

TU TRUYỀN

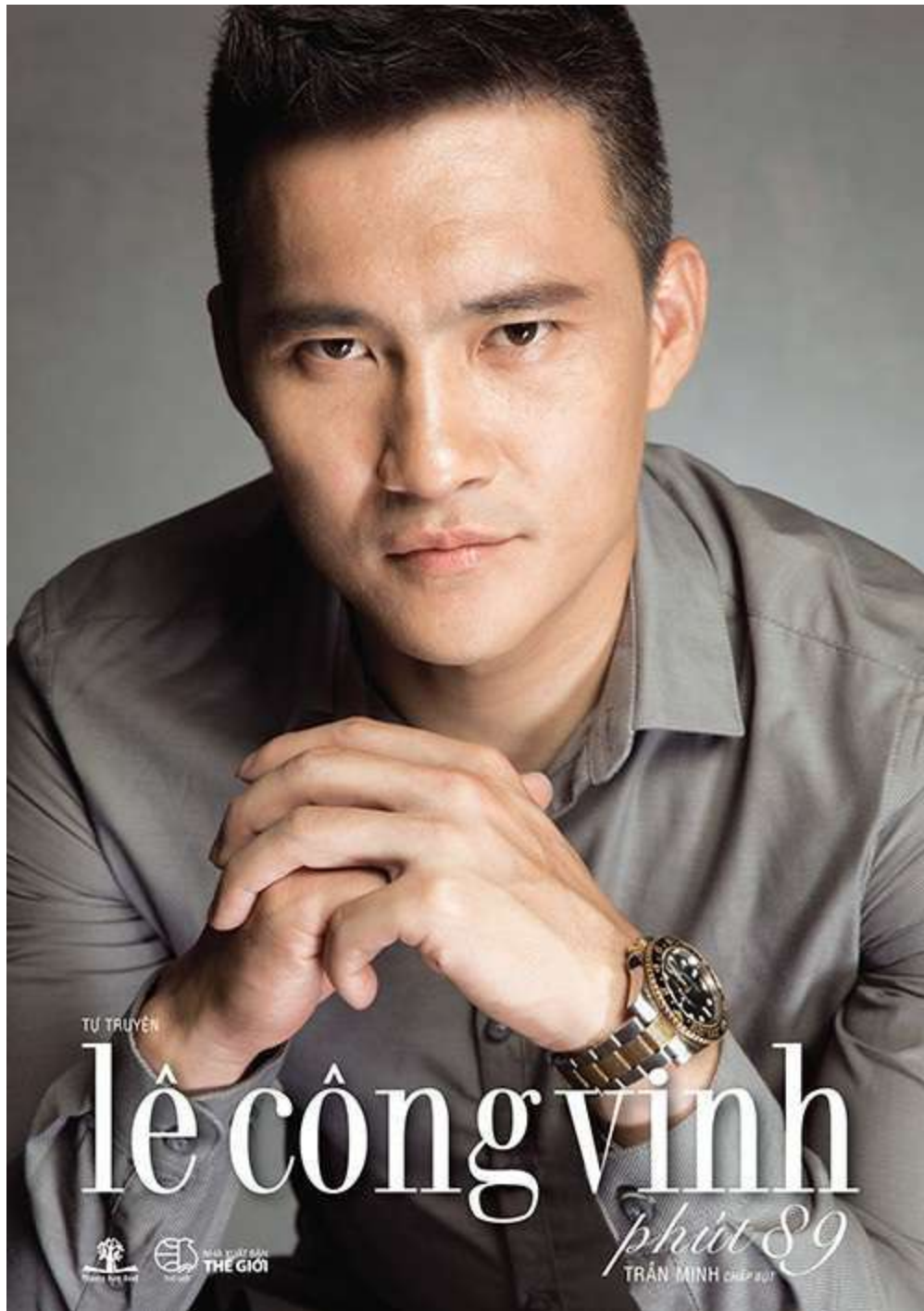
# lê công vinh

*phút 89*  
TRẦN MINH CHIẾU



TRẦN MINH CHIẾU

THE GIỚI



“TỰ TRUYỆN LÊ CÔNG VINH – PHÚT 89”

Được xuất bản theo hợp đồng độc quyền giữa

Tác giả và Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý của Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam.



### **Những từ viết tắt dùng trong sách**

- SLNA: Sông Lam Nghệ An
- CLB: Câu lạc bộ
- HLV: Huấn luyện viên
- CĐV: Cổ động viên

# LỜI TỰA

## MỘT CUỐN TỰ TRUYỆN, VÀ NHIỀU HƠN THẾ

Có một đoạn trong cuốn sách này khiến tôi dừng lại suy nghĩ. Đây là khi Công Vinh nhận ra rằng “cuộc sống đời thực và trên mạng có khoảng cách rất lớn”. Trên mạng, Công Vinh chịu nhiều áp lực của dư luận. Nhưng ra đường, ai gặp cũng tươi cười và xin chụp hình chung.

Một chi tiết nhỏ. Nhưng chuyện cá nhân của Vinh như thế phản ánh tinh thần của cả một giai đoạn xã hội. Sống bao năm trong nghề truyền thông, tôi hiểu được rằng giữa “dư luận mạng” và cuộc đời khác nhau như thế nào, và luôn day dứt về sự đối lập đôi khi đầy tiêu cực ấy.

Và rồi tôi nghĩ, cũng phải, nếu chuyện của Công Vinh mà không phản ánh bức tranh xã hội thì còn ai?

Sau rồi, tôi nhận ra, trong cuốn sách này có rất nhiều phần đời của người Việt Nam.

Nó có câu chuyện của một cậu bé nông thôn. Cậu nghèo và có một mơ ước. Bao nhiêu người trong chúng ta, ở những thập kỷ đã qua, từng mang tâm trạng của những cậu bé nghèo mang trong mình một mơ ước?

Nó có câu chuyện của một chàng thanh niên đối mặt với những mâu thuẫn giá trị trong cuộc đời. Đồng tiền. Danh vọng. Những ngã ba của lương tri. Bao nhiêu người trong chúng ta đã từng là một thanh niên đứng đó, trước những ngã ba của cuộc đời, tự hỏi “Tôi là ai?” khi phải gạt tay vào xi-nhan giá trị sống để lựa chọn?

Nó có câu chuyện của những tiếng đồng thanh từ miệng lưỡi người đời. Bạn sẽ bảo rằng chẳng có quyền hồi ký nào của người nổi tiếng mà không có yếu tố miện đời. Nhưng ở Việt Nam, cái yếu tố ấy rất khác: Những lời thị phi sẽ dai dẳng, chúng ngấm vào da thịt con người như là mồ hôi của chính anh sau cơn cảm lạnh bỗng khô đi, khiến anh đau yếu triền miên. Ai trải qua thứ ấy rồi, trong chúng ta?

Nó có câu chuyện của những trận cầu. Bóng đá ở xứ sở này là một điều thiêng liêng: Không có nhiều cơ hội để người ta thăng hoa trong một xã hội đề cao sự sắp đặt và chỉ huy. Hiếm đến mức rất ít người không biết ai đã đánh đầu vào lưới Thái Lan trong trận chung kết AFF Cup 2008. Chẳng mấy khi có một sự thăng hoa khiến người ta bật khóc.

Và hơn hết, trong cuốn sách này, có một phần rất quan trọng dành cho tình yêu. Cho một người phụ nữ – mà ngày thường hiện lên trên truyền thông với tất cả sự lộng lẫy cần thiết của một nghệ sĩ. Nhưng ở đây, người phụ nữ ấy qua con mắt của người đàn ông lại hiện thân cho tình yêu chất phác, cho một thứ “hậu phương” nền nã nào đó trong tâm thức của người Á Đông. Bản thân người phụ nữ ấy thoát nhìn cũng giống một ước mơ.

Trong cuốn sách này, không phải là đời của một cá nhân tên Vinh, mà tôi nhìn thấy ở đây phần đời của rất nhiều con người.

Những câu chuyện trong sách được kể bằng một giọng văn thản nhiên, không phải vì chúng không buồn, không đau, không hưng phấn; mà dường như vì người viết ý thức được rằng trong câu chuyện ấy có bao nhiêu nét nghĩa, thì người Việt Nam đều hiểu hết. Không cần diễn giải thêm về cái nghèo, về khát vọng, về đồng tiền và miệng lưỡi thế gian với độc giả ở xứ này nữa.

Dù sao, thì chính chúng ta đã tạo nên Lê Công Vinh.

**Đinh Đức Hoàng**

(Nhà báo, VNExpress)

# LỜI MỞ ĐẦU

Phút cuối cùng của trận chung kết lượt về AFF Cup 2008, tôi kiếm được một quả đá phạt chếch bên cánh trái. Tỉ số chung cuộc đang là 2-2, và trận đấu sẽ trôi vào hai hiệp phụ sau tình huống ấy. Bốn vạn khán giả ở Mỹ Đình im lặng như tờ, tôi thậm chí nghe được tiếng thở của gã hậu vệ theo kèm mình. Lúc đó tôi nào biết đây sẽ là pha bóng làm thay đổi lịch sử bóng đá Việt Nam và số phận tôi mãi mãi.

Nhưng khoan đã. Hãy cùng trở lại với một ngày trước đó. Sau khi trở về từ chiến thắng 2-1 ở trận lượt đi tại Thái Lan, thay vì vui mừng thì chúng tôi lại cực kỳ âu lo. Một bầu không khí căng thẳng bao trùm toàn đội. Chiến thuật đánh úp của Henrique Calisto đã thành công mỹ mãn ở Rajamangala, Bangkok. Nhưng người Thái đang nổi giận. Và họ sẽ đến Việt Nam với mục tiêu duy nhất là lấy lại thể diện của một gã khổng lồ khu vực. Chuột nhân lúc mèo thiếu cảnh giác đã đeo chuông vào cổ nó. Nhưng giờ con mèo đã thức giấc, và nó đi tìm con chuột to gan.

Mấy ngày trước trận lượt về, sự tự tin thường trực trên gương mặt Henrique Calisto biến mất. Từ sau lượt đi, Calisto đã không tài nào ngủ được. Chưa bao giờ tôi thấy ông hút thuốc nhiều như vậy. Bình thường, Calisto luôn giấu nỗi ưu tư cho riêng mình, để các cầu thủ tự tin vào sân. Nhưng những ngày ấy, Calisto không giấu nổi...

Nhìn ông thầy của mình như thế, các cầu thủ bất giác cũng sợ theo. Thái Lan vẫn là gã khổng lồ, một kẻ đã ba lần vô địch AFF Cup, một “đại ca” của khu vực, sẽ đến Việt Nam với một mục tiêu không thể rõ ràng hơn: lấy Cúp. Còn chúng tôi, đến hòa có lẽ cũng không dám nghĩ đến.

Khách sạn La Thành tràn ngập những bước chân đăm chiêu của Calisto. Ông vừa đi vừa rít thuốc, điều này vừa dứt, điều khác đã châm ngay. Chốc chốc ông đứng lại, suy nghĩ, rồi thở dài, cứ như một nhất đại tôn sư trong truyện kiếm hiệp đang vắt óc để suy nghĩ ra một chiêu thức võ công mới.

Chưa bao giờ Calisto cấm cầu thủ ra ngoài. Nhưng lần đầu tiên từ khi sang

Việt Nam, ông dùng đến thiết quân lệnh. Chưa bao giờ chúng tôi thấy ông căng thẳng như vậy. Calisto biết bóng đá Việt Nam đang đứng trước một cơ hội lịch sử mà có lẽ sẽ rất lâu nữa mới diễn ra. Và để chinh phục cột mốc này, các cầu thủ Việt Nam phải đá một trận để đời, mà trước tiên, Calisto phải có một đấu pháp để đời.

Rồi ngày chung kết cũng diễn ra. Tôi vào sân và nói với chính mình: “Nếu có chết, tôi phải chết trên sân, phải chết ngoài kia. Cả dân tộc đang chờ mình. Cả nước đang sôi sục”.

Áp lực tuy vô hình, nhưng lại có sức nặng ngàn cân.

Trước khi bước vào trận đấu, ông phát cho mỗi người một lá cờ Tổ quốc, để bỏ vào tất chân (miền Nam gọi là vớ). “Hãy chiến đấu vì lá cờ này, vì có thể chúng ta sẽ không có cơ hội thứ hai”, ông nói.

Đôi chân chúng tôi rất nặng. Thái Lan quả nhiên đã tràn lên ngay từ đầu. Và chỉ mất có 21 phút, họ có bàn mở tỉ số do công của Teerasil Dangda. Lúc này, giải đã không còn tính luật bàn thắng sân khách sân nhà nữa. Nếu tỉ số này giữ nguyên, hai đội sẽ đá hiệp phụ.

Không hiểu sao hôm ấy tôi như có một sức mạnh vô hình, càng đá càng khỏe. Và Calisto cũng đã có dàn xếp riêng cho tôi, sau mấy đêm liền không ngủ. Biết hậu vệ phải Sukha tấn công rất hay, Calisto mang tôi ra hấn cánh trái, thay vì đá ở trung lộ như quen thuộc. Calisto nói với tôi: “Đừng về, có sốt ruột mấy cũng đứng yên đó”.

Sơ đồ 4-2-3-1 được chuyển hẳn thành 4-3-3. Ông hy sinh tiền đạo tốt nhất để triệt tiêu hậu vệ tốt nhất của đối thủ.

Quả nhiên chiến lược này phát huy tác dụng. Sukha thấy tôi đứng đó, nên cả trận gần như không dám tiến lên. Thế là Thái Lan mất cánh mạnh nhất. Thế trận không đến nỗi quá tệ, dù Thái Lan vẫn chủ động hoàn toàn. Mấy đêm không ngủ của Calisto quả đã phát huy thành quả.

Rồi những khi có bóng, tôi dốc bóng trực diện vào Sukha, xem như không biết đối phương là ai. Và từ một pha dốc bóng như thế, chính Sukha đã phải phạm lỗi vào phút bù giờ thứ hai của hiệp 2. Đây là tình huống quyết định



của trận đấu.

Minh Phương đá phạt. Theo bài, tôi luôn cắt cột trước, lôi kéo các cầu thủ di chuyển theo và để lộ ra khoảng trống ở cột xa. Không ngờ Minh Phương đá quả bóng quá nhẹ, nó bay vào chỗ tôi. Tôi lao đến chiếm chỗ thì bị trung vệ theo kèm đẩy tôi một chút và mất thăng bằng. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ: “Phút cuối rồi, phải chạm đầu vào bóng đã”. Một là bị gôn chụp lại, không thì ai nổi được thì nổi.

Bóng chạm đầu tôi, rồi bay vào góc thượng.

Bạn có bao giờ đứng giữa một sân vận động bốn vạn khán giả mà không nghe thấy một thanh âm nào không? Từ lúc bóng rời chân Minh Phương đến đầu tôi, tôi không nghe gì cả. Nó giống như là sự bình lặng ngăn ngui trước một cơn giông. Và rồi tôi nghe thấy, cả sân rung lên trong sự vỡ òa. Việt Nam lần đầu tiên vô địch Đông Nam Á, và tôi là người ghi bàn quyết định. Đòi một cầu thủ, còn mơ ước gì hơn thế?

Tôi biết bạn rất muốn nghe điều này, nên tôi xin xác nhận: Bàn thắng ấy với tôi là MAY MẮN. Tôi đã gặp may, khi quả bóng... tự tìm đến mình, theo cái kiểu “đứa nào đá bóng trúng đầu tao” mà các bạn vẫn hay tếu táo. Nhưng tôi cả quyết điều này: May mắn chỉ đến với những ai đã làm tất cả để đón nhận nó.

Khi chạy lao đi, với chiếc áo thi đấu vung trên tay như điên, tôi như mang theo cả tuổi thơ của mình. Tuổi thơ của miền quê Nghệ An phải chơi bóng với đứa bạn cầm điếu. Tuổi thơ của trò bóng lưới mà tôi đã thuần thục từ năm 15 tuổi. Bóng lưới là trò chơi ưa thích của đám nhóc ở đội trẻ, căn lưới bóng chuyền ra rồi dùng đầu, gối và vai đưa sang sân bên kia, không cho bóng chạm đất. Tôi đã đánh đầu hàng nghìn, hàng vạn lần trong những năm tháng ấy, đánh đầu cho bóng sang trái, sang phải, cố sượt thật nhẹ để... bỏ nhỏ. Nhờ vậy, nó cho tôi cảm giác bóng cực tốt mà khó ai có được. Tôi gọi nó là **KHỔ LUYỆN**.

Người ta có khi chỉ nhìn thấy vận may, mà quên mất một con người đã vất vả thế nào trước khi chớp lấy vận may ấy. Với cá nhân tôi, sự khổ luyện và vận may vẫn song hành, từ ngày tôi vào SLNA. Và cú đánh đầu ấy gói ghém bao nhiêu năm đã qua, cũng như gói ghém toàn bộ sự nghiệp chuyên nghiệp của



mình. Đó là bao giọt mồ hôi trên sân tập, kể cả khi đồng đội tôi đã ngủ. Đó là những chiếc giày đập bôm bốp vào đầu để tự trách mình vì bỏ qua những cơ hội. Là những đêm không ngủ và những tìm tòi không biết mệt mỏi về cách để đưa quả bóng vào lưới sao cho đơn giản nhất. Thế nên khi thấy một người may mắn, hãy mừng cho họ. Vì hãy tin tôi đi, may mắn rất biết cách chọn người để ghé thăm.

Chỉ có điều với riêng cá nhân tôi, may mắn rất hay ghé thăm vào phút chót, theo những cơ duyên vô cùng kỳ diệu. Và mời bạn cùng tôi đi lại từ đầu, đi qua những kỷ niệm với quyển tự truyện này.

**LÊ CÔNG VINH**

TP. Hồ Chí Minh, 1/12/2017

# 1 - HATTRICK CHẾT HỤT

Suýt chút nữa, Lê Công Vinh chỉ có thể là một năm mồ vô danh ở đâu đó tại Quỳnh Lưu, Nghệ An. Thật may là số phận đã quyết định chọn cho tôi một con đường khác.

Tôi chào đời ngày 10 tháng 12 năm 1985. Trước tôi, bố mẹ đã có hai chị gái. Sau tôi, gia đình còn đón thêm một em gái út. Đã có lúc, mẹ tôi nghĩ là ông trời không muốn cho mình có con trai. Bởi hai người con trai đầu của mẹ đều bị sẩy ở những tháng cuối cùng. Thành ra từ khi biết tôi là con trai, mẹ rất sợ tôi cũng sẽ đi theo hai người anh trước của mình.

Mẹ chỉ thở phào khi nghe tiếng khóc chào đời của tôi. Bố bảo đấy là sự đền bù của số phận. Đặt tên cho tôi là Công Vinh. Vinh trong chữ vinh quang, vinh hiển, vinh dự. Vinh nghĩa là thành phố Vinh ở Nghệ An, một thế giới lung linh rất khác với chốn làng quê ở Quỳnh Lưu mà cả nhà đang sống. Vinh là ước mơ thay đổi số phận. Đặt tên Vinh cho tôi, bố mẹ tin tôi sẽ là điềm lành của cả gia đình.

Vậy mà cái “điềm lành” ấy suýt nữa đã trở thành “điềm dữ” chỉ sau ba ngày. Tôi bị “đền”, một chứng bệnh khiến những đứa trẻ sơ sinh cứng đờ người và có thể ảnh hưởng đến tính mạng. Hôm ấy dì vừa tắm cho tôi xong thì tôi bị cứng và tím tái, mẹ lay cỡ nào tôi cũng đờ ra như khúc gỗ, không còn nhúc nhích gì. Thật may có một người hàng xóm đã chỉ cho mẹ cách chữa mẹo, làm tôi khóc trở lại. Chưa đầy một tuần tuổi, tôi đã có ân nhân đầu tiên trong đời.

Tôi chào đời đã bị hen phế quản bẩm sinh. Đây là lý do đến tận bây giờ, khi nói chuyện thình thoảng tôi vẫn luôn ho rất nhiều dù đã tốn không biết bao nhiêu công sức để chữa trị. Vừa được hai tuần tuổi, mẹ phải hót hải ôm tôi vào trạm xá bởi một cơn tắc phế quản cấp tính khiến tôi ngưng thở. Khi mẹ đưa tôi đến gặp bác sĩ, người tôi đã lạnh toát và mặt mày chuyển sang tím tái. Trong lúc nguy kịch, người bác sĩ ấy đã lấy ống tiêm cỡ đại mà người ta vẫn dùng để... tiêm heo, nhồi kháng sinh vào và chích thẳng trực tiếp vào phế quản của tôi. Hành động mạo hiểm ấy đã giúp tôi sống lại. Lần thứ hai trong

vòng hai tuần, Thần Chết quyết định trở gót quay đi vào phút 89.

Là đứa con trai duy nhất trong gia đình, tôi cảm thấy mình thật đặc biệt. Chính cái cảm giác đặc biệt ấy giúp tôi xông xáo làm tất cả mọi việc được giao. Tôi chăm nom Chi, đứa em gái út, khi bố mẹ đi làm. Tôi nấu rượu, nuôi heo, phụ mẹ bán tạp hóa và làm tất cả những việc được giao.

Đứa bạn đầu tiên thời thơ ấu của tôi là Hùng. Hai đứa đã cùng nhau tát cá, đào chuột – hai món ăn làng quê phổ biến nhất vào thời điểm ấy. Cá dùng để kho hoặc nấu canh khế, chuột thì nướng hoặc khìa với nước dừa để ăn cơm. Chúng tôi không xem đây là việc nặng nhọc, mà vừa làm vừa chơi rất vui vẻ. Mùa khoai thì ra đồng bắt chuột, mùa mưa lại đi bắt cá, thành quả đều chia đôi. Cứ tao một con thì mày một con, chia cho đến khi nào hết thì thôi. Đến cả cá cũng chia đôi. Nào cá quả, cá rô, cá diếc, cá lia thia, tép và tôm. Sản vật thiên nhiên ở miền quê đã góp phần cho tôi một cơ thể khỏe mạnh.

Cũng như mọi đứa trẻ khác, chúng tôi được nghe truyện cổ tích Tấm Cám từ nhỏ. Truyện kể hai chị em Tấm và Cám đi ra suối bắt tép, ai bắt nhiều hơn sẽ được mẹ cho cái yếm đào. Nhưng Cám chơi ăn gian, lấy hết tép của Tấm bỏ vào giỏ của mình rồi chạy về. Khi được nghe truyện Tấm Cám lần đầu, tôi kể lại cho bạn mình nghe, rồi nói với nó:

– Nếu như tụi nó mỗi đứa chia một con như tụi mình thì đâu có chuyện gì xảy ra hầy (nhì)?

– Vậy cái yếm đào xé làm đôi hử?

– Thì mỗi đứa mặc một ngày có sao đâu?

Rồi chúng tôi cùng cười. Trong trí óc non nớt của một đứa bé miền quê, tôi luôn nghĩ cuộc đời này sòng phẳng, và tin vào sự công bằng. Nhưng càng lớn, tôi càng nhận ra cuộc sống chả giống với những gì mình nghĩ khi còn nhỏ cả. Thành ra khi nhìn những đứa trẻ, tôi luôn muốn... chúng lớn thật chậm. Như trong bộ phim hoạt hình *Despicable me*, gã ác nhân hoàn lương Gru đã hôn đứa con gái nhỏ của mình và thì thầm vào tai nó: “Đừng lớn nhe con”.

Nhưng bài học trưởng thành là câu chuyện của... người lớn. Còn tuổi thơ của

tôi lúc ấy vẫn rất vui. Có rất nhiều cầu thủ hàng đầu thế giới xuất phát từ khu ổ chuột. Để rồi khi thành công, họ luôn nhìn lại “tuổi thơ dữ dội” của bản thân để thấy mình đã đi xa đến đâu. Alexis Sanchez của Chile thậm chí còn phải làm trò nhào lộn cho hàng xóm xem, để có được bữa ăn bổ thí qua ngày. Nhưng tôi tin Alexis, cũng như nhiều cầu thủ có quá khứ khiêm tốn khác đều rất yêu tuổi thơ của mình. Vì một đứa trẻ dù cực nhọc cách mấy vẫn tìm thấy niềm vui của nó. Người lớn có nhiều thứ để phải suy nghĩ, chứ trẻ con thì không. Đơn cử như tiền đạo Gabriel Jesus của Man City có một hình xăm khu ổ chuột, nơi anh lớn lên. Hay trong cuốn tự truyện của mình, Zlatan Ibrahimovic vẫn lặp đi lặp lại câu trích dẫn: “Người ta có thể kéo một cậu bé ra khỏi khu ổ chuột, nhưng không thể kéo khu ổ chuột ra khỏi một cậu bé”.

Tôi tin điều đó vô cùng. Vì không có quá khứ, ta không có hiện tại, càng chẳng có tương lai. Và tôi đã vô tư trưởng thành giữa làng quê nghèo khó trong cái quá khứ cơ hàn của mình. Tôi yêu mỗi ngày thức dậy, tôi thích những việc mình làm. Một đứa trẻ chưa biết giàu có là gì thì đâu đã biết buồn vì cảnh nghèo.

Tôi nấu rượu rất ngon, có tiếng ở trong xóm. Có vẻ như vì đã ngấy mùi rượu từ ngày còn nhỏ nên lớn lên tôi không còn thấy rượu hấp dẫn nữa. Nếu cần uống để tiếp khách và giao hảo, tôi vẫn là một người có tửu lượng rất cừ. Nhưng để thích nó, tận hưởng nó thì không.

Tôi có thể hồn nhiên, vô lo, nhưng bố mẹ tôi thì không. Phải nuôi bốn cái tàu há mồm đang ngày một lớn lên trong nhà là một áp lực khủng khiếp. Vì thế bố phải thường xuyên vắng nhà để đi làm. Bố là dân “nhảy tàu”, bán hàng trên tàu rồi buôn hàng từ Hà Nội về. Đã có một quãng thời gian ngắn ngủi, công việc này của bố giúp gia đình dễ thở hơn rất nhiều. Năm 1996, khi tôi 11 tuổi, gia đình tôi đã có thể mua được một chiếc Cub.

Ngày ấy chiếc xe có giá 7 – 8 triệu, là cả một gia tài với nhiều người ở Nghệ An vào lúc đó. Trong những chiếc xe máy đã nhập khẩu vào Việt Nam, không một thương hiệu nào nổi tiếng hơn Honda. Và trong những chiếc xe mà Honda từng sản xuất, không có dòng xe nào mang tính biểu tượng như Cub. Chiếc đèn tròn, yên sau cắt rời để có thể chở người lẫn chở hàng, nhưng đám con nít chúng tôi thích nhất là chiếc còi. Cứ bấm vào cái nút tròn nhỏ màu vàng là nó lại phát ra còi to, khiến ai cũng phải ngoái lại nhìn. Tôi thích được bố chở trên chiếc xe Cub ấy đi vòng vòng chơi, thích tự mình bấm

vào cái còi nhỏ để nó phát ra cái tiếng to to. Đây là phần thưởng cho việc tôi đã chăm em giỏi và làm đủ thứ việc trong nhà.

Có chút đỉnh tiền, mẹ bắt đầu cho những người xung quanh vay để kiếm thêm chút tiền lời. Nhưng rồi bà bị lừa hết sạch tiền, những người vay nợ bỏ trốn không cách gì đòi được. Từ chủ nợ, mẹ trở thành con nợ. Bố hay tin lập tức từ Hà Nội chạy về, bán chiếc xe máy quý giá để trả nợ cho mẹ. Tôi đã khóc như mưa khi thấy người ta dẫn chiếc xe máy đi ra khỏi nhà mình.

Mặc cảm mình là người gây ra tai họa cho cả nhà, mẹ nhờ bố ở nhà chăm nom chúng tôi, một thân một mình đi vào Quỳnh Châu để buôn đá đỏ (một loại đá quý được ưa chuộng thời gian ấy, được bán cho những nơi làm đồ trang sức). Nhưng vận rủi đâu đã chịu buông tha gia đình. Một lần lên phố, bố bị xe chở xăng dầu Nghệ An tông. Vỡ xương bánh chè, bố phải bó bột và ngồi nhà suốt một năm. Bao nhiêu tiền dành dụm ít ỏi đều tiêu sạch cho viện phí, thuốc men, chưa kể còn phải đi vay thêm nhiều nơi. Gia đình của chúng tôi chính thức khánh kiệt.

Từ người đàn ông trụ cột của gia đình, vậy mà giờ trở thành gánh nặng, đến chân cũng không gập được, có lẽ bố tôi đã tự trách mình rất khủng khiếp trong những tháng ngày ấy. Sau này khi gặp chấn thương dây chằng, tôi mới biết cảm giác phải ngồi yên một chỗ kinh khủng như thế nào. Nhưng lúc ấy tôi chỉ có một mình, còn bố thì có cả một gia đình phải gồng gánh. Nhìn bốn đứa con nheo nhóc lúc nào cũng đói, bố không chịu nổi.

Năm 1998, khi vòng vây của các chủ nợ xiết ngày càng chặt, bố vừa đi được là bảo chị em tôi phải ở nhà chăm em Chi, để bố đi Hà Tây một chuyến. Nhà dựng tôi ở đó, bố muốn ra mượn ít tiền để mua một cái máy xay lúa. Có cái máy xay ở nhà, chị em tôi sẽ thay phiên nhau xay lúa thuê cho hàng xóm để nhà có đồng ra đồng vào. “Xong việc bố sẽ về liền”, bố nói trước khi lên cái chân hầy còn đau rời khỏi nhà.

Nhưng bố không trở về nữa.

Sau đó cả nhà mới biết bố âm thầm nghe lời người ta đi buôn ma túy một chuyến, hy vọng vào một cuộc đổi đời. Bố bị bắt khi đang giữ 1,8kg ma túy trong người và bị tuyên án 12 năm tù. Năm ấy tôi 13 tuổi.

Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí. Trong cái ngày mà bố tôi rời gia đình để “đi Hà Tây mua máy xay lúa”, mẹ tôi bị một toán cướp chặn lại trên đường đi buôn đá đỏ. Chúng gí dao vào cổ mẹ, buộc mẹ phải nộp hết toàn bộ đá đỏ trong người cho chúng. Bao nhiêu vốn liếng và công sức suốt mấy tháng trời vậy là mất sạch. Mẹ chỉ kịp quỳ lạy bọn cướp:

– Xin các anh tha mạng cho tôi, tôi còn bốn đứa con nhỏ ở nhà.

Cũng may là bọn cướp đã không xuống tay với mẹ. Thời ấy, tội ác diễn ra rất tự nhiên ở các làng quê hẻo lánh của Nghệ An. Thỉnh thoảng người ta lại thấy một xác chết ở đâu đó, không rõ lai lịch, bị giết bởi những kẻ cùng quần.

Mẹ trở về với hai bàn tay trắng, sau khi hay tin bố đã bị giam. Tuổi thơ của chị em chúng tôi luôn là như thế, có bố thì không có mẹ, có mẹ lại không có bố. Bốn đứa trẻ cứ phải dựa vào nhau mà sống. Nhưng tôi vẫn còn quá nhỏ để hiểu rõ nỗi đau của những người lớn. Tôi vẫn cứ làm mọi việc được giao: nuôi heo, nấu rượu, chăm em... Còn thời gian rảnh thì tôi lại ra ngoài chơi với đám bạn. Bóng đá có sức mạnh diệu kỳ. Với những đứa trẻ thích đá bóng, khi quả bóng đá lăn đi, và những guồng chân đã chạy, chúng sẽ quên hết mọi đau khổ, đói khát của cuộc sống thường nhật.

Một lần đi đá bóng về, tôi thấy mẹ đang ở trong bếp và bỏ một thứ gì đó vào thức ăn. Mẹ bảo đấy là thuốc chuột, cả nhà sẽ cùng ăn một bữa no rồi cùng chết, vì không thể sống trong cảnh bần hàn và ngày nào cũng bị chủ nợ nhục mạ như vậy. Tôi không biết các chị em của mình đã biết việc này chưa, tôi chỉ biết quỳ xuống mà khóc.

– Con xin mẹ đừng làm vậy. Hãy để cho chị em con được sống. Khổ ra sao con cũng chịu được, con sẽ sớm đi làm để phụ giúp gia đình. Con hứa sẽ không để cả nhà mình phải khổ mãi đâu.

Rồi mẹ cũng quỳ xuống. Hai mẹ con ôm nhau mà khóc. Nghe tiếng khóc, ba chị em đang ở trên nhà chờ cơm cũng chạy xuống bếp. Để rồi tất cả chúng tôi cùng òa khóc. Năm ấy tôi 13 tuổi. Thần Chết một lần nữa quyết định trở gót quay đi ở phút thứ 89. Và tôi không bao giờ quên lời hứa với mẹ ở cái tuổi 13 ấy. Đấy không chỉ là lời hứa với mẹ mà còn là lời hứa với bố. Ngày bố rời nhà để rồi phạm lầm lỗi duy nhất trong đời, tôi đã hứa sẽ không để cho mẹ và các em phải khổ.

Đấy không chỉ là lời hứa suông của một đứa trẻ. Đấy là lời thề danh dự của một thằng đàn ông buộc phải trưởng thành trước tuổi, khi nó bắt đầu nhận ra cuộc đời sẽ chẳng cho không ai thứ gì!



## 2 - ĐƯỜNG ĐẾN SÔNG LAM

Đó là một băng ghế hết sức bình thường. Nó làm bằng gỗ, nhưng chỉ là một thứ gỗ rẻ tiền, để ngoài đường có khi chả ai thèm nhặt. Nhưng cái băng ghế ấy khi được đặt bên ngoài sân tập của SLNA thì quý giá vô cùng. Một cầu thủ trẻ được cho ngồi lên băng ghế ấy là cả một món quà, không gì sánh nổi!

Thích bóng đá từ sớm, nhưng tôi chưa từng nghĩ mình sẽ trở thành một cầu thủ. Mơ ước của tôi khi còn nhỏ là trở thành sĩ quan quân đội. Vì tôi tin làm một sĩ quan quân đội sẽ rất ngầu, được mặc đồ đẹp, mọi người kính trọng và yêu mến, đặc biệt là... những cô gái. Tôi vẫn cứ chơi bóng hàng ngày, hoàn toàn không ngờ môn thể thao ấy sẽ làm thay đổi đời mình.

Bọn trẻ xóm tôi có thói quen viết tên cầu thủ mình yêu thích lên trên áo. Đứa nào cũng gầy trơ xương, da đen nhẻm, cơm không đủ ăn, vậy mà toàn là Jürgen Klinsmann, Dennis Bergkamp và Ronaldo cả. Chúng tôi cứ cãi nhau suốt về chuyện tên tuổi này.

– Tao là Klinsmann, mi chọn tên khác đi.

– Không, tao chọn cái tên này trước.

– Nhưng tao... đá giống Klinsmann hơn.

– Mi giống Klinsmann cái... con khỉ.

Tôi không bao giờ tham gia vào những cuộc cãi nhau ấy, vì tôi không có hình mẫu nào cho mình. Sau này tôi mới biết những cầu thủ nổi tiếng trên thế giới đều có thần tượng. Chẳng hạn Zlatan Ibrahimovic rất thần tượng Ronaldo. Anh dán đầy hình của tiền đạo người Brazil trên tường nhà mình và trong phòng ngủ. Sau này, khi Zlatan sang Inter Milan, anh ấy được dịp đối đầu với thần tượng của mình (khi đó đang đá cho AC Milan) trong một trận derby<sup>[1]</sup>. Đây là lúc Zlatan và cả người hâm mộ chúng ta nhìn thấy giấc mơ có thể đưa một đứa trẻ đi xa đến như thế nào.

Nhưng tôi không có người hùng nào khi còn bé. Tôi có thích cầu thủ này cầu

thủ nọ, nhưng thần tượng thì không. Tôi không dán hình của Klinsmann hay Ronaldo trong nhà, tôi không ngủ mơ thấy các ngôi sao, tôi không học theo những động tác của họ. Khi cả xóm ăn mừng thành tích của đội tuyển Việt Nam tại SEA Games hay Tiger Cup, tôi cũng hò reo đến khản cổ, nhưng tôi không thần tượng ai trong số những cầu thủ thuộc “thế hệ vàng”. Vì tôi chỉ mơ mình làm sĩ quan quân đội!

Nhưng càng đá bóng, tôi lại càng nhận ra sức mạnh của môn thể thao này. Phải là một đứa bé nghèo, bạn mới biết vì sao bóng đá lại phổ biến đến vậy. Brazil là quốc gia số một về bóng đá bởi vì họ từng là một quốc gia rất nghèo. Trong những năm 1950, giới tài phiệt và chính trị gia ở Rio de Janeiro sống trong những lâu đài theo kiểu Paris, trong khi hơn phân nửa dân Brazil không đủ ăn. Chỉ 1/3 dân số biết đọc biết viết. Hơn phân nửa phải đi chân đất. Và bóng đá là thứ duy nhất kết nối họ lại với nhau. Bóng đá được chơi ở mọi nơi, từ sân cỏ đến sân xi-măng, từ đường phố đến bãi biển, từ trong nhà đến ngoài trời, từ thành thị đến khu ổ chuột. Bóng đá là môn thể thao rẻ nhất hành tinh. Bạn chỉ cần... một quả bóng là đủ. Ở những nơi nghèo đến mức không có tiền mua bóng, bọn trẻ đá quả bưởi, hoặc dùng bìà các-tông, giấy vụn làm thành quả bóng. Chúng chạy và sút trên những đôi chân trần.

Bọn trẻ xóm tôi tất nhiên vẫn phải đá bóng chân trần, nhưng không đến nỗi không có tiền mua bóng. Mạnh Thường Quân cung cấp bóng cho chúng chính là... tôi. Nhà tôi bán tạp hóa, trong số những hàng hóa mẹ nhập về bán có những quả bóng nhựa. Và chị em tôi chưa từng bán được một quả bóng nhựa nào, bởi bất kỳ quả bóng nào cũng đều bị tôi “trưng dụng” cả. Chúng tôi xé quả bóng ra làm bóng hai lớp, tập sút xoáy. Đứa nào nghĩ ra một cách sút mới cho quả bóng xoáy hơn cũng đều muốn ra biểu diễn tức thì cho mọi người coi. Tất nhiên chúng muốn biểu diễn thì phải hỏi qua ý kiến của... tôi, vì tôi là đứa duy nhất có bóng.

Có một quả bóng trên tay, tôi có cảm giác mình thật... quyền lực. Một đứa trẻ có quả bóng sẽ vừa là thủ quân, vừa là HLV, vừa là trọng tài, vừa là Chủ tịch CLB và trận đấu nào cũng là... sân nhà của nó. Vì chỉ cần nó tức giận ôm quả bóng về nhà, trận đấu sẽ phải hoãn lại vô thời hạn. Thế nên dù không phải đứa đá bóng giỏi nhất, tôi cũng được lũ trẻ chặn trâu trong xóm hết sức vịn nể. Đứa nào muốn gì cũng phải hỏi thẳng Vinh một tiếng.

Cuộc sống của tôi sẽ trôi qua êm đềm, tôi vẫn sẽ đến trường, đá bóng và tối

mơ mình trở thành sĩ quan quân đội nếu gia đình không gặp cơn nguy biến. Việc gia đình bị vỡ nợ bắt đầu khiến tôi suy nghĩ rất nhiều. Nhiều đêm tôi lên giường ngủ cùng với suy nghĩ phải làm gì để cho gia đình hết khổ, để mẹ không còn nghĩ quẩn nữa. Câu trả lời nằm ở... SLNA. Đây là giấc mơ của tất cả những đứa trẻ đá bóng ở những làng quê Nghệ An. Nếu tôi có thể ghi danh được vào đội trẻ của họ, chí ít gia đình sẽ không phải lo chi phí ăn học cho tôi nữa. Và nếu đá tốt, tôi sẽ được giữ lại, sẽ được ký hợp đồng, tôi sẽ có lương để đỡ dần gia đình.

Thế nên tôi quyết định sẽ phải trở thành cầu thủ của lò SLNA. Ở tuổi 13, giấc mơ trở thành sĩ quan quân đội của tôi đã phải hoãn lại vô thời hạn.

Thời ấy, SLNA còn có hệ thống sân lũng tài năng đi đến từng xã. Mỗi năm, huyện tổ chức một giải đấu giữa các xã. Rồi huyện tập hợp những cầu thủ giỏi nhất, đi tham gia Cúp báo Nghệ An. Từ giải đấu này, các quan chức của SLNA sẽ chọn ra 25 người giỏi nhất tỉnh, mời bố mẹ đến ký hợp đồng để chúng được vào ăn, ở, tập luyện tại lò đào tạo trẻ của CLB SLNA.

SLNA là ước mơ của mọi đứa trẻ nghèo mê đá bóng. Chúng thèm khát được mặc chiếc áo của SLNA, được ngồi trên chiếc xe bus của SLNA. Tôi nhớ có những đứa lớn tuổi hơn mình được nhận vào đội trẻ, ngày về nhà chúng mặc áo tập của SLNA và khoe: “Tao được vào SLNA rồi này”. Màu áo vàng đặc trưng của SLNA ngày ấy như tấm huân chương của những chiến binh nhỏ tuổi. Nó là một thứ cảm xúc, một dạng danh hiệu mà không gì có thể thay thế được.

Với ước mơ được đỡ dần gia đình và được học đá bóng chính quy, tôi đã bước chân vào hành trình đến với SLNA. Từ xã lên huyện, từ huyện lên tỉnh. Trong 25 cầu thủ được chọn trong đợt của mình, tôi là người... thứ 25, một kiểu vé vớt. Nhưng vé vớt vẫn là vinh dự, vẫn đủ để tôi mỉm cười sung sướng suốt mấy ngày trời.

Tôi vào lò SLNA trong thời điểm CLB đang bước vào thời kỳ hoàng kim của đào tạo cầu thủ trẻ. Ngày đầu tiên được bước vào sân tập của đội trẻ, trước mắt tôi là những Văn Quyển, Như Thuật, Lâm Tấn, Văn Vinh... Lứa cầu thủ này đã giúp SLNA giành chức vô địch các giải U14 và U15. Những đàn anh này còn có vinh dự được đích thân Thủ tướng Võ Văn Kiệt trao bằng khen.

Trở về sau khi gây tiếng vang ở những giải thiếu niên, Văn Quyến và các đồng đội còn được HLV Nguyễn Văn Thịnh của đội một tặng cho một món quà cực kỳ quý giá.

Đó là một... băng ghế.

Đó là một băng ghế hết sức bình thường. Nó làm bằng gỗ, nhưng chỉ là một thứ gỗ rẻ tiền. Bạn để ngoài đường có khi chả ai thèm nhặt. Nhưng cái băng ghế ấy khi được đặt bên ngoài sân tập của SLNA thì lại quý giá vô cùng. Một cầu thủ trẻ được cho ngồi lên băng ghế ấy là cả một món quà, không gì sánh nổi!

Bởi vì từ băng ghế ấy, bạn sẽ được tận mắt chứng kiến những cầu thủ của đội một tập luyện. Những thần tượng, băng xương băng thịt, đứng cách bạn chỉ có vài chục thước. Rồi khi quả bóng ra khỏi sân, bạn chạy theo nhặt bóng, trao nó lại cho thần tượng của mình, miệng há hốc vì lần đầu tiên được đứng gần anh ấy đến thế. Cảm giác ấy không tiền bạc nào có thể mua được.

Bởi vì cái giây phút ấy, khi nhặt bóng trao lại cho người đàn anh, ta như nhìn thấy giấc mơ của chính mình: Giấc mơ được vụt trở thành một người trưởng thành, với hình thể cao to, những múi cơ săn chắc, được thi đấu hàng tuần tại giải vô địch quốc gia, được cùng đội đi đến mọi miền thế giới, được khoác lên mình màu áo thiêng liêng của đội tuyển quốc gia. Cầu thủ trưởng thành có thể không quan tâm gì đến những gã thiếu niên đang trở mã, mặt mày hồi hộp khi đứng trước thần tượng. Nhưng với một cầu thủ trẻ, nó là một phần thưởng quý giá. Pep Guardiola sau này vẫn còn ảm ức vì khi còn là cậu bé nhặt bóng của Barcelona, chưa bao giờ Gary Lineker chịu cho ông chữ ký. Hay như Andrea Pirlo, anh gọi cái ngày xin được chữ ký của Lothar Matthäus trên sân tập Inter Milan là cái ngày hạnh phúc nhất trên đời.

Những năm tôi và anh Văn Quyến ở đội trẻ, thế hệ đàn anh của chúng tôi đều là những tượng đài của SLNA. Họ là những tuyển thủ quốc gia đương thời, là những đối thủ đáng gờm trên sân cỏ: Hữu Thắng, Phi Hùng, Quang Trường... Nhìn thấy lứa của Văn Quyến được nhặt bóng trao lại cho các anh, tôi cũng thầm ước mơ mình được như vậy.

Tất nhiên không có con đường nào trải bước trên những cánh hoa hồng. Và ngay cả khi được trải trên hoa hồng thì như lời nhạc sĩ Trần Lập viết, bàn

chân ta đi trên đó cũng phải thấm đau vì những mũi gai.

Đám thiếu niên chúng tôi đâu được tập trên sân cỏ như các anh, tất cả vẫn phải đá trên sân đất. Cơ sở vật chất của những năm chuyển giao thế kỷ, từ thập niên 1990 sang thập niên 2000 là cực cùng tồi tệ. 25 cầu thủ được chọn trong đợt của tôi bị nhồi vào một căn phòng chỉ tầm 60 mét vuông. Trong phòng có mười cái giường, chúng tôi phải ngủ san sát nhau như cá mè. Mà đũa nào cũng hôi như chuột chết.

Chúng tôi đến từ mọi nơi ở Nghệ An, từ thành thị cho đến những làng quê heo lánh nhất. Ở một môi trường mới mẻ, xa lạ, đũa nào cũng muốn gồng lên để chứng tỏ bản thân, theo kiểu “Tao là thứ dữ, đừng có hòng mà ăn hiếp tao”. Nhưng 25 đũa đều bị... ăn hiếp sạch. Đồ đạc chúng tôi mang theo đều bị mất trộm. Cứ cả đám đi ra ngoài tập đá bóng quay trở về thì phát hiện không mất món này cũng mất món kia. Có những thứ quý giá như đồng hồ, giày đẹp,... kẻ mất của chỉ còn biết khóc.

Một thời gian, chúng tôi phải xin bố mẹ mua cho cái rương sắt. Đũa nào có đồ quý, đồ mới thì bỏ vào đó, dùng khóa chốt lại. Điều này chẳng khác nào nói với lũ trộm:

“Đồ quý chúng tôi bỏ ở trong rương này, các ông đừng kiếm bên ngoài chi cho mất công.”

Và thế là bọn trộm đi thẳng vào vấn đề, chúng phá khóa, mở rương và lấy nốt những gì quý giá còn lại trong đó. Rồi cả đám lại khóc, lại ngậm bồ hòn làm ngọt chứ còn biết than thở với ai. Ở đây là khu tập luyện, chứ đâu phải khách sạn đâu mà có bảo vệ hay... camera an ninh.

Và chúng tôi sẽ không bao giờ biết được đích xác những tên trộm ấy là ai? Là mấy đũa cùng phòng trộm của nhau, hay mấy đũa lừa trên nhà xuống kiểm chác, hoặc lũ trộm từ ngoài đột nhập vào khu tập luyện? Nhưng nạn ăn trộm đồ ở lò đào tạo SLNA là chuyện... bình thường như cân đường hộp sữa. Anh mất trộm, rồi anh lại đi ăn trộm lại của đũa khác. Đến khi chả còn đồ đạc quý gì để lấy, bọn trộm chuyển sang thuổng những thứ bình thường. Rồi đến cả tất và đồ lót chúng cũng không chừa. Thật may là tôi quá nghèo nên không có gì nhiều để mất, và tôi cũng chưa từng phải đi ăn trộm của ai.

Ăn trộm không phải là vấn đề khiến tôi lưu tâm nhiều như vệ sinh. Ở khu vực sinh hoạt chung của chúng tôi có một bể nước lớn. Tất cả sau khi tập về thì phải tắm chung ở đó. Mạnh đưa nào đưa nấy lấy gầu mà xối mà kỳ cho thật nhanh để còn kịp giờ cơm. Chúng tôi làm gì đã được phát khăn lau. Đũa nào cũng vác nguyên người còn ướt mà tọng đồ vô. Đến tối, 25 đũa chui rúc vào những cái chần.

Những cái chần ấy ban đầu khác màu nhau, nhưng sau một thời gian được đồng bộ thành màu đen cả. Dơ dáy và hôi thối, tôi lắm lúc đã nghĩ cuộc sống ở làng quê của mình là thiên đường. Ngủ trên những chiếc giường cẩu bản như vậy, đũa nào cũng bị nổi mụn nhọt to như móng tay. Những cái mụn mọc ở những chỗ tay không thể nặn, đũa này phải nặn giùm cho đũa kia. Vì cái còi (cùi) nhọt quá to, chúng tôi phải lấy cái chai tống nó mới chịu văng ra.

Nhà vệ sinh ở đây thì chỉ gói trong bốn từ: không thể nghĩ được. Tôi tin đám trẻ ở lò SLNA đều là những người bơi lội rất giỏi, bơi kỹ năng... nín thở của chúng đã lên tới hàng thượng thừa. Từ lúc vào đi vệ sinh đến lúc chui ra, có đũa không hít vào một lần nào, chỉ toàn thở ra. Mặt chúng khi trở ra còn đỏ hơn khi đi vào vì phải nín thở quá lâu. Nhưng nếu mạo hiểm thở trong đó, có khi chúng sẽ ngất vì mùi xú uế ập vào trong óc.

Sau này, khi nhìn cơ sở vật chất của các cầu thủ trẻ thế hệ đàn em, tôi bất giác cảm thấy... phục bản thân mình và các anh em thời ấy. Làm thế nào mà chúng tôi lại có thể sống sót được qua những tháng ngày như vậy?

Ăn uống lại là một cuộc chiến khác. Chúng tôi phân ra thành từng nhóm, cứ sáu đũa lại vào một bàn. Trên bàn chỉ có một đĩa thịt, một món canh, một món kho và một đĩa rau. Riêng ăn cơm thì tất cả buộc phải đứng giờ, vì bước sang chén thứ ba đã không còn đồ ăn trên bàn. Có chiến thuật cách mấy đi nữa thì thức ăn cũng chỉ có hạn. Tôi đã phải nhiều lần ăn cơm chan nước thịt cốt cho no bụng, để còn có sức mà tập. Còn những ai trót đi trễ 10 phút thì coi như không còn cả nước thịt mà chan, chỉ còn cơm trắng rệu rạo cho xong bữa. Ăn uống kiểu như thế, hỏi sao lứa cầu thủ chúng tôi không... còi. Bản thân tôi là một đũa còi của còi. Là tiền đạo, nhưng khi trưởng thành tôi chỉ cao có 1,72 mét.

Những buổi tối, khi các bạn đã ngủ, tôi thắp một ngọn đèn và viết thư cho bố trong trại cải tạo. Tôi kể cho bố nghe mình đã được chọn vào lò đào tạo của

SLNA. Cả tỉnh cho có 25 người và tôi là một trong 25 người ấy. Tôi được ăn uống đầy đủ, tôi tập luyện hàng ngày nên giờ đã khỏe hơn và cao hơn được vài phân, tôi đã được nhìn thấy các anh Hữu Thắng, Quang Trường cách mình có... vài mét. Tôi không khéo như các bạn nhưng tôi sẽ cố để theo kịp giáo án và các bài thi. Tôi hứa có dịp sẽ vào thăm bố ngay.

Một đêm nọ tôi được HLV đội trẻ gửi cho một lá thư. Đây là thư hồi đáp của bố. Thư viết dài, nhưng tôi nhớ mãi sáu chữ cuối thư:

“Con làm bố rất hạnh phúc!”

Con đường đến với SLNA của tôi đã diễn ra như thế đó.

---

[1] Trận đấu giữa hai CLB bóng đá nằm ở cùng một thành phố hay một vùng.



# 3 - FORREST GUMP, CHÚA CHỖM VÀ VUA NHÌN BÀI BẠN

Trong bộ phim *Forrest Gump* có một cảnh đáng nhớ. Đây là khi bà mẹ của Gump đến xin cho con trai mình vào học ở trường công. Người giáo viên lấy ra một biểu đồ IQ để trình bày cho bà hiểu vấn đề. Trong biểu đồ ấy có ba phần, phần của những đứa trẻ thông minh vượt trội, phần của đứa trẻ bình thường. Mức thấp nhất dành cho những đứa trẻ “chấp nhận được”. Rồi ông thầy lấy viết chì chỉ vị trí của Forrest Gump, ở dưới cả mức “chấp nhận được”. Với IQ thấp hơn 80, Gump đã không được nhận vào trường.

Trong bóng đá, tôi chính là một Forrest Gump của lò đào tạo SLNA. Không biết bằng một cách nào đó, tôi đã may mắn được chọn làm một trong số 25 cầu thủ vào lò SLNA đợt ấy. Nhưng vào được là một chuyện, trụ lại được ở đó là một chuyện khác. Bởi sau những đợt đánh giá, những cầu thủ bị xem là không đủ khả năng sẽ bị loại dần. Tất nhiên không một ai muốn mình bị loại cả.

Tôi lại là đứa kém nhất trong lứa của mình. Nếu tài năng của anh Văn Quyến thuộc nhóm “thông minh vượt trội” trong bộ phim *Forrest Gump* thì tôi chính là... Forrest Gump vậy. Tôi không có lấy một yếu tố thiên bẩm nào. Trong khi nhìn quanh các bạn, người thì rất nhanh, người thì cực kỳ khéo léo, người lại có sức càn lướt dũng mãnh. Tôi thì mảnh khảnh, hơi vụng, chưa có bất kỳ một ý niệm gì về chiến thuật hay vị trí trên sân. Trong lúc nhiều bạn cùng lứa đã được tập ở những đội năng khiếu huyện, tôi trước khi vào lò SLNA quả thực là một trang giấy trắng.

Nhưng rõ ràng ông trời không cho ai tất cả, và cũng không lấy đi của ai tất cả. Bù lại cho những hạn chế về hình thể và kỹ thuật, tôi lại có được một ý chí mạnh mẽ. Bởi thế mà trong những buổi tập, tôi luôn nỗ lực nhiều hơn các bạn khác. Tôi cũng không cho phép mình được thua họ trong những trò chơi về kỹ năng.

Một trong những trò chơi yêu thích nhất của tôi là bóng lưới. Giăng lưới cao

như bóng chuyền, rồi dùng đầu và vai đưa quả bóng sang bên kia, ai để bóng chạm đất là thua. Tôi đã chơi trò này không biết mệt mỏi. Thoạt đầu tiên tôi thua nhiều hơn thắng. Và hễ ai thua thì phải chui qua háng đối thủ.

Ban đầu chui, ai cũng cảm thấy rất nhục nhã. Vừa phải khom lưng cúi đầu, vừa phải nghe tiếng cười nhạo chế giễu, có cảm giác như không có gì xấu hổ hơn giây phút ấy nữa. Nhưng thua riết thành... quen. Cứ thấy ai rủ chơi là tôi tham gia, có phải chui háng cũng chịu. Chui được một thời gian thì tôi tiến bộ rõ. Từ chỗ thua nhiều hơn thắng đã thành thắng nhiều hơn thua.

Môn thể thao tập mà chơi, chơi mà tập này giúp tôi tiến bộ trông thấy ở khả năng xử lý bóng bằng đầu. Nhưng để vượt qua kỳ sát hạch, tôi vẫn còn phải hoàn thiện hàng tá những kỹ năng khác.

Trước khi đối diện với nỗi lo bị loại, tôi vẫn còn nhiều mối bận tâm khác. Đầu tiên là việc hòa nhập với một môi trường hoàn toàn mới. Từ quê ra thành phố, tôi ngỡ ngàng nhận ra người thành phố ăn mặc hoàn toàn khác mình. Khác ở đây tất nhiên là... đẹp hơn, tốt hơn. Thế nên khi bước ra đường với bộ đồ quê mùa, tôi đã bị đám đông xung quanh cười nhạo. Đầu đã có ý niệm gì về thời trang, nhưng tôi biết mình sẽ phải ăn mặc sao cho giống “người thành phố”.

Nhưng muốn giống “người thành phố” thì phải có tiền, mà tôi làm gì có tiền. Tất cả những gì tôi có thể làm là mua một chiếc áo sơ mi với giá 15.000 đồng ở một tiệm bán đồ Sida. Quần thì đắt hơn, nên mỗi khi ra đường tôi đều mượn quần bạn mặc. Ngày chị gái đám cưới, tôi trở về quê với nguyên bộ đồ mượn.

Sinh hoạt ở đội trẻ một thời gian, tôi làm quen được với anh Quốc Tuấn (em trai của Phi Hùng và là cầu thủ cùng lứa với Văn Quyến, Như Thuật). Anh Quốc Tuấn có lẽ là dân thành phố xịn, hoặc anh đã ở thành phố đủ lâu để thành xịn, nên quần áo anh mặc toàn là đồ đẹp. Thế là tôi đã có một chỗ mượn đồ thường trực. Anh luôn rộng rãi với tôi, chỉ cho tôi cách ăn mặc cho bớt “lúa”.

“Phải mặc như thế này bọn con gái mới thích”. Nghe anh nói thế, tôi càng thấy bộ đồ... đẹp tợn. Bộ đồ “đẹp tợn” ấy thực chất cũng chỉ là một cái quần bò và một cái áo sơ mi trắng. Thế thôi mà với tôi đã là “phây sần” rần rật rồi.

Suốt ba năm học cấp ba, cũng là ba năm sinh hoạt ở đội trẻ, tôi toàn đi mặc “đồ khín” của anh Tuấn và các bạn. Lương của tôi khi tập ở đội trẻ chỉ có 50.000 đồng/ tháng. Chúng tôi thường hay ra những hàng quán ở trước khu tập luyện để ăn uống, lúc thì gói xôi, khi thì ly trà chanh. Một gói xôi có 1.000 đồng (500 đồng xôi, 500 đồng trứng), một ly trà có 1.500 đồng, ấy vậy mà đôi lúc tôi vẫn không có tiền trả. Tôi xin họ cho mình ghi nợ dù trong bụng chưa biết bao giờ mới có thể trả được.

Thế là sau khi nợ quán bên này, tôi chuyển sang quán bên kia... nợ tiếp. Giày Thượng Đình được phát vài tháng một đôi để tập đá bóng. Tôi luôn cố xài thật kỹ đôi giày cũ để khi có giày mới thì đem bán lấy chút tiền trả nợ. Vậy mà số nợ vẫn ngày càng dày lên. Tôi nghĩ thời xưa, Chúa Chôm nợ nhiều đến cỡ tôi là cùng.

Để có tiền trả nợ, tôi bắt đầu chuyển sang đá bóng lưới ăn tiền. Đây là một hình thức cờ bạc và tôi lập tức nhận ra ma lực của trò ăn tiền này. Bình thường chơi chui háng tâm lý rất thoải mái, nhưng chỉ cần có một ít tiền vào, mọi thứ khác hẳn. Trong đầu tôi luôn hiện ra hai khung cảnh. Một là chiến thắng, sẽ vui vẻ, có tiền trả nợ, sẽ không phải sống trong tâm lý của một con nợ nữa, bước ra trước cổng cũng cảm thấy tự tin hơn, thay vì cứ núp núp vì sợ chủ nợ réo tên. Nhưng nếu thất bại, món nợ kia sẽ ngày một lớn hơn, bởi tiền trừ nợ giờ phải dùng để trả bóng lưới.

Sự hồi hộp giữa được và mất khiến tim đập mạnh hơn, con người cũng trở nên hưng phấn hơn. Thế nhưng khi đã bước vào cá cược, ít ai lại nghĩ mình sẽ thua. Họ luôn có niềm tin rất lớn vào bản thân. Ngành cá cược ra đời và nhanh chóng trở thành một ngành công nghiệp tỷ đô chính là đánh vào cái tâm lý háo thắng ấy của con người. Trò bóng lưới ăn tiền đã cho tôi những ý niệm đầu tiên về cờ bạc.

Sau hai tháng trời bóng lưới và ăn chui, tôi nợ lên tới cả triệu bạc. Một lần mẹ từ dưới quê lên thăm tôi, đi vào cổng bị chủ nợ hai bên “điểm danh” con trai mệt nghỉ. Trong túi mẹ vòn vẹn có 400 nghìn, không đủ trả phân nửa tiền nợ của ông con Chúa Chôm. Mẹ lại khóc vì bất lực:

– Vinh ơi, con ăn uống thế này, tiền đâu mà mẹ trả?

Tôi ôm mẹ, xin lỗi vì đã để mẹ phải buồn lần nữa.

Tôi vẫn nhớ chiếc xe đầu tiên của mình. Đây là một chiếc xe đạp mini của Nhật, được mẹ dành dụm tích góp để cho tôi có cái mà đạp đi học. Trường học cấp hai của tôi cách khu tập luyện của SLNA khoảng năm cây số. Lúc mới có xe, tôi luôn mong mỗi sáng thức dậy thật sớm để có thể cùng chiếc xe đạp phi đến trường.

Trường học là một trải nghiệm đáng nhớ. Tôi thích vào lớp học không kém gì ra sân tập đá bóng. Những năm cấp hai, tôi học tốt đến mức được bầu làm... lớp phó học tập. Từ lớp 6 đến lớp 8, tôi luôn thuộc nhóm học giỏi của lớp. Tôi thích môn Văn và môn Hóa, nhưng không giỏi môn Toán dù là một người làm phép tính nhẩm rất giỏi. Đến khi việc tập luyện ở SLNA ngày một nặng hơn, và tôi cũng chuyên tâm vào đá bóng nhiều hơn để không bị đuối, việc học của tôi mới bị bê trễ lại một chút.

Cuối năm lớp 8, tôi bị tước nhiệm vụ lớp phó học tập, nhường vị trí này lại cho một bạn khác. Đây là một bạn nữ, tên Vân, con gái của giáo viên chủ nhiệm. Không có một sự hằn học nào trong cuộc chuyển giao này. Thậm chí một thời gian sau thì cựu lớp phó và đương kim lớp phó... thích nhau luôn. Tôi vẫn nhớ Vân để tóc ngang, có nụ cười rất hiền. Ngày Vân lên Vinh để đi học hè, tôi đã gửi thư cho nàng và đếm ngày chờ nhận được thư hồi đáp.

Rồi thư hồi âm cũng tới. Tôi háo hức được đọc thư nàng giống như đứa con nít chờ mẹ đi chợ về cho bánh. Chữ của Vân rất đẹp, lần nào nhìn chữ viết trong tập của nàng, tôi cũng mê mẩn. Con gái cô chủ nhiệm có khác, chả bù cho đứa con trai nghèo dùng tay nuôi heo viết chữ như gà bới. Nhận thư hồi âm, tưởng tượng những hàng chữ tuyệt đẹp bên trong, tôi đã vui hết cả buổi. Tôi không đọc ngay mà để dành về nhà đọc. Tôi nghĩ trẻ con luôn có tư tưởng để dành như thế. Món gì ngon luôn cất vào đâu đó, để dành ăn sau. Cái cảm giác tưởng tượng trong lúc chờ ăn có khi hơn cảm giác ăn thật.

Vấn đề là khi cất đồ ăn ở đâu đó, đứa trẻ cũng đối diện với nguy cơ là món ấy sẽ bị người khác ăn mất. Và tôi đã bị một cú phỗng tay trên như thế với lá thư để dành của mình. Biết tôi để thư của Vân trong ba-lô, mấy bạn nữ thích tôi đợi tôi ra ngoài chơi liền lén lấy thư ra đọc. Khi biết chuyện, tôi đã đến... đánh từng cô một. Cánh chị em ăn đòn khóc bù lu bù loa, nhưng vẫn không đi mách thầy cô. Không biết sau này họ còn buồn tôi không, chứ tôi thì luôn cảm thấy buồn cười khi nghĩ về cái thời đi đánh con gái.

Thực ra tôi không chỉ đánh con gái. Tôi đánh cả con trai.

Sau khi đã cưới Thủy Tiên, có một lần chúng tôi đáp chuyến bay về Vinh thăm nhà. Trên máy bay, tôi vô tình gặp lại một người bạn cũ. Người ấy thấy tôi thì tay bắt mặt mừng. Anh ta ôm cổ nhân rồi hỏi dồn dập:

– Vinh, có nhớ tôi không? Sao quên được nhỉ. Bạn học cấp hai đây. Công việc dạo này thế nào? Nổi tiếng quá rồi nhỉ?

Rồi tôi trả lời bạn, hai đứa cùng ôn lại kỷ niệm thời đi học. Những người bạn cũ giờ đang ở đâu, làm gì, những ai đã có gia đình, thầy cô ngày trước còn đi dạy hay đã nghỉ hưu. Nếu không vì máy bay chuẩn bị cất cánh, tôi đã có thể trò chuyện cùng bạn mình đến khi... hạ cánh. Lúc tôi trở về ngồi xuống cạnh Tiên, Tiên hỏi:

– Bạn thân của anh ngày xưa hả?

– Không thân lắm, nhưng có kỷ niệm không bao giờ quên.

– Kỷ niệm gì vậy?

– Hồi còn đi học, ngày nào ba cũng đánh nó. Có lần ba nện nó đến xịt máu mũi.

Thật vậy. Công Vinh thời còn đi học là chuyên gia đánh bạn. Tôi hiền nhưng có máu... chó điên. Những khi tức giận, khó ai ngăn tôi được. Thăng bạn khốn khổ ấy là một trong những đứa bị tôi cho ăn đòn nhiều nhất. Tôi cứ hay lôi nó ra chọc, chọc từ bố mẹ nó đến cái tính ưa khóc nhè của nó. Nó bị tôi chọc thì tức điên, nhưng vừa phản kháng đã bị tôi đánh cho tắt bếp. Thế là nó lại khóc nhè. Tôi thấy nó khóc thì lại càng chọc quê tợn. Nó quê đến chịu không nổi thì phản kháng. Và chỉ đợi nó phản kháng thì tôi lại... đánh nó tiếp. Một vòng quay như thế lặp đi lặp lại.

Trong lớp học của chúng ta, luôn có một kẻ chuyên đi bắt nạt người khác. Tôi đích thị là một đứa như thế trong lớp mình. Đứa bạn khốn khổ kia tuy mít ướt nhưng lại học rất giỏi. Thế nên sau khi đánh nó xong, đến giờ kiểm tra tôi vẫn... cọp dê bài nó như thường. Được cái nó là một người bạn tốt tính.

Trước “kẻ thù không đội trời chung”, nó vẫn cho nó bài đều đặn, không bao giờ mách cô. Quả là một người bị bắt nạt nghĩa khí!

Tôi là... trộm nhìn bài bạn. Mỗi khi về nhà, tôi chỉ dành nửa tiếng cho việc học. Tôi thích xem tin thể thao xong là đi ngủ sớm. Đến giờ kiểm tra, tôi luôn có cách nhìn bài bạn để thoát nạn. Nhưng có một vấn đề lớn: Kỳ thi vượt cấp từ cấp hai lên cấp ba, chúng tôi không còn được ngồi thi theo lớp nữa mà cả trường sẽ trộn lại và chia phòng ngẫu nhiên. Ngày nhận phòng và sổ báo danh, tôi hồi hộp với biết bao câu hỏi. Mình sẽ ngồi gần ai đây, người lạ hay người quen, nó học giỏi không, nó có cho mình cạo dê không? Vị trí bàn của mình có gần với bàn giáo viên không, nếu gần thì coi như... xong phim.

Nhưng những nỗi lo ấy tan biến khi tôi biết được ngồi kế mình là một đứa học giỏi nhất trường cấp hai. Nó học lớp khác, nhưng danh tiếng vang lừng trong khối ai cũng biết. Không những thế, nó còn là bạn thân của... cô bạn tôi. Thế là trước khi bước vào kỳ thi, cô bạn gửi gắm liền:

– Này, ông phải cho Công Vinh nhìn bài nghe chưa. Không là tôi nghỉ chơi ông ra.

Thằng bạn ấy rõ ràng không muốn bị cô bạn nghỉ chơi. Thế là nó chỉ bài tận tình, chu đáo hết cỡ. Điểm Toán thi vượt cấp của tôi là 8.5, tất cả cũng nhờ người chỉ bài có tâm. Chỉ môn ấy thôi, còn những môn còn lại tôi đều tự mình vượt qua. Thằng bạn có ý “để mình chỉ cho”, nhưng Công Vinh ngạo nghễ từ chối vì “tự tở lo được”. Và tôi đã đậu vào trường Trung học phổ thông Hà Huy Tập, còn được gọi là trường Vinh 2 như thế đó!

Lên cấp ba, tôi lập tức có... nàng thơ mới. Đây là một bạn học khác lớp, trên tôi một tầng. Vì tôi chỉ được học lớp thường, còn nàng là dân lớp chọn. Cơ duyên quen nhau là hai đứa ngồi gần nhau ở những buổi chào cờ đầu tuần. Bạn bè hai lớp cứ thế mà ghép đôi. Ghép riết thành... thật. Tôi hay đạp xe đi ngang nhà nàng, rồi hai đứa cùng đạp sóng đôi đến trường. Tôi không nhớ chúng tôi đã nói những gì trong những năm tháng êm đềm ấy. Tôi chỉ nhớ đó là một mối tình thật trong sáng. Nàng mời tôi đến nhà chơi. Hai đứa vào phòng, nhà không còn ai, vậy mà bàn tay còn ngập ngừng không dám nắm.

Chiếc xe đạp mini ấy đã chứng kiến rất nhiều kỷ niệm, vậy mà đã có lúc tôi lại tính đến chuyện... hành quyết nó. Ở chợ Vinh có phố đối đồ. Bạn đưa đồ

xịn đến, họ sẽ tháo phụ tùng ra và thay bởi đồ Trung Quốc, rồi trả cho bạn tiền chênh lệch. Đã có lúc vì quá túng tiền, tôi đã nghĩ đến việc mang chiếc xe đạp của mình ra đó để cho họ rã phụ tùng.

Tôi thậm chí đã đạp xe đến tận nơi. Tôi thầm nhủ: Mình phải làm việc này, rồi mình sẽ có tiền, trả nợ cho mấy hàng quán trước cổng sân, sẽ có thêm tiền mời bạn gái đi ăn này ăn kia, sẽ được nở mày nở mặt một chút. Tôi vừa đạp, vừa suy nghĩ. Một vòng, hai vòng, đến vòng thứ mười thì tôi quyết định đi về. Tôi không thể làm trái với lương tâm mình được.

Nếu đêm ấy tôi đưa chiếc xe cho người ta, cuộc đời của tôi đã ngã sang một chương hoàn toàn mới. Vì chỉ cần bạn bước qua ranh giới một lần, có khi sẽ không còn cơ hội để trở lại nữa. Bố tôi là một tấm gương quá lớn. Chỉ một lần phạm sai lầm mà ân hận suốt đời. Sau này, khi trưởng thành, tôi mới nhận ra nỗi xấu hổ lớn nhất mà một người phải đối diện không phải là với mọi người xung quanh mà là với chính mình. Tòa án chỉ phán xét ta một lần, nhưng tòa án lương tâm thì phán xét cả đời. Có những người chỉ cần bước qua cái ranh giới mong manh trong lòng mình một lần, để rồi họ tiến đến cái ngưỡng không còn điều gì không dám làm nữa.

Tôi đạp xe về nhà, thầm quyết tâm phải nỗ lực hơn nữa trên sân bóng. Tôi vượt ve chiếc xe đạp như xin lỗi nó... Ấy vậy mà chiếc xe đạp vẫn bỏ tôi đi không lâu sau đó. Một người bạn trong đội hỏi mượn xe đạp của tôi đi ăn ốc. Nó dựng xe và để cho người ta lấy mất. Tôi đã khóc rất nhiều, như ai đó vừa lấy dao lóc đi của mình một miếng thịt vậy.



## 4 - DANH THỦ NGỦ NGÀY

Không còn xe đạp đến trường, tôi phải đi xe ôm chứ không thể cuốc bộ mỗi ngày chục cây số cả đi lẫn về. Và thế là từ chỗ nợ tiền đồ ăn, thức uống, tôi chuyển sang... nợ tiền xe ôm. Lúc này, tôi đã bắt đầu chơi thân với Hồng Tiến. Hai đứa cùng lên xe ôm đến trường rồi chia đôi tiền ra. Tiến cũng nghèo không thua gì tôi. Mỗi cuốc xe ôm có chục nghìn, mà hai đứa nợ xe ôm đến... cả triệu bạc.

Cũng may là những người lái xe thương bọn nhỏ không có tiền, cũng không đến mức đòi nợ gắt gao. Họ bảo chỉ cần sau này trở thành cầu thủ SLNA, đá cho thật bốc vào là được. Chúng tôi đã nợ những người xe ôm tốt bụng ấy suốt ba năm học cấp ba.

Bước vào thời gian học phổ thông, cuộc sát hạch để loại bớt những cầu thủ trẻ không đủ khả năng ngày càng đến gần. Đám học sinh cấp ba trong lò đào tạo SLNA chính thức trở thành nổi ưu phiền của cả lớp. Việc tập luyện ngắn thời gian ngày càng nhiều, nên đưa thì đi trễ, đưa thì cúp cua, đưa thì ngủ ngay trong lớp.

Cứ đến giờ sinh hoạt trước cờ đầu tuần thì lớp tôi bao giờ cũng bị nêu tên kiểm điểm. Thầy hiệu trưởng trách từ cô giáo chủ nhiệm cho đến ban cán sự lớp, cuối cùng là trách thẳng đám học trò cá biệt: “Các anh đá bóng hay thể thao gì là chuyện riêng của các anh, các anh cũng phải coi trọng cái trường này một chút chứ”.

Cô chủ nhiệm của tôi đã khóc không biết bao nhiêu lần trong quãng thời gian ấy. Chúng tôi chỉ thích tiết thể dục và vật vờ vượt qua những tiết khác. Tôi nhớ mình đã luôn dành trọn giờ Văn để... ngủ, tưởng tượng tiếng dạy của cô như tiếng ru. Tôi ngủ say đến mức có lúc... chiêm bao, thấy mình trở thành cầu thủ của đội một SLNA, trở thành một cặp song sát với anh Văn Quyến. Rồi tôi cầm chiếc Cúp V-League trên tay, trở về trong niềm tự hào của quê hương, hàng xóm. Không biết tôi sẽ còn mơ đến đâu nếu tiếng trống ra chơi không đánh thức mình dậy.

Đến tận bây giờ, khi thỉnh thoảng về thăm trường cũ, cô giáo dạy Văn bảo vẫn nhớ đứa học trò ngủ ngày của mình. Chuyện ấy không có gì lạ. Thầy cô luôn nhớ, thậm chí là thương những đứa học trò cá biệt hơn những em học giỏi.

Năm đầu tiên ở trường cấp ba cũng đánh dấu một cột mốc quan trọng: Tôi bắt đầu nản lòng khi vẫn tiếp tục là đứa kém nhất đội. Cảm giác học dốt không đáng sợ bằng đá bóng tồi. Bởi vì học dốt thì còn... cọp dê bài bạn, còn đá bóng kém thì không biết giấu vào đâu. Cứ sau một đường chuyền hỏng, một cú sút ra ngoài, tôi lại phải nghe những tiếng cười chế nhạo. Thậm chí ngay cả khi các bạn không cười, tôi vẫn có cảm giác hàng chục cặp mắt đang nhìn về phía mình. Những lúc ấy, tôi hận sao mình không phải là... con đẽ, đẽ đào hang trốn đi cho rồi.

Là đứa kém nhất trong đội thực sự không dễ chịu một chút nào. Tôi và Hồng Tiến chơi thân với nhau một phần vì Tiến cũng... kém, dù nó vẫn đỡ hơn tôi nhiều. Trong một tập thể, tôi tin những đứa kém chơi thân với nhau hơn là những đứa giỏi. Vì những đứa giỏi thì ganh đua với nhau để trở thành giỏi nhất, còn những đứa kém thì có sự... đồng cảm sâu sắc. Tôi bắt đầu tâm sự chuyện nhà mình cho Tiến, Tiến cũng bắt đầu kể chuyện nhà nó cho tôi. Và chúng tôi ngày càng thân nhau qua từng câu chuyện, trưởng thành cùng nhau, san sẻ nỗi niềm của những đứa con trai xa quê, mang trong mình khát vọng thành danh để đỡ đần bố mẹ.

Nhưng ngay cả khi có Tiến, tôi cũng không tránh khỏi những lúc nản lòng đến cùng cực. Và tôi đã nghĩ mình không phù hợp với quả bóng tròn nữa. Quả bóng ngày càng trở nên hư hỏng, không chịu nghe lời tôi. Tôi sút thấp mà nó cứ bay lên cao, tôi chuyền cho đồng đội mà cứ văng qua đối thủ, tôi thầm trách bản thân, rồi trách luôn cả số phận không cho mình những ưu điểm như đồng đội.

Khi mẹ lên thăm tôi lần hai, tôi xin mẹ cho về quê đi làm mướn. Mẹ hỏi:

– Mi từng yêu bóng đá đến quên ăn quên ngủ, sao giờ lại xin về?

– Con không bằng các bạn, sớm muộn gì cũng phải bị loại thôi. Mẹ xin cho con về đi làm mướn phụ gia đình.

Thấy con trai xa nhà cũng lâu, mẹ xin các thầy cho tôi rút khỏi đội. Nhưng thầy nói:

– Vào thì khó, ra thì dễ. Tôi thấy Vinh nó có ý chí, còn cải tạo được. Cứ cho nó ở thêm một năm rồi về cũng không muộn.

Nghe lời thầy, tôi ở lại thêm một năm nữa. Và quả nhiên mọi thứ tốt lên thật. Việc là đưa kém nhất trong lứa của mình hóa ra cũng có cái lợi: Tôi được tập lại từ mọi thứ cơ bản nhất. Không có được ưu điểm vượt trội nào về thể chất ngoại trừ tốc độ là điểm mạnh nhất của tôi, tôi đã rèn sao cho mọi động tác của mình đều chuẩn nhất về mặt kỹ thuật. Và đó cũng chính là con đường mà tôi đã đi trong suốt chặng đường chuyên nghiệp sau này. Tôi chỉ có một điểm mạnh, nhưng đã cố gò sao cho mình không còn điểm yếu. Tôi nghĩ đây là một bài học vô giá không chỉ cho những cầu thủ trẻ mà còn cho bất kỳ ai. Muốn đi được đường dài, nhất định phải vững về lý thuyết và phải đi từ những cái cơ bản nhất.

Và từ chỗ tin chắc mình sẽ bị loại, tôi bắt đầu chứng kiến những đồng đội xung quanh lần lượt rơi rụng. Năm 15 tuổi, 25 cầu thủ được chọn ngày ấy chỉ còn lại tôi, Đức Cường và Hồng Tiến. Vì số người trụ lại quá ít, SLNA quyết định giải tán lứa U15. Ba đứa chúng tôi vì thế được đôn lên tập cùng với lứa của Văn Quyến, Như Thuật. Tôi háo hức được tập luyện cùng những người đàn anh tài năng này. Người điều hành buổi tập cho đội trẻ cũng chính là HLV trưởng của SLNA lúc bấy giờ: Nguyễn Văn Thịnh.

Thầy Thịnh khét tiếng khó tính. Ông luôn gò tất cả vào khuôn khổ để tập cho các học trò sự kỷ luật, rắn rỏi. Những cầu thủ trẻ nhất trong đội phải lau bóng, bơm bóng và chuẩn bị dụng cụ tập luyện cho các đàn anh. Tôn ti trật tự phải được tuân thủ tuyệt đối. Người lớn tuổi hơn mà nói, chúng tôi buộc phải rậm rập gặt đầu. Những lần được tập chung với các anh đội một, chúng tôi bị cấm vào bóng hết lực. Nếu các anh bị đau, chúng tôi sẽ bị kỷ luật nặng.

Tôi khốn khổ với những bài tập sút. Càng căng thẳng tôi lại càng sút không chuẩn, bóng cứ bay tuốt luốt ra khỏi xà ngang. Thầy Thịnh tức giận hét vào mặt tôi:

– Mi sút cho vào khung thành. Trật thêm một lần nữa thì tao đánh chết.

Năm 16 tuổi, tôi được đá giải đầu tiên dành cho lứa trẻ. Kết thúc giải, tôi được SLNA cho 1,5 triệu đồng tiền thưởng. Và việc đầu tiên tôi làm là dùng tiền ấy thuê xe máy chạy đi thăm bố. Tôi và Hồng Tiến đến thuê xe máy theo giờ (10 nghìn đồng/ giờ) để chạy lên trại giam ở Tân Kỳ, cách trụ sở SLNA gần một trăm cây số.

Một trăm cây số, mà hai đứa có cảm giác như bảy trăm cây vì đường xấu kinh khủng. Ổ gà và ổ voi chẳng chịt, hai đứa chạy một chút phải dừng lại nghỉ vì tê hết cả người. Tôi nói với Tiến ước gì có con dao xẻ cái móng vứt đi cho rồi. Nhưng rồi cái móng ê ấy vẫn theo tôi đến được trại cải tạo. Tôi cầm 1,5 triệu đồng tiền thưởng, món thu nhập lớn đầu tiên trong đời, tặng hết cho bố. Bố bảo chỉ lấy 500 nghìn đồng để mua quà biếu cho cán bộ, còn 1 triệu thì bố trả lại. Bố bảo: “Bố ở trong này viết sổ sách cho cán bộ, cũng được người ta thương. Con giữ lại tiền ấy mà tiêu”.

Tôi cố nói chuyện với bố lâu nhất có thể. Vì đây là lần đầu tiên tôi gặp lại bố sau bốn năm. Bốn năm trôi qua, tôi chỉ có thể liên lạc với bố qua thư từ. Vì đến đi xe ôm và uống trà chanh mà còn phải vay nợ, tôi lấy đâu tiền để thuê xe thăm bố. Lúc này, bố và mẹ tôi đã hoàn toàn ly dị. Đây là kết quả tất yếu bởi trước khi vào trại, hai người đã cãi nhau. Tôi nhớ ngày còn ở nhà, hiếm khi nào gia đình có một bữa ăn trọn vẹn. Cứ ngồi lại được một chút là cãi nhau. Tôi cố hàn gắn hai người, nhưng một đứa trẻ có thể làm được gì với những rạn nứt của người lớn? Và sau khi nỗ lực hòa giải nội bộ thất bại, tôi hay ra sau tượng đài Bác Hồ ở quảng trường ngồi một mình. Tôi ngồi đó đến một, hai giờ sáng, cố hiểu được lý lẽ của người lớn rồi nước mắt cứ thế mà tuôn ra. Hơn 10 tuổi, tôi đã phải học cách chấp nhận cuộc đời.

Tôi nghĩ con người có thể tự rút ra được những bài học mà không cần phải tự mình trải nghiệm những nỗi đau của người trong cuộc. Chẳng hạn như nhìn gương bố, tôi hạ quyết tâm không bao giờ làm bất kỳ việc gì trái với pháp luật. Tôi biến suy nghĩ ấy thành một phương châm sống. Cũng giống như nhìn tình cảnh của bố mẹ, tôi tự dặn lòng là sau này khi đã lấy vợ thì phải suy nghĩ thật kỹ, quyết không để cho con cái phải buồn vì bố mẹ nó.

Chính vì tự rút ra bài học, tôi đã giữ mình không hư suốt những năm tháng tuổi trẻ. 25 con người vào đội trẻ năm nào, có người bỏ nghề đi làm bác sĩ, có người làm công chức nhà nước, nhưng cũng có người vào khám, có kẻ nghiện ngập, có người giờ đã xanh cỏ. Cánh cửa bước vào lò đào tạo SLNA

từng là thiên đường trong mắt đám trẻ chúng tôi, nhưng quỹ dữ luôn chực chờ ngay trước cổng. Dân anh chị xã hội, hút chích, bài bạc tràn ngập quanh đó. Cái xấu bao vây bạn, tự nhiên đi lại như thế giới này là của nó và luôn đưa ra những đề nghị quyến rũ. Tôi đã chứng kiến biết bao vụ trộm cướp, đánh nhau, thanh toán ngay trước cổng sân. Và tôi luôn thầm cảm ơn ông trời đã cho tôi dũng khí để nói không với những lời cám dỗ. Đây cũng là lần đầu tiên tôi lờ mờ cảm nhận cuộc đời này có lý lẽ và công bình của riêng nó. Nếu tôi sinh ra với những năng khiếu đặc biệt, liệu ý chí của tôi có còn mạnh mẽ hay không?

Năm 2002, tôi được chọn vào đội U18 đi đá giải quốc gia tại Khánh Hòa. Sau khi giúp đội nhà giành chức vô địch, tôi được lãnh đạo đội Quảng Ninh (khi ấy đang đá tại giải hạng Nhì) xin mượn. SLNA ngày ấy có chính sách rất hay là để cầu thủ trẻ đi đá cho những đội hạng Nhì để trải nghiệm cảm giác thi đấu chuyên nghiệp. Và lãnh đạo quyết định sẽ để tôi đi Quảng Ninh thi đấu một năm.

Ở tuổi 17, tôi lần đầu tiên phải học cách sống xa nhà, ở một thành phố hoàn toàn xa lạ, khi đang học lớp 11. Tôi phải xin bảo lưu kết quả để tập trung cho sự nghiệp. Sau này, dù sự nghiệp thăng tiến đến đâu, tôi cũng luôn tìm cách nối lại việc học của mình. Nhưng nỗi buồn vì phải thi đấu xa nhà cũng có chút an ủi khi tôi chính thức được nhận lương hàng tháng. Mỗi tháng chỉ 2 triệu, nhưng với tôi đã là một bước tiến lớn. Tôi tự nhủ: Chỉ cần thể hiện tốt ở Quảng Ninh, tôi sẽ được SLNA gọi về và chắc chắn sẽ được gọi lên đội một.

Nghĩ đến bố mẹ, gia đình và tương lai, tôi lao đầu vào tập luyện. Trận đấu chính thức đầu tiên của tôi ở Quảng Ninh diễn ra trước đối thủ Quân khu 2. Chỉ pha chạm bóng đầu tiên, tôi đã dính một cú vào bóng từ phía sau. Hóa ra đây là cách họ “hỏi thăm” những cầu thủ trẻ, tôi thầm nghĩ. Nhưng ngược đầu nhìn lên, tôi thấy trận đấu vẫn tiếp tục. Trọng tài không thổi một tiếng còi nào cả. Một đối thủ đến cạnh tôi và nói:

– Đứng dậy đi, hay đợi có người đến đỡ dậy à?

Suốt trận đấu, những pha xoạc bóng ấy diễn ra như cơm bữa. Họ không chỉ vào bóng phía dưới mà còn đâm từ phía trên. Khi tôi ngã xuống, đối thủ còn chơi tiểu xảo phun nước bọt vào mặt mình. Trọng tài làm ngơ với những tình tiết ấy, cứ như thể đã quá quen với quang cảnh này. Kết thúc trải nghiệm đầu

tiên của cuộc đời chuyên nghiệp, tôi ngỡ ngàng nhận ra: Bóng đá của người lớn khác xa với thứ bóng đá của bọn trẻ. Và cuộc đời quả thực không đơn giản một chút nào.

## 5 - PHÚT 89, GIÓ ĐỔI CHIỀU

Trở lại sau khi thi đấu cho Quảng Ninh theo dạng cho mượn, tôi tiếp tục có được sự thăng tiến nhanh chóng. Nhưng con đường đến đội một SLNA vẫn còn xa diệu vợi.

Năm 2002, lần đầu tiên tôi được gọi vào đội U18 quốc gia dưới sự dẫn dắt của người thầy khó tính Nguyễn Văn Thịnh. Sau đó một năm, tôi được “tuyển thẳng” lên đội U20 Việt Nam và được vinh dự mang băng thủ quân. Tôi đã ghi được bốn bàn tại vòng loại U20 châu Á dưới sự dẫn dắt của HLV Đoàn Minh Xương, giúp đội nhà giành vé dự vòng chung kết. Cũng trong năm ấy, tôi dự giải U21 báo Thanh Niên rồi giành luôn danh hiệu Vua phá lưới.

Thế nhưng những thăng tiến ấy vẫn chưa đủ để tôi trở thành cầu thủ chính thức của SLNA. Ngày ấy, hàng tấn công của đội bóng vẫn còn rất mạnh với Phạm Văn Quyến, Phan Thanh Hoàn, chưa kể các ngoại binh. Thế nên khi CLB Thừa Thiên Huế đến xin chuyển nhượng tôi, SLNA đã gần như đồng ý.

JVC Cup diễn ra năm 2003 có thể là giải đấu cuối cùng của tôi trong màu áo SLNA. Tôi chỉ vừa được mặc chiếc áo mơ ước ấy chưa lâu, nhưng giờ chuẩn bị rời xa nó. Và tôi sẽ một thân một mình vào Huế theo đuổi sự nghiệp, từ biệt gia đình lần nữa. Nhưng nếu CLB đã quyết định, tôi không còn cách nào khác ngoài việc chấp hành. Tôi quyết tâm phải chơi một giải để đời tại JVC Cup, để chia tay màu áo mà mình yêu quý.

JVC Cup là một giải đấu giao hữu, được tổ chức với mục tiêu để U23 Việt Nam (ngày ấy gọi là Olympic Việt Nam) cọ xát trước khi bước vào SEA Games 22. Đây sẽ là một giải đấu cực kỳ quan trọng bởi lần đầu tiên sau khi hội nhập trở lại, Việt Nam đứng ra tổ chức một đại hội thể thao tầm khu vực. Chúng ta đang có một lứa cầu thủ rất đẹp, mà Văn Quyến chính là ngôi sao được kỳ vọng nhất.

Ở JVC Cup, Văn Quyến và Phan Thanh Hoàn khoác áo đội Olympic Việt Nam ở một bảng, tôi khoác áo SLNA ở bảng đấu còn lại. Đây là giải đấu mà

Nguyễn Hữu Thắng làm HLV trưởng cho SLNA, thay cho Nguyễn Thành Vinh đã lên tuyển làm trợ lý cho HLV Alfred Riedl. Và từ giải đấu này, công chúng biết đến tài năng cầm quân của Hữu Thắng lẫn khả năng săn bàn của tôi.

Mục tiêu của SLNA là vào chung kết, với hy vọng được chạm trán với đội Olympic Việt Nam. Nhưng đáng tiếc là đội Olympic đã bị loại ở bán kết, sau khi để thua Perak (CLB đương kim vô địch của giải Malaysia) sát sao trong loạt sút luân lưu 11 mét. Trong khi đó ở bán kết, tôi ghi bàn ấn định tỉ số 3-0 vào lưới Persik Kediri (Indonesia), để cùng SLNA bước vào trận đấu tranh Cúp.

Chúng tôi từng đánh bại Perak đến 4-2 ở vòng bảng, nhưng HLV Hữu Thắng cấm các học trò của mình khinh địch. Perak đã chứng tỏ được bản lĩnh của một nhà vô địch quốc gia, đồng thời càng chơi càng hay. Nhưng tôi có niềm tin là mình sẽ ghi bàn. Tôi thích áp lực, và đây là trận chung kết đầu tiên của tôi với SLNA trong đời cầu thủ. Nếu có thể chia tay SLNA với một danh hiệu, đây sẽ là một lời tạm biệt ý nghĩa với nơi đã đào tạo ra mình.

Nhưng SLNA mau chóng bị dội một gáo nước lạnh. Trong một ngày thi đấu tồi tệ, trung vệ Alphonse của chúng tôi phạm sai lầm, để cho tiền đạo Seator của Perak mở tỉ số khi trận đấu mới trôi qua được 8 phút. Sự lúng túng của Alphonse trong phần còn lại của trận đấu cũng nhiều phen đẩy SLNA vào tình huống khó khăn.

Trái với hàng thủ, hàng công hoạt động hiệu quả tuyệt vời. Phan Như Thuật đã chơi xuất sắc, trong một trận đấu phô diễn hết tất cả những điểm mạnh và điểm yếu của anh. Điểm yếu ấy chính là thể lực. Anh hụt hơi dần trong hiệp 2 và bị thay ra bởi Ngô Quang Trường. Thể lực sẽ là nỗi ám ảnh cho toàn bộ sự nghiệp Như Thuật sau này.

Còn điểm mạnh của Thuật là tài quan sát hết sức tuyệt vời. Như Thuật nổi lên cùng lứa U16 Việt Nam với Văn Quyến, được xem là một Nguyễn Hồng Sơn mới của bóng đá Việt Nam. Anh có thể nhìn thấy những khoảng trống mà hiếm người nhìn thấy. Chỉ cao 1,62 mét, Như Thuật tất nhiên không mạnh trong tranh chấp, nhưng anh có khả năng chuyền dài tuyệt hảo. Và trận này, HLV Hữu Thắng đã đưa Như Thuật sang đá lệch phải, để tránh những pha tranh chấp quyết liệt nhất ở khu vực trung lộ. Khi các tiền vệ đánh chặn của



SLNA đoạt được bóng, họ sẽ chuyền ngang sang cho Như Thuật trở tài chuyền vượt tuyến.

Một đường chuyền vượt tuyến như thế, chỉ 4 phút sau khi bị dẫn bàn, đưa bóng ra sau lưng hàng phòng ngự đối phương. Tôi tận dụng tốc độ bút phá trong những đoạn ngắn và trung bình để thoát xuống. Một hậu vệ đã kịp thời lùi về, tôi làm động tác gạt bóng và loại anh ta trước khi sút quả bóng vào góc xa thủ môn. Bóng tung lưới và trận đấu trở về vạch xuất phát. Tôi đã ăn mừng như điên sau pha ghi bàn ấy. Cởi phăng chiếc áo đấu đang mặc trên người, tôi lao đi với tất cả niềm hạnh phúc. Tôi hướng về phía những CĐV SLNA, cảm xúc vỡ òa, chen lấn chút tủi thân với ý nghĩ sắp phải rời xa họ.

Bàn thắng thứ hai đến sau đó không lâu. Người phát động tấn công lại là Như Thuật. Anh phát một đường bóng lên cho Thanh Thường và Thường tiếp nối với một quả chọt khe. Lại là tốc độ, tôi lướt lên và tung cú bấm bóng vào góc xa. Sau này, khi xem lại những bàn thắng này trên truyền hình, tôi vẫn còn nhớ câu bình luận của anh bình luận viên Quang Huy: “Có hai cơ hội, và Công Vinh đã ghi hai bàn”.

Ở thời điểm này tốc độ của tôi gần như là một vũ khí rất đáng sợ đối với các hậu vệ.

Phút 77, Alphonse kết thúc trận đấu thảm họa của mình với chiếc thẻ vàng thứ hai. HLV Hữu Thắng phải rút cả tôi và người đá cặp Julien ra để thay vào một tiền vệ và một trung vệ. Từ trên ghế dự bị, tôi hồi hộp theo dõi công cuộc bảo vệ thành quả của đội nhà, chân ngứa ngáy mà không dám nói ra. Cảm giác phải rời sân không bao giờ là trải nghiệm dễ chịu cho bất kỳ cầu thủ nào.

Phút cuối cùng của trận đấu. Perak có một quả phạt góc. Thủ môn Ashayi của đội bạn – người sẽ nhận danh hiệu thủ môn hay nhất giải sau trận – lao vào vòng cấm của chúng tôi. Bóng rớt vào, anh tung một cú đánh đầu cực hiểm. Nhưng thủ môn Đức Thắng đã kịp tung người đấm bóng ra ngoài. Tiếng còi dứt trận vang lên ngay sau đó. Tôi hạnh phúc không còn lời nào để diễn tả.

JVC Cup đã khép lại với tôi một cách không thể tốt đẹp hơn. Tôi nhận danh hiệu cầu thủ xuất sắc nhất giải, giành luôn Vua phá lưới (4 bàn) và Hữu Thắng giành danh hiệu HLV xuất sắc nhất. Tôi ôm người thầy, người anh lớn của mình. Tôi đã đi một chặng đường khá dài. Từ chỗ là một cầu thủ trẻ kém

nhất trong lứa, ngược mắt nhìn anh Hữu Thắng tả xung hữu đột trong màu áo SLNA và đội tuyển Việt Nam, đến việc thi đấu dưới trướng anh và cùng nhau vô địch.

Và những phần thưởng tuyệt vời nhất chỉ đến sau đó. Đầu tiên tôi được HLV Alfred Riedl gọi bổ sung vào danh sách đội Olympic Việt Nam dự SEA Games 22, cùng với Phan Như Thuật. Cuộc chuyển nhượng đi Huế không diễn ra nữa. SLNA đã quyết định sẽ bán Phan Thanh Hoàn cho Huế và giữ tôi lại.

Đây không phải là lần đầu tiên, càng không phải là lần cuối cùng mà cuộc đời tôi bước sang một ngã rẽ hoàn toàn mới ở đúng phút thứ 89 như thế.

## 6 - CÚ SỐC Ở ĐỘI TUYỂN

Năm 2003, tôi lần đầu tiên trải nghiệm cảm giác được dự SEA Games. Chỉ là dự bị thứ... tư cho Văn Quyển, Phan Thanh Bình và Hoàng Phúc Lâm, tôi vẫn cảm thấy vô cùng vui vẻ. Bởi lẽ trước đó mới vài tuần, khi dự JVC Cup, tôi còn chưa biết mình có được ở lại SLNA hay không, nói gì đến một suất lên tuyển.

Nói như vậy không có nghĩa là SEA Games 22 không có gì đáng nhớ về mặt cá nhân. Tôi được tung vào sân 15 phút cuối trận mở màn gặp Thái Lan, 20 phút đầu gặp Indonesia và trọn 90 phút trận gặp Lào. Điều đặc biệt là trận đấu với Lào, tôi là người ghi bàn duy nhất của trận đấu. Hai trận bán kết với Malaysia và chung kết với Thái Lan là những trận đấu cực kỳ cảm xúc. Dù không thể trực tiếp tham gia trên tư cách cầu thủ, nhưng việc ngồi xem trên vai trò là người hâm mộ cũng khiến tôi nhấp nhồm không yên. Đặc biệt là trận đấu với Malaysia, dẫn bàn rồi bị gỡ, lội ngược dòng và đi tiếp với bàn thắng ở đúng phút chót. Đây có lẽ là một trong những trận đấu giàu cảm xúc nhất trong lịch sử bóng đá Việt Nam. Nó mang lại tấm vé để chúng ta vào gặp đối thủ giàu duyên nợ nhất: Thái Lan.

Và chúng ta... thất bại. Thiên tài của Văn Quyển chỉ có thể giúp ta gỡ lại được một bàn vào phút cuối. Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi nếm trải cảm giác chua chát khi thua trận trước Thái Lan. Đây cũng là lần đầu tiên, tôi lỡ hẹn với tấm Huy chương vàng SEA Games nội dung bóng đá. Sau này, khi tờ Four Four Two của Malaysia tổng hợp danh sách những huyền thoại của bóng đá Đông Nam Á chưa từng vô địch SEA Games, tên tôi xuất hiện bên cạnh những Therdsak Chaiman (Thái Lan), Bambang Pamungkas (Indonesia) hay Safee Sali (Malaysia). Đứng cạnh những tượng đài này, tôi vừa cảm thấy tự hào, vừa cảm thấy xót xa.

Trở lại SLNA, tôi đã có được một bản hợp đồng chính thức. Lương của tôi là 10 triệu đồng/ tháng, sau khi trừ thuế còn lại 9 triệu. Tôi mang tiền ấy nhờ anh... Hữu Thắng giữ giùm. Lúc này, Hữu Thắng với tôi đã là người thầy, người anh và một bằng hữu lớn tuổi, tôi luôn cậy nhờ anh tư vấn mỗi khi gặp chuyện khó nghĩ. Và anh luôn dạy bảo tôi những gì bổ ích nhất, trong nghề

nghiệp cũng như cuộc sống.

Cứ mỗi lần muốn tiêu gì, tôi đều đến chỗ anh Thắng “rút” tiền. Anh Thắng cứ như một ngân hàng di động 24/24 vậy. Ngân hàng trên thế giới còn có thể bị cướp, chứ ngân hàng Hữu Thắng thì không ai dám động đến. Thời gian ấy, tôi dùng tiền chủ yếu cho việc mua thẻ điện thoại, mua vé cho gia đình, bạn bè vào xem mình thi đấu. Phải chật chiu lắm, tôi mới đủ tiền mua chiếc xe máy đầu tiên trong đời. Đây là một chiếc Jupiter, tôi đã tặng nó cho bố mình. Chiếc Jupiter bóng loáng, mới tinh, khiến tôi lập tức nhớ về chiếc xe Cub ngày nào. Chớp mắt mà đã bao nhiêu chuyện xảy ra.

Đội bóng là một không gian rất đặc thù, là thế giới của những người đàn ông và có những luật lệ vô cùng quái đản. Một cầu thủ mới lên đội một phải đứng yên cho các anh lớn... cạo lông vùng kín. Nếu không chịu cạo thì phải chấp nhận bị tra tấn: cởi đồ ra, đứng giữa nhà tắm lúc lạnh giá cho các anh xối nước vào người. Rét run cầm cập, có người bệnh suốt mấy ngày sau đó. Nhưng bất kỳ ai muốn “làm người lớn” thì đều phải trải qua những thủ tục như thế. Các anh gọi đó là “Thủ tục chào mừng đến SLNA”.

Mùa đầu tiên của tôi ở SLNA vô cùng suôn sẻ. Ngày 8/2/2004, tôi ghi bàn đầu tiên tại V-League vào lưới Đồng Tháp. Kết thúc kỳ V-League đầu tiên trong sự nghiệp, tôi ghi được 11 bàn, ngang với anh Văn Quyến. Chúng tôi đã thực sự trở thành một cặp song sát. Anh Quyến kỹ thuật, còn tôi thì đầy tốc độ cùng với khả năng dứt điểm đa dạng, và chúng tôi đã làm khổ không ít hàng phòng ngự ở Việt Nam.

Cũng trong năm 2004, HLV Edson Tavares thay Alfred Riedl làm HLV trưởng đội tuyển Việt Nam. Và tôi luôn có tên trong những bản danh sách triệu tập của HLV người Brazil này. Đường sự nghiệp rộng mở, tôi còn đón tin vui khi bố mình được ân xá, về sớm hơn mấy năm do cải tạo tốt. Kết thúc năm đầu tiên tại SLNA, tôi nhận một lúc hai danh hiệu tại lễ trao giải Quả bóng vàng: cầu thủ trẻ xuất sắc nhất lẫn cầu thủ xuất sắc nhất. Cũng như anh Quyến một năm trước đó, tôi trở thành cầu thủ trẻ nhất lịch sử giành Quả bóng vàng Việt Nam, ở tuổi 19.

Những đề nghị tuyển mộ từ nước ngoài bắt đầu xuất hiện, từ Nhật Bản lẫn Saudi Arabia, với mức lương từ 8.000 USD/ tháng. Nhưng tôi không quan tâm lắm đến những việc ấy. Tôi đang ở CLB tốt nhất cho sự nghiệp của mình

là SLNA.

Nhưng năm 2004 không chỉ có màu hồng. Lần đầu tiên khoác áo đội tuyển quốc gia dự AFF Cup (khi ấy còn tên là Tiger Cup), tôi ghi được bốn bàn, nhưng Việt Nam bị loại từ vòng bảng khi chỉ xếp thứ ba sau Indonesia và Singapore. Trái với không khí vui vẻ ở đội Olympic, đội tuyển Việt Nam là một thế giới hoàn toàn khác. Tôi đã rất háo hức khi được lên trung tâm huấn luyện quốc gia trong lần triệu tập đầu tiên. Bởi vì tôi sẽ được gặp những cầu thủ mà mình từng say mê theo dõi hồi Tiger Cup 1998. Đó là Lê Huỳnh Đức, Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Mạnh Dũng... những cầu thủ được xem là thế hệ vàng đầu tiên của bóng đá Việt Nam sau khi hội nhập. Nhưng cuộc sống không như tôi nghĩ. Nói chính xác hơn, Lê Huỳnh Đức không như tôi nghĩ.

Khi ấy tôi mới 19 tuổi, còn Huỳnh Đức đã là một tượng đài. Vây quanh anh là những huynh đệ thân cận. Tôi làm gì đã được ngồi chung mâm với các anh, chỉ biết đứng nhìn từ xa mà thôi. Nhưng tôi xem đấy là chuyện bình thường. Tập thể nào mà chả có tôn ti, trật tự của nó. Cứ làm tốt việc của mình là được, tôi nghĩ.

Nhưng trên sân tập, tôi thấy mình lẻ loi vô cùng. Bóng rất ít khi được luân chuyển đến chỗ của tôi. Tôi cứ phải di chuyển không bóng liên tục, hy vọng cơ hội thể hiện sẽ đến với mình. Nhưng mọi thứ không có gì tiến triển. Những người lớn vẫn chơi với nhau theo nhóm. Không lạ khi một đội tuyển bị chia rẽ bởi nạn bè phái như thế không thể thành công. Đến cả HLV Tavares cũng không thể gò đội vào quy củ. Thậm chí những quyết định chuyên môn quan trọng nhất cũng không do ông quyết định. Tôi sốc nhất là khi đội tuyển đi Thành Đô (Trung Quốc) tập huấn, đội bóng bị... chia ra hai chỗ ở riêng biệt chứ không ở chung. Nhóm thứ nhất gồm những cầu thủ đá chính như Huỳnh Đức. Nhóm thứ hai gồm những cầu thủ dự bị như Xuân Thành, Văn Đoàn, Huy Hoàng, Duy Hoàng. Tôi thời gian ấy đã được đá chính, nhưng vẫn bị xếp vào nhóm dự bị.

Tôi không bao giờ nghĩ là anh Huỳnh Đức ghét mình, cho đến một đợt triệu tập sau này dưới thời Henrique Calisto. Khi gặp đàn anh ở trung tâm, tôi hỏi anh:

– Anh Đức, mai mình mặc đồ gì tập vậy, mấy giờ vậy?

Đây là một thách mắc hết sức bình thường, vậy mà anh ấy trả lời:

– Riêng mày thì thích mặc cái gì thì mặc, tập giờ nào thì tập.

Câu trả lời kiểu “kệ mày” làm tôi bị sốc. Lúc trước tôi cứ nghĩ là anh Đức ghét tôi. Bây giờ thì tôi... không còn nghi ngờ gì nữa. Anh ghét tôi thật. Và Lê Huỳnh Đức không phải là đàn anh duy nhất ghét tôi trong những tháng ngày ấy.

Nhưng hiềm khích với đàn anh chả thấm vào đâu so với nỗi oan khuất mà tôi phải chịu trước khi vào Tiger Cup. Chỉ hai ngày trước khi đá trận mở màn với Singapore trên sân Thống Nhất, lãnh đạo cho gọi tôi, Mạnh Dũng, Huy Hoàng và Hùng Dũng lên gặp. Khi tôi bước vào phòng họp thì đã thấy ông trưởng đoàn Nguyễn Sỹ Hiến đang ngồi đó.

Mỗi lần gặp ông Sỹ Hiến, tôi lại nhớ đến những phát ngôn màu hồng của ông trên báo. Rõ ràng nội bộ đội tuyển luôn có vấn đề, đang bị chia rẽ, HLV Tavares bị chiếm quyền, vậy mà trên truyền thông bao giờ cũng là “đội tuyển đang đúng hướng” hay “giữa Tavares và cầu thủ không có vấn đề gì”. Không rõ ông Hiến hơi hột đến mức không thấy, hay có thấy mà vờ như không thấy.

Bây giờ, ông Hiến “màu hồng” đang chờ tôi trong phòng họp, cạnh HLV Tavares. Đợi tôi vào phòng rồi, ông Tavares nói:

– Tôi có nghe tin Vinh bán độ để mua cho bố một chiếc xe máy.

Tôi tức giận trước sự cáo buộc kinh khủng ấy. Và tôi đã khóc như điên. Tôi lên đội tuyển thân cô thế cô, là tân binh, không có vây cánh hay phe nhóm nào sau lưng, làm sao tôi có thể tự mình đứng ra bán độ? Và bán độ để làm gì? Mua một chiếc xe máy chỉ mười mấy triệu ư? Sao người ta có thể đánh giá tôi “bè” đến mức độ như vậy? Người ta không biết sau SEA Games 2003 với thành công của đội Olympic, tôi đã có gần 200 triệu tiền thưởng.

Quá tức giận, tôi không muốn đá nữa, tôi xin được rời khỏi đội tuyển. Tôi không nghĩ Tavares là một HLV tốt, tôi không tin ông Sỹ Hiến là một trưởng đoàn có tâm. Vì họ đã không suy xét cẩn thận trước khi tung ra một cáo buộc khủng khiếp như vậy, với một cầu thủ mới chân ướt chân ráo trên tuyển. Thấy tôi làm dữ, họ cũng đầu dụi.

Trở về phòng, tôi từ từ suy nghĩ. Không có lửa làm sao có khói? Phải có một ai đó tung tin này ra cho họ chứ? Người ấy là ai? Ai sẽ được lợi nếu như tôi bị hại đây? Tôi không bao giờ có câu trả lời cho nghi vấn này, nhưng tôi biết đội tuyển Việt Nam không có lỗi. Và nếu tôi bất ngờ từ bỏ chỉ một ngày trước khi vào giải, mọi thứ sẽ càng trở nên tồi tệ hơn mà thôi. Nghĩ thế tôi đành bấm bụng mà đá. Nhưng một đội tuyển chia rẽ khó lòng tiến xa. Mọi thứ khởi đầu không quá tệ khi Việt Nam hòa Singapore 1-1 và thắng Campuchia 9-1 (tôi lập một cú hattrick). Nhưng đến trận đấu quan trọng nhất với Indonesia thì chúng tôi thua 0-3. Điều này khiến trận thắng 3-0 trước Lào ở cuối vòng bảng không còn ý nghĩa nữa. Tavares bị thanh lý hợp đồng ngay sau đó.

Năm 2004, nghi án bán độ của tôi chỉ vòng quanh nội bộ đội tuyển. Nhưng chỉ một năm sau đó, “bán độ” trở thành từ khóa nóng nhất năm, trong scandal thuộc hàng lớn nhất lịch sử đội tuyển Việt Nam. Nó đi liền với một địa danh mà không một CĐV Việt Nam nào quên nổi: Bacolod!



## 7 - NỖI ĐAU BACOLOD

Bacolod là thủ phủ của tỉnh Negros Occidental, ở phía tây của đảo Visayan, Philippines. Người dân Bacolod gọi nơi mình sống là “thành phố của những nụ cười” vì môi trường ở đây rất trong lành, thân thiện. Nhưng tôi không bao giờ có ý định sẽ trở lại nơi ấy lần nào trong đời, vì nó đi liền với một ký ức đen tối của bóng đá Việt Nam vào năm 2005.

Tôi và tất cả các đồng đội dự SEA Games 23 hoàn toàn không biết cơ quan điều tra đang theo sát nhất cử nhất động của đội bóng tại Philippines. Và tôi cũng hoàn toàn không biết gì về vụ mua bán độ tai tiếng nhất lịch sử bóng đá Việt Nam cho đến khi mọi thứ vỡ lở.

Sau khi sa thải Edson Tavares, Liên đoàn bóng đá Việt Nam (VFF) mời lại HLV Alfred Riedl. Đây đã là lần thứ ba HLV Alfred Riedl đảm nhận vai trò HLV trưởng đội tuyển Việt Nam sau lần đầu tiên (1998 – 2001) và lần thứ hai (2003 – 2004). Cứ mỗi lần Liên đoàn cần tìm một HLV mới, nhà cầm quân người Áo luôn hiện diện trong danh sách ứng viên. So với Tavares, Riedl hiểu Việt Nam hơn nhiều. Hơn nữa, không ai hiểu lứa cầu thủ của Văn Quyết hơn Riedl. SEA Games 22 trên sân nhà, ông đã cùng chúng tôi giành tấm Huy chương bạc. Mục tiêu của SEA Games 23 là đổi màu huy chương. Quá tam ba bận, Riedl hai lần trước đều đã đóng vai về nhì, biết đâu lần này ông sẽ đổi vận cùng Việt Nam.

Riedl bao năm vẫn vậy, vẫn chọn những cầu thủ mình thích, và vẫn trung thành với lối đá chông biên. Lúc này, dù đã giành được Quả bóng vàng nhưng tôi vẫn chỉ là dự bị cho cặp tiền đạo ưa thích của ông là Văn Quyết – Thanh Bình. Ông Riedl luôn thương Phan Thanh Bình như con. Tôi không gặp vấn đề gì với sự ưu ái này, bởi mỗi HLV đều có những phương án nhân sự ưa thích cho lối chơi của mình. Nhưng mục tiêu của tôi là phải cạnh tranh vị trí, tôi muốn được ra sân.

Quyết tâm ấy khiến tôi rơi vào một cơn trầm cảm. Thủ môn Trần Đức Cường có lẽ hiểu rõ cảm giác phải ở chung phòng với một đứa tự kỷ là như thế nào. Tôi trầm cảm vì lúc này, bóng đá đã hoàn toàn chiếm trọn tâm trí của tôi. Tôi

yêu bóng đá hơn cả bản thân mình, hơn cả gia đình mình. Cứ mỗi lần bỏ lỡ cơ hội nào trong màu áo SLNA thì tối hôm ấy tôi không tài nào ngủ được. Tôi thức cả đêm, suy nghĩ xem trong tình huống ấy mình có cách nào xử lý tốt hơn không. Tôi lấy giấy viết ra, cố vẽ lại tình huống ấy, tôi phải làm mọi cách để sau này có xuất hiện pha bóng tương tự, mình dứt khoát không được bỏ qua. Bố mẹ có đến gõ cửa phòng, tôi cũng dứt khoát không mở. Tôi giống như mấy ông nhà bác học điên trong phim, đã mày mò cái gì thì trời có sập xuống cũng không thoát khỏi phòng thí nghiệm của mình.

Đức Cường là người phải hứng chịu những màn tự vấn của tôi như thế trong những lần tập trung đội U23. Tôi vẫn thường lấy giày đinh đập vào đầu mình và hét lên: “Vinh ơi, mày ngu lắm! Ngu lắm!”. Cường nói những lúc ấy y đều phải nhảy từ giường xuống ôm tôi lại, vì sợ tôi sẽ húc đầu vào tường. Máu chó điên của tôi không cho phép tôi ngồi yên sau những sai sót. Cứ hôm nào đá dở thì hôm sau tôi tập gấp đôi, và Đức Cường khốn khổ lại trở thành quân xanh cho tôi tập luyện. Tôi nói với người bạn cùng phòng:

– Hôm qua tớ đối mặt với gôn ở góc này, không hiểu gã phản xạ thế nào mà tóm gọn cú sút của tớ. Giờ mình làm lại tình huống ấy, đến khi nào tớ sút nhuyển thì thôi.

Và cứ thế, một tiền đạo một thủ môn tập luyện đến tối, ngay khi các đồng đội đã trở về phòng. Cứ hết buổi tập chính, Đức Cường lui cui thu dọn đồ, nghe tiếng tôi gọi: “Cường” là anh biết mình chuẩn bị phải làm quân xanh. Rồi dần dần, bóng đá theo tôi vào trong những giấc mơ. Tôi cứ thấy những tình huống trên sân, và tôi cứ sút thật mạnh, vậy mà quả bóng vẫn đi... nhẹ hều. Thủ môn đối phương tóm gọn và cười nhạo tôi. Tôi hét thật to và tỉnh dậy. Sáng hôm sau, tôi đi bộ ra sân tập như người mất hồn, đến đúng cái vị trí mình đã bỏ qua cơ hội mà tưởng tượng lại lần nữa. Đời tôi chả mấy khi say rượu, không bao giờ phê thuốc, nhưng “ngáo” bóng đá thì chắc phải trăm bận.

Nhưng dù tôi có tập bao nhiêu đi nữa, Riedl vẫn không xem tôi là tiền đạo chính thức. Từ chiến thuật đến nhân sự, ông thầy người Áo luôn bảo thủ với những lựa chọn của mình. Nếu cầu thủ chính thức không chấn thương hay đau ốm, ông không bao giờ tung cầu thủ dự bị vào sân dù anh ta có giỏi hay nỗ lực bao nhiêu. Càng đến gần giải, cơ hội để tôi thay đổi suy nghĩ của Riedl càng ít lại.

Trận giao hữu gặp Malaysia, tôi được tung vào sân trong 20 phút cuối. Cơ hội ghi bàn mở ra, nhưng tôi không tận dụng được. Đây là một trong những cánh cửa cuối cùng để tôi có thể thay đổi số phận, nhưng tôi đã bỏ qua. Tối hôm ấy, tôi lại ngồi thần thờ và suy nghĩ, càng nghĩ càng giận mình hơn.

Nghe tiếng “binh binh” quen thuộc và tiếng gào thét của tôi, Cường biết ngay chuyện gì xảy ra. Anh lao đến giật chiếc giày khỏi tay tôi và hét:

– Mà bị điên à?

Tôi cố trấn tĩnh và đi tắm. Khi nước dội xuống đầu mình, tôi nói thầm với bản thân:

– Ông không thích tôi, tôi sẽ đá cho ông thích thì thôi.

Và tôi lại tập như điên, hành hạ Đức Cường như điên. Riedl quả nhiên đau đầu thật. Khi đi tập huấn ở Áo, tôi bắt đầu ghi bàn. Tôi đã đặt ra cho Riedl một bài toán khó. Vào tình huống nhiều người đã bỏ cuộc, tôi thì không.

Và ngày dự SEA Games đã tới. Tôi và Đức Cường lại được xếp chung một phòng (tội nghiệp anh ghê). Trận đầu tiên sẽ diễn ra trước Singapore. Đội hình đá chính vẫn không có gì thay đổi: Văn Quyển và Thanh Bình vẫn là cặp tiền đạo. Nhưng tôi biết cơ hội vẫn mở ra cho mình. Chỉ cần một trong hai người đá không tốt, Riedl buộc phải nghĩ đến tôi.

Quả thực như vậy. Thanh Bình chơi không tốt trước Singapore và tôi được tung vào sân trong hiệp 2. Những ấn tượng mà tôi tạo ra quá đủ để tôi lấy suất đá chính trận gặp Lào. Sứ mệnh chinh phục Alfred Riedl của tôi vậy là thành công, không uổng công Đức Cường làm quân xanh và cái đầu bị giày đing nện bôm bốp.

Được đá chính cạnh anh Văn Quyển, đối tác ăn ý tại SLNA, tôi như cá gặp nước. Chúng tôi đè bẹp Lào 8-2, và tôi là tác giả của một cú hattrick. Suất đá chính vậy là đã thuộc về tôi. Một lần nữa, tôi có thêm minh chứng về việc chỉ cần nỗ lực, con người ta có thể thay đổi được số phận. Đức năng thắng số, tiền nhân đã đúc kết như thế. Nhưng thực ra, siêng năng cũng có thể... thắng số nốt!

SEA Games 23 là một giải đấu đáng nhớ về mặt chuyên môn. Cảm giác đứng chung với một thế hệ tài năng thật dễ chịu. Đá cùng những người giỏi cho bạn cảm giác yên tâm. Và khi đã yên tâm, mình xử lý bóng cũng tự tin hơn. Đến trận đấu thứ ba với Myanmar, chúng tôi giành chiến thắng 1-0, giành vé vào bán kết sớm một vòng đấu. Chiến thắng ấy có vẻ không mãn nhãn lắm, nhưng tôi vẫn không biết đấy chính là nguồn cơn của tai họa.

Lúc ấy, nhiều cầu thủ đã có thói quen đánh bài với nhau trong đội. Rất nhiều cầu thủ bật Play Station lên, nhưng không chơi mà để cho hai đội trong máy tự đá với nhau. Họ sẽ ngồi xem và cá độ. Nhưng tôi vẫn không xem việc ấy là bất thường, có trách là trách Ban huấn luyện quản lý không chặt. Và lại từ đánh bạc, chơi cá độ vui đến bán độ là một chặng đường rất xa.

Tôi không biết gì, mà Đức Cường cũng hoàn toàn không biết gì. Chúng tôi chỉ bàn về trận đấu tiếp theo và hy vọng giành tấm Huy chương vàng SEA Games. Sau này khi đã về Việt Nam, tôi mới biết thông tin bán độ qua... báo chí. Văn Quyển, Quốc Vượng, Văn Trường, Hải Lâm, Bất Hiếu, Phước Vĩnh, Quốc Anh là bảy cái tên dính vào một vụ mua bán độ trong trận đấu với Myanmar. Họ nhận tiền để đá sao cho trận ấy chỉ thắng với tỉ số tối thiểu.

Phan Văn Tài Em được mời vào “đường dây” này, nhưng anh không nhận lời và đi báo cáo lại với Ban huấn luyện. Khác với Tavares kêu tôi vào chất vấn khi chưa rõ đầu cua tai nheo gì, Riedl đã không làm âm lên. Ông cố giữ cho mọi việc êm đẹp hết mức có thể. Nhưng vụ việc như vết dầu loang, ai rồi cũng biết, chỉ có tôi và Đức Cường thì không. Tôi không biết tại sao mình lại không được mời tham gia vào vụ việc ấy, có thể tôi chỉ là đàn em, chưa được tin cậy. Nhưng nếu được rủ rê, tôi cũng sẽ làm điều mà Tài Em đã làm là báo cáo lại cho Ban lãnh đạo.

Sau khi các cầu thủ nhúng chàm bị bắt, HLV Riedl ngao ngán: “Các cầu thủ Việt Nam bán độ đã phạm phải một tội ác. Họ đã nhẫn tâm phản bội lại những giá trị tốt đẹp của bóng đá. Tệ hại hơn, họ phản bội lại hàng triệu triệu CĐV trung thành nhất. Vì quá yêu tiền, họ đã chà đạp lên tất cả”.

Như đã nói, tôi hoàn toàn vô tư, không biết những chuyện động trời xảy ra chung quanh mình. Tôi chỉ biết buồn, biết đau khi chúng ta một lần nữa thua Thái Lan ở chung kết. Hai năm trước trên sân nhà là 1-2, lần này tại Philippines là 0-3 cách biệt. Nỗi đau thất bại cắt sâu hơn dao kiếm. Một cơ

hội bỏ qua đã khiến tôi lao tâm khổ tứ, mất ăn mất ngủ. Vậy mà bây giờ tôi phải học cách nuốt trôi một thất bại ở chung kết.

Trận đấu ấy kết thúc, chúng tôi lên máy bay trở về Việt Nam. Về lại Nghệ An, nhìn vào tấm gương quen thuộc trong phòng, tôi có cảm giác như mình đã già đi chục tuổi. Mấy ngày trời sau thất bại, tôi như một thây ma. Tôi tự hỏi: Tại sao mình còn chơi bóng làm gì, chỉ để tàn phá tinh thần đến mức không còn chịu nổi nữa hay sao? Ấy vậy mà khi quả bóng lăn đi, tôi đuổi theo và phút chốc thấy mình đang sống lại.

Bóng đá tàn ác làm sao, mà cũng màu nhiệm làm sao!

# 8 - TÔI NÓI GÌ KHI NÓI VỀ VĂN QUYẾN?

Phạm Văn Quyến mãi mãi là cái tên gây tiếc nuối trong lịch sử bóng đá Việt Nam. Bởi nếu sự nghiệp dài hơi hơn, chúng ta đã có một ngôi sao vượt ra khỏi khu vực, để trở thành một trong những ngôi sao thực thụ của châu lục.

Nhưng người ta nói với một chữ “nếu”, có thể bỏ cả Paris vào cái chai. Cuộc đời và sự nghiệp của Văn Quyến chắc chắn tạo nhiều tranh luận. Nhưng với tôi, anh thực sự là một đàn anh, một người truyền cảm hứng tuyệt vời. Và sự nghiệp của tôi không bao giờ thoát khỏi những so sánh với anh. Tôi chấp nhận chuyện đó, và tôi xem sự so sánh ấy là một động lực để vươn lên.

Tôi được đá cùng anh Văn Quyến lần đầu vào năm 2003. Ngày ấy, anh đã là một ngôi sao chói lòa, được cả nước gọi là thần đồng, là trụ cột của đội tuyển tại SEA Games 22, đạt Quả bóng vàng khi mới 19 tuổi. Còn tôi khi ấy chỉ vừa chân ướt chân ráo lên đội một. Nhưng được đá cạnh anh là một trải nghiệm khó quên. Có lẽ rất hiếm đội bóng nào trên thế giới có một cặp tiền đạo lùn như thế. Anh Quyến cao 1,67 mét, tôi cao 1,72 mét.

Không cao to, nhưng Văn Quyến được trời ban cho đôi chân cực ngoan, cái hông cực dẻo và một lối chơi bóng rất khác lạ. Từ “thiên tài” là chính xác để mô tả về anh. Không cần phải tập nhiều, Văn Quyến vẫn có thể điều khiển quả bóng theo ý muốn của mình. Anh hơi béo so với chuẩn vận động viên thể thao, thể lực của anh không tốt được như những cầu thủ chuyên nghiệp khác. Nhưng anh chẳng quan tâm đến điều đó. Không gập cơ bụng, chẳng hít đất, bỏ qua những bài tập kỹ năng. Trong những đợt chạy vòng tròn để khởi động, 3.000 mét là chỉ tiêu của Ban huấn luyện, anh chỉ chạy 2.500 mét là nghỉ. Thành tích cá nhân của anh trong những bài thi luôn ở nhóm kém nhất đội.

Ngược lại, tôi là người chăm chỉ nhất. Tôi tập từ A đến Z, tôi nuốt hết giáo án, tôi còn phải tập thêm vào ban đêm. Tôi tập sút, tập chuyền rồi làm hàng rào tập sút phạt. Tôi làm tất cả để được đá chính cùng Văn Quyến. Tôi muốn được phối hợp với anh trên sân, chứ không muốn chỉ được nhìn anh từ ghế

dự bị.

Những lúc tập luyện mệt mỏi, tôi cũng thầm trách ông trời sao không cho mình một chút thiên tài của Văn Quyến. Anh không tập gì nhưng vẫn dễ dàng xé toang hàng phòng ngự đối thủ. Anh không phải là người thích di chuyển không bóng. Khi không có bóng, trông anh lơ đãng, chán nản. Vậy mà quả bóng đến chân, anh trở thành một con người khác. Vào những ngày đỉnh cao phong độ, có cảm giác không một hậu vệ nào có thể chạm vào anh, không một thủ môn nào đoán được anh sẽ sút vào đâu, không một hệ thống chiến thuật nào có thể vô hiệu hóa anh nổi. Muốn cô lập Văn Quyến những ngày ấy, chỉ có cách chặn đường chuyền, sao cho bóng không đến chân anh mà thôi.

Nhưng vì không tập luyện thường xuyên, phong độ của anh Quyến không đều. Nếu tính trên thang điểm mười, một cầu thủ chuyên cần khi hay nhất chỉ đạt được tám điểm, khi kém nhất sẽ được bốn điểm chứ không đến nổi thảm họa. Còn anh Quyến không bao giờ ở trong cái biên độ ấy. Khi chơi hay anh vọt lên mười điểm, mà khi kém thì tuột xuống hẳn một điểm. Quyến là con người của hai thái cực. Khi anh đã qua được pha bóng đầu tiên, cảm hứng dâng tràn, không ai có thể ngăn cản anh. Nhưng những pha xử lý đầu trận không tốt, tâm lý không ổn, cả trận ấy anh sẽ chơi như một bóng ma.

Các HLV đều nhìn thấy rõ vấn đề của Quyến, nhưng họ vẫn tung anh vào sân, bởi vì phần thưởng dành cho đội bóng trong những ngày anh chơi tốt là quá lớn, nên họ bỏ qua những vấn đề của anh trên sân tập. Vào thời đỉnh cao của mình, chỉ một lần anh Quyến bị loại khỏi đội tuyển vào năm 2004, dưới thời HLV Edson Tavares vì không đủ thể lực. Còn các HLV khác đều chấp nhận anh.

Bạn đừng nghĩ điều này chỉ có ở Việt Nam. Trên thế giới từng chứng kiến một trường hợp như thế là Ronaldo của Brazil. Các HLV và đồng đội kể Ronaldo tập rất ít, đấy là lý do anh càng đá càng... béo. Anh không thích những bài tập thể lực, anh cũng không có hứng thú với chiến thuật. Nhưng anh vẫn là “người ngoài hành tinh”. Đến cả một HLV nổi tiếng kỷ luật như Fabio Capello cũng không thể gò anh vào khuôn khổ. Trong một bài báo nước ngoài, tôi đọc được câu chuyện Capello kiên quyết ép anh phải tập, nếu không sẽ bị loại khỏi đội hình chính. Anh nói cứ việc cho anh ngồi chơi, hôm sau anh sẽ ghi hai bàn. Kết quả là trận đấu sau đó, anh lập hat-trick. Những cá



nhân đặc biệt luôn được phép có một quy chuẩn đặc biệt. Và tôi thấy anh Quyến cũng xứng đáng được đối xử đặc biệt.

Ngày lên đội một, tôi làm gì đã có điện thoại di động. Nhưng anh Quyến đã “hai tay hai súng”, với hai chiếc điện thoại vô cùng sành điệu. Một tay là Nokia bầu bầu hình chiếc lá, tay kia là cái Nokia... béo béo, đều là những chiếc điện thoại “hot” nhất bây giờ.

Lúc ấy, Văn Quyến và Huy Hoàng là cặp bài trùng, ở đỉnh cao phong độ. Quyến đá tiền đạo, hào hoa bùng nổ. Hoàng đá trung vệ, quyết liệt rắn rỏi như Sergio Ramos ngày nay. Họ có rất nhiều tiền, đi đến đâu cũng có các bóng hồng theo sát gót. Hai anh đi Sài Gòn như đi chợ, vì Sài Gòn có nhiều chỗ vui chơi hơn ở Nghệ An.

Anh Quyến uống rượu thì vô địch thiên hạ, có tiếng ở Nghệ An. Trình độ uống rượu của anh chắc cũng cao ngang ngửa với trình đá bóng. Dù chỉ kém Quyến một tuổi, nhưng tôi vẫn bị xếp vào nhóm đàn em mới lên. Tôi không được phép chơi với nhóm ngôi sao, gồm anh Quyến, Huy Hoàng, Quốc Vượng, Văn Trường. Tôi không uống bia rượu, thuốc lá, nên tôi cũng không thể hòa đồng với nhóm đàn anh. Tôi không phán xét bất kỳ ai, nhưng cơ thể tôi không dung nạp được chất kích thích. Tôi có thể uống được bia rượu, nhưng tôi không thấy... ngon. Tôi thích uống trà và nước trái cây hơn. Mỗi lần có tiệc tùng buộc phải uống rượu, hôm sau tôi tập sa sút hẳn. Và tôi không thích việc ấy chút nào.

Anh Quyến hút thuốc cũng không ít, kể cả khi lên tập trung đội tuyển. Và anh thay người yêu như thay áo. Tôi không có vấn đề gì với việc ấy. Anh còn trẻ, chưa lập gia đình, lại có sức hút đường ấy, những cô gái đẹp vây quanh anh là bình thường. Huống chi anh Quyến không tìm họ, mà nhiều người trong số họ tự tìm đến anh. Ngày ấy anh như một thỏi nam châm, hút hết ánh sáng, danh tiếng và gái đẹp về phía mình. Tôi cho đấy là đặc quyền của những thiên tài. Không ai có thể dùng quy chuẩn thông thường để áp vào những con người kiệt xuất như George Best hay Diego Maradona. Thời Best còn thi đấu, ông cặp toàn với hoa hậu, say sưa suốt cả ngày. Ông từng nói: “Tôi dành phần lớn tiền bạc cho rượu bia, gái đẹp và xe sang. Phần tiền còn lại tôi phung phí cả”. Hay một câu khác: “Năm 1969, tôi đã bỏ rượu và kiêng gái. Đấy là 20 phút tồi tệ nhất đời tôi”. Maradona thậm chí còn nghiện ma túy và có con rơi con rớt. Nhưng khi họ đã vào sân, khán giả chỉ nhìn thấy họ, đối

thủ phải gục ngã trước họ. Ông trời cho thiên tài, nhưng cũng cho họ cái tật.

Quyến có tính cách rất bất cần. Anh không quan tâm người khác nghĩ gì về mình. Tôi không có thói quen phán xét ai, nhưng tôi chỉ thấy tiếc vì anh Quyến đã không có một bằng hữu hay một người thân đủ sức mạnh kiềm chế bản năng của anh ấy. Nhiều quảng cáo, nhiều tiền, nhiều gái, và cuối cùng anh Quyến đã rơi tự do. Bạn bè quanh anh rất đông, nhưng đa số trong nhóm ấy chỉ tung hô anh chứ không dám nói những lời thật lòng.

Tôi cũng đã rơi vào tình trạng tương tự. Ở đỉnh cao, ta sẽ trượt mà không hay. Nhưng tôi luôn có cái may mắn là biết dừng lại đúng lúc. Tôi may khi có được một người bạn thân là Hồng Tiến luôn kiềm chế mỗi khi tôi có dấu hiệu nhấc chân lên mặt đất. Và tôi luôn có tấm gương của bố năm nào để không phạm sai lầm. Suy cho cùng, con người ta ai mà không tự mãn về bản thân khi đạt được thành tựu nào đó.

Khi tiếc cho Văn Quyến, chúng ta hay dùng từ “giá như” và “nếu như”. Nhưng tôi tin anh Quyến đã nhìn thấy kết cục của mình. Anh là người sống trong hiện tại, anh muốn trải nghiệm cảm giác ở trên đỉnh cao ngất ngưỡng của đời người và mặc kệ ngày mai. Anh như chiếc đèn cầy, càng cháy sáng thì càng lụi tàn đi.

Cuộc đời mỗi chúng ta là một quá trình trồng cây. Anh chăm bón tốt, tưới tiêu đầy đủ, phòng trừ sâu bệnh thì cây sẽ cho trái ngon. Còn nếu giao phó cho tự nhiên, thì một hạt giống tốt đến mấy cũng không thể cho ra một thân cây khỏe mạnh.

Tôi là những gì trái ngược với anh Quyến. Tôi không có tài năng thiên bẩm, tôi không có số mệnh của một ngôi sao. Nhưng tôi tin mãnh liệt: đức năng thắng số. Mình có thể tự thay đổi. Anh Quyến đã sinh ra dưới một vì sao sáng chói, nhưng sự trượt ngã của anh là điều tất yếu của một quá trình sống theo bản năng. Khi nghe ai đó nói tôi cảm thấy vui vì anh Quyến trượt ngã, hay việc anh trượt ngã là cơ hội của tôi, tôi đều cảm thấy chua chát. Vì họ không biết tôi buồn thế nào khi một người đàn anh, một nguồn cảm hứng lớn của mình sa ngã.

Tôi giành Quả bóng vàng đầu tiên vào năm 2004, năm 19 tuổi, chỉ một năm sau khi anh Quyến giành danh hiệu này. Khi anh còn thi đấu, tôi vẫn được

các HLV cho đá chính, và chúng tôi đã tạo thành một cặp song sát. Tôi đâu có ngồi dự bị và chờ khi anh trượt ngã mới có cơ hội. Trên đời này chỉ có được và mất, thành công và thất bại, và may mắn thì không bao giờ đến với kẻ lười nhác. Tôi đã làm việc cật lực với ước mơ được đá cặp với anh, và tôi đã làm được việc ấy. Sao lại nói tôi vui với vận rủi của một đồng đội?

Sau khi anh Văn Quyển trượt ngã, tôi đã tiếp tục trụ lại ở đội tuyển Việt Nam hơn mười năm. Trong mười năm ấy, sao không một tiền đạo nào lấy được vị trí của tôi? Vì tôi có khả năng chân thực. Làm sao người ta có thể sống nhờ vận may suốt cả chục năm trời? Tôi biết nhiều người so sánh tôi với anh Văn Quyển vì lối chơi của tôi. Lối chơi của tôi đơn giản, không bắt mắt. Những ai thích cách đá hoa mỹ, bùng nổ của Văn Quyển rõ ràng sẽ khó mà thích tôi được.

Quan điểm đá bóng của tôi khác với mọi người. Mọi người thích cái đẹp, tôi thì không. Tôi không phải là người thích đảo chân mười cái và dùng động tác giả. Tôi chỉ cần một cái gạt, một động tác để đẩy bóng qua đối thủ. Đường nào tới cầu môn nhanh nhất tôi sẽ làm. Mục đích cuối cùng chỉ có một: ghi bàn. Khán giả thích cái đẹp, nhưng tôi không phải là Văn Quyển.

Trên thế giới có một trường hợp kỳ lạ: Cristiano Ronaldo. Anh ấy khởi đầu là một cầu thủ có lối chơi biểu diễn, thích đảo chân, mở tốc độ để thoát qua các hậu vệ. Nhưng càng ngày anh càng trở thành một người hâm mộ nhiệt thành của chủ nghĩa tối giản trên sân bóng. Tôi luôn nghĩ đá ít chạm khó hơn là rê bóng. Cầm bóng dễ làm hơn, vì ta có quyền chủ động, ta có thể gây bất ngờ, nhưng khi đi bóng qua hai người rồi thì có khi người thứ ba chính là người đầu tiên mà mình vượt qua.

Cầu thủ không phải ai cũng như ai. Vì tư duy mỗi con người đều khác nhau, thế mới là bóng đá. Bóng đá thú vị ở chỗ nó giống như cuộc đời vậy, luôn có chỗ cho tất cả. Anh Quyển sinh ra để khiến người ta bật dậy chỗ ngồi. Còn tôi vào sân để hoàn thành phận sự của mình. Và chúng tôi đã có những con đường và vận mệnh của riêng mình. Và tôi không trở thành cầu thủ ghi bàn nhiều nhất lịch sử đội tuyển Việt Nam chỉ vì sự sa ngã của người khác. Mỗi lần nghĩ đến những lời nói vô tình ấy, tôi đều cảm thấy có chút gì đó xót xa.

## 9 - CHIA TAY RIEDL

2007 là một năm tràn ngập bóng đá ở cấp độ đội tuyển. Đây cũng là một năm vô cùng đáng nhớ khi Việt Nam lần đầu tiên giành quyền vào chơi ở tứ kết Asian Cup. Bên cạnh đó, đội Olympic Việt Nam giành quyền vào chơi ở vòng loại cuối cùng.

Sau một năm 2006 tương đối trầm lắng, tôi chuyển sang một năm 2007 vô cùng nhộn nhịp. Đây là năm mà tôi sẽ giành Quả bóng vàng thứ ba trong sự nghiệp. Trong vòng bốn năm từ khi chính thức lên đội một SLNA, tôi đã giành đến ba Quả bóng vàng và một Quả bóng bạc. Lịch sử giải đấu này chưa từng chứng kiến một sự “thống trị” như thế.

Nhưng tôi vẫn thường nói mình sẵn sàng đánh đổi tất cả những danh hiệu cá nhân để đổi lấy các danh hiệu tập thể, đặc biệt là cùng với đội tuyển quốc gia. Tôi luôn nhìn thấy ở đội tuyển hình ảnh của một quốc gia thu nhỏ. Chúng ta đến từ mọi nơi trên toàn quốc, mỗi người một cá tính khác nhau, một văn hóa đặc thù, nhưng khi quả bóng lăn đi, những khác biệt ấy bị xóa nhòa, mười một trái tim chỉ còn chung một nhịp đập mang tên Tổ quốc.

Tôi luôn khó chấp nhận một thất bại ở cấp độ đội tuyển hơn ở CLB. Nếu phải quy ra thiệt hại, thua trong màu áo CLB thì chỉ có... một tình phải buồn. Trong khi đội tuyển thua thì hơn sáu mươi tình thành phải buồn. Người Việt Nam yêu bóng đá vô cùng. Tôi đã có dịp đi đá bóng ở nhiều nơi trên thế giới, nhưng nói về tình yêu bóng đá thì khó có nơi nào sánh nổi với Việt Nam. Nhưng ở nước ta, chỉ có đội tuyển làm người hâm mộ buồn, chứ người hâm mộ ít khi nào làm đội tuyển phải buồn.

Thế nên khi thất bại ở AFF Cup đầu năm 2007, tôi đã không chịu nổi. Thất bại 0-2 trên sân nhà trước Thái Lan ở bán kết như một cú đấm choáng váng. Và tôi đã đến xin gặp Chủ tịch VFF Nguyễn Trọng Hỷ để xin giã từ đội tuyển. Chú Hỷ hết sức ngạc nhiên vì sao một chàng trai 22 tuổi lại có ý tưởng lạ lùng như thế. Nhưng tôi nói mình đã chịu quá nhiều nỗi đau thất bại trước người Thái. Tôi đã đau khi ngồi xem trước màn hình cùng đám bạn bè quê, khi ngồi trên ghế dự bị nhìn đồng đội lỡ hẹn với tấm Huy chương vàng SEA

Games 22 rồi tự mình nếm trải cảm giác bất lực khi đứng trên sân. Tôi sợ nếu cứ thua mãi, mình sẽ trầm cảm đến tự sát mất.

Nhưng chú Hỷ không đời nào đồng ý dễ dàng thế. Chú nói tôi cứ tiếp tục con đường của mình, và một ngày nào đó tôi sẽ tự mình đánh bại Thái Lan. Một cú sút, một cú đánh đầu, tất cả sẽ thay đổi. Cái đích là để chúng ta vượt qua nó. Tôi trở về suy nghĩ và rút lại quyết định giải nghệ của mình. Rồi một ngày nào đó, mình sẽ ghi bàn vào lưới Thái Lan, tự mình sẽ đặt dấu chấm hết cho nỗi sợ Thái Lan của Việt Nam. Tôi đã tự nhủ với mình như thế.

Và sau khi giải tỏa được tâm lý, tôi và đội tuyển đã có liên tiếp những kết quả khả quan trong năm 2007 ấy. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam giành quyền vào đá tứ kết Asian Cup. Hành trình đáng nhớ ấy khởi đầu với chiến thắng 2-0 trước Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), một gã khổng lồ ở khu vực. UAE mới vô địch Cúp Vùng Vịnh hồi đầu năm, họ từng dự World Cup và là một trong những ứng viên sáng giá cho chức vô địch Asian Cup.

UAE ngày ấy còn được dẫn dắt bởi Bruno Metsu, người HLV nổi tiếng từng giúp Senegal vào đến tứ kết World Cup 2002. Đội hình UAE còn có Ismail Matar, ngôi sao từng giành Quả bóng vàng tại giải World Cup U20 thế giới hồi 2003.

Vậy mà Việt Nam hôm ấy chơi một lối chơi thống nhất còn hơn cả... Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Huỳnh Quang Thanh mở tỉ số với một cú sút bồi vô cùng quyết đoán trước khi tôi ghi bàn kết liễu đối thủ. Sau trận đấu, tôi được rất nhiều phóng viên châu Á đến sân phỏng vấn. Trên báo, tôi đọc được tin một phóng viên Qatar đã nói: “Công Vinh có thể trở thành một tiền đạo hàng đầu châu lục nếu được chơi ở một CLB tại một giải Vô địch Quốc gia chất lượng cao như J-League hay K-League. Các bạn cần cho những cầu thủ như vậy đi rèn giũa ở nước ngoài”.

Sau đó, chúng tôi tiếp tục xuất sắc cầm hòa Qatar 1-1. Và dù để thua Nhật Bản 1-4 ở trận cuối, Việt Nam vẫn vượt qua được vòng loại để vào tứ kết. Thất bại 0-2 không ngoài dự đoán bởi Iraq quá mạnh. Và sau khi đánh bại chúng ta, họ thẳng tiến luôn đến ngôi vô địch.

Không chỉ làm nên lịch sử ở Asian Cup, Việt Nam năm ấy còn xuất sắc lọt

vào vòng loại cuối cùng của Olympic Bắc Kinh. Ở vòng loại thứ 2, chúng ta dẫn đầu một bảng đấu có Lebanon, Oman và Indonesia. Nhưng ở vòng loại cuối cùng thì Olympic Việt Nam phải rơi vào bảng của ba con cá mập là Nhật Bản, Qatar và Saudi Arabia. Chỉ giành được 2 điểm sau 5 trận đầu tiên, chúng ta đã sớm bị loại. Trận đấu chót trên sân Qatar vào ngày 21/11/2007 chỉ còn là thủ tục.

Đây là lúc cuộc xung đột duy nhất giữa tôi và Alfred Riedl diễn ra. Thời gian ấy, chúng tôi rất cần nghỉ ngơi để chuẩn bị cho SEA Games, sẽ diễn ra vào đầu tháng 12. HLV Riedl cũng đã có kế hoạch cho giải đấu này. Ông hứa với chúng tôi: Sau khi đá xong trận đấu trên sân Saudi Arabia vào ngày 17/10 thì sẽ cho toàn bộ các trụ cột nghỉ ngơi để chuẩn bị cho SEA Games.

Vấn đề là đột nhiên ông nhận được một đề nghị cầm quân từ Qatar vào đúng thời gian ấy. Trận đấu thủ tục với đội tuyển quốc gia Qatar vào ngày 21/11, chỉ một tuần trước khi bước vào SEA Games, bỗng trở thành cơ hội để Riedl “show hàng” với những ông chủ đang chuẩn bị tuyển mộ mình. Và thế là ông không cho chúng tôi nghỉ ngơi như đã hứa mà kéo toàn bộ đội hình chính sang Qatar.

Lúc này, tôi đã lãnh trọng trách làm thủ quân của đội U23. Và tôi không thể không đứng ra để bảo vệ quyền lợi, sức khỏe cho các anh em. Tôi đến gặp Riedl để nói chuyện riêng. Trước cuộc nói chuyện ấy, quan hệ của chúng tôi vẫn hết sức tốt đẹp. Dù tôi không thân với Riedl như một số cầu thủ khác nhưng đây vẫn là mối quan hệ công việc lành mạnh, chuyên nghiệp. Tôi nói với Riedl:

– Mong ông giữ lời hứa, cho chúng tôi nghỉ ngơi để còn đạt thành tích tốt tại SEA Games.

– Không. Các cậu phải phục vụ đội tuyển của mình.

– Chúng tôi đang phục vụ đội tuyển cho mục tiêu SEA Games. Còn vòng loại Olympic chúng ta đã bị loại, đây chỉ là một trận thủ tục.

Riedl có vẻ tức giận, và ông đưa ra tối hậu thư:

– Mà y có hai lựa chọn. Một, mà y phải vui lên, vẫn là đội trưởng, kích thích



anh em chiến đấu. Hai, tao sẽ tước băng thủ quân của mày. Tao không vui khi thấy mày thế này.

Tôi không còn cách nào khác ngoài việc phải chấp hành. Cả đội cùng bay sang Qatar và được yêu cầu phải đá hết mình. Chúng tôi thua trận ấy 1-3, tôi ghi bàn duy nhất mà trong lòng không cảm thấy vui vẻ gì. Rồi cả đội cùng nhau bay sang Phuket cho SEA Games trên những tấm thân mệt mỏi. Thể lực đã bị bào mòn vì liên tục chiến đấu từ đầu năm, các trụ cột rớt phong độ thể thảm.

Trận đầu tiên khá suôn sẻ khi chúng ta thắng Malaysia 3-1 với một cú đúp của tôi. Nhưng tai họa dần ập đến. Chúng ta thua Singapore 2-3 và chỉ chậ vật thắng nổi Lào 2-1. Vào bán kết chỉ phải gặp Myanmar, vậy mà chúng tôi đá mãi không cách nào ăn được. Tỉ số 0-0 được giữ đến tận sau hai hiệp phụ. Lần đầu tiên, chúng ta phải dùng đến các loạt sút luân lưu để phân định hơn thua ở một kỳ SEA Games.

Vấn đề là Riedl chưa bao giờ cho đội luyện sút 11 mét. Ông để cho các cầu thủ... xung phong đá. Là thủ quân, lại là chuyên gia sút 11 mét nên tôi là người đá cuối cùng để kết liễu đối thủ. Còn Vũ Phong là người lĩnh ấn tiên phong đã không thực hiện thành công, sau đó Xuân Hợp và Long Giang cũng đều sút hỏng cả. Kết quả là... chúng ta bị loại.

Riedl lúi thủi đi ra xe bus, ngồi phịch xuống như một người vô hồn. Mới mấy tuần trước tôi thấy giận ông bao nhiêu thì bây giờ lại thấy thương ông bấy nhiêu. Căn bệnh thận lúc này đã bắt đầu tấn công ông. Ông một lần nữa lỡ hẹn với vinh quang SEA Games dù đã chậ vật làm đủ mọi cách với đủ các thể hệ của bóng đá Việt Nam. Tôi không bao giờ quên được ánh mắt của ông nhìn qua cánh cửa xe bus: xa xăm, rất buồn và tiều tụy.

Đêm ấy, vừa ăn tối xong với mọi người thì ông tuyên bố sẽ từ chức. Anh em khóc vì thương cho ông thầy đã có quá nhiều duyên nợ với bóng đá Việt. Chúng tôi có thể bất đồng trong một số chuyện, nhưng tôi chưa bao giờ là một người chống lại HLV trưởng của mình. Sau này, khi tái ngộ Riedl trên vai trò đối thủ của nhau, tôi và ông ấy chỉ dành cho nhau những lời trân quý, những kỷ niệm đẹp.



# 10 - TẠM BIỆT SÔNG LAM

Nếu như được lựa chọn từng đường đi nước bước trong sự nghiệp của mình, tôi sẽ không bao giờ rời SLNA. Không chỉ là một màu áo, một CLB, một tính cách, SLNA với tôi còn thiêng liêng hơn thế.

Tôi chưa bao giờ giấu giếm việc mình là một cầu thủ mau nước mắt. Tôi nghĩ khóc là một cách giải tỏa tâm lý rất tốt. Ai đó đã nói: khóc không phải là biểu hiện của sự yếu đuối mà chẳng qua là sự vỡ òa của việc đã mạnh mẽ quá lâu. Tôi cũng chẳng tin vào những câu sến sẩm kiểu như “anh hùng đổ máu không rơi lệ” gì đó trong văn hóa Tàu. Mình thích thì mình... khóc thôi, tại sao phải kìm giữ cảm xúc làm gì?

Tôi đã khóc khi bị hàm oan, khi mất đi người thân của mình, khi nhớ những người mình yêu thương, khóc sau những thất bại, khóc vì xem một thước phim buồn. Tôi nghĩ những người khóc được là những người lành tính. Vì họ không chất chứa nỗi buồn, sự tức giận. Họ không tích trữ năng lượng tiêu cực. Và lại khóc là một cách rửa mắt rất tốt mà không cần ra hiệu thuốc tây. Nước mắt từ tuyến lệ ứa ra, cuốn đi biết bao nhiêu là bụi bẩn. Khóc xong đi rửa mặt, lại thấy cuộc sống tươi sáng trở lại. Giống như đang xem phim DVD, khóc xong một phát thấy cuộc đời đã chuyển sang định dạng HD 1080 vậy.

Và trong đời mình, tôi khóc nhiều nhất là vì SLNA. Và khi giải nghệ, một trong những điều khiến tôi hạnh phúc và an ủi nhất là tôi chưa từng làm gì có lỗi với SLNA. Thà người phụ ta chứ ta không phụ người, đây luôn là quan điểm của tôi với đội bóng quê hương. Thật may là mười mấy năm chuyên nghiệp, tôi và SLNA chưa phụ nhau lần nào cả.

Không phụ, nhưng không có nghĩa là không làm nhau đau. Ví như ta yêu ai đó, ta trao luôn cảm xúc của mình cho người đó nắm giữ. Có khi duyên hết, yêu nhau cách mấy rồi cũng phải lìa xa. Năm 2008, tôi và SLNA đã tiến đến cái ngưỡng tâm vẫn muốn gần nhưng ý lại xa. Lý do hết sức giản dị: SLNA hết tiền.

Bóng đá chuyên nghiệp có những mặt trái, và tiền chính là một trong những mặt trái ấy. Nó tạo ra những giá trị mới, nhưng vô tình đào thải những giá trị cũ. Từ khi bóng đá Việt Nam chuyển sang chuyên nghiệp, chúng ta đã chứng kiến biết bao nhiêu giá trị truyền thống đã mất đi? Bao nhiêu CLB thuộc hàng tượng đài đã bị giải thể? Bao nhiêu trái tim tan nát?

Năm 2008 ấy, SLNA – cũng một tượng đài của bóng đá Việt – đối diện với cơn khủng hoảng tài chính. Khi hợp đồng của tôi và SLNA đến hồi kết, CLB cho biết họ không thể giữ tôi lại được. Bây giờ tôi đã là một cầu thủ khác so với cậu thiếu niên năm nào háo hức lên đội một. Tôi đã là một tuyển thủ quốc gia, đã sở hữu ba Quả bóng vàng và trên hết, đã là một người đàn ông trưởng thành. Tôi không còn đưa tiền cho anh Nguyễn Hữu Thắng giữ giùm nữa, vì số tiền ấy... ngày càng nhiều. Ngân hàng Hữu Thắng đành phải chuyển lại cho... ngân hàng Nhà nước làm việc ấy. Tôi dùng tiền làm ra, lại vay thêm để mua nhà, mua xe cho gia đình, chu toàn cho bố mẹ, cho em út đi học tiếp. Tôi không còn là chàng trai chỉ cần đá bóng không cần tiền nữa rồi.

Nhưng tôi vẫn có ý chờ SLNA. Tôi mong họ sẽ kiếm được một Mạnh Thường Quân nào đó thay đổi tình hình hiện tại. Nhưng thời gian cứ thế trôi qua, trong khi mùa giải mới thì chuẩn bị khởi tranh. Tôi phải lo cho tương lai của mình. Và tương lai ấy nằm ở thủ đô Hà Nội.

Ban đầu, cái tên Hà Nội T&T chưa hề xuất hiện. Đề nghị nghiêm túc đầu tiên dành cho tôi đến từ Thể Công, lúc này đã được tập đoàn Viettel hùng mạnh tài trợ. Tháng 12/2007, vui mừng với thành tích thăng hạng V-League của đội nhà, Tổng Giám đốc Viettel lúc ấy là Hoàng Anh Xuân tuyên bố: “Thể Công không sợ thiếu tiền”.

Ông Xuân cử Giám đốc điều hành Hồ Tri Liêm xuống Nghệ An đàm phán. Chúng tôi đã chốt mức lương 40 triệu đồng/ tháng, phí chuyển nhượng 5,7 tỷ cho ba năm hợp đồng. Tôi và Giám đốc Liêm thậm chí đã ký hợp đồng ghi nhớ. Tôi nhận tiền cọc từ Thể Công. Ông Liêm nói nếu vì lý do gì mà Thể Công không thể gút xong hợp đồng đã thỏa thuận, tôi không cần phải trả lại tiền cọc nữa. Tôi thông báo tin này với gia đình mình, khẳng định là sẽ ra Hà Nội sinh sống và khoác áo Thể Công, một trong những niềm tự hào lớn nhất của thủ đô.

Nào ngờ hợp đồng ấy không thể gút được. Không rõ vì một lý do gì đó mà

Thế Công đã không thể hoàn thành nốt những gì họ đã khởi đầu. Bước ngoặt này hóa ra lại rất may mắn cho tôi vì chỉ sau đó một năm, Thế Công đã được bán lại cho Thanh Hóa. Nếu như Thế Công chốt hợp đồng sớm vài ngày, không biết sự nghiệp của tôi sẽ trôi về đâu.

Chờ Thế Công mãi không thấy hồi âm, tôi bắt đầu sốt ruột thì nhận được đề nghị từ Hà Nội T&T. Việc đầu tiên tôi làm là gọi ngay cho ông Hồ Tri Liêm. Tôi nói: “Con có nhận được đề nghị ra T&T. Nếu Thế Công không thể chốt thì con xin trả tiền cọc lại cho chú. Con báo chú biết chứ con chưa đồng ý với bên kia”.

Tôi trả lại món tiền cọc không nhỏ cho Thế Công trong một cuộc gặp gỡ với ông Liêm ở Hồ Tây. Một tháng trời không thực thi giao kèo, lẽ ra Thế Công phải là bên mất cọc. Nhưng tôi vẫn trả lại tiền cho họ vì biết có thể họ đang gặp chuyện khó xử. Sau khi trả tiền lại, tôi cảm thấy rất thanh thản.

Ngày 26/10/2008, tôi chính thức đặt bút ký hợp đồng với Hà Nội T&T với khoản tiền kỷ lục của bóng đá Việt Nam lúc ấy là 7 tỷ đồng. Hà Nội T&T còn phải trả cho SLNA số tiền 500 triệu đồng phí đào tạo. Tôi cảm thấy vui vì đội nhà có được món tiền này trong cơn khốn khó. Còn về phần mình, trận đấu đầu tiên của tôi trong màu áo T&T chính là ở vòng 1 V-League với... Thế Công.

Tôi chưa bao giờ thật sự cảm thấy hòa nhập và thoải mái hoàn toàn ở Hà Nội, suốt nhiều năm thi đấu ở đó. Thủ đô như một cô gái kiêu kỳ, chất chứa những bí mật mà tôi không tài nào khám phá nổi. Không biết vì lý do gì mà tôi không được lòng những cầu thủ ở đây.

Hà Nội T&T là một thế giới rất khác với SLNA. Ở đây, tôi có cảm giác như mình là “người ngoài” vậy. Các cầu thủ chơi với nhau thành nhóm, và tôi thấy mình không thuộc một nhóm nào cả. Tôi cố hòa đồng, nhưng không thể. Vì những cầu thủ ở đây có thói quen đi bar, và một số còn dùng chất kích thích nữa. Tôi luôn nói không với chất kích thích, thuốc lá tôi còn không hút, làm sao có thể động đến những món “hạng nặng” hơn như thuốc lắc, mà dân trong giới gọi với tiếng lóng là “kẹo”. Cứ đá xong là mọi người lại rủ nhau đi bar. Tôi cũng cố đi theo để tỏ ra hòa nhập. Tôi không thích uống rượu, nhưng vẫn uống. Nhập gia tùy tục mà. Tôi ngồi uống rượu và nghe nhạc, nhưng trước mọi lời rủ rê dùng “kẹo” thì tôi cự tuyệt.

Một lần nọ, khi tôi đi vào trong toilet, một ai đó đã lén hòa viên “keo” vào trong ly rượu của tôi. Tôi uống vào, lập tức thấy cơ thể khác lạ, biết ngay trò ma giáo của các đồng đội. Tôi tức giận đứng dậy bỏ về. Từ đó, tôi trở thành người cô độc ở Hà Nội T&T.

Các đồng đội không thích tôi ngoài sân, dần dần không thích tôi luôn trong sân. Họ không chuyên bóng cho tôi. Tôi phải “chạy xe không” từ sân tập ra đến trận đấu. Nhưng tôi được trả lương để phục vụ đội bóng, vì thế vẫn cố tranh chấp, pressing, chạy về sân nhà kiếm bóng. Nhưng chừng ấy vẫn là chưa đủ, bởi vì thước đo thành công của một tiền đạo vẫn là thành tích. Thời gian ấy, HLV Triệu Quang Hà liên tục đối diện với câu hỏi vì sao Công Vinh không ghi bàn, và tôi nhớ có một lần ông trả lời là do “Công Vinh chưa tìm được đối tác ưng ý”.

Vì không thực sự đồng tâm hiệp lực, đội bóng rơi xuống chót bảng lượt đi của V-League 2009. Lịch sử chỉ ra: Những đội nào đã chót bảng ở lượt đi thì lượt về chắc chắn sẽ rớt hạng. Và anh Quang Hà biết mình sẽ không còn dẫn dắt T&T ở giai đoạn 2 V-League sắp tới. Trước khi chọn HLV trưởng, chú Hiến (Đỗ Quang Hiến, Chủ tịch CLB Hà Nội T&T) gọi tôi lên văn phòng ở phố Trần Hưng Đạo để nói chuyện. Tôi là một trong rất ít cầu thủ được chú Hiến tin tưởng. Ở trên văn phòng, chú Hiến mới bảo đang có ba ứng viên thay thế Quang Hà gồm:

1. Trần Bình Sự của Đồng Nai
2. Vương Tiến Dũng của Hải Phòng
3. Nguyễn Hữu Thắng

Tôi tình thực nói ngay: “Chỉ có Hữu Thắng mới cứu vãn được tình hình hiện nay. Không phải cùng là người Nghệ An mà cháu nói thế. Chỉ có sức trẻ và sức chiến đấu của anh Thắng mới có thể cứu đội bóng”.

Và quả nhiên bầu Hiến đã chọn Hữu Thắng. Với tài cầm quân của Hữu Thắng trên sân cỏ, tôi đã chơi thứ bóng đá tốt nhất của mình trên đất Hà Nội. T&T từ chót bảng nhảy lên vị trí thứ 4 chung cuộc, trong đó có mạch 10 trận thắng liên tục vô cùng ấn tượng. Tôi ghi được 14 bàn, giành danh hiệu không chính thức “Vua phá lưới nội”.

Rồi anh Hữu Thắng rời Hà Nội để trở lại cầm quân cho SLNA, T&T chọn Phan Thanh Hùng làm HLV trưởng. Mục tiêu của CLB lúc này là theo mô hình của Thể Công, tức là CLB với tiếng nói đậm chất thủ đô. Thế là họ đi chiêu mộ những cầu thủ của Thể Công về (Ngọc Duy, Quốc Long, Văn Quyết và nhiều cầu thủ Hà Nội khác). Thế là ngay cả khi đã là thủ quân, tôi vẫn trở lại với trạng thái lẻ loi như lúc đầu.

Mấy cầu thủ ngoại trong đội cũng “nhập gia tùy tục” kinh khủng. Họ cũng “ngoài mặt thơn thớt nói cười” nhưng sau lưng cũng đâm bị thóc chọc bị gạo không thua gì ai. Trung vệ Geoffrey Kizito (trước đây từng đá cho Thanh Hóa) thậm chí đã phải đến cảnh báo tôi:

– Vinh, tao thấy mày rất tốt, nên tao khuyên mày chuyện này. Phải hết sức cẩn thận với Gonzalo và Cristiano. Trước mặt mày nó ngọt nhạt vậy chứ mày quay lưng đi nó nói xấu mày liền.

Từ ấy, tôi nghe Gonzalo và Cristiano gọi mình là “my friend” hay “best friend” thì đều... nổi da gà cả. Nhưng tôi cũng chẳng trách hai cầu thủ này. Có thể họ muốn kết thân với nhóm cầu thủ Hà Nội nên làm thế, hoặc cũng có thể họ muốn “lấy chuyện làm quà” với Ban lãnh đạo không chừng. Hoặc họ cũng có ý muốn hạ bệ tôi để tranh tấm băng thủ quân. Suy cho cùng, Tây hay là ta, mỗi người đều có những mục đích cá nhân mà thôi.

Quyền lực là một điều gì đó rất hấp dẫn. Nếu bạn đọc *Tiểu ngạo giang hồ*, sẽ thấy cuộc tranh đoạt quyền lực diễn ra khủng khiếp như thế nào, và khiến con người ta tha hóa ra sao. Tôi không phán xét khát vọng của mỗi người, nhưng với cá nhân mình, tôi chỉ thích làm anh chàng Lệnh Hồ Xung, bóng đá với tôi cũng chính là kiếm pháp của y. Không làm thủ quân tôi cũng không buồn, tôi chỉ muốn chơi bóng mà thôi. Tôi chỉ không hiểu là tại sao họ lại ghét tôi ngay cả khi tôi chỉ muốn làm tốt phận sự của mình. Sau này, khi đã sang CLB khác, trở lại sân cũ đá với T&T, Cristiano đã vào bóng như muốn “ăn” luôn cả cái cổ chân của tôi.

Bạo lực cũng là vấn đề kinh niên của bóng đá Việt Nam. Cầu thủ ở ta đá người cũng hay không thua gì đá bóng. Cầu thủ này bị cầu thủ kia đá, rồi tức quá tìm cách đá lại để trả đũa. Đó là một vòng lẩn quẩn không thoát ra được. Tôi thì chưa bao giờ nghĩ đến việc trả đũa bất kỳ một ai cả. Vì đá xấu họ, mình được cái gì đâu. Có thể mình xả được cái giận nhất thời, nhưng lại mạo

hiểm với những tấm thẻ phạt. Quan trọng hơn, cầu thủ phải tôn trọng cái nghề của nhau, đá gãy giò đối thủ có khác gì đá bể nồi cơm trong khi chúng ta đều là đàn ông, đều phải có bố mẹ phải phụng dưỡng, phải có gia đình để chu toàn.

Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân. Điều gì ta không thích thì đừng làm cho người. Tôi đã luôn tâm niệm điều đó trong sự nghiệp đá bóng của mình. Tôi không dám so sánh ở những nơi xa xôi. Ngay ở Thái Lan thôi cho gần, cầu thủ ở đó chưa bao giờ có những động tác thừa cả. Ở Nhật Bản thì gần như không thấy họ xoạc bóng. Tư duy của những cầu thủ hiện đại: Chỉ xoạc khi không còn biết làm gì nữa, đó là giải pháp cuối cùng. Giống như cây búa đặt trong xe bus, chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp vậy. Ở những quốc gia mà bóng đá phát triển, cầu thủ phòng ngự theo hệ thống, theo khu vực, và cố cắt tình huống từ trước khi nó trở nên nguy hiểm, tạm gọi là “phòng bệnh hơn chữa bệnh”. Hay như Paolo Maldini từng nói: “Nếu tôi buộc phải xoạc bóng giải vây, nghĩa là trước đó tôi đã phạm một sai lầm gì đó”.

Còn ở Việt Nam, chúng ta vẫn còn quá nhiều động tác thừa. HLV người Argentina Cesar Menotti từng nói: “Bóng đá là ánh xạ cuộc đời”, càng ngắm càng thấy đúng. Tư duy chơi bóng của người Thái, người Nhật cũng nói lên mặt bằng xã hội của họ, và ở Việt Nam cũng thế.

Vấn đề chính là ở khâu đào tạo. Khi một cầu thủ còn nhỏ, các thầy phải dạy cho các em về ý thức, để họ bảo vệ sự nghiệp của nhau, coi trọng cái nghề. Ở Việt Nam, cầu thủ vẫn để cho sự cay cú dẫn dắt quá nhiều. Anh lừa qua tôi vài lần, tôi phải “ăn” anh cho biết mặt. Rồi đồng đội của tôi bị “ăn”, tôi sẽ nhào lên “ăn” lại để trả đũa. Cầu thủ Việt Nam nói chung rất đoàn kết trong việc... đá láo cùng nhau. Tôi chưa bao giờ cố xúy cho việc ấy.

Hãy tôn trọng đôi chân của đối thủ, đối thủ sẽ tôn trọng mình. Bóng đá là fair-play, cao thượng và tạo sự đoàn kết. Các lò đào tạo luôn nêu cao tinh thần “chiến đấu” và “máu lửa”, các HLV thúc giục cầu thủ bước vào “cuộc chiến”, mà quên mất bóng đá là một môn thể thao, chứ đâu phải một bãi chiến trường. Máu lửa là điều cần thiết trong thể thao, nhưng máu lửa không đồng nghĩa với việc thiếu kiểm soát.

Chiến tranh đã qua từ rất lâu, nhưng nỗi ám ảnh của nó vẫn còn đây rầy trên... mặt báo. Chúng ta vẫn được đọc “một quả đạn pháo” thay vì “một cú

sút uy lực”, chúng ta thấy “trận chiến sống còn” nhiều hơn là “trận chung kết”... Sự quyết liệt trong thể thao khác rất xa với sự hăn học, triết hạ. Tôi nghĩ để thay đổi một nền bóng đá, chúng ta cần nhiều hơn một chính sách hay những cuộc hô hào. Nhưng chí ít, chúng ta có thể khởi đầu từ những việc rất nhỏ.

Quan trọng nhất là phải có niềm tin vào ngày mai. Cũng như suốt những năm tháng ở T&T, tuy buồn nhiều hơn vui, nhưng tôi vẫn bước vào sân tập và mỗi trận đấu, tự nhủ với bản thân mình:

“Mỉm cười nào. Rồi mọi thứ sẽ ổn thôi!”

Và trên mảnh đất Hà Nội đấu kiêu kỳ và trang nghiêm ấy, tôi vẫn có được khoảnh khắc hạnh phúc nhất trong toàn bộ cuộc đời cầu thủ của mình: Chức vô địch AFF Cup trên sân Mỹ Đình.



# 11 - ĐƯỜNG ĐẾN NGÀY VINH QUANG

Nếu phải mô tả về HLV trưởng đội tuyển Việt Nam giai đoạn 2008 – 2011 là Henrique Calisto, tôi sẽ dùng danh từ “người không biết sợ”. Trong phim ảnh và truyện tranh có anh chàng Daredevil. Calisto chính là một Daredevil trên sân bóng.

Calisto không phải mẫu “điếc không sợ súng”. Ông không điếc, và vẫn biết cây súng đáng sợ đó, nhưng ngay cả khi súng chĩa vào người, cũng đừng mong ông lộ ra một chút khiếp nhược. Tôi nghĩ những HLV ngoại muốn thành công ở Việt Nam trước hết phải không biết sợ. Không phải là “không sợ súng” mà là “không sợ Liên đoàn”.

Ông Calisto từng lập một kỷ lục mà không có một HLV nào trong lịch sử mong muốn: mạch trận thua dài nhất: 10 trận (thua 6, hòa 4). Đây là quãng thời gian trước khi vào AFF Cup 2008, chúng tôi... thua không biết mệt. Nếu như là một HLV yếu bóng vía nào khác, ông Calisto đã cố thắng một, hai trận gì đó cho VFF vui lòng, và quá trình chuẩn bị dài hơi cho giải đấu ít nhiều bị ảnh hưởng.

Tâm lý con người ai cũng háo thắng. Khi chia đội đá tập, tôi và các đồng đội cũng không bao giờ muốn thất bại. Nhưng ngay cả khi bại trận thứ hai, thứ ba rồi thứ tư, Calisto cũng đều đảm bảo mọi thứ đang đi đúng hướng. Vậy nhưng trên tư cách người hâm mộ, mấy ai mà chịu nổi đội tuyển quốc gia cứ thua hết trận này đến trận kia.

Là một HLV trưởng, Calisto chịu sức ép từ người hâm mộ đã đành, ông còn chịu sức ép ngàn cân từ truyền thông và Liên đoàn. VFF chưa bao giờ nổi tiếng bởi sự kiên nhẫn trong khi bệnh thành tích (dù chỉ là thành tích... giao hữu) là vấn đề thâm căn cố đế của bóng đá Việt Nam.

Nhưng Calisto không xa lạ gì Liên đoàn bóng đá Việt Nam nói riêng và bóng đá Việt Nam nói chung. Ông đã sống và làm việc ở mảnh đất hình chữ S suốt

bảy năm trước đó. Ông đã va chạm hết tất cả mọi người trong làng bóng đá Việt Nam, từ cầu thủ, trọng tài cho đến quan chức Liên đoàn. Nên ông rất biết khi nào nên nhu, lúc nào nên cương. Đây là HLV thuộc hàng... Việt Nam nhất trong số các HLV ngoại mà tôi có dịp làm việc cùng. Và truyền thông cũng gọi ông bằng một cái tên rất Việt Nam: thầy Tô.

Không phải là một nhà chiến thuật xuất chúng, nhưng Calisto là một HLV cực giỏi về tâm lý. Mà đội tuyển Việt Nam xưa nay, yếu nhất chính là tâm lý. Chúng ta đã bao lần thua Thái Lan, bao lần gục ngã ở trận chung kết, bao lần thất bại ở những thời điểm then chốt nhất cũng chính bởi tâm lý mà ra. Nhưng Calisto khắc phục điểm yếu cố hữu ấy, ông giúp các cầu thủ luôn hừng hực lửa chiến đấu. Ông tâm niệm: Một cầu thủ có kỹ năng tầm thường nhưng tâm lý vững vàng vẫn có thể thành công. Nhưng một cầu thủ có kỹ năng tốt mà tâm lý kém thì chắc chắn thất bại. Bởi vì chúng ta chơi bóng bằng đầu, những bộ phận còn lại đều tuân theo sự chỉ đạo của bộ não. Tâm lý mà căng cứng, xử lý một động tác bình thường có khi cũng hỏng. Tâm lý thoải mái, thăng hoa, một tiền đạo xoàng thành thoảng vẫn có những cú dứt điểm như... Pele.

Ông biết cầu thủ Việt Nam trọng tình cảm nên chủ động tạo ra bầu không khí gia đình trong đội. Calisto như một người cha, vừa nghiêm khắc nhưng cũng vừa ân cần. Và ông luôn biết cách để gắn kết tập thể lại thành một khối. Khi áp lực từ mạch trận giao hữu chệch choạc lên đến cao trào, ông triệu tập một cuộc họp và nói với chúng tôi:

– Ở ngoài kia có rất nhiều người muốn tôi nghỉ. Nên giờ tôi cho các anh bỏ phiếu. Nếu số phiếu thuận đông thì tôi làm. Nếu số phiếu chống nhiều hơn tôi cam kết sẽ từ chức ngay.

Kết quả của cuộc bỏ phiếu ấy không cần nói thì mọi người cũng biết. Bởi vì chúng tôi có niềm tin là đội tuyển sẽ thành công. “Đến bây giờ mà Việt Nam vẫn chưa có chức vô địch nào ở khu vực là một bất công với người hâm mộ”, câu nói đó là một động lực to lớn. Bóng đá là gì nếu không có khán giả? Và khán giả, như Calisto nói, chính là ngôi sao duy nhất của đội bóng, chứ không phải là một cá nhân nào cả.

AFF Cup năm ấy, chúng ta có con người. Nếu đặt lên bàn cân, có thể thể hệ này chưa thể sánh được ở từng vị trí nếu so với thể hệ vàng của các đàn anh

Lê Huỳnh Đức, Nguyễn Hồng Sơn, Trần Minh Chiến, Đỗ Khải. Hay thậm chí gần hơn, thế hệ của các anh Phạm Văn Quyến, Lê Quốc Vượng cũng được đánh giá cao hơn. Nhưng những con người của AFF Cup 2008 lại ăn ý hơn nhờ một thời gian chuẩn bị dài hơi hơn. Đặc biệt ai cũng có khát vọng chứng tỏ và người nào cũng phù hợp với lối chơi mà Calisto áp dụng. Bài bản của đội tuyển năm ấy rất rõ ràng, mảng miếng đầy đủ. Với cùng một pha bóng, Calisto luôn cho chúng tôi nhiều phương án xử lý.

Điều quan trọng nhất, Calisto làm cho các cầu thủ tin vào mọi quyết định của mình. Khi một cầu thủ bị cho ngồi dự bị, anh ta hoàn toàn tâm phục khẩu phục. Khoác áo đội tuyển là một nghĩa vụ thiêng liêng, nhưng năm 2008 ấy, cầu thủ không chỉ đá vì màu cờ, vì Tổ quốc, vì đồng bào mà còn vì chính Calisto nữa.

Calisto là HLV đầu tiên, và cũng là duy nhất cho đến nay khuyến khích các cầu thủ đi chơi. Ngày nghỉ, Calisto mà thấy ai lờn vờn trong khách sạn là ông tổng cổ ra đường đi chơi ngay. Và đã đi chơi thì phải ăn mặc cho thật đẹp. Ông nhấn mạnh:

– Khi ra đường, các anh dứt khoát phải ăn mặc cho đàng hoàng, vì các anh là đại diện của quốc gia. Các anh không thể để người Việt Nam mang tiếng.

Ông không cấm các cầu thủ uống rượu. Ông thậm chí còn đi bar chung với các cầu thủ bình thường. Nhưng sáng hôm sau tập, cấm ai được phép chệnh mảng. Chơi hết mình, tập hết mình và thi đấu cũng hết mình. Đây là phương châm làm việc của Calisto.

Sau khi thua liên tiếp trong mười trận giao hữu, chúng tôi chuyển sang... thua trong một trận đấu chính thức. Đó là thất bại 0-2 tại Phuket, trận mở màn AFF Cup. Nhưng cảm giác của chúng tôi không còn sốc nữa. Thứ nhất, Thái Lan quá mạnh, và chúng tôi đã được dạy cách chấp nhận thực tại đó. Thứ hai, một thất bại không khiến cho cả chiến dịch bị đảo lộn. Chúng tôi buộc phải lấy lại sự tập trung cho trận đấu then chốt với Malaysia. Nhưng ngay từ sau trận đấu với Thái Lan, dư luận đã đặt dấu hỏi về phong độ của tôi. Và số người mu?n ?ng Calisto lo?i t?i ra kh?i ??i h?nh ch?nh ng?y m?t t?ng l?n.

Đời muốn ông Calisto loại tôi ra khỏi đội hình chính ngay một tăng lên.

Trận đấu mang tính quyết định ở vòng bảng, chúng ta đánh bại người Mã 3-2. Đây là một trận đấu thành công của đội tuyển, nhưng vô cùng tệ hại với riêng cá nhân tôi. Tôi không ghi được bàn, mà những pha xử lý cũng chưa thật sự ngọt. Nhưng Calisto vẫn để cho tôi đá trận tiếp theo với Lào. Trận đấu ấy diễn ra vào đúng ngày sinh nhật của tôi (10/12) nên tôi càng quyết tâm ghi bàn để giải tỏa. Lào là một đối thủ không mạnh, đây là cơ hội tuyệt vời để tìm lại cảm giác ghi bàn. Nhưng chân tôi vẫn như đeo chì. Suốt trận đấu, tôi chạy mà cứ ngỡ như mình đang mượn chân của người khác. Càng căng thẳng, tôi càng đá tệ hơn. Tôi tự trách mình: Vinh ơi, HLV đã bắt chấp dự luận mà sử dụng mày, suất đá chính này chẳng qua là một món quà sinh nhật mà ông Calisto dành cho mày, sao mày lại có thể tệ hại như vậy?

Đầu hiệp 2, ông Calisto rút tôi ra khỏi sân. Khi thấy bảng thay người hiện lên số áo của mình, mắt tôi như nhòe đi, không còn thấy gì nữa. Mọi cánh cửa cứ như đang đóng sập trước mắt tôi. Tương lai của tôi và đội tuyển sẽ dừng lại từ đây chăng? Ở những lần dự SEA Games và AFF Cup trước đó, tôi đều không tạo được một dấu ấn gì. Và bây giờ, Calisto đã cho người hâm mộ và truyền thông điều mà họ muốn: Công Vinh ngồi trên ghế dự bị. Tôi đã đặt rất nhiều hy vọng vào giải đấu này, xem nó như một nấc thang mà mình phải bước lên trong sự nghiệp. Nhưng dường như tôi đã bước hụt.

Trở về phòng sau trận đấu hôm ấy, tôi đã khóc. Trời ơi, ngay cả Lào mà mình cũng không ghi bàn được nữa, sự nghiệp quốc tế của mình có lẽ đã chấm dứt rồi chăng? Chưa có một sinh nhật nào tôi buồn đến thế trong đời. Giải ấy tôi ở cùng phòng với anh Dương Hồng Sơn. Tôi cứ khóc và anh Sơn cứ dỗ. Nước mắt tôi cứ chảy ràn rụa khi nghĩ đến viễn cảnh mình sẽ phải ngồi xem các đồng đội thi đấu đến hết giải. Đến cả Trưởng đoàn Trần Quốc Tuấn cũng qua động viên tôi đừng quá bi quan, hãy cố tập luyện và chờ cơ hội trở lại. Suốt hai đêm liên tiếp, tôi không tài nào ngủ nổi.

Khi chúng tôi trở lại Việt Nam, tôi gặp mẹ. Và tự nhiên tôi nhớ lại cái thời mình còn ở đội trẻ SLNA, kỹ năng nào cũng đứng đội số. Lúc ấy mẹ đã nói với tôi:

– Thôi cứ cố hết mình đi đã. Không đá bóng nữa thì cứ về với mẹ.

Câu nói của mẹ làm tôi như thức tỉnh. Tôi chợt nhận ra là vì quá yêu bóng đá mà mình gần như đã bỏ hồng gia đình suốt một thời gian qua. Tôi như một kẻ

cuồng tín, xem bóng đá là đức tin duy nhất. Nhưng câu nói của mẹ kéo tôi trở lại. Tôi lại thấy mình là đứa con bé bỏng của mẹ, đứa anh của các em. Tôi nhận thấy vinh quang thực ra rất mong manh. Nếu mình đạt được đỉnh cao đi nữa, cùng lắm là đá thêm được vài năm nữa, sớm muộn gì cũng phải nghỉ. Nếu bước chân vào huấn luyện, chắc gì mình đã thành công, kiểu gì cũng phải đến lúc bỏ hẳn bóng đá. Chỉ có gia đình là ở lại với mình cả đời. Sau này, Thủy Tiên đã nói với tôi một câu tương tự như thế: “Trời có sập xuống thì vẫn còn có gia đình. Và sau lưng vẫn là mái nhà, chứ không phải là vực thẳm”.

Sau khi trút bỏ được gánh nặng tâm lý, tôi trở lại sân tập tươi tỉnh hơn. Và chính Calisto cũng đã nhìn thấy điều đó. Trận bán kết lượt đi với Singapore trên sân nhà, ông tiếp tục điền tên tôi vào danh sách ra sân từ đầu. Singapore khi ấy đang là nhà đương kim vô địch của giải đấu. Họ tự tin có thể vào chung kết, thậm chí là bảo vệ thành công ngôi vô địch. Truyền thông khu vực lúc ấy cũng đã dự báo về một trận chung kết giữa Singapore và Thái Lan.

Calisto khuyên chúng tôi... đừng đọc báo trong giải để tránh áp lực. Nhưng ông... đọc hết. Ông cũng có những tức tối của riêng mình khi truyền thông chỉ trích đội tuyển quá nhiều, trong bối cảnh rất cần sự ủng hộ. Tuy vậy, ông chỉ nói với những cộng sự quanh mình, chứ không bao giờ nói với cầu thủ. Nhưng trước trận lượt về, ông... điểm báo cho chúng tôi nghe, để thấy Singapore tự tin đến ngạo mạn như thế nào.

HLV Avramovic khẳng định: “Tôi không quan tâm đội tuyển Việt Nam sẽ chơi như thế nào. Bởi dẫu sao thì thắng lợi cuối cùng vẫn thuộc về Singapore. Mỹ Đình hay Jakarta cũng thế. Chúng tôi là nhà đương kim vô địch. Đội chịu áp lực là Việt Nam”.

Còn trung vệ Daniel Bennett thì nói: “Singapore sẽ thắng, bởi phong độ và tinh thần của chúng tôi tốt hơn hẳn so với Việt Nam. Chúng tôi cũng không cho rằng việc nghiên cứu băng ghi hình là cần thiết. Chúng tôi đã có phương án bắt bài đội bóng của các bạn”.

Calisto đáp trả rất tự tin: “Người hâm mộ Việt Nam có vẻ không tin vào đội tuyển. Họ xem chiến thắng trước Singapore là một điều kỳ diệu. Nhưng với sự chuẩn bị chu đáo, điều kỳ diệu vẫn có thể trở thành sự thực”.

Với phát ngôn ấy, Calisto vừa truyền lửa đến các học trò, vừa truyền lửa đến cả... người hâm mộ. Và 90 phút tại Mỹ Đình, với sự ủng hộ tuyệt vời từ những khán đài, đã kết thúc với tỉ số 0-0. Trước trận lượt về hứa hẹn sẽ rất gian nan trên sân Singapore, Calisto lại đối diện câu hỏi cũ “Tại sao ông không cho Công Vinh dự bị sau màn trình diễn tệ hại ở vòng bảng?”, Calisto đã đáp lại với một câu hỏi:

– OK. Tôi sẽ thay Công Vinh theo ý các anh. Vậy các anh cho tôi một cái tên được không?

Không một ai trả lời được. Calisto chờ một chút rồi nói tiếp:

– OK. Vậy tôi sẽ dùng Công Vinh tiếp.

Nếu như đây là một HLV khác, tôi chắc chắn đã bị loại vì áp lực truyền thông. Chỉ có “người không biết sợ” Calisto mới dám đương đầu như thế. Sau này, tôi mới nhận ra đây dường như là tính cách chung của những người Bồ Đào Nha: rất đàn ông, tâm lý và đích thị là một thủ lĩnh. Câu trả lời của Calisto thực sự làm tôi hết sức xúc động. Và tôi biết mình có thể chết vì ông thầy này trên sân.

Tại “sào huyệt” Kallang, Singapore bộc lộ tư thế của một nhà vô địch. Được đá trước khán giả nhà, họ dồn ép chúng tôi đến nghẹt thở. Nhưng đội tuyển Việt Nam lúc này đã được Calisto rèn thành một chiếc lò xo, càng dồn nén mạnh thì lại càng nguy hiểm. Phút thứ 75, chiếc lò xo ấy bật ra. Tấn Tài, người được Calisto tung vào sân từ ghế dự bị, xé một đường bóng rất ngọt xuống nách hàng phòng ngự. Tôi mở tốc độ sở trường để thoát xuống. Có một cú xô của hậu vệ Singapore từ phía sau. Tôi hơi mất đà, nhưng dứt khoát không ngã xuống. Tôi cố lấy thăng bằng và tiếp tục lao xuống. Tôi nhìn thấy một chiếc áo trắng trong góc mắt, cơ hội ngàn vàng đây rồi. Thủ môn Singapore đang lao ra khép góc vì sợ tôi sẽ sút vào góc gần. Tôi vờ như dứt điểm nhưng thực ra là đẩy quả bóng sang cho chiếc áo trắng đang lao xuống. Đây là Quang Hải và cú đệm bóng tung lưới Singapore đã tạo ra bước ngoặt của trận đấu. Mười lăm phút còn lại, Singapore tấn công ào ạt nhưng không cách gì tìm được đường vào khung thành của Dương Hồng Sơn.

Từ Singapore, chúng tôi đáp chuyến bay sang Thái Lan, khi Giáng sinh đã cận kề. Ông Nguyễn Trọng Hỷ, Chủ tịch VFF khi ấy, có sang thăm và phát



vài trăm đô tiền lì xì cho các anh em. HLV Calisto trong một buổi họp đội đã nói:

– Ngày mai chúng ta sẽ ăn Thái 3-0. Các anh biết vì sao không? Vì Thái vào chung kết trước mình, họ thấy mình ăn Singapore thì rất mừng. Các cầu thủ Thái cười và nói với nhau: “Vậ là vô địch rồi”. Bởi vì Thái chỉ sợ Singapore chứ đâu có ngán mình. Các anh không tin ư? Ngày mai, các cầu thủ Thái vào sân, miệng sẽ nhai kẹo cao su và chân đi giày nhiều màu. Và bọn họ chả thèm nhìn các anh vào đâu cả.

Mọi chuyện diễn ra sau đó quả nhiên đúng như Calisto nói. Đây rõ ràng là một tâm lý lợi hại, bởi vì vào năm 2008 ấy, việc cầu thủ mang giày nhiều màu cũng là khá bình thường. HLV Calisto theo dõi Thái Lan đá, tất nhiên cũng biết các cầu thủ Thái có thói quen nhai kẹo cao su. Chúng tôi thì tập trung tập luyện, đâu có để ý những tiểu tiết như vậy. Đến khi ra sân thấy ông thầy mình nói đúng chóc, không khác gì Gia Cát Lượng tiên đoán thời tiết, thì hết sức nể phục. Và nhờ thế, áp lực dù phải thi đấu trên sân Thái hoàn toàn tan biến. Ai cũng muốn cho người Thái biết tay vì dám coi thường Việt Nam.

Đấy là một trận đấu vừa hay lại vừa may. Dương Hồng Sơn, trong giải đấu để đời của anh, đã cản phá không biết bao nhiêu pha dứt điểm của Thái. Chiều ngược lại, cứ Việt Nam phản công là Thái choáng váng. Lúc này, lối đá của Việt Nam đã đạt đến mức độ nhuần nhuyễn, các cầu thủ rất hiểu nhau và hầu như ai cũng đạt điểm rơi phong độ. Sau khi Vũ Phong mở tỉ số từ một quả đánh đầu, tôi chính là người nhân đôi cách biệt.

Khi bóng đến chân tôi sau một pha thoát xuống và chuyền ngang hết sảy của Việt Thắng, tự nhiên tôi cảm thấy vừa sung sướng, vừa hồi hộp. Tôi chưa có một bàn thắng nào tại giải, và bây giờ trước mắt tôi là màn lưới trống của Thái Lan. Khi Thắng đợi thủ môn ra thật xa rồi mới đẩy quả bóng sang cho tôi, quả thực tôi không dám sút. Cơ hội giành thắng lợi ngay trên đất Thái Lan phụ thuộc quá lớn vào pha bóng này, nên tôi chặn lại cho chắc. Bóng trong tầm chân rồi, tôi rướn lên và sút vào lưới trống. Các đồng đội đã làm tất cả những phần việc vất vả nhất, và tôi chỉ việc đặt dấu chấm lên đầu chữ “i”. Sau trận đấu, tôi đã gọi đấy là bàn thắng quan trọng nhất đời mình.

Kết thúc hiệp 1, chúng tôi vô cùng hưng phấn. Và nhiệm vụ của hiệp 2 là bảo



toàn thành quả. Thái cố tràn lên, nhưng họ chỉ gỡ được một bàn do công của Ronnachai. Chúng tôi chỉ còn cách giấc mơ có 90 phút nữa.

Calisto trước trận tự tin là thế, nhưng sau khi trận đấu khép lại thì hết sức thận trọng. Và ông ban hành một lệnh cấm: cấm cười. Ông nói:

– Có ai cầm Cúp đưa cho các anh chưa mà cười? Tôi biết các anh rất vui, và đây là mùa Giáng sinh. Nhưng tôi muốn các anh tôn trọng tôi, tôn trọng đối thủ. Hãy chỉ cười khi chúng ta cầm trên tay chiếc Cúp.

Mấy ngày từ lượt đi đến lượt về, Calisto không ngủ được. Và chúng tôi luôn thấy ông thường trực điều thuốc trên môi. Ông không cho chúng tôi ra ngoài nữa. Nếu như lượt đi, ông muốn chúng tôi thật thoải mái thì đến lượt về, ông muốn chúng tôi phải hết sức tập trung. Ông biết chắc chắn chúng tôi sẽ phải chạy rất nhiều ở Mỹ Đình. Đây là cách duy nhất để chúng tôi kèm tóa đối thủ hơn mình về đẳng cấp. HLV Peter Reid tuyên bố Thái Lan đủ sức thắng lại và đoạt Cúp ngay trước sự chứng kiến của người hâm mộ Việt Nam. Nhưng lần này, Calisto không lấy phát ngôn ấy làm tâm lý chiến nữa.

Calisto không giấu sự căng thẳng bởi vì Việt Nam đang đứng trước một thời cơ lịch sử. Bản thân Calisto cũng đứng trước khoảnh khắc lịch sử của riêng mình, với danh hiệu đáng nhớ nhất của sự nghiệp cầm quân. Ông kêu gọi tinh thần chiến binh ở mỗi cầu thủ, có khó khăn cũng không khiếp sợ. Sau này, tôi đã xăm hình một chiến binh kiêu dũng lên bắp tay mình. Tôi rất thích bộ phim *300*, nói về cuộc chiến của Leonidas và chỉ 300 chiến sĩ Sparta chống lại hàng vạn quân Ba Tư xâm lược. Tương quan về lực lượng của Việt Nam so với Thái Lan tất nhiên không khủng khiếp đến thế. Nhưng trận lượt về của chúng tôi vẫn là một bản hùng ca.

Trong quá khứ, chúng ta đã nếm trải quá nhiều những trái đắng ở chung kết, vào thời điểm ngỡ như cửa thiên đường đã mở. Làm sao có người hâm mộ Việt Nam nào quên được pha ghi bàn bằng lưng của Sami Kumar ở chung kết Tiger Cup 1998, ngăn một thế hệ tuyệt đẹp của chúng ta lên ngôi Vua Đông Nam Á. Làm sao có thể quên được thất bại với chính Thái Lan ở SEA Games 22, nơi tôi trải nghiệm cảm giác thi đấu quốc tế lần đầu tiên. Thất bại không bao giờ dễ nuốt trôi, nhưng thất bại ở trận chung kết lại càng đắng chát. Nó như một vết sẹo, mãi không bao giờ liền da.

Ngày 28/12/2008, chúng tôi bước vào sân cùng một sứ mệnh: Không để cho cơ thể của đội tuyển Việt Nam phải mang thêm một vết sẹo nào nữa. Điều lệ của AFF Cup 2008 thật quái đản. Đã chung kết lại còn có lượt đi, lượt về. Và đã cất công đá hai lượt, nhưng lại không có luật bàn thắng sân khách. Nghĩa là nếu Thái Lan ghi một bàn, xem như mọi thứ sẽ trở lại vạch xuất phát. Như vậy để trận đấu không bị kéo vào hiệp phụ và loạt sút luân lưu, chúng tôi ít nhất phải hòa.

19 giờ trận chung kết mới diễn ra, nhưng sân Mỹ Đình có sức chứa 40.000 người đã được lấp kín từ trước đó một tiếng. Bầu không khí trong sân hâm hấp nóng, bất chấp giá rét của ngày đông Hà Nội. Hòa Thái Lan, dù đá trên sân nhà, tất nhiên cũng là một nhiệm vụ gian khó. Một lần nữa, Calisto phát cho những cầu thủ ra sân một lá cờ Tổ quốc thu nhỏ. Ông bảo hãy nhét nó vào người, để biết Tổ quốc luôn bên mình, để biết sứ mệnh thiêng liêng của mỗi cầu thủ.

Mỗi trận đấu đều chỉ có 90 phút, nhưng đây có lẽ là trận đấu dài nhất lịch sử. Bởi Thái Lan liên tục dồn ép và Việt Nam luôn phải chống trả vất vả. Mọi thứ càng khó khăn sau khi Teerasil Dangda mở tỉ số ngay phút thứ 21. Thế trận căng như dây đàn bởi lúc này, ai cũng sợ thua thêm một bàn. Thái rất mạnh, nhưng họ hiểu rõ chúng tôi có thể phản công lợi hại như thế nào. Trận đấu cứ thế mà trôi đến phút bù giờ thứ 4, phút bù giờ cuối cùng của trận đấu thì tôi mang về một quả đá phạt chệch bên cánh trái.

Càng nghĩ lại, mới càng thấm thía vì sao người ta lại gọi Calisto là “phù thủy”. Bởi vì ông luôn có những toan tính ít ai hiểu, nhưng lại vô cùng hiệu nghiệm. Trận bán kết lượt về với Singapore, ông tung Quang Hải vào sân để Hải “gà” ghi bàn duy nhất mang Việt Nam vào chung kết. Đến trận chung kết lượt về với Thái Lan, ông giữ Minh Phương trên ghế dự bị đến tận phút thứ 60 mới tung vào thay Minh Châu.

Và Minh Phương chính là người thực hiện quả sút phạt lịch sử ấy. Tôi cố di chuyển về cột dọc gần để lôi kéo, vì nghĩ Minh Phương sẽ đá về cột xa. Nhưng bóng đi đến vị trí của tôi, dù cảm nhận rõ một cái đẩy nhẹ, tôi vẫn cố bật lên để chạm đầu vào bóng. Phần còn lại, như báo chí vẫn hay nói, đã trở thành lịch sử.

Sân Mỹ Đình nổ tung, tôi cởi phăng chiếc áo đang mặc rồi chạy điên cuồng

ra đường biên, trong khoảnh khắc hạnh phúc nhất trên đời. Không bao giờ tôi muốn đánh đổi cảm giác ấy với bất kỳ thứ gì. Vỡ òa, nhẹ nhõm, sung sướng, mãn nguyện, tất cả hòa vào làm một. Cả một giải tôi chỉ ghi có hai bàn, và đây là hai bàn ở hai trận chung kết. Làm sao tri ân hết được người thầy tuyệt vời đã ở cạnh mình, các đồng đội đã sát cánh ở những trận cầu sinh tử và những CĐV cuồng nhiệt kia. Họ là những người khó tính nhất, nhưng cũng đáng yêu nhất. Tôi cứ chạy đi, mặc kệ đôi chân đưa mình đến đâu thì đến. Phải mất một hồi, tôi mới hoàn hồn trở lại sân bóng để trận đấu có thể khởi đầu lại. Tôi cuống cuống tìm chiếc áo đã lỡ tay văng đi đâu mất. Một đồng đội đưa tôi chiếc áo phụ, nhưng điều đó không còn quan trọng nữa. Tôi chưa kịp mặc áo vào thì trọng tài đã thổi còi kết thúc trận đấu.

Tôi chưa bao giờ nghe tiếng còi nào... đáng yêu đến thế.

Chúng tôi ăn mừng, ai cũng hạnh phúc vì mình đã góp phần làm nên lịch sử. Nhưng giữa lúc hân hoan nhất, HLV Calisto vẫn không quên kéo tay chúng tôi chạy đến khán đài cảm ơn các khán giả. Không có họ, chúng tôi đã không có sức mạnh để đi đến phút cuối cùng của trận đấu. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tươi cười trao Cúp cho đội trưởng trận ấy Phan Văn Tài Em. HLV Calisto khoác trên mình hai lá cờ Việt Nam và Bồ Đào Nha, nhảy múa cùng cầu thủ. Tấn Tài khóc như muốn ngắt đi. Đêm đông Hà Nội được sưởi ấm bằng hàng vạn con tim bóng cháy.

Hai giờ rưỡi sáng chúng tôi mới về tới khách sạn La Thành vì người hâm mộ tràn hết cả ra đường. Cảnh sát phải giăng dây không cho CĐV tràn vào trong khách sạn. Cả đêm ấy không một ai ngủ được. Tôi thức cho đến tận sáng để lên chương trình “Chào buổi sáng” của VTV.

Trưa hôm đó tôi về lại Nghệ An luôn. Mọi người chào đón tôi. Từ những cụ già cho đến trẻ con đều nhận ra. Tôi có cảm tưởng mọi người Việt Nam đều đã xem trận chung kết ấy. Hạnh phúc ngập tràn trên từng bước tôi đi. Mới một năm trước thôi, tôi còn muốn giã từ đội tuyển vì quá đau xót với những thất bại trước Thái Lan. Vậy mà bây giờ, tôi ghi hai bàn vào lưới Thái, đánh sập nỗi ám ảnh lớn của bóng đá nước nhà suốt bao nhiêu năm. Tôi có cảm tưởng như tất cả là một giấc mơ.

Năm ấy, tôi về thứ 3 trong danh sách 10 vận động viên tiêu biểu toàn quốc, được bình chọn là một trong 10 cầu thủ châu Á đáng xem nhất và còn những

danh hiệu khác. Và cuộc đời bước sang một trang mới. Lương tôi cao hơn, tôi được nhiều người nhận ra hơn, các nhãn hàng muốn tôi làm đại diện cho họ. Nhưng chưa bao giờ tôi đá bóng vì muốn được nổi tiếng, vì muốn kiếm được thật nhiều tiền hay có một động cơ nào.

Từ cậu bé đá bóng lưới chui háng ở Nghệ An năm nào đến chàng trai tung cú đánh đầu lịch sử ấy, tôi vẫn chỉ là tôi, Lê Công Vinh của bố mẹ, anh trai của các em và là một người con của đất Nghệ An. Và khi đã khoác lên mình chiếc áo đội tuyển, trong đầu tôi không có gì ngoài hai chữ: Tổ quốc!

## 12 - ĐỈNH CAO & VỰC SÂU

Chức vô địch AFF Cup 2008 đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời tôi. Và bạn biết mình nhìn thấy gì sau khi leo lên đỉnh cao không? Vực sâu. Không chỉ nhìn thấy, tôi còn rơi thẳng xuống cái vực sâu ấy.

Kết thúc mùa giải V-League đầu tiên sau vinh quang AFF Cup, bầu Hiển, thông qua sự giới thiệu của HLV Calisto, kiếm được một hợp đồng cho tôi đi Leixoes (Bồ Đào Nha) thi đấu. Tôi sẽ được ký hợp đồng chuyên nghiệp và nhận lương trực tiếp từ CLB Bồ Đào Nha. Viễn cảnh trở thành cầu thủ Việt Nam đầu tiên thi đấu tại giải vô địch quốc gia Bồ Đào Nha khiến tôi thích thú.

Dù lúc này, một chữ tiếng Anh bẻ đôi cũng không biết, tôi vẫn hăng hái lên đường. Tuổi trẻ quả nhiên khiến người ta không biết sợ hãi là gì. Và lại tôi có niềm tin vào “ngôn ngữ bóng đá”. Chỉ cần mình tập luyện tốt thì HLV sẽ cho mình vào sân thôi. Leixoes là CLB mà Calisto đã khởi nghiệp khi còn là cầu thủ. Ông được CLB này đào tạo trước khi đôn lên đội hình chính thi đấu ở vị trí hậu vệ cánh. Đến khi đã giải nghệ và chuyển sang cầm quân, Calisto cũng hai lần dẫn dắt Leixoes trong thập niên 1990 trước khi bắt đầu chuyển phiêu lưu của mình đến Việt Nam. Mọi quan hệ giữa Calisto và CLB rất thân tình, nên tôi tự nhủ là nếu gặp gì khó khăn sẽ nhờ ông giúp đỡ.

Lúc này tên tuổi tôi đã bắt đầu được truyền thông săn đón, từ trong nước ra đến nước ngoài. Cảm giác nhìn thấy mình hiện diện ở trang nhất của mọi tờ báo thể thao phải nói là rất sướng. Rồi đi đến đâu, người ta cũng đều nhận ra mình, xem mình như người hùng. Một vài người trong giới đặt vấn đề làm quản lý cho tôi, bởi vì các nhãn hàng muốn tôi về làm đại diện cho họ ngày càng nhiều. Cuộc đời phải nói là màu hồng.

Khi ở đỉnh cao, con người ta hay có xu hướng nhắc chân khỏi mặt đất. Và tôi... cũng thế. Tháng 9/2009, tôi lên đường sang Bồ Đào Nha với một niềm tin không gì lay chuyển là mình sẽ chứng tỏ được bản thân ở môi trường mới. Tôi vạch ra những viễn cảnh tốt đẹp. Tôi mơ về ngày ra sân tại giải vô địch Bồ Đào Nha, thậm chí còn ghi bàn. Truyền thông châu Âu sẽ phát sốt vì một

cầu thủ Việt Nam tỏa sáng ở giữa sân cỏ châu Âu. Nghĩ đến thôi là đã... sướng rồi.

Leixoes cấp cho tôi một chung cư. Chung cư nhỏ thôi, có một phòng ngủ, một tivi, một bếp. Tôi phải ăn uống tự túc và tự đến sân tập. Rồi mọi thứ sẽ ổn, tôi tự tin nói với bản thân trước khi đặt lưng xuống cái giường êm ái, ngủ giấc đầu tiên sau một chuyến bay dài.

Nhưng đời đâu như là mơ. Tôi không được chào đón ở CLB một chút nào. Những cầu thủ châu Âu hoặc gốc Latinh trong đội hình Leixoes không chào đón tôi. Họ nhìn tôi với thái độ hơi coi thường, kiểu như một ông châu Á bé tí làm gì ở CLB này? Khi sinh hoạt chung, nhóm cầu thủ bản địa và Brazil nói chuyện với nhau bằng tiếng Bồ, tôi hoàn toàn lẻ loi, cô độc.

Xa lạ ngôn ngữ, xa lạ nốt về văn hóa. Mỗi lần vào phòng thay đồ, tất cả cầu thủ đều “nude 100%”. Họ cứ tồng ngồng đi lại, tắm rửa, nói chuyện, không hề có một chút ngượng ngùng nào. Và ai cũng... cạo sạch lông ở vùng kín. Bọn họ cứ nhìn tôi và một anh chàng cầu thủ người Haiti chăm chăm, chờ xem chừng nào bọn tôi sẽ... hòa nhập với văn hóa mới. Nhưng tôi và anh chàng Haiti thủy chung vẫn mặc quần lót mà tắm, kiên quyết không cởi nốt mảnh vải còn sót lại trong người. Tôi không cởi một phần cũng vì mặc cảm... kích thước. Dân châu Âu và Nam Mỹ toàn là... đại bác và súng cối, mình vác khẩu súng ngắn của mình ra chỉ tổ bị cười chê chứ tự hào gì.

Không thể hòa nhập và nói chuyện, tôi cũng không có một quả bóng nào suốt hai tháng đầu. Không ai chuyền cho tôi dù chỉ là một trận đá tập. Tôi như một người nông dân bước ra đồng mà không có cái cuốc, cứ thế mà sáng lụi thui đi tối lụi thui về. Nhà cách sân tập năm cây số, mỗi ngày tôi phải cuốc bộ đến mười cây. Sáng nào cũng phải ăn hamburger đến mức muốn ói ra cả ham lẫn burger.

Trận đầu tiên tôi có tên trong danh sách thi đấu của Leixoes ở giải vô địch quốc gia là chuyến hành quân đến Porto. Dragao là một trong những sân bóng nổi tiếng nhất thế giới, lâu đời nhưng vẫn cực kỳ hiện đại. Vừa bước vào sân, tôi đã cảm thấy choáng ngợp bởi những khán đài cao lừng lững. Mấy chục nghìn khán giả hô lên “Porto! Porto!” vang dội, khí thế như muốn nuốt chửng đội khách.

Tôi ngồi trên ghế dự bị, nhìn các đồng đội của mình bị đối thủ mạnh nhất giải Bồ Đào Nha đá cho tối tăm mặt mũi. Từ “đá như con” quả thật rất đúng để mô tả thế trận trên sân. Porto ngày ấy còn có cặp tiền đạo song sát Hulk – Radamel Falcao, tiền vệ Raul Meireles ở giữa sân và trung vệ hộ pháp Bruno Alves đứng trước khung thành. Cặp hậu vệ biên người Uruguay là Alvaro Pereira và Jorge Fucile của họ lên công về thủ không biết mệt.

Mới phút thứ 24, tỉ số đã là 2-0 cho Porto. Tôi ngẫm nghĩ: “Chà, đội thua sớm có khi mình được vào sân đó nha”. Nhưng theo dõi thêm một chút nữa tôi hết ham. Tốc độ trận đấu tại châu Âu, phải tận mắt chứng kiến mới tin là có thể nhanh đến như vậy. Bóng được luân chuyển đi với tốc độ chóng mặt. Họ chuyền cho nhau rất nhanh, nhưng kỹ thuật đỡ bóng và bật tường của các cầu thủ châu Âu đã đạt đến trình độ thượng thừa. Hết hiệp 1, tỉ số đã là 4-0 cho Porto. Hiệp 2 họ gần như không đá nữa và Leixoes có một bàn gỡ vào cuối trận.

Sức nặng trong những buổi tập của tôi ở Bồ Đào Nha gấp rưỡi, thậm chí gấp đôi so với các cầu thủ. Họ chỉ cần tập 70% thôi đã bằng mình dốc hết sức ra tập. Và họ luôn chơi bóng cực kỳ ít chạm. Bóng đến chân là đẩy đi và di chuyển liên tục. Kỹ thuật lừa bóng không có ý nghĩa gì ở đây cả, trừ phi anh là dạng siêu đặc biệt như Lionel Messi, Eden Hazard hay Arjen Robben.

Tôi đã mau chóng vỡ mộng ở môi trường mới. Chỉ có những trận đấu tại Cúp quốc gia tôi mới được vào sân. Đây là giải đấu dành cho những cầu thủ ở đội hình 2, tôi có ghi được vài bàn trong những trận đấu kiểu này. Còn những trận đấu ở giải vô địch Bồ Đào Nha quả thực quá sức với tôi. Nhưng thấy tôi miệt mài cần mẫn đến... phát tội trên sân tập, HLV cũng cho tôi cơ hội được trải nghiệm không khí của một trận tại giải vô địch Bồ Đào Nha. Trận đấu với UD Leiria vào ngày 4/10/2009 (Leixoes thắng 3-2), tôi được bố trí chơi đủ 90 phút ở vị trí tiền vệ trái. Và tôi trở thành cầu thủ Việt Nam đầu tiên thi đấu bóng đá chuyên nghiệp ở châu Âu.

Nhưng tôi vẫn cô đơn kinh khủng ở môi trường mới. Tôi đếm từng ngày để được trở lại Việt Nam, với ước mơ là... được nói chuyện. Cả đội chỉ có mỗi anh chàng thủ môn người Áo biết nói tiếng Anh, nhưng tiếng Anh của tôi lúc ấy chỉ ba cộc ba đồng, đâu có đủ để giao tiếp hay tâm sự gì. Tôi như một người câm trong đội, tự nấu ăn, tự làm mọi thứ một mình. Trời dần trôi về cuối năm, mưa phùn cứ lất phất, lạnh như muốn cắt da. Những lần lên



Internet xem tin tức càng khiến tôi căng thẳng hơn vì biết sự kỳ vọng của mọi người ở Việt Nam quá lớn. Nhưng có ai hiểu là tôi đã phải đối diện với những gì ở giữa châu Âu này đâu.

Nói như vậy không có nghĩa là tôi chả thu nhặt được gì từ chuyến đi này. Cách chơi ít chạm của các sân cỏ Bồ Đào Nha đã giúp tôi có một tư duy bóng đá hiện đại hơn. Tốc độ và sức rướn của tôi cũng tốt hơn trông thấy sau những buổi tập cật lực. Sau bốn tháng ở Bồ Đào Nha, tôi trở lại sân cỏ Việt Nam và thấy rõ là mình tiến bộ hơn hẳn so với lúc rời khỏi Việt Nam.

Vấn đề là sau bốn tháng ở Bồ Đào Nha, tôi quen luôn cái nếp sinh hoạt như tự kỷ. Tôi ăn một mình, bước vào sân tập một mình rồi lui thủi ra về một mình. Khi về nhà, tôi khóa trái cửa lại, không ra ngoài giao du với ai. Mấy tháng đầu sau khi “tái hòa nhập”, tôi từ nhà đến sân tập rồi từ sân tập về nhà. Tôi nhốt mình trong bốn bức tường, khiến cho cơn stress càng ngày càng nặng thêm.

Trên sân cỏ tôi đá vẫn tốt. Tôi nhanh hơn, khỏe hơn, tranh chấp 50-50 hiệu quả hơn, chỉ có điều là... không ghi bàn mà thôi. Mùa giải ấy, người hâm mộ rất kỳ vọng ở tôi, và tôi cũng kỳ vọng rất nhiều ở chính mình. Tôi muốn trở thành Vua phá lưới nội đầu tiên của V-League, tôi muốn Hà Nội T&T kết thúc mùa giải với ngôi vô địch. Vậy mà sau sáu trận đầu tiên, tôi chỉ ghi nổi một bàn.

Và cơn stress ấy chính thức đánh gục tôi trên sân Đồng Tháp. Hôm ấy trời nắng kinh khủng, và tôi thì cứ nóng lòng phải ghi bàn cho được. Trong một tình huống T&T tổ chức tấn công theo hướng cánh trái, bóng được đưa xuống dọc biên, tôi mở hết tốc độ vượt qua được một chiếc áo vàng, rồi ngoặt bóng thực hiện một pha đưa bóng vào trong. Đứng cách đó khoảng 10m, nhận thấy trợ lý Trần Minh Đức phát còi (hơi muộn), trọng tài chính Vũ Bảo Linh đã cắt còi, cho chủ nhà được hưởng quả ném biên. Nhưng tôi đuổi theo pha bóng ấy và biết quả bóng còn trong sân 100%.

Và giây phút ấy, tiếng còi của trọng tài Vũ Bảo Linh như cây kim chích vào quả bóng stress đã lên đến cực đại trong người tôi. Và tôi đã tạo ra scandal lớn nhất trong sự nghiệp cầu thủ của mình. Tôi quỳ xuống và vái lạy trọng tài Vũ Bảo Linh. Lúc ấy, tôi thực sự không còn làm chủ bản thân được nữa. Cứ như là ai đó đứng trên sân và làm việc ấy chứ không phải là mình. Nhưng tôi

đã để cho cơn stress đánh bại.

Hành động ấy rõ ràng không đẹp, nhưng nó cũng chỉ mang hàm ý là: “Em lạy anh, bóng vậy mà anh cũng bảo là ở ngoài được”. Nhưng tôi hoàn toàn không ngờ truyền thông lại đẩy mọi việc đến mức không thể kiểm soát.

Ông Vũ Bảo Linh nói trên báo *Thanh Niên*: “Tôi thực sự choáng khi bị lạy sống trên sân. Trong nghiệp cầm còi tôi chưa từng bị ai lạy thế bao giờ. Đã từng là cầu thủ nên tôi cũng hiểu tâm lý của Vinh, có thể do lúc đó trời quá nóng và Hà Nội T&T lại đang thua. Nhưng dù sao phản ứng của Vinh cũng đáng lên án”.

Sau khi tỉnh táo lại, việc đầu tiên tôi làm là điện thoại xin lỗi trọng tài Bảo Linh. Về lý, tôi không nhất thiết phải làm việc ấy. Tôi đã phạm sai lầm và sẽ bị xử phạt theo luật và quy chế giải đấu. Nhưng về tình, tôi biết đấy là một cuộc điện thoại không thể không gọi. Và tôi đã gọi. Chú Linh bực máy, và tôi trần tình:

– Cháu xin lỗi chú. Cháu chẳng hiểu ma xui quỷ khiến thế nào mà cháu lạy lạy chú.

– Chú nói thực là về nhà nghỉ lại, chú vẫn cảm thấy buồn. Tính cháu trước giờ hiền lành, cả trận cháu cũng chả có biểu hiện gì quá khích. Sao đến phút cuối cùng lại...

– Dạ cháu hiểu. Cháu thực sự không biết tại sao cháu làm vậy. Cứ như một ai đó, không phải là cháu.

– Chú buồn và tiếc nữa. Vì suốt một thời gian qua, cháu cố xây dựng hình ảnh và trở thành thần tượng cho không ít bạn trẻ. Giá như lúc đó cháu biết nghĩ hơn.

– Chú ơi, nếu nghĩ được, cháu đã không làm thế.

Sau khi gác máy, tôi cũng quyết định sẽ liên hệ với truyền thông để gửi lời xin lỗi chính thức đến người hâm mộ. Cuối cùng, tôi chờ đợi phán quyết của mình. Trên sân, chú Linh chỉ phạt tôi một thẻ vàng, nhưng với đám đông ngoài kia và các thành viên trên Liên đoàn, tôi như lờ mờ nhìn thấy một tấm

thẻ đỏ. Trên các mặt báo, tôi thấy cơn lũ chỉ trích đang ập về phía mình. Rất nhiều kêu gọi phải phạt tôi thật nặng để làm gương. Lúc này tình yêu giữa tôi và Thủy Tiên đã được công khai. Và sau khi chửi tôi, họ chửi lây luôn cả Tiên. Nhiều tờ báo quy cho tôi là bệnh ngôi sao và không còn coi sân cỏ Việt Nam ra gì nữa sau khi “du học”.

Tôi nhớ một nhà báo đã viết: “Thương cho roi cho vọt. Đây là lúc Công Vinh cần phải được chỉnh sửa bởi rất nhiều... roi vọt”. Một nhà báo khác viết: “Công Vinh là ngôi sao nhưng anh chưa lớn. Cả nền bóng đá Việt Nam cũng sẽ chẳng chuyên nghiệp nổi, một khi ngôi sao đáng kể nhất của nó đi lệch đường mà không ai muốn ra tay đặt đúng vị trí trở lại”.

Ngày ấy, phải có hàng trăm bài báo như vậy. Mới một năm trước thôi, trang nhất các báo thể thao tràn ngập hình ảnh của tôi và cú đánh đầu lịch sử. Vậy mà bây giờ, các sạp báo lại tràn ngập hình ảnh tôi quỳ xuống vái lạy, được mọi người nâng tầm là “tế sống” trọng tài Vũ Bảo Linh. Các đài truyền hình phát đi phát lại tình huống ấy. Mọi người cùng tham gia mổ xẻ. Hình ảnh tràn từ báo chính thống lên báo lá cải, từ báo giấy lên các trang mạng. Ô, hóa ra đây là cái giá phải trả cho một ngôi sao. Hóa ra truyền thông như những con sóng, nâng ta lên thật nhanh rồi vùi ta xuống còn nhanh hơn.

Tôi cố tìm lại những vụ việc tương tự trong thời gian chờ đợi bản án từ Ủy ban kỷ luật.

*Năm 2005: Thủ môn Danh Hoàng Tuấn (Đồng Nai) bị treo giò 1 trận vì lạy trọng tài trong trận đấu giữa Strata Đồng Nai – Thanh Hóa.*

*Mùa giải 2006: Trung vệ Huy Hoàng (SLNA) từng bị kỷ luật treo giò 2 trận và phạt 2 triệu đồng vì hành động vái lạy trọng tài Đào Văn Cường khi SLNA gặp Tiền Giang trên sân Vinh.*

*Mùa giải 2008: Hoàng Danh Ngọc (Nam Định) bị treo giò 6 trận vì hành vi chỉ ngón tay thối về phía khán giả Thể Công trong trận đấu tại Thiên Trường.*

Tôi chỉ vái lạy trọng tài chứ không có hành vi khiếm nhã, tôi đã xin lỗi cả chú Linh lẫn người hâm mộ. Nếu bị treo giò thêm 2 – 3 trận nữa thì tôi sẽ ránh thi hành. Đây là thời gian mà Thủy Tiên chỉ cho tôi rất nhiều về cách ứng xử của

một ngôi sao. Tiên có những quy chuẩn dành cho người thường, và có những quy chuẩn khác dành cho người của công chúng. Tiên nói:

– Anh đi ra đường, gặp một cô diễn viên nổi tiếng ăn mặt lười xù, nhếch nhác tóc tai không chải, anh sẽ cảm thấy khó chịu ngay. Vậy thì bản thân mình cũng không được phép mang lại sự khó chịu ấy. Dù mình không phải showbiz đi nữa thì cũng có một lượng fan nhất định, phải giữ hình ảnh, phải lịch sự.

– Anh muốn nói gì với báo chí thì phải hết sức cẩn thận. Em biết anh coi nhà báo ai cũng là bạn, nhưng em không chắc chiều ngược lại cũng đúng đâu.

Nhưng thỉnh thoảng, tôi vẫn cảm thấy quá khó chịu với biết bao nhiêu ràng buộc như thế. Tôi hỏi Tiên:

– Nhưng tui cũng là một thằng đàn ông phải không em? Tui không được nóng nảy sao? Cái gì tui cũng phải chịu đựng, tui đâu phải là thánh. So với việc xô ngã trọng tài của Paolo di Canio, đá vào người CĐV của Eric Cantona, hành động của tui đâu có phải điều gì ghê gớm đến mức cả xã hội phải lên án tui? Tui lạy trọng tài, tui chấp nhận bị kỷ luật, chứ tui đâu có lập liếm chối tội. Chẳng lẽ mọi người muốn tui bị treo giò vĩnh viễn mới hả dạ sao? Hay muốn tui gãy chân nghỉ đá cho rồi?

Vì thấy tôi quá ức chế, Tiên mới dẫn tôi đi bơi và spa để lấy lại tinh thần. Trong lúc đi bơi, tôi nhận được điện thoại của một nhà báo. Người này làm cho báo *Thanh Niên* và lúc ấy tôi cứ nghĩ là rất thân với mình. Trước đó, đã có hàng chục nhà báo gọi đến nhưng tôi không bốc máy. Tiên đã dặn dò rất kỹ: “Lúc này từng lời anh nói sẽ là mồi ngon cho truyền thông. Nên anh tạm im lặng đã, đừng nói gì trong lúc nóng giận cả. Để bình tâm lại rồi hãy trả lời”.

Nhưng trước cuộc gọi của “người bạn – nhà báo” ấy, tôi đã bốc máy.

– Em đây.

– Trả lời phỏng vấn được không em?

– Thôi, em đang buồn lắm, không trả lời gì đâu. Thông cảm cho em nha.

– Vậy thôi mình tâm sự thôi. VFF treo giò em 6 trận rồi đấy. Em biết chưa?

Tôi nghe chữ “6 trận” như sét đánh. Làm gì có cái án dã man như vậy. Tôi bèn nói đùa, vừa nói vừa cười trêu chọc anh bạn mình:

– Treo 6 trận thì nặng quá, hay em nghỉ luôn cho rồi chứ đá đấm gì nữa anh nhỉ?

Vừa cúp máy, Tiên quay sang quát ngay:

– Anh sẽ chết vào ngày mai. Anh chết chắc luôn. Anh quá non nớt Vinh à. Anh có biết người ta đã ghi âm cuộc gọi ngay từ đầu không?

Ngày hôm sau quả nhiên trên báo đã có tin: “Công Vinh dọa giải nghệ”. Tôi đã thật sự bị sốc vì... tình bạn này. Tôi đã từng có nhiều bạn bè trong làng báo, và đa số sau này chuyển sang... ghét tôi vì tôi không còn lộ ra sơ hở nào nữa. Họ chỉ trích tôi quá khôn ngoan, thậm chí giả tạo. Nhưng tôi đã nếm trải đủ tuyệt chiêu của làng báo. Có những người tâm sự cả buổi, rồi tôi cũng thân tình tâm sự lại. Tôi cứ nghĩ hết giờ làm việc, họ cũng chỉ là bạn bè, giữa người với người. Rồi hôm sau, những gì tôi tâm sự được kể lại cho... cả nước biết.

Sau khi tuyên bố dọa giải nghệ, một cơn lũ chỉ trích khác tràn đến. Làng báo showbiz giờ cũng vào cuộc. Người ta hỏi Tiên việc tôi dọa giải nghệ. Tiên lúc ấy xót tôi quá nên mới nói: “Tôi thấy bức xúc khi mọi người liên tục gây áp lực cho anh ấy, dù anh ấy có như thế nào thì tôi và gia đình vẫn luôn bên cạnh”. Và hôm sau, trên báo có tít: “Thủy Tiên châm dầu vào lửa, ủng hộ Công Vinh giải nghệ”.

Lúc này, chúng tôi đã chính thức rơi vào một cơn khủng hoảng truyền thông. Có nói gì, làm gì cũng càng sai hơn. Cũng nhờ biến cố này mà tôi biết mình có nhiều người ghét đến vậy. Trên Facebook xuất hiện Hội những người ủng hộ Công Vinh giải nghệ, Hội những người đề nghị Công Vinh giải nghệ, hay Anti Công Vinh – Thủy Tiên, hội nào cũng thu hút hàng vạn người tham gia.

Tôi lầm lũi vượt qua những tháng ngày mệt mỏi ấy. Nhưng đúng là một năm tam tai theo tử vi. Cái câu tôi nói lúc nóng giận “Hay muốn tui gãy chân nghĩ đá cho rồi?” đột nhiên ứng nghiệm. Trong một pha bóng, tôi bị trượt chân trụ

trên quả bóng và ngã xuống ngay cả khi không va chạm với ai. Một cái “rắc”, tôi nghe cả tiếng gãy của xương mình. Ông trời trừng phạt vì mình đã nhắc chân lên khỏi mặt đất rồi sao?

Tôi buồn rầu chờ kết quả kiểm tra. Đứt dây chằng, kết luận của bác sĩ chính thức dim tôi xuống tận cùng của nỗi tuyệt vọng. Ai mà không biết trong thể thao, chấn thương dây chằng là nỗi ám ảnh lớn nhất. Vết thương quái ác ấy đã giết chết sự nghiệp của biết bao nhiêu ngôi sao hàng đầu thế giới. Tôi phải nghỉ toàn bộ phần còn lại của V-League 2010. Thậm chí người ta còn dự báo tôi có thể sẽ giải nghệ.

Nhưng tôi kiên quyết không đầu hàng số phận. Tôi quyết phải mổ, và mổ với bác sĩ tốt nhất thế giới. HLV Calisto giới thiệu tôi cho bác sĩ Jose Carlos Noronha. Ông Noronha từng mổ cho Anderson, Didier Drogba và cả Kaka. Tôi phải cật nhờ đến ông và trở lại Bồ Đào Nha một chuyến.

Chấn thương ập đến, tôi chính thức trở thành người bị lãng quên. Bài hát *Ta chẳng còn ai* quả thực rất phù hợp. Rất nhiều người đã quay lưng với tôi vào lúc ấy, khi tôi cần giúp đỡ. Tôi gọi điện xin chú Hiến cho đi Bồ Đào Nha chữa chấn thương, nhưng suốt một thời gian dài chú không bốc máy. Lúc này, báo chí một lần nữa thể hiện vai trò của mình. Nhờ áp lực từ dư luận, và để không mang cái tiếng “vắt chanh bỏ vỏ”, chú Hiến đồng ý cho tôi đi Bồ Đào Nha. Ông sẽ mua vé máy bay và hứa trả phí tổn điều trị trong năm tháng sau đó.

Năm tháng cực hình ấy đã thay đổi con người tôi, và giúp cho tôi nhận ra được đâu là những người bạn chân chính. Một trong những người bạn chân chính ấy sau này sẽ trở thành bạn đời của tôi: Thủy Tiên.

“Thật sự tôi rất buồn về hành động bột phát của mình khi thi đấu trên sân Cao Lãnh. Có lẽ do quá ức chế tâm lý vì mình thi đấu không tốt và đội nhà bị dẫn bàn nên tôi đã không kiểm soát được hành động của mình. Tôi muốn gửi lời xin lỗi trọng tài Vũ Bảo Linh, cùng người hâm mộ cả nước và đồng đội. Rất mong người hâm mộ cả nước bỏ qua cho hành động bột phát của tôi...” – Nguyên văn lời xin lỗi của Công Vinh sau vụ “tế sống” trọng tài Vũ Bảo Linh.

“Dẫu sao, tôi vẫn tin những gì Vinh nói chỉ là phản ứng có tính nhất thời của

một cầu thủ, một con người – điều bất cứ ai cũng có thể mắc phải. 45 ngày treo giò có thể là dài đối với “Vinh – một cầu thủ” nhưng lại không dài đối với “Vinh – một con người” để anh có thể tìm cho mình một trạng thái tinh thần ổn định sau tất cả những gì đã xảy ra từ ngày anh rời Bồ Đào Nha quay lại Việt Nam. Và hy vọng chúng ta sẽ lại có một Lê Công Vinh tài năng và đáng mến như trước đây.” – Bài viết của Chu Đình Ngạn trên báo SGGP, sau khi Công Vinh dọa giải nghệ vì án treo giò quá nặng.



# 13 - NÀNG TIÊN CỦA TÔI

Tôi gặp Thủy Tiên lần đầu chỉ vài ngày sau khi cùng đội tuyển Việt Nam vô địch AFF Cup 2008, hoàn toàn không biết cuộc gặp gỡ ấy làm thay đổi cuộc đời mình.

Lúc ấy, tôi vừa chia tay mối tình đầu của mình, một mối tình “người lớn” thật sự, khác xa những mối tình học trò thuở còn đi học. Đây là một mối tình kéo dài năm năm và chúng tôi đã cùng nhau có rất nhiều kỷ niệm đẹp.

Nói theo ngôn ngữ tiểu thuyết, tôi đang “để tang” mối tình đầu của mình và chưa nghĩ đến việc sẽ sớm có bạn gái lần nữa. Tôi đến tham gia buổi chụp hình cho một tờ báo tuổi teen vì đã nhận lời từ trước khi AFF Cup diễn ra. Lúc ấy, chính tôi cũng không ngờ là mình sẽ kết thúc giải đấu ấy trên tư cách là người hùng của cả một quốc gia. Và tôi cũng không hề biết người chụp cùng mình trong bộ ảnh ấy chính là Thủy Tiên.

Tôi nhớ hôm ấy chính xác là ngày 2/1/2009, chỉ bốn ngày sau trận chung kết lượt về với Thái Lan. Thủy Tiên lúc này đang rất nổi với mấy bài hit được bật lên suốt ở những quán cà phê. Vừa nhìn thấy Tiên là tôi... thích ngay. Nàng thật đẹp, da trắng, sexy, lại là ca sĩ nữa. Cái thế giới mê hoặc trong những quán bar, với âm nhạc dìu dặt và những ánh đèn kỳ ảo hiện về, tôi thích Tiên ngay lập tức.

Vậy mà nàng chả buồn để tôi vào mắt.

Đàn ông lạ lùng ở chỗ con gái càng phớt lờ mình, thì mình lại càng muốn chinh phục.

Tôi thầm nghĩ: Mình đang là cầu thủ ở đỉnh cao phong độ, mình đang có mọi thứ mà một cầu thủ mơ ước: tiền tài, danh vọng và địa vị, nếu có thể cặp kè được với một nàng ca sĩ nữa thì... ngẫu phải biết. Và thế là tôi đặt mục tiêu phải chinh phục Thủy Tiên cho bằng được.

Bên cạnh sự kiêu kỳ của nàng, tôi vấp phải một đối thủ đáng ngại khác: thời gian. Vì chúng tôi chỉ có một tiếng, tối đa là hai tiếng cho buổi chụp hình

này. Sau đó tôi phải trở lại Hà Nội cùng với đội tuyển. Để “nữ hoàng băng giá” bước ra khỏi cánh cửa kia là coi như... một đi không trở lại. Nhưng tôi đâu thể liều mạng nhào vào bộp chộp được. Tuyển thủ quốc gia Việt Nam, trung phong hàng đầu vừa ghi bàn thắng vàng đầu thế... sút hụt trên mặt trận tình ái. Xin số vớ vẫn lỡ nàng không cho thì quê độ lắm. Xung quanh vừa có make up, chụp hình, stylist, trợ lý..., tôi thầm nhủ: “Chiến dịch trái tim” này chỉ có thể thành công, không được thất bại.

Buổi chụp ảnh ấy, Thủy Tiên phải cầm một đôi giày và giữ nguyên tư thế trong một thời gian dài theo concept. Thấy nàng cứ ngồi chụp và cầm giày lên, tôi đánh bạo lại gần, hỏi:

– Em cầm thế có mỏi không?

– Dạ có.

Sau câu “dạ có” đó, tôi... xin số điện thoại ngay. Quả thực có chút mạo hiểm. Nhưng chắc số lượng đàn ông xin số điện thoại nàng không một nghìn cũng chín trăm mấy, nên nàng vẫn cho tôi bình thường. Tôi lưu số Thủy Tiên vào. Ngay buổi chiều hôm ấy, tôi đánh bạo mời nàng đi ăn tối. Và Tiên... chịu ngay. Trong ngôn ngữ bóng đá, tôi đã... mang bóng vào vòng cấm địa và trước mặt chỉ còn mỗi thủ môn.

Sau đó chúng tôi đi ăn tối cùng nhau. Nói chuyện có vẻ hợp, kết thúc bữa ăn, Tiên rủ tôi đi ăn kem.

Vấn đề là tôi ghét kem kinh khủng. Lần cuối cùng tôi ăn kem đã trước đó năm năm. Kem không tốt cho hô hấp, với một đứa ho suốt cả ngày như tôi thì kem lại càng như thuốc độc. Nhưng vì “yếu điệu thực nữ” nên “quân tử hảo cầu”. Lúc nàng vừa hỏi “đi ăn kem nha”, tôi chả kịp suy nghĩ mà trả lời như bị thôi miên:

– OK, đi. Anh thích kem lắm.

Vào quán kem, tôi lấy “thuốc độc” vào miệng ngon lành. Hôm ấy nàng muốn tôi ăn mười ly kem, tôi sẽ không dừng lại ở ly thứ chín. Chúng tôi chính thức hẹn hò sau ngày hôm ấy.

Tôi biết trước tôi, Tiên từng yêu rất nhiều người. Nói theo ngôn ngữ của âm nhạc là “Anh mới yêu lần đầu, em đã yêu lần sau”. Tôi cũng biết Tiên là một nghệ sĩ, rất dễ rung động, chưa chắc nàng đã xem mình là bến đỗ. Suốt nửa năm đầu hẹn hò, tôi luôn sống trong cảm giác vừa hạnh phúc, nhưng cũng vừa bất an. Tôi cũng phải giấu giếm tình cảm này, không dám nói cho nhiều người biết vì sợ truyền thông sẽ phá hỏng sự riêng tư của chúng tôi.

Nhưng cái cảm giác bất an, lo sợ mất Tiên cũng không thể ngăn được gã tiên đạo liều mạng ngày càng tiến tới. Cũng như mọi mối tình khác, chúng tôi không tránh khỏi trục trặc, huống chi cả hai đều có sao thị phi chiếu mạng, những gì chúng tôi được nghe về nhau có khi khác rất xa sự thật. Có một lần cãi nhau rất to như thế, nàng quyết định chia tay. Tôi gọi điện, nàng không buồn bực máy nữa. Tôi nhắn tin giải bày kiểu gì, nàng cũng dứt khoát không thèm hồi đáp. Mấy tuần lễ liền, tôi nghĩ về việc hàn gắn tình cảm ngoài sân cũng nhiều không kém gì việc thi đấu trong sân.

Giữa năm 2009, tôi quyết định vào Sài Gòn để xăm hình xăm đầu tiên trên người. Thời gian ấy, việc cầu thủ Việt Nam xăm mình vẫn hết sức hiếm hoi. Sau này, xăm mình đã trở nên phổ biến, thậm chí là một trào lưu. Trên thế giới, số lượng cầu thủ xăm mình có khi còn đông hơn những người không xăm. Nhưng ở năm 2009 ấy, người Việt vẫn còn dị ứng, và họ xem những người có hình xăm trên người là dân anh chị, là xã hội đen. Nhưng tôi vẫn khắc hình xăm đầu tiên vào bắp tay mình.

Một đêm giữa tuần, cánh cửa căn hộ mà Thủy Tiên đang thuê rung lên theo từng tiếng gõ cửa. Nàng ngạc nhiên không biết ai lại đến gõ cửa nhà mình vào giữa đêm thế này. Rồi nàng vẫn mở cửa, và thấy tôi cười toang hoác sau cánh cửa, như chưa từng có cuộc chia ly. Tôi nói:

- Chào em.
- Anh vào Sài Gòn làm gì?
- Anh vào cho em coi cái này.
- Cái gì?
- Hình xăm.

Tôi chìa tay cho nàng xem hình xăm còn chưa ráo mực, đó là chữ “TCV9”. Xong tôi nói:

– CV là tên anh, 9 là số áo thi đấu của anh. T là em. Anh cho em đứng trước anh và bóng đá luôn.

– Mặc kệ anh, tôi không quan tâm.

– Không được, anh lỡ xăm tên em rồi, em phải có trách nhiệm với hình xăm đầu tiên trong đời anh.

Nàng bật cười với câu “gài hàng” trắng trợn của tôi, và những giận hờn của cả tuần lễ trước đó tan biến. Tôi xin lỗi Tiên và hứa nàng sẽ là người phụ nữ duy nhất của tôi. Và tôi cũng mong là người đàn ông duy nhất của nàng.

Chúng tôi tiếp tục yêu nhau trong thầm lặng suốt hơn một năm. Một trong những người hiếm hoi biết được chuyện tình cảm giữa tôi và Thủy Tiên là anh Đỗ Tuấn, phóng viên cũ của tờ *Sài Gòn Giải Phóng*, sau này chuyển sang công tác tại báo *Bóng Đá*. Trước khi đi Bồ Đào Nha đá, tôi có gặp anh Tuấn và tâm sự chuyện tình cảm của mình. Tôi sợ khi mình đã sang châu Âu thi đấu, tình cảm này sẽ đi vào ngõ cụt. Kết quả của cuộc gặp này là hai trang báo trên tờ *Sài Gòn Giải Phóng* số xuân, chính thức công bố Công Vinh và Thủy Tiên là một cặp. Bài báo này đã tạo ra một hiệu ứng truyền thông rất lớn, còn Thủy Tiên một phen tức giận vì trò “đặt cọc” ma lanh của tôi.

Tiên nói:

– Anh hay lắm, anh hê lên cho cả nước biết, để khi anh đi Bồ Đào Nha tôi không bỏ anh được.

Tôi mỉm cười:

– Đâu có. Anh có bạn gái đẹp nên anh muốn khoe thôi. Chứ em muốn bỏ anh lúc nào thì bỏ.

Tôi hoàn toàn không ngờ, màn công khai tình cảm ấy đã khiến chúng tôi trở thành cặp đôi bị ghét nhất Việt Nam. Trước tôi, có vài cầu thủ cũng yêu nghệ sĩ. Nhưng không hiểu sao chúng tôi lại bị ghét đến vậy. Có người vốn ghét

tôi, nay ghét lây cả Tiên. Có người xưa chỉ ghét Tiên, nay thù luôn cả tôi. Khác với việc được cả nước tung hô vài tháng trước đó, tôi bắt đầu cảm nhận sự khó chịu khi phải làm “người của công chúng”. Nhiều nhà báo còn so sánh Tiên với người bạn gái cũ của tôi, để thấy hai người khác nhau một trời một vực. Người cũ thì ngoan ngoãn, kín đáo, người mới thì tân thời, thị phi. “Lại một cặp đôi sớm nở tối tàn của showbiz”, một tờ báo viết. Một tờ báo khác còn đặt câu hỏi: “Phải chăng đây là một chiêu PR để đánh bóng tên tuổi cho cả hai?”.

Ngày xưa, David Beckham và Victoria Adams quen nhau cũng bị dân chúng chỉ trích nặng nề đường ấy. Khi Sir Alex Ferguson đá chiếc giày bay vào mặt Beckham, rồi bán anh sang Real Madrid vài tháng sau đó, người ta quy hết tội lỗi cho nàng ca sĩ sexy của nhóm Spice Girls. Vấn đề là Beckham hạnh phúc với người bạn gái sau này trở thành vợ mình, thế là đủ.

Tôi cũng tự nhủ: Chỉ có mình biết mình đang hạnh phúc. Người ta không thể quyết định điều đó thay mình được. Việc yêu Tiên cũng là lựa chọn của mình, việc công bố với báo chí cũng là quyết định của mình, dứt khoát không được đổ lỗi cho ai. Nghĩ thế, nhưng thỉnh thoảng những bài báo soi mói và những lời bình luận ác hại ngay chính từ những người quen cũng làm tôi cảm thấy khó chịu.

Chẳng hạn, người ta quy cho Tiên làm điếm gở cho tôi. Cứ hễ trận nào Tiên đến sân xem tôi thi đấu thì đội tôi thua trận. Còn những trận Tiên xem mà đội thắng thì họ... coi như không thấy. Những lời phàn nàn tìm đến tai Tiên, đến mức nàng phải nói:

– Thôi tui ở nhà coi tivi cho lành. Chứ ông đá dở người ta lại đổ hết cho tui, tội nghiệp tui lắm.

Chúng tôi cố không tìm đến thị phi, chứ thị phi thì cứ quyết tìm đến. Một năm sau khi xuất hiện cùng Tiên trên ảnh bìa của tờ tạp chí tuổi teen kia, chúng tôi được mời trở lại cho một trang bìa khác. Lần này, ê kíp đề nghị chụp ảnh bán nude. Chần chừ thế nào, chúng tôi cũng chụp. Rồi bức ảnh không qua chỉnh sửa đã bị rò rỉ ra với công chúng, bởi chính một người mà Tiên rất tin tưởng. Và một tràng gạch đá lại ném vào hai đứa. Chúng tôi bị quy chụp cho những cụm từ như “suy đồi đạo đức”, “xuống cấp văn hóa”, hay “tấm gương xấu cho giới trẻ”.

Trong sân cỏ, chỉ cần tôi đá kém một trận, báo chí lập tức quy cho việc yêu Tiên mà ra. Đôi lúc tôi tự nghĩ: “Phải chăng mình phải chia tay, đau khổ thì họ mới vừa lòng?”.

Là người quen ứng xử với truyền thông, Tiên đã chỉ bảo cho tôi rất nhiều trong thời gian quen nhau. Tiên giúp tôi thay đổi cách nói chuyện, cách ăn mặc và cách vượt qua những áp lực của dư luận. Một trong những cách cơ bản nhất là... không đọc báo, không lên mạng. Tôi cũng không tham gia vào mạng xã hội Facebook, ngoại trừ một fanpage để liên lạc công việc, và để các bạn bè ở nước ngoài có thể liên lạc với tôi.

Sau khi hạn chế đọc báo và lên mạng, tôi ngạc nhiên thấy quả nhiên giữa cuộc sống đời thực và trên mạng có khoảng cách rất lớn. Khi ra đường, tôi không thấy ai chửi mình nữa. Ai gặp tôi cũng tươi cười và xin chụp hình cười. Hóa ra đứng phía sau bàn phím, người ta cho phép mình trở thành một anh hùng và hành xử cũng khác đi.

Tiên hay nói với tôi:

– Anh đọc báo hay lên mạng và buồn vì người ta chửi anh. Nhưng người ta chửi anh xong người ta về nhà ngủ rất ngon, còn anh nghe người ta chửi xong để trong bụng rồi dẫn vật, tự kỷ rồi mất ngủ, mà anh thậm chí còn không biết người ta là ai. Còn bản thân anh thì buồn và ảnh hưởng đến những người thân của mình. Vậy thì ai thiệt?

Tôi cười:

– Cũng đúng heng. Đúng là kinh nghiệm từ người... hay bị chửi.

Nhưng những thử thách từ truyền thông, công chúng rốt cục cũng chỉ là chuyện nhỏ so với ca chấn thương ác hại vào giữa năm 2010 ấy. Khi nhận tin đứt dây chằng, tôi có cảm giác như đất trời sụp đổ. Một cầu thủ bị đứt dây chằng, có khác gì ca sĩ đứt thanh quản hay một họa sĩ bị mù. Lúc này, tôi và Tiên chỉ vừa quen nhau chưa lâu. Tôi đang sống ở Hà Nội, còn nàng thì vẫn ở Sài Gòn. Cả hai đều chưa xác định tương lai lâu dài gì cả. Khi cả hai từ trung tâm y tế trở về nhà, với kết quả xác nhận chấn thương dây chằng trên tay, chúng tôi đã không nói với nhau được một lời nào vì đều quá sốc. Lúc ấy là buổi trưa, vậy mà tôi thấy bầu trời chỉ còn một màu đen.

Nếu Thủy Tiên từ bỏ tôi vào thời gian ấy, tôi hoàn toàn không trách móc gì nàng. Bởi lúc ấy tôi không chỉ què, mà còn vô sản. Bao nhiêu tiền đá bóng tôi đều cố làm tròn lời hứa với gia đình ngày trước. Tôi xây nhà cho bố, mua xe cho mẹ, mở tiệm spa cho chị gái, nuôi em đi học. Khi chấn thương ập đến, tôi không có một cái số tiết kiệm nào trong tay. Chiếc xe Mercedes tôi chỉ vừa đi được ba tháng, đã phải đau lòng bán với giá rẻ để có tiền trang trải chi phí đi Bồ Đào Nha.

Bạn bè không ai giúp được, lãnh đạo lạnh nhạt, truyền thông thờ ơ, tôi hoàn toàn trợ trợ. Còn Thủy Tiên của năm 2010 lại đang ở thời gian rục rỡ của nghề nghiệp. Nàng đóng phim, đi show nhiều, làm nhạc phim, là một gương mặt được săn đón. Vậy mà Tiên vẫn quyết định cùng tôi vượt qua cơn khó khăn này. So với lần đi Bồ Đào Nha lần đầu tiên, tình cảm của chúng tôi đã tiến một đoạn rất dài. Và lần này, tôi hoàn toàn không còn hoài nghi gì người bạn gái của mình nữa. Tôi nói:

– Anh sẽ đi Bồ Đào Nha mỗi. Ở đó bác sĩ mổ gối thuộc hàng đầu thế giới, họ sẽ cứu được sự nghiệp của anh. Rồi anh sẽ trở lại sân cỏ. Anh sẽ lấy lại những gì đã mất.

– Anh bay ngày nào?

– Tuần sau.

– Ừ. Vậy mua hai vé đi.

Quyết định của Tiên được đưa ra đơn giản, nhanh gọn như thế đó. Những hợp đồng đã ký, những show diễn đã lên lịch, nàng gọi điện hủy sạch. “Phải hai tháng nữa em mới nhận show lại”, nàng nói với những bầu show vào thời điểm ấy, quyết tâm thân gái dậm trường sang Bồ Đào Nha nuôi bệnh. Tôi mỉm cười chua chát thầm nghĩ: “Mình cứ để tâm thế giới chửi mình làm gì? Trong khi Thủy Tiên mới chính là thế giới”.

Hai đứa sang Bồ Đào Nha, phải chặt chiu tiền bạc nên thuê một căn khách sạn bé xíu. Diện tích chỉ tầm một chục mét vuông, không có bếp, chúng tôi nấu cơm bằng nồi cơm điện xong rồi lấy nồi ấy nấu canh. Tôi đau chân, đi không nổi, không cách gì tự tắm được. Tiên phải tắm rửa, lau mình cho tôi. Buổi sáng nàng thức dậy sớm, nấu cháo sườn cho tôi dậy ăn rồi đi tập hồi



phục. Tôi đã ăn món cháo sườn ấy suốt cả tháng trời. Sau này khi đã sinh con, cưới nhau, tôi vẫn còn thèm cái món ăn ấy. Cháo sườn ngon không phải vì sườn ngon, mà vì nó là món ăn kỷ niệm.

Nhờ thời gian “sống thử” này mà tôi nhận ra Tiên và mình quả nhiên có rất nhiều điểm tương đồng. Chị ca sĩ Phương Thanh, trong một lần gặp từng gọi chúng tôi là một “cặp trời sinh”. Lúc hoạn nạn, tôi mới thấy câu của chị thật phần chí lý. Cả tôi và Tiên đều sinh trưởng trong nghèo khó, không bao giờ có được đầy đủ tình yêu thương của bố mẹ. Chúng tôi cũng đều lập thân từ hai bàn tay trắng, đều mang trong mình trọng trách lớn với gia đình, với ước mơ không bao giờ để cho người thân của mình phải khổ.

Trong lúc tôi ở khu tập hồi phục, nàng lọ mọ đi siêu thị mua đồ để nấu cơm trưa. Hết cơm trưa đến cơm tối. Ăn xong lại dọn dẹp, rửa bát, giặt đồ, mát xa cho tôi đỡ nhức mỏi cơ thể. Một mình Tiên lo từng miếng ăn, giấc ngủ, như mẹ chăm con mọn. Tôi nói:

– Bị chấn thương tính ra cũng sướng. Mấy ai được ô sin xinh đẹp vậy hầu hạ, mà lại còn không mất tiền.

Nhưng không gian tù túng của căn phòng khách sạn chỉ chục mét vuông, cảm giác vô dụng của một thằng đàn ông phải dựa vào người phụ nữ mau chóng đánh gục tôi. Có những đêm tôi nằm ác mộng, thấy mình đang chạy trên sân trở lại, khán đài hò reo tên mình, tôi tung chân sút, nhưng gối mình sụm xuống, và tôi không thể đứng dậy được nữa. Tôi nghĩ những cầu thủ bị chấn thương đầu gối đều đối diện với những cơn ác mộng kiểu như thế. Đời một vận động viên thể thao, ngày nào cũng chạy cũng tập, dùng một cái phải ngồi một chỗ, không có một sự tra tấn nào khủng khiếp hơn thế.

Cảm giác vô dụng khiến tôi biến thành một con người khác. Và càng nôn nóng thoát khỏi tình cảnh hiện tại, tiến trình hồi phục càng chậm hơn. Tiên thì làm việc quần quật, còn tôi thì cứ ở đây, không biết làm gì ngoài việc nhìn ngày trôi qua. Tôi cáu bẳn với mọi thứ. Tôi yêu chân mình biết bao, nhưng cái chân của tôi đang chết. Có lần, Tiên đi nhanh quá và va vào chân tôi, tôi suýt nữa đã cầm đồ chơi cả cô ấy. Nghĩ lại, tôi thấy mình thật tệ. Tiên đã khóc rất nhiều những khi tôi phát điên như thế.

Tình hình càng ngày càng tệ. Nhìn Tiên, tôi vừa thương, vừa xót, lại vừa tủi.

Nàng càng cố nói chuyện để cho tôi khá hơn, tôi lại càng cảm thấy mình thật tệ. Sau một tháng, tôi quyết định đuổi Tiên về nước.

– Em về đi. Tôi thấy em khổ quá, tôi chịu không nổi.

– Bỏ anh một mình thì tôi cũng chịu không nổi.

– Em cứ về lo sự nghiệp đi. Nếu thấy em ổn, tự nhiên tôi cũng ổn.

Tiên có nói gì, tôi cũng không chịu. Và chúng tôi từ biệt nhau. Một tháng bị cầm tù chung với tôi ở cái khách sạn tù túng đã giúp Tiên có cảm hứng sáng tác ra nguyên cả một album, với chín bài hát. Một trong những bài hát ấy do chính tôi tham gia đặt tựa, góp ý về lời ca. Nhưng trong lòng tôi lúc này chỉ còn mơ về một bài hát khác đang rất nổi của Tiên: *Ngôi nhà hạnh phúc*. Nếu không thể lấy Tiên làm vợ, có lẽ tôi sẽ không còn muốn lấy ai khác nữa.

# 14 - ANDERSON VÀ JACKIE CHAN

Sau khi Thủy Tiên trở về nước, tôi phải ở lại Bồ Đào Nha tập hồi phục thêm ba tháng nữa. Ba tháng trần ai, cô đơn, không tiếng Việt, không tiền bạc, không tivi, không Internet. Có lẽ tôi đã không thể vượt qua những tháng ngày khổ ải ấy mà không có tình nghĩa của bà Calisto<sup>[2]</sup> và một người bạn tình cờ: Anderson<sup>[3]</sup>.

Một tháng sau khi mổ, tôi đã bỏ được nạng và đi tập thể dục trở lại. Nhưng không còn Tiên bên cạnh, không còn ai nấu ăn, dọn dẹp và trò chuyện, tôi phải đối chọi với một địa ngục hoàn toàn mới: sự cô độc. Bồ Đào Nha là một quốc gia nhộn nhịp, nhưng tôi lẻ loi hoàn toàn trong một lịch trình chán ngắt: bơi rồi chạy bộ, chạy xong rồi lại bơi. Tôi phải vào những cửa hàng fast-food hoặc cửa hàng tiện ích để mua rau ăn cho qua bữa bởi vì tập hồi phục bắt buộc phải ăn kiêng, giảm thịt, không chất béo ít nhất trong hai tháng đầu.

Cháo sườn bây giờ đích thực là sơn hào hải vị với tôi rồi, nhưng còn lâu tôi mới được ăn. Tôi cứ phải tự trấn an mình: “Mày đang ở Bồ Đào Nha, quốc gia hồi phục chấn thương đây chẳng hàng đầu thế giới rồi. Rồi mày sẽ trở lại, chỉ cần mày kiên trì lúc này thôi”. Tôi nhìn vào đĩa salad, rồi nói với nó: “Mày là thứ đáng ghét, nhưng tao sẽ chinh phục mày”. Tôi từng bước vượt qua bởi phương pháp tự ám thị như thế.

Niềm vui duy nhất của tôi trong tuần là được qua nhà bà Calisto vào mỗi cuối tuần để ăn uống, trò chuyện. Bà Calisto nấu ăn rất ngon, lại là những món đặc sản của Bồ Đào Nha nên tôi bao giờ cũng ngóng chờ lời mời của bà. Cứ đến thứ Bảy, tôi chỉ lăm lăm nhìn vào chiếc điện thoại. Khi điện thoại rung lên, tôi biết đầu dây bên kia là bà Calisto. Có những thứ Bảy, chờ đến gần trưa mà không ai gọi, tôi buồn bã vì nghĩ bà đã quên mình. Rất may là bà Calisto chưa bao giờ quên.

Và một lần đến nhà bà Calisto như thế, tôi tình cờ được gặp tiền vệ Anderson của Brazil. Năm 2007, Anderson từng được tờ *World Soccer* bình chọn ở vị

trí thứ 4 trong danh sách 10 cầu thủ triển vọng nhất của bóng đá thế giới, cùng với những Sergio Agüero, Gareth Bale hay Alexandre Pato. Thời gian ấy, Anderson đã ở trong biên chế của Man United và cũng đang tập hồi phục chấn thương dây chằng như tôi. Anh ta đã hồi phục được ba tháng và chỉ còn lưu lại Bờ Đào Nha một thời gian trước khi quay về Anh để thi đấu trở lại. Bà Calisto giới thiệu chúng tôi với nhau. Bọn tôi chào hỏi sơ sơ rồi cùng ăn cơm.

Giữa bữa cơm, tôi ngỏ ý nhờ bà Calisto kiếm cho mình một căn nhà thuê, vì ở khách sạn quá bất tiện. Anderson nghe thế thì nói ngay:

– Sang nhà tao mà ở, nhà tao có ai đâu, Jackie Chan.

Tôi ngạc nhiên vì đã giới thiệu tên rồi mà anh ta vẫn gọi mình là... Thành Long, nhưng Anderson nói:

– Mày giống Jackie Chan lắm. Ở Brazil bọn tao toàn gọi nhau là biệt danh thôi. Nên biệt danh của mày sẽ là Jackie Chan.

– Vậy tao cảm ơn, tao sẽ trả tiền cho mày.

– Đẹp đi, tao thích mày thì tao cho mày ở, tiền bạc gì. Hồi chấn thương tao cũng chui sang nhà bà Calisto đây ở nhờ. Tao không thiếu tiền, tao thích thì tao cho mày ở thôi. Tuy nhiên, mỗi tuần có người đến dọn dẹp nhà cho tao, mày trả tiền cho họ dùm tao là được.

Tôi cảm ơn rồi rít, không thể ngờ là một người mới gặp lại có thể hào phóng đến như vậy. Sau này tôi mới biết những cầu thủ Brazil rất chịu chơi, và cũng cực kỳ tình cảm. Nếu đã thích bạn, họ sẽ không tiếc thứ gì cả. Những người Brazil cũng là chúa nhậu nhẹt, tiệc tùng. Họ là con người của hội hè, nhưng nhờ thế mà họ sống rất lạc quan, vui vẻ. Nhìn Anderson cùng gãy chân mà lúc nào cũng vui vẻ, pha trò, tôi chợt thấy mình có thêm động lực để tập hồi phục hơn.

Tôi thu dọn những hành trang ít ỏi để chuyển sang ở ké nhà Anderson. Căn hộ này anh ấy mua với giá 500.000 Euro, đối diện với nhà của Vitor Baia, thủ thành lừng lẫy của đội tuyển Bờ Đào Nha. Vừa bước vào căn hộ của Anderson tôi đã choáng vì nó... quá rộng, với bốn phòng ngủ. Mỗi phòng ngủ đã rộng gấp ba, bốn lần cái khách sạn cũ mà tôi thuê. Tôi quả đã chuyển từ

một nơi siêu hẹp đến một nơi siêu rộng.

Lan can nhà Anderson nhìn ra một công viên thật đẹp, với rất nhiều bồ câu. Tôi đã trải qua không biết bao nhiêu giờ ở cái lan can ấy, nhìn bồ câu và cho bồ câu ăn. Rồi tôi... bôi kem chống nắng, trải tấm khăn ra rồi nằm phơi nắng cho da đen chơi. Vì tôi còn biết làm gì nữa đâu. Cái lan can ấy đã chứng kiến tôi trải qua hàng chục buổi chiều vô nghĩa trong đời. Ca chấn thương đã biến tôi trở thành một tù nhân.

Người ta tổng tội phạm vào ngục cốt là để cho anh ta mất hết liên lạc với cuộc sống bên ngoài, để anh ta tự sám hối. Tôi không phải tội phạm, nhưng cũng đang sám hối giữa Bồ Đào Nha rộng lớn này. Tôi nghĩ về tất cả mọi thứ đã qua và về con đường phía trước. Tôi ngẫm nghĩ về tình bạn, về tình người, về truyền thông, về gia đình, về chặng đường đã qua của sự nghiệp. Tôi là người hùng của bóng đá Việt Nam, nhưng bây giờ, V-League thì vẫn nhận nhíp, đội tuyển vẫn tập trung, có ai biết tôi đang một mình khổ sở đánh vật từng ngày với chấn thương không? Không có tình yêu với Thủy Tiên và khát vọng trở lại sân cỏ, tôi không biết làm sao mình có thể sống sót qua những ngày ấy, thay vì chán nản leo lên máy bay đi về cho rồi.

Hết năm ngày trong tuần, đến cuối tuần tôi lại chờ cuộc gọi từ bà Calisto như con nít chờ mẹ đi chợ về. Anderson thì coi ông bà Calisto như bố mẹ nuôi, nên tôi cũng thường xuyên gặp anh ta. Một chiều cuối tuần, Anderson tạt qua nhà tôi (thực ra là nhà... anh ta).

– Jackie Chan.

– Anderson, có định sang nhà bà Calisto không?

– Có chứ. Tao ghé qua rước mày, sẵn coi mày đã phá banh nhà tao chưa?

– Hôm nay mà không qua được nhà bà Calisto thì tao dám phá nhà mày thật đó.

– Vậy đi thôi. Hôm nay tao sẽ nấu sườn nướng Brazil cho mày ăn.

Tôi rời nhà bước ra đường, nhìn thấy con Audi R8 của Anderson đỗ xích trước cửa chung cư. “Ngầu như trái bầu”, tôi nhủ thầm trước khi được

Anderson mở cửa xe. Đây là lần đầu tiên tôi tận hưởng món tốc độ của con siêu xe. Dân Brazil mê tốc độ khủng khiếp. Vừa nổ máy là Anderson đạp ga. Chiếc xe đang còn đứng yên, chỉ mấy giây sau đã đạt tới tốc độ xé gió. Tôi chưa bao giờ ngồi trên chiếc ô tô nào nhanh thế trong đời. Cảm giác vừa sợ hãi, không khác gì mấy vị khách đang ngồi trên xe của Samy Nareci trong phim *Taxi* của Luc Besson. Anderson như biết được nỗi âu lo của tôi, lại càng đạp ga mạnh hơn. Đường sá châu Âu quy hoạch tuyệt vời, đèn giao thông khoa học, xe cộ chạy theo luật lệ, Anderson cứ thế mà băng qua những giao lộ, bỏ những góc cua. Cảnh vật cứ vùn vụt chạy qua phía sau. Thấy tôi im re, Anderson cười trấn an:

– Mày đừng lo. Tao lái xe xịn lắm. Với lại chiếc xe xịn cỡ có va chạm, chỉ có... móp xe chứ không móp người.

Tôi chỉ còn biết cười trừ với màn bông lơn của ông thần người Brazil. Hai đứa đứt dây chẳng mà còn ngồi chiếc xe chạy gần 200km/h, về Việt Nam kể lại chắc chả mấy ai tin. Phải đến khi xe dừng lại trước nhà bà Caslito, tôi mới thở phào một cái theo kiểu: “Sống rồi”. Anderson nhìn tôi, tỏ ra đắc chí:

– Mày nói thật đi, mày thấy tao lái xe ngon không?

Để chứng tỏ bản lĩnh đàn ông Việt Nam, tôi ráng điều hòa hơi thở thật nhanh rồi nói:

– Very good!

Vừa vào nhà, tôi gặp Tiago, con trai ông bà Calisto. Vừa chào hỏi xong, tôi nói nhỏ với Tiago:

– Thăng Anderson nó bị điên.

Anderson thích ngồi trong chiếc Audi R8 và đạp hết ga hết số như thế. Anh ta nói đã mua một chiếc siêu xe thì phải dám đạp lên thật nhanh cho đáng đồng tiền bát gạo. Chứ sắm xe xịn mà chạy như mấy con sedan thông dụng thì ngồi taxi cho rồi. Ngồi được một thời gian, tôi cũng quen với phong cách lái xe kiểu “Fast & Furious” của anh bạn người Brazil. Mỗi khi lái xe dọc bờ biển, Anderson đều mở cửa kính xuống, bật nhạc rồi nhún nhảy. Tiếng nhạc rất to, khiến người đi đường ai cũng ngoái lại nhìn. Khi nhận ra người trong xe là ai,

họ hét lên: “Anderson, Anderson” và anh ấy mỉm cười chào tất cả.Ồ, hóa ra đây là cách một cầu thủ nước ngoài tận hưởng sự nổi tiếng của mình.

Cũng như phần lớn dân Brazil, Anderson mê tiệc tùng kinh khủng, và mê rượu nữa. Đi chơi với con gái của bà Calisto là Hanna, anh ấy cũng gọi champagne ra uống. Và một khi đã uống, Anderson rất ít khi chịu dừng lại. Tôi đã từng nghe nhiều chuyện về sức ăn chơi của những cầu thủ đến từ xứ Samba, đến bây giờ thì tôi mới được mục sở thị. Quả là trăm nghe không bằng một thấy.

Những ngày cuối tuần không chỉ là thiên đường của tôi, mà còn của tất cả mọi người. Sau một tuần lao động vất vả, người Bồ Đào Nha tràn vào những quán bar, trong thành phố cho đến ngoài bờ biển. Họ hoàn toàn thoải mái để nạp lại năng lượng cho một tuần mới. Nhạc rock được bật lên ở mọi nơi. Anderson nói: “Rock là cách để người hát lẫn người nghe giải tỏa nỗi cô đơn”.

Dân châu Âu đi chơi đúng nghĩa “xả láng, sáng về sớm”. Khoảng 10 giờ tối, họ mới bắt đầu ngồi vào bàn ăn tối. Ăn tối xong họ thay đồ đi đến những party. Hoặc là một nhà giàu có nào đó đang cai, hoặc là họ sẽ cùng nhau ra quán. Ai cũng mặc áo trắng trong những bữa tiệc như thế. Văn hóa thì ra thú vị đến như vậy. Tất cả cùng nhau nhảy nhót, uống rượu đến tận 5 giờ sáng mới về.

Rồi Anderson một hôm hứng chí rủ tôi đi Celta Vigo.

– Jorge Mendes có cái biệt thự ở đó. Mà đi với tao qua đó một chuyến.

Tôi cảm ơn sự nhiệt tình của người bạn mới.

– Không có mà chắc tao buồn lắm.

– Bạn bè đừng nói thế, Jackie Chan. Nhưng mà biết sao tao thích mà không?

– Sao thế?

– Tại mà nói tiếng Anh y như tao lúc mới sang Anh vậy.



– Là giỏi đó hả?

– Không! Thấy gớm. Hồi tao mới sang Anh, tao nói tiếng Anh không một người Anh nào hiểu cả.

Và chúng tôi đã cười ồ vì lời bông đùa... chân thật ấy. Tôi không bao giờ lấy làm ngại khi ai đó chọc ghẹo thứ ngoại ngữ như nhai cơm nguội của mình. Tôi nói với Anderson là mới cách đây nửa năm thôi, toàn bộ vốn liếng tiếng Anh của tôi chỉ có “hello” và “thank you”. Nhưng với thứ tiếng Anh vẫn còn bập bõm của mình, tôi và Anderson đã nói với nhau rất nhiều chuyện. Anh kể về những đồng đội của mình ở Man United:

– Tao chơi thân với Cristiano Ronaldo và Nani. Ronaldo là đại ca của tụi tao. Anh nói gì tụi tao cũng nghe hết.

Rồi Anderson rủ tôi xem phim:

– Brazil không chỉ có đá banh đâu nha. Nên điện ảnh của tụi tao cũng đáng nể lắm đó. Để tao đãi cả đám một bộ phim xịn của tụi tao.

Tôi là một người cực kỳ mê phim. Có thời gian là tôi xem phim, từ phim điện ảnh đến truyền hình. Nhưng bộ phim mà Anderson đãi tôi xem hôm đó đến giờ tôi cũng chẳng nhớ nổi nó tựa gì. Chắc chắn là không thể hấp dẫn được như *City of God* hay *Tropa de Elite* rồi. Bộ phim chán đến mức độ tôi phải cố lắm mới không mở miệng ngáp. Vậy mà Anderson coi chăm chú, cứ như đấy là một phim ăn Oscar vậy. Đến nửa phim thì bà Calisto chịu hết nổi. Bà đứng dậy trước tiên:

– Phim mà hay quá Anderson, tao coi mà mắt díp lại rồi. Tao đi ngủ đây.

Tôi đi ngủ... không lâu sau đó, bỏ lại Anderson một mình xem hết bộ phim “siêu phẩm”. Tôi ngủ được đến 1 giờ sáng thì có tiếng gõ cửa ầm ầm trước phòng mình. Tôi ra mở cửa thì thấy Anderson đang đứng ở đó.

– Ê Jackie Chan, mà có quần jean ở đó không?

– Không, tao không mang theo quần.

– Thôi kệ, đi chơi với tao, đi vũ trường chơi.

– Tao không đi đâu, mà cứ đi đi. Xi cà que mà đi nhảy ai coi.

Thế là Anderson đi với người bạn. Sáng hôm đó, vừa tờ mờ sáng tôi lại nghe tiếng đập cửa. Tôi nghĩ Anderson ghé gồm thật, chơi xuyên đêm giờ mới về đây mà. Nhưng đứng trước cửa phòng tôi nào phải là Anderson mà là bà Calisto. Mặt bà hơi hoảng và chỉ nói được ba chữ:

– Vinh. Anderson. Accident.

Anderson đã gặp tai nạn giao thông trong cái đêm mà tôi suýt nữa đã góp mặt ấy. Con xe Audi R8 của y đã lật mấy vòng, có thể là sau khi Anderson đã nốc một mớ rượu trong bar. Xe cháy bốc khói ầm ỹ. Người đi đường đã lôi hai ông thần là Anderson và một người bạn ra khỏi xe. Jorge Mendes nghe tin, tức tốc đến ngay trong đêm và hộ tống ông thân chủ ham chơi của mình về thẳng Manchester, trước khi báo chí kịp biết tin. Sau này, Jorge lên báo nói thẳng bạn của Anderson cầm lái, còn Anderson thì ngồi tài phụ, đang chấn thương lái xe gì nổi. Nhưng tôi thì biết rõ Anderson đời nào để cho ai cầm con Audi R8 của mình.

Sau khi sóng yên biển lặng, Anderson mới gọi điện về cho tôi từ Manchester:

– Tao buồn quá, Jackie Chan, mà sang Manchester chơi với tao đi. Tao giới thiệu anh đại Ronaldo cho mà.

– Tao thích Owen Hargreaves hơn Ronaldo á. Owen sao rồi?

– Cũng xi cà que như tao với mà. Để tao cho mà nói chuyện với ảnh nha.

Rồi Anderson đưa máy cho tôi nói chuyện với tiền vệ người Anh. Rất tiếc là tôi không thể sang Manchester theo lời mời của Anderson, dù anh ta cứ nài nỉ:

– Qua đi, bên đây tao cũng có bạn châu Á như mà nè. Park Ji Sung hay nấu món Hàn Quốc cho tao, mà sang đây, tao có nhà cho mà ở, không phải ở khách sạn luôn.

Tôi đã dăm ba bận định mua vé đi Anh một chuyến. Nhưng thứ nhất mặc cảm không có tiền, không muốn bạn bè thiết đãi mãi. Thứ hai tôi chỉ muốn

tập trung hồi phục để được về Việt Nam đá bóng càng nhanh càng tốt, và còn gặp lại Thủy Tiên nữa. Nên tôi đành buồn bã từ chối người bạn nhiệt tình.

Sau khi về Việt Nam, tôi không còn gặp Anderson nữa. Và sau vụ tai nạn ấy, Anderson cũng không bao giờ lấy được phong độ nữa. Người Brazil sống bản năng, thích tiệc tùng, tụ tập bè bạn. Thỉnh thoảng tôi chợt nghĩ: Nếu tối hôm ấy tôi mà mặc quần đùi đi bar với Anderson, không biết chuyện gì xảy ra. Phải chăng, linh tính lại vừa giúp tôi thoát khỏi một bàn thua ở phút 89?

---

[2] Bà Calisto tên thật là Mariana Ferreirapaca, một giáo viên dạy giáo dục thể chất cho các học sinh cấp 1 và cấp 2 ở Bồ Đào Nha. Bà thành hôn với cựu HLV trưởng đội tuyển Việt Nam, Henrique Calisto, được hơn 30 năm. Con trai ông bà, Tiago, là một người làm nghề môi giới cầu thủ.

[3] Anderson, tên đầy đủ Anderson Luís de Abreu Oliveira, là một tiền vệ nổi tiếng người Brazil. Anh từng có 8 lần khoác áo đội tuyển quốc gia Brazil. Thời đỉnh cao, anh đầu quân cho Porto (2005 – 2007) và Manchester United (2007 – 2014). Hiện anh đã hồi hương đá cho CLB Internacional.

# 15 - CÚ BÈ KÈO Ở THỦ ĐÔ

Năm 2011, tôi rời Bồ Đào Nha trở lại Việt Nam trong hành trình lấy lại những gì đã mất. Người ta chờ đợi tôi sẽ tiếp tục gắn bó với Hà Nội T&T bởi bầu Hiến đã lo mọi phí tổn chữa trị chấn thương cho tôi. Nhưng cuộc đời vẫn tiếp tục dành cho tôi những bất ngờ ở phút chót.

Khi trở lại Hà Nội, quanh tôi đã là nhóm những cầu thủ người Bắc, hoặc đã ở đó từ trước hoặc từ Thế Công chuyển về. Nếu như ở Bồ Đào Nha, không có ai chuyển bóng cho tôi thì khi về lại T&T, tôi có... một người chuyển bóng. Đó là người bạn thân Hồng Tiến. Còn những người còn lại gần như chỉ phối hợp với nhau.

Từ Cristiano, Tiến Dũng, Quốc Long, Văn Quyết, Sỹ Cường, Ngọc Duy cho đến cả Duy Nam, vốn chơi với tôi ngày trước nhưng thấy phe bên kia mạnh hơn nên quyết định... chuyển kèo. Kể cả Văn Biển cũng chả còn chuyển bóng cho tôi nữa.

Trước khi chấn thương, tôi vẫn đá cặp với Francois Endene trên hàng công. Vậy mà khi tôi từ Bồ Đào Nha trở về, các cầu thủ Hà Nội đã “trảm” luôn Francois để cho Gonzalo vào. Mà Gonzalo thì “thương” tôi phải biết.

Sau này Thủy Tiên nói nhờ sự cô lập này mà tôi trưởng thành hơn. Nàng hay ví tôi như... cỏ dại, càng vùi dập lại càng mọc lên mạnh mẽ. Tôi cũng luôn nghĩ nghịch cảnh giúp chúng ta trưởng thành tốt hơn, nhưng cảm giác khi bị cô lập vẫn không hề dễ dàng một chút nào.

Tôi không nhiều bóng để dứt điểm, không có nghĩa là tôi bỏ mặc sự nghiệp của mình. Tôi vẫn di chuyển không bóng để tạo ra khoảng trống, vẫn lùi về hỗ trợ phòng ngự hăng hái và khi có bóng vẫn cố tạo ra những tình huống nguy hiểm. Đây là lý do dù không ghi bàn nhiều, tôi vẫn được gọi lên đội tuyển thường xuyên.

Một vấn đề nữa mà mọi người cần phải biết, HLV ở cấp độ đội tuyển luôn trao cơ hội cho những cầu thủ đã chơi tốt tại đội tuyển trước đó. Tại sao một

Lukas Podolski ngồi dự bị bao năm ở Bayern Munich và Arsenal vẫn được HLV Joachim Loew điền tên vào danh sách triệu tập? Có những người đá đội tuyển còn hay hơn ở CLB. Họ không bao giờ làm HLV thất vọng, và HLV buộc phải ghi nhận điều đó.

Có nhiều người gọi tôi là “quyền lực đen” trên đội tuyển. Có nhiều câu chuyện được thêu dệt hay đến mức tôi tự hỏi sao người nghĩ ra câu chuyện ấy không đi viết tiểu thuyết. Và lại việc gọi ai, bỏ ai là thẩm quyền của HLV trưởng, chứ tôi đâu có yêu cầu HLV phải gọi mình. Nếu tôi thực sự là “quyền lực đen”, điều đầu tiên tôi làm là loại các cầu thủ Hà Nội, vì họ không bao giờ chuyên bóng cho tôi chứ!

Một trong những lý do khiến các cầu thủ Hà Nội không thích tôi là Thủy Tiên. Sau khi tình cảm của chúng tôi được công bố, thái độ của họ thay đổi hẳn. Ngay cả bầu Hiến ngày xưa vốn rất thương tôi, nay cũng bắt đầu có những rạn nứt. Tôi và mọi người vào Khánh Hòa dự đám cưới của Duy Nam. Chú Hội (Chủ tịch CLB T&T) cũng có mặt ở đó. Vậy mà tôi đến chào chú và ăn nguyên cục lơ. Một cái quay mặt đi chỗ khác của chú lập tức biến tôi thành vai chính trong phim *Người vô hình*. Người ta cứ nói tôi là công thần ở Hà Nội T&T, đâu có biết công thần thực ra không có “gờ ram” nào trong mắt lãnh đạo đội bóng.

Thình thoảng Thủy Tiên ra Hà Nội thăm tôi và ra sân xem bóng đá. Đội không may mà thua trận đó thì tội vạ trút hết lên đầu Tiên. Mọi người nói nàng là... điềm dữ của đội bóng. Sự việc đến tai Tiên, và nàng bảo sẽ ở nhà cho lành. “Và lại em ra sân coi anh đá, chứ em có thích thú gì đâu. Thôi để ở nhà coi tivi cũng được”, Tiên nói.

Rồi trong thời gian bình phục chấn thương, đến cả tôi cũng bị nhắc khéo việc không nên ra sân cổ vũ, vì lãnh đạo sợ đen. Những ngày tháng ấy, tôi thực sự có cảm giác mình là một con hủi. Và tất cả những gì “con hủi” có thể làm là âm thầm tập luyện, cố gắng, làm tốt công việc của mình.

Rồi hợp đồng của tôi và T&T cũng đến hồi kết. Tôi không có đại diện hay bất kỳ một người môi giới nào đứng ra thương thảo hợp đồng cũ, hoặc “thả thính” với những CLB khác. Tôi tự mình thương thảo và nghe những lời đề nghị. Và khi đã nhận lời của ai, tôi không bao giờ nước đôi với một CLB khác. Vậy mà năm 2011, tôi lại dính vào một scandal lớn nữa của sự nghiệp,

mà báo chí gọi là “bê kèo”.

Hôm ấy, chú Hiến gọi điện kêu tôi lên nhà nói chuyện. Tôi rất mừng vì được gọi lên nhà, nghĩa là chú Hiến đã sẵn sàng bình thường hóa mối quan hệ với mình. Lúc này, tôi cũng đã dần lấy lại phong độ như trước khi mổ, chú cũng không muốn tôi về đầu quân cho bất kỳ đội bóng đối thủ nào. Chú Hiến với tôi dù đã từng có những thăng trầm trong quan hệ, nhưng đó vẫn là một người ơn. Chú mang tôi về T&T, chú cho tôi đi Leixoes tu nghiệp, chú trả toàn bộ chi phí chữa trị chấn thương cho tôi. Và dù người ngoài nói về chú thế nào thì tôi biết đấy vẫn là một con người thực tâm với bóng đá.

Tôi bước vào nhà chú, ăn uống nói chuyện rất vui vẻ. Chú nói:

– Con ở lại với chú thêm ba năm. Chú sẽ trả con 10 tỷ tiền chuyển nhượng. Con có đồng ý không?

– Dạ thế quá được rồi ạ.

– Thế lương 60 triệu/ tháng thì thế nào?

– Không. Con muốn lương của con phải cao nhất Việt Nam.

Tôi đã trả lời như thế. Năm 2011 ấy, ở Việt Nam đã có người lãnh đến 60 triệu/ tháng, tôi muốn mình được ghi nhận xứng đáng như cầu thủ tốt nhất Việt Nam. Chú Hiến mỉm cười rồi nói:

– Vậy chú sẽ trả con 80 triệu/ tháng. Ngày mai mình sẽ họp báo và công bố chính thức tin này.

Tôi cảm ơn chú. Sau tất cả, tôi đã sẵn sàng bước vào một chương mới với T&T. Tôi chưa từng vô địch V-League trong sự nghiệp. Đây là mục tiêu tôi dứt khoát phải chinh phục trong thời gian tới. Thủy Tiên đang ở Hà Nội và chờ tôi ở khách sạn La Thành. Tôi phải báo tin này cho nàng trước tiên.

Chú Hiến đưa tôi ra đến cửa. Khi tôi quay lưng ra xe thì chú gọi lại.

– Vinh này. Chú quên nói là nếu ở lại với chú, con phải cân nhắc lại quan hệ yêu đương với Thủy Tiên. Chú quý con, chú muốn mày lấy một người giống vợ chú, ở nhà lo việc nhà, làm hậu phương cho mình.

Tôi sửng sờ mất một lát, rồi đáp:

– Con sẽ suy nghĩ lời chú.

Trên đường về khách sạn để gặp Tiên, đầu tôi mông lung với những câu hỏi. Mình phải làm gì bây giờ? Tại sao người ta dứt khoát ngăn cản chuyện tình cảm cá nhân của mình? Tại sao một ca sĩ thì không được phép yêu một cầu thủ? Tại sao người ta cứ muốn thấy tôi và Tiên phải đổ vỡ?

Lúc này tôi đã 26 tuổi. Tuổi đời của một cầu thủ ở Việt Nam ngắn ngủi hơn châu Âu rất nhiều. Đây gần như sẽ là bản hợp đồng lớn cuối cùng của tôi. Đã đến khi mãn hạn hợp đồng sau ba năm nữa, tôi đã 29, 30. Đây có lẽ là thời điểm phù hợp để giải nghệ. Vậy mà bây giờ, bầu Hiến đặt ra cho tôi một bài toán khó: tình yêu hay sự nghiệp. Nếu bỏ bầu Hiến, tôi sẽ mang tiếng bất nghĩa, vì bầu Hiến đã lo chữa trị chấn thương cho tôi. Nếu bỏ Thủy Tiên, tôi là kẻ bạc tình, không ra gì.

Nếu không có cái điều khoản miệng các cơ ấy, tôi sẽ không nề hà gì mà ký ngay. Không cần 10 tỷ, mà 9 tỷ hay 8 tỷ tôi cũng ký. Nếu đặt vào trường hợp của bạn, bạn sẽ làm gì? Chiếc xe vẫn cứ lăn bánh trên đường trong khi lòng tôi đang ngổn ngang giữa giao lộ. Trên đời này, chỉ có một người duy nhất biết được tấm chân tình của Thủy Tiên dành cho Công Vinh, đó là... chính tôi. Nàng từ bỏ hình ảnh một cô gái kiêu kỳ, khó gần để thường xuyên ra Hà Nội thăm tôi. Nàng gác bỏ sự nghiệp sang Bồ Đào Nha cùng tôi chữa trị chấn thương. Khi tôi từ Bồ Đào Nha trở lại Việt Nam, đến cả vài triệu tiền tiêu cũng không có. Chỉ có một người tôi dám hỏi vay tiền chính là Tiên. Nàng đã ở cạnh tôi vào thời điểm tăm tối nhất của cuộc đời: bị mọi người quay lưng, bị truyền thông tấn công, bị đồng đội ghẻ lạnh. Sao tôi lại có thể vì sự nghiệp mà chối bỏ mối tình này được?

Tiên ít nói, khép kín và khó tính. Nhưng những người Tiên đã yêu thì lòng Tiên luôn hướng về họ. Những lúc cãi nhau, giận nhau, Tiên vẫn không bỏ mặc họ. Cũng đã có nhiều lúc, tôi tự hỏi: Không có lửa làm sao có khói? Tại sao người ta cứ đồn là Tiên cặp kè với người này người kia, thoáng trong quan hệ tình cảm, nếu như đấy không phải là một sự thật?

Có lần, một đồng đội của tôi ở T&T khẳng định với tôi 100%: Tiên đang cặp



với một đại gia sắt thép trong Sài Gòn. Lúc này, T&T có quy định thưởng cho mỗi cầu thủ ghi bàn 1.000 USD. Thông tin đến ngay trước khi bắt đầu một trận đấu quan trọng chỉ có 2 tiếng khiến tôi hoảng loạn. Và tôi trút giận vào lưới đối phương với một cú đúp. Tôi chạy như một thằng điên bất cần mọi thứ. Tối hôm ấy, tôi gọi điện chất vấn bạn gái mình.

– Em nói thật cho tôi biết đi. Em cặp đại gia sắt thép phải không?

– Ai nói.

– Có thì tôi mới nói.

– Anh cứ nói đi.

– Bạn tôi, đồng đội tôi nói với tôi. Đây là một người anh mà tôi rất tin tưởng.

– Vậy thì anh nên coi lại bạn anh đi. Anh thử nghĩ coi người ta là người thế nào? Vì nếu người đàn ông hoàng thì đợi anh đá xong trận thì hãy nói. Có gì nhè ngay trước trận mà nói để cho tâm lý thi đấu của anh bị dao động. Tôi nghe nói ghi bàn có tiền thưởng phải không? Chắc người ta không thích anh có món tiền đó nên bày chuyện cho anh đá dở thôi. Còn chuyện tôi cặp hay không cặp, anh tin hay không thì tùy. Anh thích tin bạn anh hơn tin tôi thì... thôi.

Đó là cách Tiên giải quyết những tin đồn liên quan đến mình. Nàng không bác bỏ, không xác nhận, không giãy nảy, chỉ đưa ra những góc nhìn mới để tôi có thể nhìn nhận vấn đề một cách thấu đáo hơn. Sau một thời gian, tôi đã hạn chế chơi với người bạn ấy, vì đúng như lời Tiên nói, tôi phát hiện thêm một số vấn đề bất ổn với người bạn này.

Một lần khác, tôi được đôn lên hạng C khi đi máy bay. Hạng C (Thương Gia) vốn dành cho những người có tiền, có địa vị trong xã hội. Một người phụ nữ ăn mặc sang trọng nhận ra tôi và hỏi:

– Em và Tiên chia tay rồi hả?

– Ủa đâu có đâu chị. Sao chị hỏi vậy?

– Tiên nó đi Singapore với một đại gia nổi tiếng. Chị thấy hai người trong

phòng chờ VIP. Nó mặc quần short, áo dây ngời lên người ông, ông còn bóp mông nó nữa.

– Tiên rất ghét mặc quần short phối cùng áo dây khi ra đường hằng ngày. Chị có nhầm không vậy?

– Nó có cháy thành than chị cũng nhận ra. Chị mê nó lắm. Hồi nó thi “Bước nhảy hoàn vũ” chị ủng hộ nó suốt mà.

Nếu người phụ nữ ấy ngồi ở khoang thường, có lẽ tôi đã không quan tâm. Nhưng đây là khoang hạng C, gồm những người ít nhiều có địa vị trong xã hội. Không lẽ họ lại bịa chuyện để mua vui hay sao. Thế là trong thoáng chốc, tôi đã thực sự tin Tiên phản bội mình. Trở về Việt Nam, tôi nhất quyết không thềm liên lạc hay gọi điện cho nàng suốt một tuần lễ vì quá đau. Nàng cũng không chủ động bao giờ. Nếu tôi không gọi nàng cũng im lặng. Sau đó vượt quá sức chịu đựng, Tiên nhắn cho tôi một tin nhắn yêu cầu chia tay và nói tôi lấy hết đồ về. Tôi bay ngay vào Sài Gòn để giải quyết nốt việc chia tay với Tiên.

Thấy tôi lăm lăm lì lì, không nói gì, Tiên cũng im lặng. Và tôi trút hoài nghi lên người nàng:

– Cách đây hai tháng cô đi Singapore với ai?

– Đời tui ghét nhất cái nước đó. Cái nước đó nó cho tui vô miễn phí tui cũng không thềm vô.

– Có người nói thấy em đi Sing.

Tiên bỏ đi lấy giỏ xách, cầm cái passport ra đưa cho tôi và hỏi:

– Dòm cái hộ chiếu này coi có cái dấu nào ở Singapore không?

Tôi nhìn vào lật từ đầu đến cuối và quả nhiên không thấy cái dấu Singapore nào.

Tôi lại tự hỏi không lẽ nào người ta dệt chuyện trắng trợn như thế? Rồi kể đầu đuôi sự việc cho nàng nghe.

Tiên nói:

– Đời tui ghét nữa là quần short với áo dây ra đường. Chẳng khác mấy cô đứng gốc cây tí nào. Nghĩ sao người ta bảo vậy mà anh cũng tin?

Những câu chuyện thị phi kiểu ấy nhiều vô kể. Nhưng cứ sau một chuyện, tôi lại càng tin người phụ nữ của mình hơn. Dần dần, tôi cảm thấy xấu hổ vì đã trót nghi ngờ người yêu mình. Đến năm 2011, tôi và Tiên đã yêu nhau được hơn hai năm, bất chấp những lời khuyên từ người thân quen và những dự báo xui rủi về một mối tình “đánh bóng tên tuổi”. Nhưng bây giờ, lời nói của bầu Hiến chính thức đặt mối quan hệ của chúng tôi đến bờ vực. Bạc tình và bất nghĩa, tôi buộc phải chọn!

Giữa lúc rối trí thì một cuộc điện thoại vang lên. Một lần nữa, cuộc đời tôi bước sang ngã rẽ ở phút thứ 89. Vì người gọi cho tôi chính là bầu Kiên<sup>[4]</sup>. Sau cuộc gọi chớp nhoáng ấy, tôi chuyển sang thi đấu cho Hà Nội ACB, trong một vụ “bê kêo” gây xôn xao dư luận. Sau cuộc chuyển nhượng này, tôi chính thức trở thành... cầu thủ bị ghét nhất nước!

---

[4] Nguyễn Đức Kiên, nguyên là Phó Chủ tịch Hội đồng sáng lập của Ngân hàng Á Châu (ACB). Ông là Chủ tịch CLB Hà Nội ACB vào thời điểm ấy.

# 16 - BẦU KIÊN BI HÙNG TRUYỆN

Tôi đã từng làm việc với không ít ông bầu trong đời mình, và tôi có thể khẳng định ngay: Đây là ông chủ tốt nhất mà tôi từng biết trong sự nghiệp thi đấu của mình.

Khi nhắc điện thoại lên gọi cho tôi giữa lúc tôi còn đang rối trí với bầu Hiển, bầu Kiên đang là một cái tên nổi như cồn trong làng bóng đá Việt Nam. Giữa đại hội tổng kết V-League 2011, bầu Kiên đã cướp diễn đàn và thực hiện một cuộc “tổng si vả” VFF. Tất cả đều được ghi lại chi tiết, tỉ mỉ vì đây là cuộc tổng kết đầu tiên có sự tham gia của các phóng viên. Ai là người thu xếp để phóng viên hiện diện? Bầu Kiên chứ còn ai nữa.

Bầu Kiên là một người dị tướng. Ngũ đoán, tóc bạc trắng, gương mặt hơi già so với tuổi. Người ta gọi ông bằng rất nhiều biệt danh: bầu Kiên, Kiên “đầu bạc”, Kiên “lùn”... Nhưng không ai có thể gọi ông là Kiên “nổ”, bởi ông luôn thực hiện những gì mình đã nói.

Bầu Kiên là một trong những ông bầu tiên phong của V-League. Ông tiếp quản đội Đường sắt Việt Nam rồi đổi tên thành Ngân hàng Á Châu (CLB ACB) ngay từ năm 2000. Mọi thứ diễn ra âm thầm suốt mười mấy năm sau đó. Dù chưa bao giờ thiếu tiền, nhưng bầu Kiên chả mấy khi vung tiền tỷ. Ông không thực hiện những bản hợp đồng bom tấn, cũng chả mấy khi hứa thưởng hàng tỷ đồng cho mỗi trận thắng như những ông chủ khác.

Nhưng sau Hội nghị tổng kết V-League 2011 của VFF, bầu Kiên bỗng dưng trở thành tâm điểm của dư luận. Ông chỉ ra những vấn đề tồn đọng thâm căn cố đế của VFF, của Ban tổ chức giải, của đội ngũ trọng tài, của hệ thống “cò” và của chính các cầu thủ. Chính bầu Kiên đã gây áp lực buộc VFF nhường quyền điều hành các giải đấu lại cho một công ty cổ phần bóng đá (VPF). Ông xông vào cuộc chiến bản quyền truyền hình, ông đào xới những vấn đề cốt lõi của bóng đá Việt.

Tôi vẫn còn nhớ những câu nói rất ấn tượng của bầu Kiên. Chẳng hạn việc nói về “cò” cầu thủ: “Mua bán không minh bạch chỉ tạo cơ hội cho “cò” kiếm ăn mà thôi. “Cò” làm hư cầu thủ, thậm chí có thể làm ảnh hưởng tới các trận đấu, đó là điều không tốt. Giờ nếu tôi muốn mua cầu thủ của HAGL hay V.Ninh Bình, tôi cứ điện cho anh Đức, anh Trường trước có phải ổn không. Nếu làm đúng như vậy, “cò” chỉ có hết nước kiếm ăn”.

Hay có lần ông nói về mặt trái của việc thưởng nóng cho các cầu thủ: “Chuyện bỏ ra một vài tỷ trước trận đấu rồi kêu gọi các cầu thủ đá đi là việc làm không hay. Như thế chỉ làm hư cầu thủ mà thôi. Chúng ta làm bóng đá để phục vụ khán giả chứ không phải để phục vụ các cầu thủ. Có tiền cứ đầu tư, nhưng sao không chuyên nghiệp, treo thưởng cụ thể cho các thứ bậc trước khi mùa bóng khởi tranh”.

Không những nói, bầu Kiên còn quyết tâm biến Hà Nội ACB thành một CLB mạnh, cạnh tranh sòng phẳng chức vô địch V-League. Khí chất lẫn tham vọng của bầu Kiên làm tôi ngưỡng mộ.

Và bây giờ, điện thoại của tôi đang đổ chuông, người gọi điện chính là bầu Kiên. Ông nói:

– Con hết hợp đồng rồi nên chú gọi thẳng cho con. Nếu con về với chú, chú trả con 14 tỷ, đây là đặc cách riêng con nhé, vì chú thích con về chơi cho đội của chú. Còn lương thì chú Hiến trả con thế nào chú sẽ trả con thế ấy.

– Sao chú lại tin tưởng con thế?

– Chú muốn đội bóng vô địch. Cơ sở vật chất chú đã xây dựng xong, chú cần những con người giỏi nhất.

– Nhưng con được phép yêu Thủy Tiên không chú?

– Mà muốn yêu ba, bốn Thủy Tiên cũng được.

Bầu Kiên đã thực hiện cuộc thương thảo hoàn toàn đúng luật, không hề vi phạm bất kỳ một nguyên tắc nào, từ pháp lý cho đến đạo đức. Ông nói:

– Ba năm trước chú đã muốn có con nhưng chú nghĩ thời điểm đó không

thích hợp, khi đó con là ngôi sao, về đội bóng như Hà Nội ACB là thiệt thòi cho con. Tuy nhiên, giờ bóng đá Việt Nam có sự thay đổi, mục tiêu năm nay của đội chú cao hơn, con cứ suy nghĩ xem có về với chú không.

Sau cuộc nói chuyện ấy, tôi như gỡ được một tảng đá ra khỏi ngực mình. Chú Kiên mới gọi điện cho Huy Thọ, thư ký tòa soạn báo *Tuổi Trẻ*, để thông báo thông tin này. Về phần mình, tôi gọi điện cho chú Hiễn để từ chối lời đề nghị ở lại thêm ba năm. Tôi gọi mãi, nhưng chú Hiễn không bốc máy. Tôi đành để lại một tin nhắn: “Cháu xin lỗi chú, nhưng cháu không thể ở lại”.

Mấu chốt câu chuyện là như thế. Không có câu thông của bầu Hiễn về Thủy Tiên, CHẮC CHẮN 100% tôi sẽ ở lại đó. Bởi vì so giữa 10 tỷ và 14 tỷ dù có sự chênh lệch 4 tỷ, tuy nhiên ở Hà Nội T&T tiền thưởng cao hơn do đội hình mạnh hơn, nên tính ra trong ba năm có khi ở lại đội chú Hiễn 10 tỷ cộng thêm con số tiền thưởng còn vượt hơn 14 tỷ mà chú Kiên trả. Còn về độ an toàn cho sự nghiệp dài hơi của tôi thì T&T vẫn hơn. Nếu lựa chọn sòng phẳng, tôi vẫn thích ở lại với chú Hiễn, nhưng ở đời cái gì cũng có cái giá của nó, và tôi phải chọn lựa.

Cho đến giờ tôi vẫn vô cùng áy náy vì tôi đã làm cho chú Hiễn, một người từng rất thương yêu mình, phải buồn và thất vọng. Tôi biết chú Hiễn cũng vì thương tôi và muốn tôi tập trung vào chuyên môn, không dính vào thị phi, scandal, không bị đồng đội nhìn với ánh mắt thiếu thiện cảm. Nhưng đâu có ai quyết định được điều gì là tốt nhất cho tôi ngoài chính bản thân tôi. Ngày 10/10/2011, tôi chính thức trở thành người của Hà Nội ACB.

Nếu như không có ông bầu nào tốt như bầu Kiên, thì cũng không có đội bóng nào buồn cười như Hà Nội ACB. Bầu Kiên thương cầu thủ, nhưng vì thương cầu thủ nên đâm ra vô cùng dễ dãi. Buổi tối, các cầu thủ muốn đi đâu chơi thì đi, muốn về mấy giờ thì về. Không một ai kiểm tra cả.

Trên sân tập, mạnh ai nấy tập, thậm chí... chả thèm tập. HLV cũng chả buồn siết lại kỷ luật. Khi đội chia thành hai đội để đá tập, khi đội của tôi cầm bóng nhiều quá và liên tục ghi bàn, đội còn lại thậm chí còn chả buồn chạy theo. Ngay giữa buổi tập, có một vài cầu thủ cởi áo tập tự động rời khỏi sân. HLV cũng chả nói được gì. Quy củ là một thứ xa xỉ tại Hà Nội ACB.

Khi Nguyễn Thành Vinh về đây, tình hình không có gì thay đổi. Ông rất mê

ngoại binh Timothy, và Timothy đã trở nên vô cùng khệnh khạng. Ở trên sân, đồng đội nhìn Timothy ngán ngẩm. Chiến lược tuyển mộ của HLV cũng không thuyết phục, những ngoại binh mang về đều không đảm bảo chất lượng.

Timothy không thèm tập vẫn được ra sân đều đặn. Các thành viên trong đội không ai dám động đến con cưng của HLV. Nhưng tôi không chịu nổi. Nếu không ai nói thì tôi nói. Hôm ấy, toàn đội đang căng cơ để chuẩn bị tập, Timothy vẫn cứ ngồi chơi, không thèm nhúc nhích gì cả. Tôi đến nói với anh ta:

– Sao mà lại tách rời khỏi tập thế?

– Tao vẫn ở đây chứ tách gì đâu?

– Sao mà không tập cùng mọi người? Mà tự cho mà là ngôi sao à?

Thế là Timothy sừng cồ lại ngay. Thấy đối phương động thủ, tôi chồm dậy chuẩn bị ăn thua đủ ngay. Chuyên gia đánh bạn ở trường học năm nào có phải lên báo cũng phải chỉnh huấn đồng đội một phen. Thấy chúng tôi lao vào nhau, Sĩ Mạnh và Đại Đồng lao đến can ngăn. Ban huấn luyện cũng phải vào can gián. Tôi nói thẳng với HLV Nguyễn Thành Vinh:

– Bác làm thế con không phục đâu. Đội bóng chuyên nghiệp chứ có phải đá giải phong trào đâu mà mạnh ai nấy tập.

Mọi chuyện chưa dừng lại ở đó. Timothy sau khi bị can ra thì bằng mặt, chứ chưa bằng lòng. Đến khi đội chia đôi ra đấu tập, Timothy lừng danh chả thèm đá tiền đạo nữa. Gã chuyển xuống đá hậu vệ để... kèm chết tôi. Cứ tôi chạy đi đâu là gã theo đó, đợi bóng đến chân tôi thì vào bóng hết lực. Tôi chú tâm đá bóng, nhưng Timothy lúc đó chỉ còn muốn đá người. Trên sân cỏ, Timothy thà mất bóng chứ chả chịu chuyền bóng cho tôi. Khi đội nhà có phạt đền, Timothy nhào đến ôm bóng trước, dứt khoát không cho tôi sút. Sau này, vì cự cãi mà Timothy choảng luôn Xuân Thành trên sân tập. Thành Lương đến ngăn cũng... ăn đòn nốt. Vậy mà HLV Thành Vinh nói chuyện cầu thủ đánh nhau trên sân là... hết sức bình thường. “Cầu thủ của tôi tập luyện máu lửa nên dễ nổi nóng”, ông Vinh nói. Nếu quả thực tập luyện máu lửa thì thành tích của chúng tôi trên sân đâu có bết bát như vậy.



Trong những buổi họp chiến thuật, ông Vinh ở trên cứ nói, ở dưới ai thích ngồi đâu thì ngồi. Người nào không đi họp ông cũng không biết. Ông Vinh giống như những thầy giáo được mệnh danh là “tiến sĩ gậy mê” ở các giảng đường đại học, tức mạnh thầy thầy nói, mạnh trò làm gì thì làm. Có lúc ông mãi mê bàn về 4-4-2 trong khi các cầu thủ ngồi dưới nói chuyện riêng hoặc... đọc báo. Ông cứ thao thao bất tuyệt xong 30 phút thì... giải tán. Không có ai đặt câu hỏi gì cho ai.

Hà Nội ACB tuột dần trên BXH V-League. Rồi HLV Thành Vinh cũng bị sa thải. Bầu Kiên không tìm người thay mà đôn trợ lý Hoa Mạnh Hưng lên thay. Từ một đội bóng vô kỷ luật dưới thời ông Thành Vinh, Hà Nội ACB giờ chính thức trở thành... cái chợ. Ra sân tập, người thì mặc đồ tập, người thì không. Bên kia một anh cầu thủ đang ăn nhãn, góc này một anh còn bận nhai... xúc xích. Khởi động thì người có người không. Khi chia phe đá tập, đội nào mà cầm bóng nhiều hơn thì đội kia xúi nhau... nghỉ. Cầu thủ cứ thế cởi áo rời sân, chả ai buồn nói tiếng nào. Tập thể ấy mà không xuống hạng mới lạ.

Bầu Kiên biết những chuyện ấy, nhưng ông thương cầu thủ nên cũng chả muốn rầy la trách phạt ai. Dù không thật sự quyết liệt trong kỷ luật nội bộ, nhưng bầu Kiên là một người rất sòng phẳng. Ông đã hứa gì thì sẽ thi hành, chứ không bao giờ thoái thác. Ông không thưởng cho cầu thủ theo từng trận, vì chiến đấu là nhiệm vụ của những cầu thủ. Họ lãnh lương để bảo vệ màu cờ sắc áo của mình. Việc treo thưởng qua từng trận để tạo ra tình trạng lãng công nội bộ, không tốt về lâu về dài, bởi vì cầu thủ không có tiền sẽ chẳng còn muốn đá nữa.

Bầu Kiên cũng chưa bao giờ nói xấu bất kỳ ai sau lưng. Đây là người luôn chê trực diện và âm thầm nói tốt sau lưng. Và ông chủ trương làm bóng đá sạch. Ông vẫn thường nói:

– Các cậu cứ vào sân mà đá hết mình cho tôi, cứ đá đàng hoàng, rồi xuống hạng cũng được. Tôi mê rồi, vô địch tôi mừng, không thì tôi cũng nuôi.

Dẫu thành tích của Hà Nội ACB không như ý, tôi vẫn cố hết sức làm tròn phận sự của mình. Tôi cố hết sức mình khi vào sân thi đấu, tôi vẫn chuyền bóng cho Timothy khi thấy anh ở một vị trí thuận lợi hơn. Dần dần, chân sút người Nigeria cũng chuyền bóng lại. Chuyện tình cảm giữa tôi và Tiên vẫn

tiến triển tốt. Tôi vẫn là thành viên không thể thiếu của đội tuyển ở bất kỳ cuộc triệu tập nào. Mọi thứ như vậy là ổn bởi cuộc sống đâu thể mãi mãi theo ý muốn được.

Nhưng đời không ai nói trước chữ ngờ. Năm 2013, tôi bàng hoàng khi nghe tin chú Kiên bị bắt. Chúng tôi không hề biết ông đã phạm phải sai lầm gì trong công việc làm ăn của mình. Nhưng việc bầu Kiên bị bắt cũng đồng nghĩa với việc CLB sẽ bị giải thể. Có lẽ không ở đâu, số phận của một CLB lại mong manh và phụ thuộc hoàn toàn vào một cá nhân như ở Việt Nam.

Dù biết trước số phận của mình, chú Kiên vẫn không nợ tôi một xu tiền lương. Nhưng dầu đã lãnh trọn vẹn thù lao của mình, tôi vẫn không thể vui nổi khi đội bóng sẽ sớm bị giải thể. Tôi sẽ phải tìm cho mình một bến đỗ mới, các đồng đội của tôi cũng rơi vào cảnh... bồng dưng mất việc.

Sau khi lo cho thân mình rồi nghĩ về các đồng đội, tôi lại chợt cảm thấy đau lòng thay cho chú Kiên, khi hùng tâm tráng chí của gã đàn ông mạnh mẽ ấy phút chốc trôi theo dòng nước. Và số phận lại đặt tôi đứng trước một ngã rẽ mới. Tôi trở thành cầu thủ không màu áo giữa lúc đang cố lấy lại phong độ đỉnh cao để tiếp tục kéo dài sự nghiệp. Sự bình lặng, yên ổn vẫn là một thứ gì đó xa xỉ với Lê Công Vinh.

# 17 - “CỪU ĐEN” Ở ĐỘI TUYỂN

Bất chấp Hà Nội ACB không đạt thành tích tốt cho đến khi lao đao vì bầu Kiên bị bắt, tôi vẫn là thành viên trụ cột của đội tuyển quốc gia. Và việc tôi “lì lợm” bám trụ trong danh sách triệu tập qua bao đời HLV là nguồn cơn của một tin đồn tai ác khác: Tôi là “con cừu đen” trên tuyển.

Cừu đen là một thuật ngữ hay dùng trong tôn giáo, mang hàm ý miệt thị. Giữa một đàn “cừu trắng”, con “cừu đen” là con vật bị nguyên rủa, là kẻ đi ngược lại lợi ích của tập thể. Đôi khi đám đông trao cho người nổi tiếng một thứ quyền lực mà chính người ấy cũng không biết.

Năm 2012, chán dùng HLV ngoại, VFF bổ nhiệm Phan Thanh Hùng làm HLV trưởng đội tuyển Việt Nam. Đây là lần đầu tiên tôi thi đấu dưới trướng một HLV nội trên đội tuyển. Ưu điểm của Phan Thanh Hùng: Ông là một người tốt, có chuyên môn vững vàng. Khuyết điểm của ông là... tốt quá, và dễ bị người khác lợi dụng.

Chưa ai phàn nàn điều gì về Phan Thanh Hùng, cả về tài năng lẫn tác phong. Ông hiền lành, dẫn đến dễ thỏa hiệp. Nói cách khác, bên cạnh chuyên môn không thể bàn cãi, Phan Thanh Hùng lại không có được cái uy của người làm tướng, cái dũng của một người dám ra những quyết định khó khăn. Nếu ông làm trợ lý, tôi nghĩ ông sẽ phát huy được hết sở trường chuyên môn của mình. Sự mềm mỏng của ông cũng sẽ giúp ích nhiều cho một HLV trưởng có bàn tay sắt.

Năm 2012 ấy, Phan Thanh Hùng tiếp quản một đội tuyển đã bị chia rẽ đáng kể, chủ yếu là về mặt vùng miền. Trợ lý của ông Hùng là Hoàng Anh Tuấn, giáo án tập luyện phần lớn được giao cho ông Tuấn soạn thảo. Ý kiến ra Khánh Hòa tập huấn trước thềm AFF Cup 2012 cũng là của ông ấy.

Trong thành phần Ban huấn luyện ngày ấy có một cái tên người nước ngoài là Dylan Kerr, cựu cầu thủ của CLB Leeds United (Anh). Chính HLV Hoàng Anh Tuấn đã giới thiệu Dylan Kerr cho Liên đoàn trên vai trò HLV thể lực. Vấn đề là Dylan Kerr không hề soạn giáo án thể lực cho đội tuyển ở Khánh

Hòa. Chính Hoàng Anh Tuấn mới là người soạn.

Đây là một giáo án kinh hoàng và phản khoa học nhất mà tôi từng biết. Trong suốt 12 ngày ở Nha Trang, thực đơn tập luyện của chúng tôi chỉ toàn chạy và chạy. Sáng chạy mười cây số đường bờ biển, chiều vào sân chạy trên đường piste. Sáng mở mắt ra chạy, tôi về ngủ mơ thấy mình vẫn còn đang chạy. Ở cùng phòng với Dương Hồng Sơn và Hồng Tiến, chúng tôi tự hỏi mình chuẩn bị bước vào giải AFF Cup cho môn bóng đá hay điền kinh đây. Chúng tôi cần tập luyện để đánh bại Thái Lan và Singapore, chứ đâu phải để thách đấu với Usain Bolt.

Tôi đến hỏi Dylan sao phương pháp gì lạ đời thế kia, Dylan chối đây đẩy: “Bậy. Giáo án ấy có phải của tao đâu”. Và sau đó, chạy vẫn hoàn chạy. HLV Hoàng Anh Tuấn giải thích: Kỹ thuật chúng ta đã nhất Đông Nam Á rồi, chỉ cần nhồi thể lực vào là hoàn hảo. Ôi thôi!!!

Nhưng rồi những đôi chân chạy nhiều hơn đá bóng của chúng tôi cũng bước vào AFF Cup 2012 trên đất Thái Lan. Lúc này, tôi thực sự cảm thấy rất cô đơn trong đội tuyển. Thành phần CLB lúc này chủ yếu là những cầu thủ của Hà Nội T&T và Đà Nẵng. Bản thân tôi sau thời gian tập chạy cũng mất cảm giác bóng và không còn đá đúng phong độ nữa.

Trận ra quân, chúng ta chỉ có thể hòa được Myanmar 1-1. Khi bị thay ra trong hiệp 2, tôi thất vọng vô cùng và chỉ muốn đi về băng ghế ngồi phịch xuống. Và hành động không bắt tay với Ban huấn luyện lập tức bị quy kết cho hàng loạt những tính từ không mấy thiện cảm. Vấn đề là sau khi tiếp nhận thông tin từ truyền thông, chính các thành viên trong đội tuyển cũng tin là tôi có vấn đề thật.

Trước trận đấu thứ hai, ông Nguyễn Lâm Trung (trưởng đoàn, Phó Chủ tịch phụ trách truyền thông) gõ cửa phòng tôi. Khi thấy ông trước cửa, tôi vẫn nghĩ đó chỉ là một cuộc gặp gỡ mang tính động viên, khích lệ tinh thần. Từ trước đến giờ, mối quan hệ giữa tôi và ông Trung vẫn rất tốt, và tôi luôn tin chú là một trong những người hiếm hoi hiểu mình. Nhưng ông Trung đã làm tôi cực kỳ sửng sốt khi nói:

– Cậu mà thi đấu không tốt nữa là VFF sẽ cấm cậu lên đội tuyển, sẽ kỷ luật cậu. Cậu mắc bệnh ngôi sao rồi, cậu tách rời với mọi người.

– Con có bệnh gì đâu bố. Như thế nào là bệnh ngôi sao? Con lên tập trung đúng ngày, con tuân thủ giáo án tập luyện, không bao giờ chểnh mảng. Giáo án Ban huấn luyện đề ra con tuân thủ tuyệt đối, chiến thuật lên thế nào con đá thế đó. Con không hiểu đâu là dấu hiệu của bệnh ngôi sao?

Từ chuyện tôi bị các cầu thủ của đội khác cô lập, sau một hồi tam sao thất bản bỗng trở thành tôi tự tách mình ra khỏi tập thể, nhưng tôi đâu có cách nào giải thích cho mình. Tình trạng chia rẽ tiếp tục làm hại đội tuyển khi trận thứ hai, chúng ta để thua Philippines. Gánh nặng dồn hết lên cả trận đấu cuối vòng bảng với Thái Lan. Chúng ta buộc phải thắng nếu như không muốn bị loại sớm. Thôi kể thế cũng... tốt, vì chúng ta được dịp bung hết sức cho một mục tiêu duy nhất. Nếu không thắng được Thái Lan để lấy vé vào bán kết, làm sao chúng ta mơ việc đánh bại họ ở một trận chung kết?

Trong lúc tập luyện chuẩn bị cho trận ấy, tôi bị chấn thương nặng, trật hẳn bả vai ra ngoài. Tôi phải rời buổi tập sớm, giơ tay cởi áo thôi cũng đã đau thấu trời xanh. Tối đó nhức không ngủ được, tôi bèn sang gặp ông Hiền (Nguyễn Trọng Hiền, bác sĩ của đội tuyển Việt Nam) xin thuốc giảm đau. Sau khi kiểm tra cho tôi, bác sĩ Hiền nói trận tới phải nghỉ, chứ không đá được.

Không còn cách nào khác, tôi xin Ban huấn luyện cho mình rút khỏi danh sách đăng ký. Tôi buồn hơn bất kỳ ai hết khi phải ngồi ngoài xem đồng đội mình thi đấu. Vậy mà Ban huấn luyện lại nghĩ tôi làm trò. Họ không thèm hỏi qua bác sĩ Hiền xem tình hình của tôi thế nào mà nhất nhất tin những lời truyền thông nói, dù truyền thông cách đội tuyển tới vạn dặm.

Tôi mang cái bả vai khốn khổ lên ghế dự bị theo dõi trận đấu chót với Thái Lan. Sau này, cứ có ai sút mạnh vào phần vai ấy là nó lại lật hẳn ra ngoài. Vai đau một, lòng đau tới mười vì thấy đội nhà liên tục phải khốn khổ. Không được vào sân, nên tôi không mang giày đinh. Mà việc cầu thủ không mang giày đinh ngồi trên ghế dự bị là hết sức bình thường. Không mang giày đinh mà đi vào sân thi đấu mới là chuyện lớn ấy.

Chúng ta thua trận ấy 0-3, trong một thất bại toàn diện, không gì bào chữa được. AFF Cup cũng đã khép lại theo một cách không thể chua chát hơn. Vậy mà tất cả những gì truyền thông nhìn thấy chỉ là đôi chân không đi giày của tôi. Kết thúc giải đấu ấy, VFF cần một gương mặt để trút hết mọi tội lỗi, để “đánh lạc hướng dư luận” theo cách nói quen thuộc. Và tôi trở thành... người

được chọn.

Trên mặt báo, người ta bắt đầu đồn một “danh sách đen” mà những cầu thủ có tên trong đó đã bán đứng người hâm mộ. Trên thực tế, làm gì có một danh sách đen nào? Có chăng là vận đen của một cầu thủ đã bị trật khớp vai lại còn bị tai bay vạ gió.

Tôi về nhà tránh bão. Đó cũng là một trong những khoảng thời gian tăm tối nhất sự nghiệp của tôi. Truyền thông lúc ấy cũng biến tôi thành một kẻ tội đồ. Tôi khổ sở mất ăn mất ngủ vì cảm giác tự kỷ như cả thế giới đang căm ghét mình. Tiên thấy tôi không ổn, nàng rủ tôi đi tản bộ dạo mát vòng quanh khu chung cư.

Nàng kể cho tôi nghe về cuộc đời này vốn dĩ vô thường, về triết lý của những con sóng, khi sóng lên cao thì đừng có vội mừng vì cao rồi sẽ rơi xuống thấp, còn con sóng nếu đang ở điểm thấp nhất thì cũng đừng vội buồn, vì xuống thấp nhất rồi thì lại sẽ lên cao. Nàng kể cho tôi nghe về câu chuyện tái ông mất mã, khi được thì đừng vội mừng, khi họa cũng đừng vội buồn, mọi chuyện đều có nguyên do và thử thách của nó hết.

Nhưng có lẽ điều làm tôi nhớ nhất là câu chuyện cuộc đời vốn dĩ vô thường. Hôm nay có thể chuyện tốt đẹp hay xấu xa này là quan trọng, là cả thế giới đối với mình, nhưng, ngày mai lại có chuyện khác quan trọng hơn. Vậy thì chuyện ngày hôm nay chẳng còn là gì to tát nữa. Dù vậy, người ta ít khi nghĩ đến điều đó mà cứ lo “ngập chìm trong nỗi khổ ngày hôm nay trước đã”. Rồi 5 năm sau hay 30 năm sau, mình già đi, chẳng còn ai nhớ đến mình, 50 năm sau ai cũng chết đi và chẳng còn ai biết sự có mặt của mình trên đời nữa. Vinh hay nhục của ngày hôm nay chẳng còn gì tồn tại. Mọi thứ vốn dĩ vô thường, nên mọi chuyện nặng hay nhẹ ở trên đời đều do mình suy nghĩ cả. Mình nghĩ nó nặng là nặng, nhẹ là nhẹ. Còn mọi thị phi là chuyện vốn dĩ của cuộc đời.

Sau cuộc đi dạo, tôi trở về nhà với tâm trạng nhẹ nhõm hơn, như người mang vác cái gì nặng nề quá lâu được một ai đó giúp mình gỡ bỏ gánh nặng xuống, cảm thấy nhẹ lòng.

Nhưng truyền thông vẫn chưa chịu buông tha, hằng ngày tôi vẫn đều đặn bị chỉ trích.

Thủy Tiên cũng thoáng chút lo lắng cho tôi, tôi lập tức trấn an nàng:

– Sao em lại lo cho anh? Mình có làm gì sai đâu. Cuộc sống này trắng là trắng mà đen là đen, hôm nay người ta không hiểu thì từ từ người ta cũng hiểu. Chả phải ngày trước anh cũng hiểu lầm em, nhưng rồi sau đó anh phát hiện tất cả chỉ là lời dối trá sao? Người ta thích bàn về mình, vì tên mình bán được báo thôi.

Quả nhiên thời gian qua đi, không còn ai bàn về danh sách đen gì nữa cả. Đây đã là lần thứ hai tôi bị nghi bán độ. Lần đầu tiên diễn ra chỉ một năm sau khi tôi được triệu tập vào đội tuyển quốc gia. Lần thứ hai tôi gần như bị cô lập giữa một môi trường gồm những cầu thủ không thích mình. Ai lại đi mua độ một kẻ không vây cánh, không thế lực và không có bất kỳ một mối quan hệ nào với dân xã hội như tôi? Logic thông thường như thế, sao người ta cũng không nghĩ ra?

Lần đầu tiên bị nghi bán độ để mua xe máy cho bố, tôi đã khóc như điên, thậm chí còn dọa kiện cáo để chứng minh sự trong sạch của mình. Lần này, sau bao nhiêu ba đào, sau khi đã ngấm no đòn của truyền thông, tôi biết im lặng là vàng. Bởi vì tôi càng phản ứng, tên tôi lại càng đi liền với những chủ đề ngoài chuyên môn. Và người lại được dịp bổ sung thêm một hạng mục vào trong bản danh sách những scandal của Công Vinh.

Thành tích của Phan Thanh Hùng không tốt và ông phải mau chóng trả lại ghế HLV trưởng cho VFF. Trong thời gian tìm một HLV mới, trợ lý Nguyễn Văn Sỹ được bổ nhiệm làm HLV tạm quyền. Và anh Nguyễn Văn Sỹ đã kêu tôi lên phòng riêng và nói:

– Không phải là phong độ em không tốt, nhưng nếu anh xếp em đá chính, anh em cầu thủ sẽ cảm thấy bất mãn. Nên thôi trận tới em thông cảm ngoài.

“Trời ơi, sao lại bất mãn với một mình tôi? Một HLV trưởng sợ cầu thủ thì còn làm gì được đây?”, tôi ngẫm nghĩ. Đây là lý do các HLV nội xưa nay rất khó thành công trong môi trường đội tuyển. Họ bị chi phối quá nhiều, từ VFF nhấn xuống, từ truyền thông đôn lên, và bị bao vây bởi những cầu thủ với những mối quan hệ chông chéo.

Tôi trở về phòng, thẫn thờ nhìn chiều xuống. Có ai biết được nỗi lòng con



cừ đen này chẳng, đến cả đồng đội còn không muốn mình đá, vậy mà bị mang cái tiếng là quyền lực đen.

Ừ. Đen thì có đó, chứ quyền lực cái nỗi gì!

## 18 - VINH VỀ LẠI VINH

AFF Cup thất bại, đội bóng bị giải thể, tôi trở thành một kẻ thất nghiệp ở độ tuổi đẹp nhất sự nghiệp (28). Thời gian đăng ký cho V-League mùa bóng mới cận dần, và tôi đứng trước nguy cơ phải ngồi chơi xơi nước một năm.

Nếu là một cầu thủ lương thấp, bạn có rất nhiều sự lựa chọn cho chặng đường tiếp theo của sự nghiệp. Có thể đến một nơi lương tương đương hoặc phát triển ở một nơi trả lương cao hơn. Còn lương đã cao, việc tìm công việc tiếp theo rất khó. Huống chi tôi còn đang là cầu thủ hưởng lương cao nhất Việt Nam.

Gần như không một CLB nào dám trả cho tôi món thu nhập lớn như thế vào thời điểm đó. Chú Hiến có tiền, nhưng ngày rời khỏi T&T tôi đã biết là “một đi không trở lại”. Chính xác là tôi cũng nhận được một đề nghị từ Cần Thơ. CLB ở giải hạng Nhất sẵn sàng trả tôi 1 tỷ cho nửa mùa bóng còn lại, kèm với lương 50 triệu đồng/ tháng. Nhưng tôi không thể nhận lời. Đặt chân xuống hạng Nhất cũng là nói lời tạm biệt với đội tuyển quốc gia. Đặt chân xuống hạng Nhất nghĩa là bước qua bên kia sườn dốc sự nghiệp, tôi không biết liệu mình có còn cơ hội trở lại đỉnh cao hay không? Suy nghĩ đắn đo, tôi quyết định từ chối. Thà là ngồi không suốt nửa mùa còn hơn.

Khi thời gian cận dần, sự nghiệp của tôi được cứu một bàn thua nữa ở phút 89. Người giải cứu tôi là một cố nhân: anh Nguyễn Hữu Thắng. Anh đã thuyết phục lãnh đạo SLNA mang tôi trở lại quê hương.

Khi anh Thắng hỏi tôi có muốn trở lại không, câu trả lời là tôi chưa bao giờ muốn rời khỏi đó. Ngày tôi biết Nghệ An không thể giữ tôi vì hết ngân sách, tôi đã khóc như một kẻ bị đuổi ra khỏi mái nhà của mình. Bốn năm trời ở Hà Nội, tôi chưa lúc nào cảm thấy thật sự thoải mái. Tiền và tiếng đều có, nhưng lòng lúc nào cũng rộn lên cái tình hoài hương. Tôi khoác áo hai đội bóng Hà Nội, nhưng vẫn là fan ruột của SLNA.

Tôi nhớ có lần phóng viên hỏi mình cảm giác như thế nào và đặt mục tiêu gì khi T&T đến sân Nghệ An thi đấu. Tôi trả lời đã là một cầu thủ chuyên

nghiệp, tôi phải cố ghi bàn giúp cho T&T giành kết quả tốt. Vậy mà sau một công đoạn sơ chế, tít báo đã trở thành “Công Vinh quyết ghi bàn hạ đội bóng cũ”. Hôm ấy, CĐV SLNA nhục mạ tôi, chửi tôi rất nặng nề. Tôi chỉ biết lầm lũi mà thi đấu, chứ có dám trách móc gì ai.

Vòng đấu cuối cùng V-League 2011, Hà Nội T&T đá trận quyết định chức vô địch với SLNA. SLNA chỉ cần một điểm là vô địch trong khi Hà Nội T&T cần chiến thắng để bảo vệ danh hiệu. Sức nóng của trận “chung kết” tăng dần lên từng ngày. Khi chiếc xe chở Hà Nội T&T đến sân Vinh, hàng nghìn CĐV đã chờ bên ngoài sân Vinh với ánh mắt hết sức giận dữ, họ dành cho tôi những lời chửi bới rất nặng nề. Từ khi khởi động cho đến khi vào sân, tôi đều là tâm điểm, là mục tiêu của sự nhục mạ, chỉ trích. Đến khi trọng tài thổi còi dứt trận đấu và SLNA đã vô địch rồi, CĐV mới tha cho tôi và chuyển sang ăn mừng chức vô địch. Thật khó để diễn tả cái cảm giác bị chửi trên chính mặt sân yêu thương của mình, bởi những người từng coi mình là một người hùng. Nhưng sau này tôi mới hiểu ra, nhiều lúc ta chửi một ai đó vì... thương họ quá mà thôi.

Và bây giờ, tôi đang có cơ hội trở về, khoác lại màu áo ước mơ của tuổi trẻ. Đội bóng từ quá khứ đang chìa cánh tay trong hiện tại, để giúp tôi cứu vãn lấy tương lai. Tuy rất hạnh phúc, nhưng tôi biết lần trở về này tràn ngập những âu lo, căng thẳng. Bởi vì tôi đâu còn là cậu nhóc năm nào từ làng quê lên đội một, tôi trở về trên tư cách tiền đạo số một Việt Nam, với ba Quả bóng vàng và mức lương cao ngất ngưởng. Tôi phải xứng đáng với sự cưu mang của anh Thắng và Ban lãnh đạo, xứng đáng với sự chờ đợi của các CĐV. Bản thân anh Hữu Thắng khi thuyết phục SLNA mang tôi về cũng phải hứng chịu không ít áp lực. Nếu tôi mà thất bại thì anh sẽ mang cái tiếng là để tình huynh đệ lấn át sự chuyên nghiệp, vì cái riêng mà ảnh hưởng đến tập thể.

Nhưng nỗi lo của tôi dần dần được cởi bỏ. Người SLNA có phẩm chất đặc thù của dân tộc Việt Nam mà ta hay đọc trong sách báo: chỉ đánh kẻ chạy đi, không đánh người trở lại. Một tuần lễ trước trận đấu mở màn V-League 2013 với Hải Phòng, những chiếc xe lưu động đã kêu gọi mọi người đến sân để chào đón ngày trở về của Lê Công Vinh. Sân bóng hôm ấy chật kín khán giả, những tiếng chửi bới năm nào biến mất, nhường chỗ cho những tiếng hò reo, cổ vũ.

Ngay từ phút đầu tiên, tôi đã cảm thấy hòa nhập hoàn toàn trở lại với màu áo

mới mà cũ này. Với Hữu Thắng ở bên đường piste, tôi cũng không gặp vấn đề gì với các đồng đội. Chúng tôi đã cùng nhau chơi thứ bóng đá gần bó và giàu sức chiến đấu. Phóng sự trước trận đấu, một vài CĐV SLNA cho biết dù rất hào hứng, nhưng họ cũng khá dè dặt về khả năng của tôi. Họ không biết tôi có còn giữ được phong độ tốt sau mấy tháng tập “chay” không, họ không biết tôi đã bước qua bên kia sườn dốc của sự nghiệp hay không. Một bàn thắng trong ngày trở lại là điều mà tôi hướng tới.

Và mục tiêu ấy được hoàn thành chỉ sau 25 phút. Từ một quả ném biên, bóng vượt qua tầm khống chế của hàng loạt cầu thủ và rơi vào giữa vòng cấm, tôi từ ngoài lao lên và dứt điểm thật nhanh bằng chân trái. Một pha bóng ưa thích: nhanh, gọn và nhạy cảm. Khi bóng tung lưới, tôi đã lao đi trong hạnh phúc. Những tiếng hò reo trên khán đài kia sao mà quen thuộc quá đỗi, thân thương quá đỗi. Tôi đã định cởi phăng chiếc áo đấu, nhưng lý trí vẫn còn đủ mạnh để... ngưng lại. Mình không thể bị thẻ vàng khi trận đấu hãy còn quá sớm, và mục tiêu của mình là chiến thắng, là ba điểm chứ không phải chỉ là một bàn.

Tôi tiếp tục lao đi, các đồng đội chạy sau lưng. Và kia rồi, anh Hữu Thắng từ băng ghế huấn luyện cũng đi về phía cuối sân để chúc mừng tôi. Tôi chạy đến ôm anh, nước mắt chảy ra tự nhiên, chất chứa một sự vỡ òa của cả hai anh em, hai thầy trò, hai người bằng hữu xứ Nghệ. Ngày xưa, chúng tôi cùng lập danh tại JVC Cup, đều là hai kẻ lừng thừng những bước đầu tiên trong sự nghiệp. Bốn năm sau, có cảm giác như cả hai vừa trải qua một cuộc tái sinh.

SLNA chiến thắng trận ấy 2-1. Phóng viên đến phỏng vấn tôi sau trận đấu, và tôi hạnh phúc đến mức quên mình đã trả lời như thế nào. Hôm sau xem lại tivi, tôi giật mình nhìn ra gương mặt hốc hác và râu ria còn chưa cạo của mình trên đó. “Gớm quá, Thủy Tiên thấy chắc chửi chết”, tôi tự nhủ. Trên tivi, có người vừa hỏi tôi dành tặng chiến thắng này cho ai. Và cái gã Công Vinh mặt hốc hác râu ria chưa cạo kia đã nói: “Tôi xin dành tặng cho tất cả những CĐV của quê nhà. Những CĐV SLNA lúc nào cũng tuyệt vời. Và khoác áo SLNA quả thực là một niềm hạnh phúc”.

Rồi anh Hữu Thắng trả lời câu hỏi liên quan đến tôi: “Không có điều gì tuyệt vời hơn cho Công Vinh trong ngày hôm nay cả. Đá xông xáo, tích cực, và đặc biệt cậu ấy đã ghi bàn mở tỉ số từ một pha chớp thời cơ rất nhanh. Nếu phải chấm trên thang điểm 10 thì tôi cho cậu ấy 10 điểm”.

Và chúng tôi đã cùng nhau thăng hoa trong mùa giải ấy, như chưa từng có cuộc chia ly. Tôi đạt đến phong độ rực rỡ nhất trong đời cầu thủ: thể lực, tốc độ và cảm giác dứt điểm đều hết sức hoàn hảo. Tôi ghi bàn liên tục và SLNA cạnh tranh quyết liệt ngôi vô địch. Tôi đã tốt đến mức một CLB ở giải hạng Nhì Nhật Bản là Sapporo Consadole đã đề nghị mượn tôi trong nửa mùa giải, kèm điều khoản mua đứt.

Tháng 7/2013, SLNA đồng ý để cho tôi sang Nhật thi đấu. CLB sẽ có một khoản tiền, và họ cũng không phải trả lương cho tôi trong phần còn lại của mùa bóng. Trong lúc SLNA trù trừ chưa quyết thì anh Hữu Thắng khuyên tôi nên đi. Đời một cầu thủ Việt Nam đâu dễ gì có những đề nghị tốt cỡ như thế này, bỏ qua có khi sau này sẽ phải hối hận. Định mệnh dường như không bao giờ muốn tôi được trọn vẹn với CLB quê hương của mình. Và thế là tôi lên đường sang Nhật Bản, sau khi đã ghi 14 bàn chỉ trong hơn nửa mùa bóng cho SLNA. Nếu có thể kết thúc V-League năm ấy, tôi gần như chắc chắn sẽ là Vua phá lưới.

Trận cuối tôi đá cho SLNA trước khi sang Nhật diễn ra trên sân nhà, trước Hoàng Anh Gia Lai. Hôm ấy trời mưa, nhưng khán giả vẫn vào sân rất đông. Ai cũng muốn chia tay Công Vinh, và chúc những lời tốt đẹp. Đám đông cuồng nhiệt đến mức làm sập cả hàng rào. Một vài người bị thương từ sự cố ấy. Tôi phải vào bệnh viện thăm họ. Những người này nói với tôi là chỉ muốn tôi thi đấu trong màu áo SLNA mà thôi, không muốn tôi đi đâu khác cả. Tôi cảm động, bởi vì chính tôi cũng chỉ mong như vậy.

Sang thi đấu tại giải hạng Nhì Nhật Bản là một vinh dự, nhưng sự hào hứng của tôi so với lần đi Bồ Đào Nha đã giảm đi ít nhiều. Bởi vì tôi đang chơi quá tốt trong màu áo quê hương. Và lại sang Nhật Bản lạ nước lạ cái, không biết bao nhiêu khó khăn chờ đợi. Nhưng hợp đồng này cũng chỉ vài tháng, Nhật Bản đâu sao cũng là châu Á, không đến mức cách trở như tận Bồ Đào Nha. Tôi chào từ biệt gia đình rồi lại lên đường sang xứ Phù Tang.

Có nhiều người ngỡ rằng tôi sang Sapporo Consadole theo hợp đồng tài trợ cho... một hãng bia. Trên thực tế không phải vậy. Tên đầy đủ của đội bóng là Hokkaido Consadole Sapporo. Đây là một CLB chuyên nghiệp từng chơi tại J-League 1, hạng đấu cao nhất tại Nhật Bản. CLB tọa lạc tại thành phố Sapporo, trên đảo Hokkaido. Nhà tài trợ chính cho CLB Sapporo thực ra là một hãng... chocolate. Công ty này đặt ngay cạnh sân vận động đội bóng.

Còn chữ Consadole trong tên CLB chính là đọc ngược lại của từ tiếng Nhật Dosanko, có nghĩa là “con người Hokkaido”. Sân bóng đá của CLB cũng được dùng chung với một đội bóng chuyên của Hokkaido.

CLB Consadole Sapporo đã hơn tám mươi tuổi đời, sân bóng của họ có sức chứa đến hơn 40.000 khán giả. Sapporo là thành phố lớn thứ năm tại Nhật Bản với dân số gần 3 triệu người. Thế nhưng bạn sẽ không thấy đông đúc khi đến đây, vì dân của họ đã tỏa ra tứ xứ để đi làm ăn. Nơi đây rất lạnh, và từng đứng ra đăng cai Olympic mùa Đông 1972. Các CĐV ở đây rất mê bóng đá và thực sự làm tôi nhớ đến SLNA, tức là tuy nghèo, nhưng rất giàu tình cảm.

Khi tôi vừa qua, đâu có nhiều CĐV biết tôi là ai. Nhưng họ vẫn xin chữ ký trên sân tập và hô Ganbatte (cố lên) mỗi khi tôi có bóng. Người Nhật nổi tiếng chịu thương chịu khó, nên họ thích những người có cùng cá tính với họ. Và tôi cảm nhận rõ là họ có thiện cảm đặc biệt với người Việt Nam. Khi giới thiệu tôi từ Việt Nam tới, ai cũng ồ lên vui vẻ.

Trái với sự xa cách ở Leixoes, ở Sapporo tôi được mọi người chào đón và tạo điều kiện tối đa. Họ để cho tôi thực hiện những quả đá phạt, từ phạt góc, phạt trực tiếp cho đến phạt đền. Rồi đài truyền hình NHK (tương đương với VTV3 bên ta) liên tục làm những phóng sự và mời tôi lên trường quay của họ để làm một talkshow. Trong chương trình, vị Chủ tịch Sapporo nói đùa là nhờ tôi đến đây, Thủ tướng Nhật Bản Shinjo Abe mới biết ở Sapporo có một đội bóng đá tên là Sapporo Consadole. Người dẫn chương trình đáp lại ông là ở Việt Nam, một nửa dân số giờ đã biết ở Nhật có một thành phố tên Sapporo. Tôi có một người dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt cho mình nên chẳng còn cảm giác quá ngỡ ngàng. Những cuộc nói chuyện kiểu như thế trên truyền hình diễn ra khá thường xuyên.

Được lên truyền hình, tôi ngày càng nổi tiếng trong cộng đồng. Đi đến đâu, họ cũng gọi tôi là “Vinh chan” và xin chữ ký hoặc chụp hình cùng. Tôi được thi đấu thường xuyên trong đội hình chính và bắt đầu ghi bàn. Trong một trận đấu, tôi ngạc nhiên khi thấy các CĐV Nhật Bản cầm cờ Việt Nam và vẫy ngay trên sân. Có lẽ họ đã liên hệ với sứ quán Việt Nam, hoặc vì thích quá nên tự may lấy.

Trong lúc tôi được chào đón ở Nhật Bản, trở thành một sợi dây liên kết hai quốc gia thì ở quê nhà, những CĐV ghét tôi ngứa ngáy chịu không nổi. Và

thế là họ vào trang Facebook chính thức của CLB Sapporo Consadole thóa mạ tôi với những từ ngữ thô tục và khó nghe nhất. Họ chửi thề, miệt thị, bảo tôi là một kẻ hết thời, đến mức chỉ có thể dạt về đội bóng cũ thi đấu, sao CLB Nhật Bản lại đại dột chiêu mộ tôi làm gì. Họ bảo Chủ tịch và Ban lãnh đạo của CLB Nhật bị... điên, vì ở Việt Nam đâu có ai coi Công Vinh ra gì. Tệ hơn, một số còn bảo hãy coi chừng tôi... bán độ.

Tôi đã tập cho mình thói quen không để tâm quá nhiều đến lời những CĐV ghét mình nói. Bởi vì có người thương mình thì có người ghét mình, đây là lẽ thường. Nhưng cuộc thóa mạ đã đi xa đến mức lãnh đạo CLB phải vào cuộc. Họ nhờ một người Việt Nam viết lại một status thông báo tiếng Việt: Yêu cầu các CĐV Việt Nam không sỉ nhục cầu thủ của mình nữa. Thật không thể tin là một CLB Nhật Bản lại phải lên tiếng bảo vệ một người Việt khỏi sự tấn công của cộng đồng người Việt bằng tiếng Việt!

Các nhà tài trợ ở Nhật Bản rất thích tôi. Các CLB tại Nhật đều chuyên nghiệp và vận hành theo mô hình tự thu tự chi. Và việc có thêm những nhà tài trợ với họ là hỷ sự. Có được tôi, Sapporo có một nhân vật có thể thu hút tài trợ. Một hợp đồng được ký kết, CLB sẽ có tiền vào ngân sách và nhãn hàng có cơ hội được biết đến ở thị trường Việt Nam. Huống chi tôi còn là cầu thủ chính thức, ra sân và ghi bàn.

Được chào đón ở Sapporo, nhưng tôi vẫn cảm thấy nhớ không khí ở quê nhà. Lúc này, tôi và Thủy Tiên đã có bé Gạo. Tôi rời Việt Nam đi Nhật khi con mới chỉ hơn một tháng tuổi. Nhưng Thủy Tiên nói tôi cứ việc lên đường lo sự nghiệp, muốn nuôi con tốt thì thu nhập phải ổn định, sự nghiệp phải thăng tiến cái đã. Đến vài năm nữa khi con trưởng thành, bắt đầu biết nói thì đã giải nghệ, lúc ấy sẽ toàn tâm cho con hơn.

Tôi tiếc là vì đề nghị của Sapporo không đến sớm hơn. Bởi vì đây thực sự là một thành phố rất đáng sống. Lạnh, nhưng không khí cực kỳ trong lành. Hokkaido có lẽ là một trong những nơi bán đồ ăn ngon nhất thế giới. Từ bò, gà, heo, sushi cho đến các nông sản, món nào cũng tuyệt vời. Ở Sapporo, cứ vài trăm mét lại có một quán ăn ngon. Bạn cứ chọn đại một quán lề đường, đồ ăn của họ cũng không làm bạn phải thất vọng.

Hòa nhập được với môi trường mới, tuy có nhớ gia đình, nhưng tôi đã thi đấu ngay một tốt trên sân. Dầu không ghi bàn, tôi vẫn đóng góp vào lối chơi của



đội. Sau này, khi Sapporo thăng hạng lên J-League 1, họ đã chiêu mộ thành công ngôi sao số một của bóng đá Thái Lan là Chanathip Songkrasin, được mệnh danh là “Messi Thái”. Thời điểm “Messi Thái” sang đây, cậu ta còn nhận được đề nghị tuyển mộ của một vài CLB thuộc J-League 1 khác như FC Tokyo, nhưng cậu chọn Sapporo vì “Công Vinh từng thi đấu ở đó”.

Kết thúc hơn nửa năm thi đấu cho Sapporo, tôi trở lại SLNA thi đấu tiếp thời hạn còn lại trong bản hợp đồng (còn một năm nữa). Nhưng Sapporo lúc này quyết tâm phải chiêu mộ tôi cho được. Muốn thế, họ phải trả chi phí phá vỡ hợp đồng với SLNA là 5 tỷ đồng. Rồi tôi được mời sang Nhật Bản ăn tối cùng với các nguyên thủ quốc gia của ASEAN, theo lời mời của Bộ Ngoại giao Nhật Bản. Ngoài Thủ tướng Nhật Bản Shinjo Abe là chủ nhà, tôi còn có dịp gặp gỡ những nguyên thủ quốc gia của Việt Nam, Malaysia, Singapore và Lào tại một khách sạn ở Tokyo. Thời điểm này, Sapporo cho tôi biết sẽ cố chiêu mộ tôi cho được.

Và Sapporo quả đã làm thế. Họ gửi đến SLNA món tiền 240.000 USD để mua lại một năm hợp đồng của tôi, theo đúng điều khoản phá vỡ. Nếu lãnh đạo SLNA nhận số tiền này, tôi sẽ trở thành cầu thủ tự do và ký hợp đồng với Sapporo.

Số tiền 5 tỷ vào thời điểm ấy rất lớn với SLNA. Nhưng họ không dám quyết vì sợ khó ăn nói với các CĐV SLNA, vốn đang muốn dỗi theo tôi trong mùa bóng mới. Và thế là SLNA yêu cầu tôi viết đơn, khẳng định mong muốn được kết thúc sớm hợp đồng để sang Nhật Bản. Tất nhiên là tôi không thể viết lá đơn ấy, vì đây đâu có phải ý muốn của tôi. Nếu viết lá đơn ấy, 5 tỷ thì CLB vẫn nhận, nhưng tôi lại trở thành một kẻ bất nghĩa, lúc ấy chắc chắn các CĐV SLNA chuyển yêu thành hận, tên tuổi của tôi xem như sẽ bị chôn vùi ở chính cái nơi mình sinh ra.

Theo lý lẽ thông thường của bóng đá chuyên nghiệp, SLNA sẽ thông cáo báo chí, tổ chức họp báo thông báo thanh lý hợp đồng cho tôi. Tôi đi Nhật thì CLB không phải trả lương nữa, lại có một món tiền đáng kể vào ngân sách, để tuyển quân cho mùa giải mới và chăm lo cho đội trẻ. Còn nếu ở lại một năm thì SLNA không có gì, và Công Vinh thì thành cầu thủ tự do. Nhưng SLNA không chọn con đường ấy, họ muốn tôi đi và muốn tôi gánh luôn cái trách nhiệm. Nên dù thích Sapporo cách mấy, tôi vẫn phải ở lại để còn được nhìn thẳng vào mắt những CĐV quê mình. Tôi muốn khi đã giải nghệ, trở lại

quê hương còn cảm thấy tự hào, còn được chào đón. Không gì khủng khiếp bằng việc bị ghẻ lạnh ngay trên mảnh đất đã nuôi dưỡng mình. Tôi đã trải nghiệm điều ấy khi còn ở Hà Nội, và không bao giờ muốn mình lại rơi vào hoàn cảnh ấy.

Và thế là tôi ở lại, hoàn thành nốt một năm hợp đồng còn lại với SLNA. Ngày 19/1/2014, tôi ghi một bàn trong chiến thắng đậm 6-1 trước QNK. Quảng Nam, cùng SLNA lên dẫn đầu BXH. Đây là bàn thứ 99 của tôi trong lịch sử các kỳ V-League. Lúc này, cả tôi lẫn người hâm mộ đều chờ cột mốc thứ 100.

Tôi đã phải chờ... ba tháng để chạm đến cột mốc ấy. Một trận, hai trận, ba trận rồi bốn trận, cứ một vòng đấu trôi qua, sự sốt ruột lại càng tăng lên. Và cứ đến mỗi vòng đấu, người ta lại đặt câu hỏi bao giờ thì tôi mới trở thành cầu thủ đầu tiên chạm mốc trăm bàn tại V-League.

Và bàn thắng ấy đã đến trong trận gặp Hải Phòng vào ngày 22/3/2014. Hải Phòng là đội chứng kiến tôi ghi bàn đầu tiên sau khi trở lại trong màu áo SLNA, giờ lại là đội chứng kiến tôi đi vào lịch sử. Đây là bàn thắng nâng tỉ số lên 2-0 trong chiến thắng chung cuộc 3-1.

Đặc biệt hơn, đó là một quả phạt đền.

Tôi thích ghi bàn từ một tình huống bóng “sống” hơn, nhưng chạm mốc trăm bàn từ tình huống phạt đền lại có cái thú vị của riêng nó. Bởi vì toàn bộ mọi người trên sân đều phải chú ý đến nó. Trên sân, ta có thể lơ đãng làm việc gì đó và có thể bỏ qua một bàn thắng chớp nhoáng. Nhưng khi có phạt đền, mọi người đều chú tâm dõi theo người sút. Kể cả trên truyền hình, người xem có thể đang mở tủ lạnh hay nhìn vào điện thoại, nhưng khi nghe bình luận viên hô phạt đền, họ sẽ tạm ngưng để xem tình huống đó.

Quả phạt đền cũng mang một ý nghĩa đồng đội rất cao. Là một tiền đạo, tôi sẽ không là ai nếu không được đồng đội chuyền bóng hoặc tạo cơ hội. Bây giờ, một pha dàn xếp đẹp kết thúc với một pha phạm lỗi với Hoàng Thịnh. Và tôi được trao bóng thực hiện quả 11 mét.

Và tôi đã thành công. Tuyệt vời hơn, tôi biết có rất nhiều CĐV đang dõi theo thời khắc đáng nhớ này trong sự nghiệp. SLNA sau đó không thể đưa vô địch

đến cùng, nhưng mấy năm ở SLNA của tôi vẫn được đánh giá là thành công. Kết thúc bản hợp đồng với SLNA, tôi thực sự đã kỳ vọng CLB sẽ giữ tôi ở lại. Tôi muốn có một cái kết đẹp cùng SLNA. Tôi đã khởi đầu sự nghiệp ở đây, và thực sự muốn kết thúc sự nghiệp ở chính nơi đã đào tạo ra mình.

Tôi chờ mãi, nhưng không thấy phản hồi gì từ Ban lãnh đạo. Tất cả những gì tôi nghe được vào lúc ấy là CLB đã hết tiền, và không thể ký hợp đồng tiếp với tôi. Nhưng lúc này, tiền bạc với tôi không còn quá quan trọng nữa. Tôi đã kiếm được nhiều tiền từ quảng cáo và những nhà tài trợ. Ưu tiên số một của tôi là được cùng SLNA giành chức vô địch V-League, rồi tôi sẽ giải nghệ luôn ở quê hương.

Tôi chờ một tháng, hai tháng rồi ba tháng. Không một ai ở CLB gọi cho tôi cả, tôi mới gọi điện cho anh Hữu Thắng:

– Anh ơi, tình hình sao rồi? Mùa tới anh em mình còn được làm việc cùng không?

– Em đi đi, đừng chờ nữa.

– Em có thể đá tiếp mà. CLB trả em bao nhiêu cũng được, em không đòi đâu.

– Anh nghĩ em nên đi. Đòi cầu thủ ngăn lắm. Mà em cũng không còn trẻ nữa. Tìm một bản hợp đồng cuối cùng đi.

– Em có thể cho CLB... nợ mà. Bao nhiêu cũng được, khi nào có cũng được.

Vậy mà rốt cục, vẫn không một ai giữ tôi lại. Một lần nữa, đưa con Sông Lam phải rời quê hương. Lần này là một cuộc Nam tiến!

# 19 - HẠNH PHÚC LÀM CHA

Tôi từng nghĩ chức vô địch AFF Cup 2008 là khoảnh khắc hạnh phúc nhất trên đời, cho đến khi tôi được trải nghiệm cảm giác được làm cha. Tôi tin đa số người cha trên đời sẽ đồng ý với tôi một việc: Cái giây phút mà thiên thần của họ cất tiếng khóc chào thế giới, cuộc sống của họ hoàn toàn thay đổi.

Như tôi đã nói, 2012 là một năm thật sự đáng quên của tôi trên phương diện nghề nghiệp. CLB Hà Nội ACB bị giải thể, tôi bị nghi là “cừu đen” ở đội tuyển và bị truyền thông ghê lạnh. Nhưng trên phương diện cá nhân, đây lại là một năm cực kỳ đáng nhớ. Bởi Thủy Tiên đã quyết định sinh con cho tôi.

Từ khi làm bạn trai của Thủy Tiên, tôi gần như không phải đưa ra một quyết định hệ trọng nào. Những gì khó khăn nhất, cần quyết đoán nhất, Thủy Tiên đều làm hết cả. Người ta nói đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm. Ở nhà tôi, Tiên... xây tất. Quanh năm suốt tháng làm bạn với quả bóng, di chuyển hết nơi này đến nơi kia, hết tập lại thi đấu, hết CLB lại lên đội tuyển, tôi chả có mấy thời gian gặp người bạn đời của mình.

Nếu Tiên nửa chừng muốn cắt đứt mối quan hệ, tôi cũng không cách gì trách nàng được. Nhưng Tiên không làm thế. Mặc cho nhiều người cứ đồn thổi về một mối tình đậm tính thương mại hay một hợp đồng tình cảm nào đó, chúng tôi vẫn yêu nhau bởi tình yêu chân thành nhất. Tiên lo cho tôi từng chút một. Nàng cũng nói hãy cân nhắc chuyện giải nghệ sớm, chứ đừng cố rướn nhiều quá. Lý do là vì nàng sợ... tôi ăn bậy trong những lúc đi du đấu đây đó. Xúi bạn đời giải nghệ vì sợ... thực phẩm bẩn, một lý do rất phụ nữ!

Năm 2012, trong lúc tôi gặp nhiều trắc trở trong sự nghiệp thì Thủy Tiên lại vươn đến đỉnh cao của danh tiếng. Nàng đang nổi như cồn sau “Bước nhảy hoàn vũ”, hợp đồng mời hát và tài trợ đến liên tục. Nhưng vốn là một người tin vào Phật pháp và số mệnh, nàng quyết định bỏ hết để sinh con cho tôi. Một quyết định rất quyết liệt, được thông báo thật ngắn gọn: “Năm nay tốt cho việc sinh con, con ra đời năm nay sẽ tốt cho bố. Em sẽ bỏ hết, ở nhà sinh con cho anh”.

Lúc này, tôi đã là người “Tiên đặt đâu, tôi ngồi đó”. Thế là cung kính không bằng tuân mệnh, tôi đồng ý dù hoàn toàn chưa có ý niệm gì về việc làm bố. Nhưng cũng như nhiều người đàn ông Việt Nam, đặc biệt là đàn ông miền Bắc với tư tưởng đã ăn sâu vào tiềm thức, tôi thích có một đứa con trai. Tôi nói với Tiên là mình muốn con đầu sẽ là con trai. Tôi là đứa con trai duy nhất trong nhà, bố mẹ và gia đình tôi sẽ vui khi có cháu đích tôn. Có con trai, tôi sẽ dạy cho nó đá bóng, tôi sẽ mang nó ra sân, tôi sẽ khoe với nó là ngày xưa bố đá banh rất cừ, ghi bàn rất nhiều và từng là cầu thủ được săn đón nhất. Tôi sẽ “ép” nó xem cú đánh đầu vào lưới Thái Lan của mình ở AFF Cup 2008. Nghĩ đến đâu lại thấy... sướng đến đó.

Tiên biết tôi thích con trai, nên nàng nói sẽ cố đẻ con trai. Lúc này tuy chưa thành hôn, nhưng chúng tôi đã xem nhau như vợ chồng. Khi viết cuốn sách này, chúng tôi đã ở cạnh nhau được hơn chín năm và đã có con được gần năm năm. Vậy mà hai vợ chồng chưa bao giờ có được một bộ ảnh cưới nào cho ra hồn. Khi chọn nhẫn cưới, là Tiên canh size rồi chọn nhẫn, sau đó tất tả ra sân bay đưa cho tôi thử xem vừa size chưa khi tôi chuẩn bị bay nối chuyến ra nước ngoài cùng đội tuyển, không thể ghé về nhà một chút dù ở thành phố. Khi quyết định tổ ấm cho hai đứa ở quận 7, nàng chọn từng viên gạch, chỉnh lại từng thiết kế, bao quát từ trong ra ngoài. Tôi chỉ việc vắc xác về, khen “nhà đẹp ghê” rồi chui lên ngủ.

Cứ tưởng làm vợ cầu thủ là sướng, cứ thử sống như Tiên vài tuần, e sẽ buồn chết mất. Nếu tôi là ca sĩ hay diễn viên, nàng còn nghe tôi hát hay xem tôi diễn. Đàng này Tiên không mê bóng đá một chút nào, có nỗ lực coi cũng chả thấy hấp dẫn. Tiên từng nói đá bóng là một môn rất chán, mấy chục ông đàn ông đi đuổi một quả bóng, lại còn mặc đồ giống nhau suốt cả năm trời nữa, không “phây sần” một chút nào.

Tiên chăm lo cho gia đình, chi xài tiền rất hợp lý. Tiền nào cho sự nghiệp, tiền nào cho gia đình, tiền nào từ thiện, nàng quy hoạch đâu ra đó đủ cả. Và giữa lúc đang ở đỉnh cao của sự nghiệp, nàng quyết định ngưng lại để sinh con. Tiên tìm hiểu và nói rằng sinh con năm đó hợp tuổi và sẽ tốt cho sự nghiệp của tôi, hơn nữa phụ nữ vào độ tuổi đó sinh con thì đứa trẻ sẽ có thể chất và trí não phát triển tốt nhất. Tiên quan niệm không có đỉnh cao nào quan trọng hơn hạnh phúc gia đình, điều gì tốt đẹp nhất nàng cũng sẽ làm vì tôi.

Khi phát hiện có thai, nàng đang ở Kiên Giang, còn tôi ở tận Hà Nội. Ba chữ “có thai rồi” như chớp sáng cả những tháng ngày ảm đạm của tôi.

Tiên theo đạo Phật, không phải là một người tin bói toán. Nhưng bạn bè người thân hoặc ngay cả bố mẹ lại giới thiệu thầy này thầy nọ để xem, ai cũng mong tin quý tử. Đi bốn, năm người, ai cũng cả quyết sẽ sinh con trai, mà toàn là những thầy nổi tiếng đặc biệt nên vô tình trong đầu tôi cũng nghĩ mình chắc chắn có một đứa con trai.

Khoảng bốn tháng sau, kết quả siêu âm cho biết bầu con gái. Nói thật lòng là tôi đã hụt hẫng. Rồi sau đó, tôi đành phải tự an ủi mình “Con nào cũng là con” và chờ đến ngày sinh nở. Nhưng nhờ vậy mà từ đó về sau nàng quyết định tin vào câu nói “Bói ra ma, quét nhà ra rác”. Nàng tuyệt đối không bao giờ xem bói nữa.

Thời gian có bầu, Tiên ghénh kinh khủng. Có những bữa thấy vợ ăn mà nuốt không nổi, thức ăn nghẹn trong cổ, phải móc để nôn ra, tôi chịu không nổi. Có những bữa tôi vào nhà tắm thì thấy Tiên đã nằm bệt trong đó vì quá mệt. Đêm nào tôi cũng niệm Phật, cầu nguyện cho mẹ tròn con vuông. Tôi sẽ không dám cãi mệnh trời, không dám cầu cho có con trai nữa. Tôi xin Phật trời cho hai mẹ con an lành, cứ cho tôi giảm tuổi thọ đi cũng được.

Thất bại ở AFF Cup 2012 ít ra cũng có một mặt được: Tôi được phép về sớm và ở cạnh Tiên vào thời khắc sinh nở. Gạo ra đời vào ngày 2/1/2013, lúc 8 giờ 30 phút sáng, đúng ngày và giờ mà bố mẹ gặp nhau lần đầu tiên bốn năm về trước. Mới hôm nào còn chụp hình cho tạp chí, run run xin số điện thoại, vậy mà bây giờ chúng tôi chuẩn bị chào đón đứa con đầu tiên. Rồi chúng tôi sẽ cùng nhau bước vào một hành trình mới trong cuộc sống gia đình.

Tôi lái xe đưa Tiên đến bệnh viện. Nàng rời khỏi xe rồi đi vào làm thủ tục hết sức chủ động, nàng vẫn luôn chủ động như thế trong mọi việc. Tôi vào sau, giật mình khi thấy phóng viên của các tờ báo đã túc trực bên trong từ lúc nào. Tôi vào trong phòng sanh, nói với Tiên:

– Anh nghĩ phóng viên đã theo mình tới tận đây rồi.

Tiên nói:

– Lát nữa sau khi gây mê và mổ xong, bác sĩ sẽ mang em sang phòng hồi sức. Anh làm ơn giúp em một chuyện, lấy cái khăn che mặt em lại, không cho ai chụp hình hết. Em thà chết chứ không chịu xấu. Em mà thấy hình em trên báo xấu xí, tóc tai xù xì, mặt mũi bơ phờ chắc em sống không nổi.

– Rồi. Được rồi.

Khi Tiên sanh nở xong, tôi đã phải xin chuyển hai mẹ con về phòng theo đường vòng, để các phóng viên đừng chụp ảnh. Đây là mặt trái của sự nổi tiếng, đến cả đi... để cũng phải nhìn trước ngó sau. Giây phút thiêng liêng của gia đình, nhưng cũng không có được sự riêng tư.

Khi Tiên tỉnh dậy, câu đầu tiên nàng hỏi tôi là con đâu, con giống ai vậy? Tôi ngờ ngàng nói:

– Sao nó không... giống ai hết em ơi?

Sau này Tiên vẫn nói đùa là lúc nhìn thấy con lần đầu, nàng tự hỏi sao hai vợ chồng châu Á lại đẻ ra đứa con châu Phi. Vì Bánh Gạo mới ra đời mặt mày còn sưng, da đỏ hoét, tóc xoắn hết cả lại. Hai đứa quanh năm làm việc, mọi chi tiết đều hỏi bác sĩ, đâu có nhiều thời gian tìm hiểu nên không hề biết trong những ngày đầu, trẻ sơ sinh da còn ngậm nước ối trong thai nên mặt mũi tay chân vẫn còn sưng nhiều nhưng sau đó thay đổi rất nhanh. Khoảng ba ngày sau, Bánh Gạo từ châu Phi chuyển quốc tịch sang châu Á trở lại. Trộm vía da em hồng lên, mắt mở to, đẹp như một thiên thần. Tôi nói với vợ:

– Vợ ơi, con mình thiệt, con mình thiệt rồi nè vợ ơi.

Rồi những ngày sau đó là tiết mục thay tã, pha sữa. Vốn có kinh nghiệm chăm em gái từ nhỏ, tôi làm mọi thứ vô cùng tháo vát, đến Tiên cũng ngạc nhiên. Khi nhìn thấy con, bản năng làm cha trong mỗi chúng ta trỗi dậy. Lúc ấy, không còn nghĩ gì đến con trai con gái nữa, chỉ cảm thấy thương con vô cùng. Hàng ngày được nhìn con lớn lên, nghe tiếng con cười đã là một hạnh phúc quý báu. Từ lúc có con, tôi không còn buồn nhiều nữa. Những thị phi cũng được tôi bỏ ngoài cửa, để tận hưởng niềm vui làm bố.

Bánh Gạo cười nhiều vô kể. Khi siêu âm, các bác sĩ đã nói Bánh Gạo biết cười từ trong bụng mẹ. Khi chào đời, Bánh Gạo còn cười nhiều hơn, lâu lâu



cười sáng sặc thành tiếng. Nhìn Tiên vắt sữa, cho Bánh Gạo bú, tôi thấy thương cả mẹ lẫn con. Làm phụ nữ vất vả là thế, vậy mà tôi còn trọng nam khinh nữ. Càng nghĩ, tôi lại càng cảm thấy thương con nhiều hơn. Tôi nói với Tiên:

– Giờ ba mới biết là mình thích con gái hơn. Sau này mẹ có sinh con trai, thì ba vẫn sẽ yêu Gạo hơn.

Từ ngày có Gạo, tôi chỉ muốn về nhà thật sớm để gặp con. Sự ra đời của con gái cũng làm vận mệnh của tôi thay đổi. Sau một năm 2012 đen tối, tôi bước vào một năm 2013 tươi sáng hơn rất nhiều. Dù thất bại ở AFF Cup, hãng MILO vẫn tin tưởng ký hợp đồng đại diện với tôi. Vị Tổng Giám đốc người nước ngoài muốn ký với tôi những năm năm. Cấp dưới của ông can ngăn vì nghe báo chí nói tôi là “quyền lực đen” ở tuyển, có thể ảnh hưởng đến hình ảnh của nhãn hàng, nhưng ông vẫn quyết ký với tôi cho được.

Rồi tôi chuyển sang Sapporo thi đấu. Chuyển đi này cũng chính thức mang hào quang trở lại với tôi. Thời gian ở Nhật, tôi cảm thấy nhớ nhà kinh khủng. Với Tiên tôi còn có thể chat hay gọi điện, với con gái tôi đâu biết làm gì ngoài việc lấy điện thoại ra nhìn hình con. Thời gian ở Nhật Bản, tôi làm việc với cường độ kinh khủng, tập luyện, thi đấu, thực hiện các hoạt động với cộng đồng, lên đài làm nghĩa vụ với CLB, có nhiều bữa phải ăn hamburger vội vã trên xe cho kịp lịch làm việc. Nhưng nghĩ tới con gái, tôi thấy mình mạnh mẽ hơn. Chẳng phải mình đang nỗ lực để sau này con cái có cuộc sống tốt đẹp hơn hay sao.

Tháng 11/2013, tôi kết thúc hợp đồng cho mượn với Sapporo và trở về. Tôi lao ngay về nhà để ôm con gái vào lòng cho thỏa nỗi mong nhớ. Đặt chân vào nhà, tôi lao đi tìm con, vừa định ôm hôn con thì Bánh Gạo đập một cái, mặt nó ngơ ngác vì không hiểu tôi là ai. Tôi ôm cách nào con cũng đẩy ra và khóc to. Hóa ra nửa năm xa bố, Bánh Gạo đã quên mất mặt bố rồi. Tôi lùi thui về phòng, ngồi khóc một mình như đứa trẻ. Mình nỗ lực làm cái gì, hào quang nổi tiếng làm gì, kiếm tiền cho cố làm gì để rồi chính con để không nhận ra mình.

Đây là lý do một năm sau, khi Sapporo chia bản hợp đồng hai năm với mức lương 10.000 USD/ tháng, tôi đã phải từ chối. Lúc ấy tôi chưa có CLB mới, trong khi SLNA không ký tiếp hợp đồng với tôi. Nhưng tôi không thể sang

Nhật trong hai năm được. Gạo đã hai tuổi, tôi cần ở bên cạnh con hơn là cần một hợp đồng hậu hĩnh. Tiên nói:

– Anh cứ đi đi, em ở nhà chăm con cũng được. Em thấy đội bên Nhật người ta rất coi trọng anh, coi trọng hơn bất kỳ đội bóng nào ở Việt Nam này. Anh sang đó đi, em thỉnh thoảng mang con sang thăm.

Nhưng nhớ đến cái đập của con, tôi ám ảnh.

Và tôi quyết định không đi nữa. Nếu không có CLB nào mời, tôi sẽ ở nhà chăm con và tìm kiếm một công việc khác.

Và tôi tin ai ở vào hoàn cảnh của tôi cũng sẽ lựa chọn như vậy!

# 20 - NHỮNG NGÀY BUỒN Ở ĐẤT THỦ

Vì thương con, tôi đành phải từ chối cơ hội sang Nhật thi đấu cho Sapporo và chờ đợi cơ hội tiếp theo từ trong nước. Sau hai tháng chờ đợi, rốt cục lời đề nghị phù hợp nhất cho tôi vào lúc ấy đã xuất hiện: Bình Dương.

Vào cái năm 2014 ấy, Bình Dương là môi trường bóng đá tốt nhất Việt Nam. Họ được ví như một Chelsea của V-League với nguồn lực tài chính mạnh và cách làm bóng đá khoa học. Tôi đang thèm khát chức vô địch V-League đầu tiên trong sự nghiệp. Bình Dương mang đến cho tôi cơ hội đạt được ước mơ ấy. Hơn nữa, vào Bình Dương thì tôi sẽ được ở gần gia đình mình.

Bình Dương cũng trả cho tôi rất nhiều tiền, và dù không nói với ai, tôi vẫn âm thầm xác định đây sẽ là bản hợp đồng cuối cùng của mình trước khi giải nghệ. Người liên hệ mời tôi về đầu quân cho Bình Dương là Chủ tịch Nguyễn Minh Sơn. Nhưng ông Sơn bảo tôi phải gọi điện cho ông Hải “lơ”, hỏi ý ông một tiếng xem thế nào.

Mối quan hệ giữa tôi và ông Hải “lơ” trước giờ vẫn tốt. “Bố Hải”, như cách tôi vẫn gọi thân mật, biết rõ khả năng của tôi bởi ông từng có thời gian làm trợ lý tại đội tuyển Việt Nam. Tôi bực máy gọi cho bố Hải, người đàn ông được ví là “Jose Mourinho của Việt Nam”. Sau khi hỏi thăm sức khỏe tôi vào luôn vấn đề chính:

– Con muốn về Bình Dương đá. Bố xem con có thể về được không?

Lê Thụy Hải đáp ngay:

– Ờ kìa. Về đi chứ hỏi gì. Con về đây, quân đông người mạnh thì càng tốt thôi. Con cứ làm việc trực tiếp với Chủ tịch Sơn hoặc anh Quang (Nguyễn Thanh Quang, trưởng đoàn CLB Bình Dương). Mà làm việc với anh Quang sẽ tốt hơn.

Ông Hải nói thế, nhưng do đã làm việc với Chủ tịch Sơn ngay từ đầu nên tôi tiếp tục liên hệ theo đầu mối này. Ông Nguyễn Minh Sơn bảo nếu Lê Thụy Hải đã đồng ý thì mọi việc còn lại chỉ là vấn đề thủ tục. Tôi yên tâm vì giải quyết được vấn đề tương lai, trước khi lên đường tập huấn với đội tuyển tại Nhật Bản, lúc này đã được dẫn dắt bởi HLV Toshiya Miura.

Đến Bình Dương gặp gỡ Ban lãnh đạo và chào đội bóng mới, Chủ tịch Sơn bất ngờ đưa cho tôi một cái bọc. Trong bọc ấy là một số tiền mặt lớn. Ông nói tôi mang tiền ấy đến biếu cho Lê Thụy Hải, gọi là “biếu bố chút quà để dễ làm việc”. Ông Sơn nói thêm:

– Chú không thích điều này, nhưng đây là lệ, ai cũng phải thế cả.

Không phải lãnh đạo nào cũng biết suy nghĩ, vun vén từng cái nhỏ nhất cho cầu thủ của mình. Thế nên tôi cực kỳ xúc động khi chú Sơn đã suy nghĩ cho tôi nhiều như vậy.

Nhưng cầm nó trên tay ngoài lòng biết ơn chú, tôi suy nghĩ rất nhiều. Tại sao phải có màn dứt lốt ngay khi còn chưa làm việc với nhau một ngày nào?

Tôi không phê phán điều này sai hay điều kia đúng, nhưng tôi có nguyên tắc làm việc của tôi. Tôi không phải kiểu người thích đi ngược lại số đông, cũng không thể chạy theo thói quen số đông để hành xử được, mà tôi chỉ quan trọng “cái việc mình làm là đúng với nguyên tắc của bản thân mình hay chưa”. Tôi tin một người đàn ông thành công thực sự thì điều kiện đủ chỉ gói gọn trong hai từ “chính trực”. Đó cũng là một trong những nguyên tắc kim chỉ nam mà tôi luôn phải giữ cho đến tận sau này.

Nhưng phép vua thua lệ làng, tôi vẫn phải nhận bọc tiền ấy mang về suy nghĩ và đấu tranh với chính mình.

Hôm sau tôi hẹn gặp ông Hải, cầm thêm chai rượu và một ít thuốc lá mà mình đã mua từ Nhật về để biếu ông. Tôi biết ông thích hút thuốc, và tôi cũng xem việc biếu quà này là hành động chào hỏi phù hợp nhất.

Thế nhưng sau khi thông tin tôi chính thức đầu quân cho Bình Dương được công bố rộng rãi trên các mặt báo, kèm theo con số thu nhập cao ngất ngưỡng mà CLB đất Thủ dành cho tôi, ông Hải bỗng dưng thay đổi thái độ.

Ông nói với tôi trong cuộc gặp đầu tiên:

– Anh phải biết là ở CLB này, không có ai là ngôi sao cả. Không có ai được đặc quyền thế này thế kia đâu. Anh cũng phải hòa mình cùng tập thể, chứ không phải nghiêm nhiên đá chính đâu.

Tôi đáp lời:

– Bố yên tâm, con hòa đồng mà. Từ trước đến giờ, con lúc nào cũng đặt đội bóng lên hàng đầu.

Và tôi quyết định không đưa tiền cho ông Hải “lơ”. Nếu mình có năng lực thì ông ấy buộc phải dùng mình. Nếu không thì mình ngồi dự bị và nỗ lực nhiều hơn. Chứ ai lại dùng tiền để mua cái quyền được đối xử công bằng? Tôi không thích kiểu công bằng ấy.

Tôi gọi điện cho Chủ tịch Sơn để trả tiền lại. Điện thoại ông Sơn tắt máy (sao cứ mỗi lần tôi có việc cần nói với những nhân vật đứng đầu CLB thì máy của họ đều... tắt). Tôi bèn gửi vào điện thoại của ông Sơn một SMS. Tin nhắn ấy đến hôm nay tôi vẫn còn giữ:

“Chú ạ, cháu biết chú lo cho cháu, nhưng cháu không thể làm việc này. Có năng lực thì đá, không thì cháu ngồi dự bị.”

Rồi hôm sau, tôi đến trụ sở trả tiền lại cho Chủ tịch Sơn.

Trên đường về, trong đầu tôi tự hỏi nền bóng đá này sẽ đi về đâu nếu nó không vận hành theo những nguyên tắc chuyên nghiệp mà vẫn tuân theo những ràng buộc đầy tính cá nhân như thế? Sao chúng ta có một rừng luật, mà vẫn thích dùng luật rừng?

Tôi không trả tiền để mua suất đá chính cho mình và sẵn sàng dùng năng lực để giành quyền đá chính. Nhưng mọi thứ hết sức khó khăn. Ông Hải “lơ” chính thức... lơ tôi như chính cái tên của mình. Tôi gần như chỉ được ngồi dự bị và khi vào sân cũng không được tạo điều kiện tốt nhất.

Nhưng lúc này, đứa con gái đã làm tôi suy nghĩ bất tiêu cực đi. Tôi không còn tự trách mình hay trách người, không làm âm ỉ, không lấy giày đập vào

đầu nữa mà học cách chấp nhận sự thật. Tôi vẫn cố hết mình trên sân tập và vui vẻ chấp nhận ngồi dự bị.

Đầu năm 2015, tôi chính thức làm đám cưới với Tiên sau sáu năm yêu nhau. Thời gian ấy, Bình Dương có trận đấu với Đồng Tháp trên sân nhà. Vì bận đám cưới nên tôi chỉ tập trung lại với đội một ngày trước khi trận đấu diễn ra. Theo lịch trình, CLB luôn có một buổi họp trước trận và chốt danh sách đăng ký thi đấu. Ông Hải “lơ” như thường lệ đặt câu hỏi:

– Có ai không muốn đăng ký không?

Tôi chỉ vừa tập lại sau đám cưới, biết rằng mình không đủ thể lực để tham gia, nên tôi nói:

– Bố ơi cho con không đăng ký. Con vừa nghỉ mười ngày và mới trở lại. Có gì con ra xem đội đá, chứ con không dự trận này được.

Ông Hải “lơ” mĩa mai:

– Trường hợp của anh khó lắm. Không cho anh đăng ký lãnh đạo hỏi tôi, CĐV hỏi tôi sao không có tên Công Vinh trong danh sách. Rồi đăng ký cho anh mà không dùng anh thì lãnh đạo hỏi sao không cho anh đá. CĐV yêu cầu tôi giải thích lý do. Nên việc của anh là cứ... ngồi yên đó mà lãnh lương.

Tôi không biết nói gì sau câu trả lời của ông Hải. Sau khi kết thúc cuộc họp, thấy có cả Giám đốc điều hành Trần Văn Đường và Trưởng đoàn Nguyễn Thanh Quang ở đó, tôi mới đến nói thẳng với ông Hải “lơ”:

– Bố không thích con thì cho con đi đội khác. Con về đây đâu phải để bố bố thí cho con. Có năng lực thì đá, không thì thôi.

Ông Hải ngay trước mặt hai lãnh đạo đã độp luôn:

– Ừ. Tao không thích mày đó. Mày có năng lực cũng không được đá.

– Bố vì hiềm khích cá nhân chứ đâu phải vì tập thể.

– Ừ thì tao cá nhân đó. Mày làm gì tao?

– Bố không phải thằng đàn ông.

– Mà nói gì đó?

– Con nói bố không đàn ông. Trước khi về con đã gọi điện hỏi bố rồi còn gì. Chính bố nói con về, dựa trên năng lực mà đá. Rồi giờ bố lại nói thế.

– Tao có muốn mà về đâu?

– Thấy chưa, bố có phải là đàn ông đâu? Nếu không sao bố không dám nhận?

– Mà nói gì?

Lúc ấy cửa phòng họp vẫn còn mở. Hai chúng tôi cãi nhau to đến mức cả đội đều nghe, cả Tây lẫn ta, ngay trước mặt Ban lãnh đạo.

Chắc có lẽ đấy là lần đầu tiên trong sự nghiệp cầm quân của Lê Thụy Hải, có một người dám đứng lên cãi nhau với ông. Cầu thủ nào cũng sợ ông. Nhưng tôi không sợ, vì tôi có làm gì đâu mà phải sợ? Tôi chỉ sợ chính lương tâm mình mà thôi.

Cũng trong thời gian ấy, CLB Incheon United ở Hàn Quốc muốn mượn tôi. Tôi mới nói với Chủ tịch Sơn:

– Ở đây, bố Hải không thích con. Hay chú cho con đi Incheon đá một mùa, mùa sau con về, để xem tình hình có gì thay đổi không.

Ông Sơn không đồng ý, ông nói tôi là tài sản của CLB. Ngay cả khi chỉ có thể ngồi dự bị thì tôi cũng không được phép đi đâu hết. Tôi đành phải chấp nhận sự thật ấy.

Bình Dương thắng Đồng Tháp đến 6-1 trận ấy. Ông Hải đâu thể bỏ qua cơ hội tuyệt vời ấy để nhổ đi cái gai trong mắt. Ông gửi tối hậu thư đến Ban lãnh đạo:

– Bây giờ có tôi thì không có thằng Vinh, mà có thằng Vinh thì không có tôi.

Chủ tịch Nguyễn Minh Sơn, người đã có công biến Bình Dương thành một thế lực của bóng đá Việt Nam, cũng đâu phải dạng vừa. Ông kiên quyết:



– Vô địch đã khó, giữ ngôi vô địch càng khó hơn. Kinh nghiệm của Vinh rất cần thiết. Nên cả hai đều phải ở đó, và phải cải thiện mối quan hệ đi.

Nhưng ông Hải dứt khoát không cải thiện. Ông đòi tôi sát ván, dứt khoát không cho tôi đá. Ban lãnh đạo muốn ông cho tôi ra sân thi đấu. Và ông đáp lại bằng việc cho tôi vào sân ở... vào ba phút cuối.

Trận gặp Thanh Hóa, tôi được vào sân khi trận đấu chỉ còn năm phút. Tôi có một cơ hội ghi bàn, nhưng đã bỏ qua vì cảm giác bóng không tốt. Ông Hải quay sang nói với Chủ tịch Sơn:

– Đấy, ông thấy chưa? Nó có đá được gì đâu!

Năm phút thì đến Lionel Messi còn không đá được chứ nói gì tôi!

Những lúc như thế tôi lại tự nói với bản thân mình: “Cố lên Vinh, trời hại mới chết chứ người hại không chết được đâu”.

Rồi ông không buồn giữ mọi chuyện trong khuôn khổ nội bộ nữa. Ông nói với truyền thông là tôi qua mặt ông khi về Bình Dương. Tôi cảm thấy sốc vì điều đó.

Đôi lúc tôi cũng buồn, nhưng thầm nghĩ là sỏi đá thì chẳng có dưỡng chất gì cho cây, nó cộc cằn khô cứng, nhưng lại giúp cho cái cây bám chặt gốc rễ, không đổ hay ngã trước những cơn bão, cũng giống như những khó khăn trắc trở, làm mình khó chịu nhưng nó nuôi dưỡng mình trưởng thành mạnh mẽ qua từng bài học khó khăn.

Nói vậy thôi chứ đến tận bây giờ tôi không nghĩ ông ấy hại tôi gì cả. Tôi xem như cơ hội để thử thách bản lĩnh của mình có thể vượt qua được những áp lực hay không. Tôi tin rằng trong cuộc đời mình không có gì là xảy ra ngẫu nhiên cả, khi gặp bất cứ một ai đều là những người mà mình cần phải gặp, khi bất kỳ một điều gì tốt đẹp hay khó khăn đến thì cũng chính là điều mà bản thân mình cần phải học.

Rồi ít lâu sau, ông Lê Thụy Hải cũng phải rời CLB Bình Dương. Ông Mai Đức Chung được bổ nhiệm vào ghế Giám đốc kỹ thuật, và Nguyễn Thanh Sơn lên ngôi vào ghế HLV trưởng. Khi ông Hải “lơ” không còn nữa, tôi như

được tháo cũi sổ lồng. Kết thúc mùa giải đầu tiên của ông Chung trên ghế Giám đốc kỹ thuật, Bình Dương giành ba danh hiệu quan trọng: vô địch V-League, vô địch Cúp quốc gia và vô địch Siêu Cúp.

Trước năm cuối cùng của tôi ở Bình Dương, Chủ tịch Nguyễn Minh Sơn nói sẽ trả lại đội bóng và năm tiếp theo Bình Dương chỉ lo trụ hạng thôi. Ông Sơn nói:

– Cháu nên xem xét mà rời đi, đừng ở lại nữa, vì chú cũng sẽ rời đội. Bây giờ chú cháu mình thanh lý hợp đồng cho rồi để cháu còn đi chỗ khác.

Bạn sẽ không bao giờ tìm thấy ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới, một nhà vô địch đang ở đỉnh cao danh vọng lại đặt mục tiêu trụ hạng mùa tiếp theo. Nhưng đây là Việt Nam, nơi chuyên nghiệp vẫn còn là một khái niệm khá xa vời. Chúng ta đang loay hoay đi tìm sự chuyên nghiệp. Kết thúc hợp đồng với Bình Dương, tôi lên đường dự AFF Cup 2016, giải đấu cuối cùng trong sự nghiệp!

## 21 - VALAR MORGHULIS

Hơn 90% dân số Việt Nam biết đọc, biết viết, nhưng chỉ có một mình thầy Nhật Chiêu là có thể đánh vần chữ “Tội” hay như thế: Tôi nặng tội. Tôi nghĩ rằng tất cả những lời chỉ trích mà mình phải hứng chịu, tất cả những khó khăn mà ông trời bày ra cho mình chỉ là cách để mình đền tội và trả nghiệp từ kiếp trước mà thôi.

Tôi đến với tôn giáo một cách khá muộn màng, trong khi gia đình Thủy Tiên từ lâu đã ăn chay niệm Phật. Mẹ Tiên ăn chay trường từ năm 14 tuổi đến giờ, bố Tiên trước khi mất cũng là một người chăm chỉ tu tập thiền định, cả gia đình nhà ngoại Tiên đều là những người ăn chay trường và là chuyên gia làm phước. Về đến Kiên Giang, hỏi gia đình Tiên, không ai là không biết. Nhờ có gia đình Tiên mà tôi đã bắt đầu làm từ thiện nhiều hơn. Trong những buổi tối uống trà cùng nhau, nàng bắt đầu nói cho tôi nghe về đạo Phật, sư phụ nàng là một vị thánh tăng ở Ấn Độ, đức Minling Khenchen Rinpoche, một vị Phật tái sinh kiếp thứ chín.

Tôn giáo giúp cho tôi mở lòng, tôi bắt đầu vui bởi niềm vui của người khác. Xuất thân từ nghèo khổ, tôi biết giá trị của đồng tiền và biết sự ấm áp khi nhận được sự giúp đỡ là như thế nào. Trong mười bốn điều răn của Phật, điều răn cuối cùng đã ghi: “An ủi lớn nhất của đời người là bố thí”. Chúng ta hãy nghĩ chữ “bố thí” theo đúng nghĩa tích cực nhất của nó.

Bố thí tức là giúp đỡ, sẻ chia, là gieo những hạt giống thiện lành. Tôi tin tuyệt đối vào luật nhân quả: gieo gì gặt nấy. Những bậc giác ngộ thường nói “Khi chúng ta chết đi chẳng thể mang theo được một cái gì, thứ duy nhất mà chúng ta có thể mang theo được là những gì mình đã cho đi”.

Con người ít ai nghĩ về cái chết của mình. Tu tập không giúp ta trường sinh bất tử, mà giúp ta đón nhận cái chết bình thản hơn. Có những ngày tôi đi về nhà, nhìn cảnh vật hai bên đường rồi thầm nghĩ: Một ngày nào đó mình sẽ không còn được nhìn thấy nữa, mọi vật trên đời này đều là vô thường. Mình rồi cũng chết. Con mình rồi cũng sẽ chết, không một ai có thể sống mãi. Vậy khi chết đi, mình có mang theo được tiền tài hay danh vọng đâu?

Tất cả mình mang sang kiếp sau chính là cái nghiệp ở kiếp này. Vậy là làm nhiều phước báu, ta sẽ có cuộc đời bình an hơn, ta sẽ đi vào cõi chết một cách thanh thản hơn.

Tôi ngộ ra tất cả những điều này cũng bởi một chữ duyên. Vào một buổi chiều năm 2015, thầy của Tiên có đưa một vị tu hành người Nepal đến thăm nhà tôi. Đây là ngài Lama Lungdrup, dù chưa phải là một vị Phật tái sinh nhiều kiếp như sư phụ Tiên, nhưng ngài cũng là một hành giả tu tập giác ngộ trên dãy núi tuyết Hy Mã Lạp Sơn mà trong kinh Phật vẫn thường hay nhắc tới, ngài trải qua rất nhiều năm nhập thất tu hành. Ngài là một vị tu hành đặc đạo. Ngài xem tất cả đồ vật tài sản chỉ là vật ngoại thân. Ngài có thể mang dép rách, vừa đi vừa hát, ung dung tự tại. Ngài luôn cười nói vui vẻ, không bao giờ bực dọc với bất kỳ điều gì.

Ngài chỉ nói tiếng Tạng, chứ không biết tiếng Anh. Ngài nói chuyện với chúng tôi thông qua một vị thầy phiên dịch. Khi nói chuyện, tôi để ý ngài đeo một tràng hạt rất đẹp. Tràng hạt được xem là pháp bảo của người tu hành. Mọi năng lượng đều được truyền vào đấy. Những người tu tập kim cương thừa thường không cho ai chạm vào tràng hạt của mình, vì năng lượng xấu có thể truyền vào đấy ảnh hưởng đến sự tu tập.

Lúc bấy giờ tôi đâu có biết gì về pháp khí hay pháp bảo, tôi mới vô tư chỉ vào xâu chuỗi của Lama đang đeo và vô tư hỏi:

– Xâu chuỗi của Lama có đắt ko? Con nghe nói có những xâu chuỗi giá đến chục nghìn đô.

Vị Lama nghe câu hỏi tò mò của tôi thì mỉm cười. Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, ngài cầm xâu chuỗi ấy mà trao cho tôi. Tôi cầm lên, đâu biết trên tay mình là một báu vật của chốn tu hành. Tiên thì hiểu quá rõ sự màu nhiệm của xâu chuỗi, nàng há hốc kêu lên:

– Anh Vinh, lấy xâu chuỗi để lên trán mau.

Tôi nghe theo lời Tiên, vụng về để lên trán cung kính, mọi người xung quanh đều cười rộ. Ngài Lama quay sang nói với thầy của Tiên:

Ta tặng cho Vinh pháp khí này, ta và nó có nhân duyên với nhau từ kiếp

trước.

Trong sự ngỡ ngàng của tất cả mọi người xung quanh, khi đó tôi chưa tu tập bao giờ nhưng tất cả mọi người ở đó ngày hôm ấy đều là những người có thâm niên tu tập nên hiểu rõ giá trị khủng khiếp của món pháp khí này và họ đã giải thích cho tôi.

Đến năm 2015, Lama Lungdrup đã tu được tổng cộng 34 năm, trong đó có rất nhiều năm ngài nhập thất liên tục trên dãy núi Himalaya, cách ly với thế giới bên ngoài. Xâu chuỗi chứa cả một đời tu tập của ngài. Chuỗi hạt bồ đề nhờ công năng tu tập của ngài đã biến thành đá. Chỉ cần lấy tay chạm vào thôi thì đã được hưởng một trời phước báu. Một vị thầy có mặt hôm ấy nói:

– Tài sản trong nhà này nhân lên nhiều triệu lần cũng không sánh được với xâu chuỗi ấy. Vậy mà ngài tặng cho Vinh. Đây thật sự là phước báu cho cả gia đình.

Một đời tu tập của ngài, ngài tặng nó đi trong một chớp mắt. Mãi về sau này, tôi mới biết rằng mình đã nhận được một vận may lớn đến dường nào.

Ngày hôm sau, ngài yêu cầu tôi lên bàn Phật làm một lễ quy y cho tôi. Ngài truyền khẩu cho tôi một câu thần chú của một vị Phật nhân duyên với tôi. Tối hôm ấy, trong giấc mơ, tôi thấy ngài cười hề hề xuất hiện, dạy pháp cho tôi. Sáng hôm sau, tôi kể lại những câu được nghe trong giấc mơ. Tiên sưng sốt nói:

– Sao anh lại biết những điều này? Anh đã tu tập gì đâu?

– Hôm qua, ngài về dạy pháp cho anh trong mơ.

– Ngài đâu có biết tiếng Anh.

– Ngài nói tiếng Việt.

Tiên bảo chỉ những người tu tập thực sự mới được thầy giảng cho những kiến thức như thế này, đây là kiến thức quan trọng nhất của những người tu tập kim cương thừa, nàng ngạc nhiên vì sau khi ban cho tôi pháp tu, lại còn vào giấc mơ để hướng dẫn.

Nghe đến những điều này, tôi không nghĩ bạn có thể tin. Chính tôi vào giây phút ấy cũng không cách gì tin nổi sự nhiệm màu. Nhưng từ khi tu tập, tôi cảm thấy yêu thương con người hơn, bớt sân si. Như đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói: “Tôn giáo của tôi rất đơn giản. Tôn giáo của tôi là tình yêu thương”.

Từ ấy, mỗi ngày tôi đều dành thời gian để tu tập. Có khi 45 phút, có khi một tiếng, có khi ba tiếng lần tràng hạt, không bỏ một ngày nào và sẽ thực hiện điều này mỗi ngày cho đến khi chết. Xâu chuỗi Lama cho tôi, lõi dây bên trong đã mòn đi rất nhiều. Tôi lần tràng hạt, đến những đoạn và dây chỉ còn lại mong manh như một sợi tơ, có cảm giác chỉ cần thổi qua thôi cũng đứt. Ấy vậy mà nó vẫn không đứt. Tôi ngẫm nghĩ lại sinh mệnh của đời người, vững vàng đó mà cũng mong manh đó. Và điều quan trọng là chúng ta không bao giờ biết được mình sẽ “đứt” lúc nào.

Tu tập làm cho tôi nhận ra: Đời người như giấc mộng. Tôi nhớ những năm tháng cơ cực, chỉ ước mơ gia đình có được một bữa cơm ngon, không có chủ nợ ngồi trước nhà. Tôi mơ xây được cho bố mẹ một cái nhà, mua lại chiếc xe máy, lo cho em đi học đến nơi đến chốn. Bây giờ thì tôi đã ở đây, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con ngoan, xe hơi hạng sang, lo được cho mọi người. Nghĩa là mộng đó, nhưng cũng là thực tại đó. Vậy thì có gì là chắc chắn rằng tất cả những giấc mơ này sẽ không biến mất. Như chốn thương năm nào, tôi từ đỉnh cao rút thẳng xuống vực sâu trong thoáng chốc, không hề có một điềm báo. Tu tập là cách chúng ta bình thản đón nhận những tai họa trong đời.

Tôi nhớ câu nói quen thuộc trong bộ phim *Game of Thrones: Valar Morghulis*, câu nói mà Jaqen H'ghar đã nói với Arya Stark, sẽ lặp đi lặp lại suốt trong phim và gói ghém triết lý của cả tác phẩm. Nó có nghĩa là “Ai rồi cũng chết”. Đúng vậy, ai rồi cũng phải ngã xuống một ngày nào đó. Nên tôi nói với Tiên: Chừng nào còn sống, chỉ cần sống không trái lương tâm, không trái đạo lý là được. Trắng là trắng, đen là đen. Mọi thứ rồi cũng sẽ sáng tỏ. Có những kẻ giết người, đã trốn mấy chục năm rồi cũng bị bắt đó thôi.

Tôi đã mang rất nhiều hàm oan trong sự nghiệp. Tôi bị nghi là bán độ chỉ để mua cho bố một chiếc xe máy, tôi bị nghi là “cừu đen” trên đội tuyển, tôi bị cho là ham tiền và phản bội lại sự tin tưởng của bầu Hiến, tôi bị dán mác là “giả tạo”. Nhưng rồi theo thời gian, mọi thứ rồi cũng sẽ sáng tỏ. Và những thị phi, khó chịu kia cũng là cách để mình trả lại nghiệp mà thôi.

Sau mỗi ngày tu tập, tôi thấy tâm mình thay đổi. Tôi chợt thấy thương yêu mọi người hơn, dễ khóc hơn. Có khi xem một bộ phim cảm động, nước mắt tôi lại trào ra không kiểm soát được. Tôi giảm bớt sân hận và những ham muốn tầm thường. Tôi theo Tiên đi làm từ thiện nhiều hơn.

Có kinh nghiệm từ thiện, Tiên luôn biết cách để tiền có thể đến được với những nơi cần đến. Có khi chúng tôi thông qua chùa, vì chùa ở ngay địa phương, sẽ biết rõ hoàn cảnh của những Phật tử ở đó. Hoặc chúng tôi nhờ người nhà đi tiền trạm, sàng lọc danh sách, đến tận nơi xem thực tế rồi phát phiếu cho họ. Sau đó, họ chỉ việc lấy phiếu ấy đến nơi nhận quà mà không phải thông qua một vị nào cả. Có những nơi từ thiện phải thông qua một trưởng thôn hay trưởng ấp nào đó, kết quả là người đến nhận toàn là người nhà của người ấy. Có những người đến nhận gạo mà còn đeo vàng trên tay, còn những người thực sự khó khăn vẫn hoàn gian khó.

Của cho không bằng cách cho, tôi luôn nhắc nhở mình như thế. Thế nên khi đến nơi, vợ chồng tôi phải bỏ xe hơi mà đi xe máy, cố ăn mặc thật giản dị để không tạo cảm giác xa cách. Tôi đưa quà đưa tiền đều cho tất cả thấy, để họ biết mình được đối xử công bằng như nhau. Đã có nhiều cây cầu trong U Minh được xây, nhiều căn nhà xuất hiện. Người dân tự đặt tên là cầu “Thủy Tiên – Công Vinh” như một sự tri ân.

Càng đi từ thiện, ta càng thấy mình may mắn biết bao. Ở U Minh, có những nơi điện không tới nổi, có những chỗ không có cả nước sạch mà dùng. Nhưng họ vẫn sống thôi, vì không sống thì... còn biết làm gì. Có lần Tiên giúp một gia đình nợ, gồm một vợ chồng già và hai người con. Một người con bị thần kinh, không thể đi làm. Người con còn lại gồng gánh hết cả gia đình. Rồi một hôm, người ấy bị tai nạn trong lúc lao động, điện giật phồng hết cả người. Tiên phải cho tiền phẫu thuật. Nhưng chỉ phẫu thuật xong không đủ, Tiên phải cưu mang gia đình một năm cho đến khi anh ta khỏe mạnh và có thể đi làm trở lại.

Mẹ Tiên là một vị Bồ tát giữa nhân gian. Dường như không một ngày nào bà không làm từ thiện. Mẹ luôn ủng hộ chúng tôi đi làm kiếm thật nhiều tiền, và dùng tiền ấy mà làm từ thiện. Có hôm Tiên vừa gửi vài mươi triệu cho bệnh nhân ung thư, vài mươi triệu cho các em nghèo đi học, xong thì bảo thư thả vài hôm con gửi tiếp tiền xây nhà cho các hộ nghèo. Vậy mà mẹ vẫn trách. Có lần tôi nghe mẹ vợ mình trách:



– Nhà người ta sắp sập đến nơi, con người ta thiếu quần áo mặc, cả nhà dắt díu ra gốc cây ở vì sợ nhà sập đè chết. Vậy mà con đi tiệc với người ta.

Những lúc như thế Tiên đành gửi tiền về tiếp, và cố dặn lòng “thôi ráng lấy thêm vài show bù lại”. Có những hoàn cảnh mà Tiên gần như phải nuôi hàng tháng. Mẹ Tiên từng khóc một năm trời khi cha Tiên mất đi. Sau khi hồi phục, bà cảm thấy mình càng phải yêu thương cuộc đời này nhiều hơn nữa, vì cuộc sống quá vô thường.

Đã có một giai đoạn, Tiên càng hạnh phúc thì nàng lại càng sợ. Vì chúng ta ai cũng chết một mình, chứ đâu thể dắt người khác đi cùng, tôi hiểu nàng vẫn luôn ám ảnh cái chết của bố mình nên từ nhỏ đã hiểu và trưởng thành khá sớm. Còn tôi thì sau thời gian tu tập càng cảm nhận vợ chính là phước lành của mình trong kiếp này, kết quả của một mối nhân duyên có khi đã từng có trong tiền kiếp.

Và tôi phải trân trọng phước lành ấy. Tôi chưa bao giờ muốn là người chiến thắng trong một cuộc cãi nhau với vợ, vì khi ta cãi thắng vợ thì chính ta đã bại rồi. Tôi luôn khắc cốt hai nguyên tắc trong đời sống vợ chồng:

Điều 1: Vợ luôn đúng.

Điều 2: Hãy luôn ghi nhớ điều một.

Phụ nữ họ thích thấy mình đúng lắm, vậy mình chiều họ đi. Tôi vẫn nói với vợ nếu sau này mình hết duyên, tôi sẽ ra đi với hai bàn tay trắng, tuyệt đối không lấy một thứ gì. Tôi có thể ăn khoai ăn sắn mà sống, chứ nhất định không để cho vợ con phải khổ. Vì làm vợ con của một cầu thủ vốn đã khổ lắm rồi.

Sau khi chấp nhận nhường nhịn Tiên, tôi cũng học cách nhường nhịn cuộc đời này. Và từ đó, tôi yên lặng làm phận sự của mình. Có rất nhiều người nói mà không làm, có một số ít làm mà không nói. Tôi luôn cố gắng làm một người nói được, làm được. Và mỗi ngày mở mắt ra, tôi luôn cố sống trọn vẹn hết một ngày: yêu vợ trọn vẹn, thương con trọn vẹn, hoàn thành công việc thật trọn vẹn.

Tôi hy vọng các bạn cũng có thể sống trọn vẹn, bởi vì: Ai rồi cũng chết!

Valar Morghulis!

# 22 - TIẾNG ANH LÀ CHUYỆN NHỎ

Khi thấy tôi trả lời tiếng Anh trôi chảy trên những chương trình quốc tế, nhiều người tự hỏi là tôi đã học tiếng Anh từ lúc nào. Câu trả lời của tôi đa số khiến mọi người bất ngờ: Tôi mới học được có vài năm và gần như là... tự học.

Đến năm 2007, tôi vẫn là một đứa hoàn toàn mù tịt về tiếng Anh. Nói cách khác là tiếng Anh có thể biết tôi chứ tôi hoàn toàn chưa biết nó. Năm 2007 ấy, tôi cùng đội tuyển sang Thái Lan dự SEA Games ở Phuket. Nhìn thấy ông Nguyễn Lân Trung tự tin nói tiếng Anh với mọi người, tôi cũng thấy thích thích. Thế là tôi mới lần la lại hỏi ông Trung:

- Bố bố, thí dụ như muốn hỏi giá tiền một món đồ thì mình hỏi sao?
- Con chỉ vào món đồ đó và nói “How much?”.
- Học tiếng Anh khó không bố?
- Dễ ấy mà. Tôi là “I”, rồi mình ưng gì thì mình thêm vô phía sau chữ “I” đó. Tôi muốn là “I want”, tôi cần là “I need”. Thí dụ con khát nước muốn uống nước thì học coi chữ nước là sao. Nước là “water” nên tôi muốn uống nước là “I want water”. Mỗi ngày con học mười từ thôi.

Nghe thấy... đơn giản thật. Thế là khi về Việt Nam, tôi chui vào nhà sách mua ngay cuốn từ điển Việt – Anh, cuốn mỏng thôi cho đỡ ngán, rồi tôi học một mình. Tôi cứ đọc, đọc và nhấm.

- Con gấu là bear, đọc giống chai bia nhỉ.
- Con ong là bee, đọc giống con gấu, chắc tại con ong nó hay giành mật ong với con gấu.
- Con bướm là butterfly. Butter thì là bơ, fly là bay. Chắc con bướm bướm

nhìn giống... cục bơ bay lên.

– Dragon là con rồng, fly là bay. Sao dragonfly lại là con chuồn chuồn nhỉ.

Tôi cứ tự học, tự tạo meo, tự tìm niềm vui cho mình như thế. Rồi tôi lân la đến các đồng đội Tây, bảo họ dạy mình. Tôi nghĩ vấn đề lớn nhất của người mình, đặc biệt là các bạn ở quê, khi học tiếng Anh là mắc cỡ. Họ cứ sợ nói sai rồi quê, nên tiến bộ rất chậm.

Trời sinh tôi đã... không biết quê là gì. Tôi được trời phú cho cái tính tự tin và không bao giờ giấu dốt. Cái gì không biết là hỏi, cái gì không làm được phải làm cho xong, nên tôi biến các bạn Tây thành... thầy dạy tiếng Anh của mình. Tôi cứ nói, nói sai vẫn nói. Ban đầu tôi nói sai rất nhiều, nhưng ít dần đi và sau đó sẽ thành nói đúng. Hóa ra việc học tiếng Anh cũng giống như tán gái vậy: Đẹp trai không bằng... chai mặt.

Vốn từ vựng của tôi cứ thế mà tăng dần. Việc liên tục đặt câu hỏi cũng giúp ích rất nhiều cho sự tiến bộ. Rồi tôi phát hiện ra một chữ dài có khi mình không biết, nhưng... chẻ đôi ra thì biết. Giống như mình lấy chữ seafood chặt ra làm đôi: sea là biển, food là đồ ăn, vậy gom vô thành đồ ăn ở biển, chính là hải sản chứ còn gì nữa.

Hay mình chẻ từ moonlight ra làm đôi. Moon là mặt trăng, light là ánh sáng. Moonlight là ánh trăng nói hộ lòng tôi chứ đâu. Chặt vào thì có... ghép lại. Lấy moon ghép với cake thì mình có “mooncake”, tức là bánh trung thu. Tiếng Anh nói phức tạp vậy chứ thực ra... cũng dễ ấy mà.

Hay khi sang Bồ Đào Nha, Tiago (con trai và là người đại diện của HLV Henrique Calisto) bảo nhà mà CLB cấp cho tôi ở gần Citipark. Tôi mới tự hỏi Citipark là cái gì nhỉ? Xong tôi... chẻ cái từ đó ra làm đôi. Park là công viên, city là thành phố. Vậy Citipark là công viên trung tâm thành phố chứ còn gì nữa. Rồi khi gặp bà Calisto, tôi chú ý nghe bà nói hết một câu dài. Nghe xong tôi... chặt nó ra làm mấy khúc để dịch.

Ví dụ như bà nói một câu mà có chữ “today”, chữ “time” và chữ “pick up” là tôi biết ngay bà hỏi: “Ê Vinh, mấy giờ tao qua rước mày qua tao ăn cơm được”.

Năm 2010, khi đi Leixoes, tôi cũng hơi bị... quéo. Tiếng Anh mới dừng ở mức độ “chặt nhỏ” rồi “gom lại” thôi mà giờ phải tự thân vận động ở nước ngoài. Có chuyện gì thì không biết xoay xử sao đây. Nhưng “máu liều vốn sẵn tính trời”, tôi cứ tỏ ra tự tin làm tới. Gần đến ngày lên đường, tôi tâm sự với Thủy Tiên:

– Trời ơi, anh sợ quá, tiếng Anh tiếng u mới lồm bồm, anh không biết lên đường thế nào khi máy bay chuyển chuyển ba chặng mới đến nơi cần đến. Mấy lần trước đi theo đoàn có người lo, mình chỉ đi theo. Giờ anh phải nổi chuyến tới ba lần, có khi nào anh đi lạc xong rồi người ta nhốt anh luôn không?

Nghe thế, Tiên mới làm cho tôi một bộ... cầm nang. Nàng viết vào đó những câu tiếng Anh mẫu để tôi chỉ việc chìa ra cho người làm an ninh sân bay. Trong mỗi mảnh giấy ấy là một câu tiếng Anh theo công thức: “Tôi đang muốn bay đến đó, làm ơn chỉ cho tôi chỗ transit và cửa ra máy bay ở đâu?”. Rồi Tiên dặn dò kỹ lưỡng:

– Đến chỗ này anh chìa cái giấy này cho người ta đọc, xong người ta chỉ đi đâu thì anh đi đó. Khi đến Bồ Đào Nha thì sẽ có người chờ anh ở ngoài. Coi có ai cầm bảng có tên mình thì đi theo người ta, còn không thấy thì anh chìa cái giấy này “Tôi cần mua sim điện thoại, hãy chỉ cho tôi chỗ bán” bằng tiếng Anh v.v...

Tôi làm theo đúng lời Tiên dặn, quả nhiên mọi chuyện trót lọt. Qua môi trường mới, tôi tiếp tục thực tập tiếng Anh theo kiểu “có nhiều xài nhiều”. Sau bốn tháng từ Bồ Đào Nha trở về, Thủy Tiên hết hồn:

– Trời, giờ anh nói tiếng Anh còn giỏi hơn cả em.

Năm 2011, tôi quyết tâm phải học tiếng Anh cho ra ngô ra khoai chứ không thể “chặt nhỏ” với “ghép lại” được. Tôi mới thuê một bà cô đến dạy riêng. Một tuần tôi học hai đến ba buổi, mỗi buổi vài tiếng, một tiếng 25 đô. Phòng họp của CLB có cái bảng, tôi bắt đầu học lại từ vỡ lòng. Tôi về làm bài tập, học từ mới. Nói chung là một dạy một học cực kỳ chính quy, theo giáo trình quốc tế hẳn hoi.

Kết quả là tôi... chả nhớ gì cả. Tôi tiến bộ còn chậm hơn thời tự học. Hóa ra

mỗi người lại có một kiểu tiếp thu khác nhau với ngôn ngữ. Và tôi thuộc tuýp... trà đá vỉa hè chứ không phải kiểu ngồi yên nghe thầy cô dạy. Thảo nào ngày xưa đi học văn hóa mình toàn ngủ gật. Nhưng vì tiếc thời gian bỏ ra và... tiếc tiền, tôi cố dụng công ghi nhớ được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Thật ngạc nhiên là sau năm tháng, những thứ khó khăn trong thời gian đầu bỗng dưng sáng tỏ. Giống như sau một thời gian dài mình nhớ nó thì nó lại chuyển sang... nhớ mình.

Tôi cứ khổ luyện như thế, không khác gì khổ luyện trên sân tập. Tiếc là khi đang học được vài tháng thì CLB Hà Nội ACB lại giải tán. Tôi phải chuyển CLB và từ ấy không học được gì thêm nữa. Tôi bèn tải phần mềm từ điển Anh – Việt về máy điện thoại. Cứ thỉnh thoảng tôi lại lấy ra tự ôn tập. Trong lúc các đồng đội đi chơi thì tôi ở nhà tự nói tự nghe. Cứ thấy Tây là tôi mò tới nói chuyện, trên sân tập, sân bóng lẫn ngoài đời. Vừa trau dồi ngôn ngữ, vừa được cái tiếng... thân thiện, quả là nhất cử lưỡng tiện.

Ngoại ngữ là vấn đề của sự tự tin. Hai đồng đội Trọng Hoàng và Âu Văn Hoàn cũng đều học tiếng Anh rất chăm chỉ. Họ tranh thủ học thêm ban đêm, nhưng lại ngại nói chuyện vì cứ sợ nói sai. Cuối cùng sau mấy tháng trời họ tiến bộ rất chậm vì sự e ngại này.

Còn tôi không sợ sai. Sai thì nói lại, sai... một chục lần rồi cũng phải có lúc đúng chứ. Nhưng cái giây phút nói đúng ấy, chữ tiếng Anh ấy chính thức trở thành tài sản của mình, không bao giờ mất đi nữa. Ngôn ngữ cũng là một dạng phản xạ, đã có thì không thể nào quên. Ví như khi ta gặp khó khăn khi đạp xe đạp, trượt patin hay bơi lội. Nhưng một khi đã biết, mãi mãi không quên. Nên nếu bạn nghe ai đó nói: “Tao nhớ hồi đó tao biết bơi mà giờ tao quên” thì hãy cười to lên, vì họ đang... xạo đó.

Bạn sẽ thấy việc học tiếng Anh của tôi đơn giản như đang giỡn phải không? Nhưng nó là sự thật. Một sự thật đơn giản, nhưng không phải ai cũng làm được. Bởi vì thử nghĩ xem, có bao nhiêu người chịu thừa nhận cái kém của mình và nhờ người khác chỉ điểm? Người ta rất ngại phô bày điểm yếu của mình, và từ đó điểm yếu ấy sẽ càng... yếu hơn. Trong khi đó, việc bổ khuyết những điểm yếu giúp cho tôi dù không có thể lực tuyệt vời như Phan Thanh Bình, kỹ thuật cá nhân điều luyện như Văn Quyển vẫn biết cách đưa bóng vào lưới đối phương.

Sau một trận đấu, tôi không đi chơi. Tôi lười đến bar, tôi rất ngại bia rượu. Tôi chỉ thích về nhà, lấy một tờ giấy để lên bàn, vẽ lại những tình huống trong trận, tự đặt ra những câu hỏi. Tại sao trong tình huống ấy mình lại xử lý A mà không phải là B. Nếu mình chạy đến điểm C thay vì điểm D, liệu khả năng ghi bàn có cao hơn hay không? Trời không ban cho tôi sức vóc hơn người và đôi chân ngoan như những người khác, nếu không thể bù đắp bằng suy nghĩ, tôi sẽ bị nghề nghiệp này nuốt chửng. Tôi là fan của những cầu thủ như Andrea Pirlo, Sergio Busquets hay Pippo Inzaghi, những người rất ngại va chạm, không bao giờ đua sức, nhưng vẫn biết cách chơi hay và giúp đồng đội xung quanh chơi hay. Không phải ngẫu nhiên mà cuốn tự truyện của Pirlo lại tên là *Tôi tư duy, do đó tôi chơi bóng*. Tôi đồng ý với Pirlo ở chỗ: “Chơi bóng là công việc của cái đầu, còn đôi chân chỉ là công cụ mà thôi”.

Tôi cứ vẽ, vẽ và tự nói chuyện một mình. Thỉnh thoảng tôi thấy mình giống mấy bạn trong viện tâm thần quá nên mới gọi vợ ra ngồi nghe.

– Em thấy chưa? Phút 80 mà anh chạy vào đây là mình có bàn rồi. Lúc đó suy nghĩ chậm quá.

Tôi nói bất kể... Tiên có biết hay không. Nàng cứ ngồi đó, ù ù cạc cạc, tôi cũng không cần nàng trả lời, cứ thế mà nói:

– Anh biết bài tay hậu vệ này rồi, nó hay bo góc gần, lần sau anh sẽ dốc bóng về phía góc xa.

Tôi nghiên cứu các đối thủ của mình trước và sau mỗi trận đấu. Người ta nói hậu vệ sẽ bắt bài tiền đạo. Đúng, nhưng chưa đủ. Vì tiền đạo cũng có thể bắt bài hậu vệ. Mỗi cầu thủ đều có những thói quen, nếu ta bắt được những thói quen ấy, phần thắng sẽ tăng lên. Đấy chẳng phải là đạo lý “Biết người biết ta, trăm trận bất bại” của Tôn Tử đấy sao?

Tôi vẫn hay bị chê là chỉ giỏi... đệm bóng cận thành hoặc đợi đồng đội dọn cỗ cho ăn sẵn. Giống như tất cả mọi người đã viết xong rồi, tôi chỉ đặt dấu chấm lên đầu chữ “i” mà thôi. Cứ làm như đặt dấu chấm ấy là... dễ lắm ấy.

Tôi nhớ lại triết lý của Johan Cruyff. Ông nói: “Thống kê chỉ ra trong một trận đấu, mỗi cầu thủ chỉ có trung bình 3 phút chạm bóng. Vậy điều quan trọng là bạn làm gì trong 87 phút không có bóng. Chính 87 phút ấy mới quyết



định liệu bạn có phải là một cầu thủ giỏi hay không”.

Tôi luôn tâm niệm một pha bóng không bắt đầu từ khi bóng đến chân mình, mà từ khi đối phương còn đang có bóng. Làm tiền đạo là một quá trình quan sát tỉ mỉ, ta phải đứng vào đâu, di chuyển đến chỗ nào, khi nào thì nên tăng tốc. Ta liên tục tự hỏi điểm mù của hậu vệ và toàn bộ hàng phòng ngự là ở đâu, chạy thế nào để tránh bẫy việt vị.

Tất cả những câu hỏi ấy vang lên trong đầu suốt cả trận đấu, như một người giải toán. Người ta chỉ thấy Ronaldo, Inzaghi hay Ruud van Nistelrooy xuất hiện trước khung thành đệm bóng vào lưới, nhưng quên mất là họ đã phải vất vả như thế nào để hiện diện đúng vị trí ấy. Mà đâu chỉ tăng tốc, len lỏi, giờ đủ mọi mảnh khóc là xong chuyện. Đôi khi, nó còn là cái duyên trời cho. Có người giỏi đánh hơi bàn thắng hơn những người khác. Nhưng ngay cả duyên thì cũng phải tập luyện. Muốn trái sung rơi trúng miệng, thì ít ra bạn phải... hả miệng đúng chỗ đã chứ.

Những ngày ở cùng phòng với Trần Đức Cường trên tuyến, tôi không chỉ dùng anh ấy làm quân xanh, mà còn âm thầm học hỏi rất nhiều từ anh ấy. Tôi liên tục đặt ra những câu hỏi:

- Tao hỏi thật mày chứ mày sợ gì nhất ở trên sân?
- Nếu tao sút vào góc gần thì khả năng ăn có cao hơn không?
- Một thằng tiền đạo thoát xong hết người kèm rồi, mày bo góc nào trước?

Đức Cường tình thật trả lời tôi:

– Nói chung mày mà sút góc gần thì khỏi vào luôn. Trừ mấy thằng quá siêu đẳng cấp thế giới thì không nói, tụi đó sút... kiểu gì cũng vô hết. Nhưng đồng vai phải lứa thì tụi tao gần như sẽ không chế được góc gần. Khung thành hai góc, phải chọn góc dễ mà khép trước, ép tụi tiền đạo phải sút khó.

– Thủ môn tụi tao thích mấy đứa sút mạnh lắm. Vì mấy đứa sút mạnh thì lại không hiểm. Mấy đứa sút hiểm lại rất khó chịu, vì bóng đi nhẹ mà không bắt được, tức ói máu. Nhất là mấy đứa khoái cửa góc xa, nó mà đã cửa được quả bóng ra góc xa thì tụi tao chết chắc, trừ phi bắt bài. Mà nếu cố bắt bài thì lại

hông cái góc gần. Nên thường tụi tao phải bo góc gần mà hy sinh góc xa. Thăng nào kỹ thuật thì... chịu thôi chứ sao giờ.

– Khi tiền đạo lao đến từ chính diện, tụi tao phải lao ra để làm hẹp góc sút lại. Mà nhớ ông Peter Schmeichel không, khi đối phương sút, ổng nhảy lên và vung hai tay hai chân, nếu bóng đi gần người, có khả năng là màn khua tay khua chân ấy sẽ chặn được quả bóng. Vậy thủ môn ngán nhất là mấy tay không sút mạnh mà cửa vào hai góc, hoặc bấm bóng qua đầu. Lúc đó thằng thủ môn nó có nhảy lên vung tay vung chân thì cũng không làm được gì nữa rồi.

Đây là cách mà Thierry Henry đã làm để trở thành một trong những chân sút vĩ đại nhất lịch sử Premier League. Anh ta từ trái ngoặt vào trong rồi cửa bóng vào góc xa. Henry thành thực đến nỗi cứ thấy anh ta sửa bộ đi vào trong, tôi nói “Chết chắc rồi” thì y như rằng bóng nằm gọn trong lưới. Thủ môn biết Henry sút đó, nhưng bao giờ cũng phản xạ chậm hơn. Và như Đức Cường nói, “bệnh nghề nghiệp” của mọi thủ môn là luôn bo cái góc gần trước. Vì bị sút vào góc gần thì... quê hơn là thua từ góc xa. Năm cái tâm lý đó, tôi âm thầm bái Henry làm sư phụ mà Henry... không biết.

Tôi coi tất cả các trận đấu của Henry trong màu áo Arsenal. Tôi thâm băng lại rồi nghiên cứu. Nhiều người nghĩ tôi thần tượng Cristiano Ronaldo, nhưng thực chất người hùng của tôi là Henry. Tôi đã ghi nhiều bàn bằng cách từ cánh trái ngoặt vào trung lộ rồi sửa bóng.

Học phải đi đôi với hành. Và còn đối tượng tập luyện nào tốt hơn chính... Đức Cường. Tôi đi từ hai bên dốc bóng vào trong rồi cố sửa quả bóng vào góc xa, thấy quả nhiên hiệu quả. Đức Cường lúc này mới tá hỏa nhận ra tôi hỏi bí kíp là để luyện dứt điểm.

Cái chiêu “lấy mỡ nó rán nó” này hiệu dụng vô cùng. Từ khi biết thủ môn sợ gì, tôi tự tin hơn hẳn. Có thể cả trận hậu vệ theo kèm sát và tôi không có cơ hội nào, nhưng chỉ cần đưa được quả bóng đến vị trí dứt điểm yêu thích, tôi lập tức đem đòn sở trường ra sử dụng. Thực ra bất kỳ ai cũng có thể hỏi được. Vấn đề là người ta rất ngại hỏi. Sau khi đã biết thì lại ngại khổ luyện. Tôi không ngại bất kỳ điều gì cả. Cần cù bù khả năng, tôi vẫn mang cái mặc cảm mình không bằng người khác như thời còn niên thiếu, nên tôi chưa bao giờ cho phép mình chệnh mảng việc tập luyện.

Tôi đã sút cả ngàn lần vào góc xa. Tôi sút hết bên trái lại chuyển sang bên phải, hết chân này chuyển sang chân kia, cho đến khi nó trở thành một phản xạ. Sau này, tôi được phân ở cùng với Dương Hồng Sơn. Và tôi tiếp tục mang những thắc mắc của mình ra hỏi. Thấy anh Sơn trả lời cũng không khác với Đức Cường, tôi càng tin là mình đã “chấn bệnh” thành công. Và từ đó, tôi càng tự tin hơn vào những bài tập sút. Những bàn thắng của tôi ít khi ngoạn mục, nhưng lại cực kỳ đơn giản và hiệu quả, vì tôi đã có “insight” của thủ môn.

Xong thủ môn, tôi chuyển sang hậu vệ. Tôi lân la hỏi các hậu vệ xem họ sợ nhất kiểu tiền đạo như thế nào. Và câu trả lời của đa số những cầu thủ phòng ngự là:

– Tao không sợ lũ lừa và rê dắt bóng tuyệt đẹp trên sân làm khán giả thích thú, bởi càng tạo điều kiện cho quân tao kéo về càng đông, rê xong rồi khó sút vô cùng vì quân nó kéo về dày đặc thì cơ hội ghi bàn cực kỳ khó. Tao chỉ sợ mấy đứa chạy sau lưng tui tao, chuyền nhanh ghi bàn nhanh tao không kịp nghĩ.

Trên sân, hậu vệ luôn đứng sau lưng tiền đạo, nhưng nếu tiền đạo di chuyển liên tục và tận dụng lúc hậu vệ lơ đãng mà lên ra sau lưng, chỉ cần một tiền vệ biết chuyền là anh ta sẽ thoát khỏi truy cản. Thực ra đấy cũng là một cách “lừa” bóng, dù khán giả sẽ không cảm thấy nét đẹp và sự hào hứng của phương pháp này.

Tôi luôn nói với các tiền vệ bên đội của mình: “Khi đã lên được rồi, tôi sẽ chủ động giật về một chút để tránh bẫy việt vị. Cứ thấy tôi giật về thì bấm quả bóng lên”. Tôi đã ghi không biết bao nhiêu bàn theo kiểu này. Những đường chuyền của Phan Như Thuật thời gian đầu ở SLNA luôn đưa tôi vào tình huống đối mặt với thủ môn và ghi bàn. Sau này lên tuyển, Minh Phương cũng hay có những đường chuyền đưa bóng đi ra sau lưng hàng phòng ngự đối phương như thế.

Tôi không nghĩ một người xem bóng đá qua truyền hình thấy hết được tài nghệ của Ruud van Nistelrooy, Pippo Inzaghi hay Cristiano Ronaldo. Bởi vì nhìn qua truyền hình, tất cả những gì ta thấy là quả bóng... tự nhiên rơi trước mặt họ và họ cứ thế mà đēm vào. Nhưng để ghi bàn dễ dàng như thế là cả một quá trình không dễ dàng. Họ phải di chuyển liên tục, nghiên cứu thói

quen của hậu vệ và truy tìm điểm yếu nhất trong hàng phòng ngự của đối thủ. Ghi bàn chỉ là phần việc cuối cùng trong cả một quá trình gian khổ ấy. Nhưng người ta chỉ thấy cái khâu cuối cùng ấy, chứ không thể thấy toàn bộ quá trình lao động trước đó. Thế nên để đánh giá một cầu thủ có thực sự giỏi hay không, cách tốt nhất vẫn là đến sân xem trực tiếp.

Khi thi đấu, mục tiêu của cầu thủ là đánh bại đối phương, để mang thắng lợi cho đội nhà, chứ không nhất thiết phải thi đấu cho CĐV thấy đẹp. Có những cầu thủ kết hợp nhuần nhuyễn cả hai điều này, nhưng tôi không phải là dạng thiên tài như thế.

Tôi cũng phải học cách thích nghi với từng hậu vệ khác nhau. Có những hậu vệ thích áp từ phía sau, có những hậu vệ giả vờ như không để ý, nhưng mình chạy đâu là y chạy đó, có những người thích nhảy lên tranh bóng bổng, có những người đợi mình nhảy thì đứng dưới cái, việc tìm hiểu thói quen của từng người giúp cho trận đấu trở nên dễ dàng hơn. Công việc ấy tất nhiên tốn nhiều thời gian. Nhưng nếu ta yêu công việc ta làm, ta không bao giờ có cảm giác mình đang làm việc. Tôi gọi việc nghiên cứu ấy là làm “bài tập về nhà”.

Và tôi không bao giờ giấu nghề, cái nghề chỉ gói gọn trong một câu là “đối thủ ghét của nào thì mình trao của đó”. Khi Trọng Hoàng, Phi Sơn, Công Phượng hỏi tôi, tôi đều chỉ dẫn tận tình. Bởi vì bí kíp trong truyện kiếm hiệp thực ra cũng chỉ là lý thuyết, còn có thể áp dụng được hay không còn tùy thuộc vào tư chất của mỗi người. Tôi không phải là người có tư chất vượt trội, nhưng tôi cũng không bao giờ giấu giếm điều đó. Tiếng Anh là chuyện nhỏ, dứt điểm thành bàn cũng sẽ là chuyện nhỏ, chỉ cần ta biết... nhận dứt!

## 23 - BẠN TÔI LÀ ĐIẾC

Tôi quyết định kể về hai người bạn thân nhất trong đời ở cuối tự truyện vì không biết “nhét” họ vào bất kỳ chặng nào trong đường đời của mình. Bởi vì họ đã xuyên suốt cùng tôi trong toàn bộ hành trình trưởng thành. Tôi gọi họ là những người bạn Điếc.

Tôi đọc được câu này ở đâu đó: “Những người thực sự yêu thương nhau nói với nhau hàng trăm điều mà không cần mở miệng”. Câu này thực sự đúng với tôi và đứa bạn thân từ thời còn “ở trường tắm mưa”, bởi vì nó chưa bao giờ mở miệng nói với tôi điều gì. Hồ Văn Lệnh, mà ai cũng gọi là Điếc, không may bị câm điếc bẩm sinh. Nó bằng tuổi tôi, sống cách nhà tôi ở Quỳnh Lâm chỉ vài chục mét. Tôi cố tình để Lệnh ở cuối quyển sách này mới xuất hiện, vì tôi tin nó xứng đáng có được một vị trí quan trọng nhất. Cũng bởi vì nó là người đã theo tôi ở suốt một hành trình từ thơ ấu đến trưởng thành, từ nghèo khó đến vinh hiển.

Cũng chào đời trong một gia đình nghèo với bốn người con, tuổi thơ của Điếc còn khổ hơn cả tôi. Bị xem như con ghẻ trong gia đình, Điếc thường xuyên phải hứng chịu những trận đòn roi của bố mẹ, những người xem nó là nỗi xấu hổ của gia đình. Vì câm điếc nên nó mù chữ, bởi một làng quê nghèo ở Nghệ An làm gì có lớp học dành cho người khuyết tật. Nó đi ra đường trong sự khinh khi của mọi người. Những đứa trẻ ác ý còn ném đá vào người nó. Không một ai muốn chơi với nó, trừ tôi.

Tôi không biết mình và Điếc đã thân với nhau như thế nào. Chỉ biết tôi đã học cách “nói chuyện” với nó bằng cử chỉ. Chúng tôi đã “nói” với nhau nhiều đến mức chỉ cần một ánh mắt, nó biết tôi đang buồn chuyện gì. Ông trời lấy đi của Điếc thính giác và khả năng trò chuyện, nhưng bù cho nó sự nhạy cảm và một sự lạc quan khủng khiếp. Người ta vẫn nói Điếc thật may khi còn thằng Vinh chịu chơi với nó, nhưng có ai hiểu là chính tôi rất may khi làm bạn với Điếc. Những lúc tôi buồn chuyện nhà, tự nhủ sao đời mình khổ thế này, Điếc nhìn qua là hiểu ngay. Nó đặt tay nó lên vai tôi, bóp một cái thật mạnh theo kiểu: “Chớ lo, đã có tao ở đây”.

Còn tôi muốn nói gì với nó cũng quơ tay múa chân theo bản năng, chứ cũng chả theo bài bản gì. Hai đứa cứ quơ qua quơ lại thế mà “nói chuyện” đến hết ngày, hết tháng. Nhưng khi nó quơ với người lạ thì làm sao người ta hiểu được. Có khi nó “nói” điều gì đó vào hôm nay, đến hôm sau người ta mới hiểu.

Thỉnh thoảng, việc giao tiếp cũng diễn ra không thật sự suôn sẻ. Có một lần, nó rủ tôi đi hái dứa. Tôi là dân leo trèo thứ dữ. Cứ thấy cái cây nào là tôi phải leo lên trên đỉnh cho được. Cái cảm giác chinh phục một cái gì đó thật tuyệt vời. Trèo lên thật cao, vừa sợ vừa thích. Ở trên cao nhìn xuống, phóng tầm mắt ra làng quê nghèo của mình, tự nhiên cảm thấy nỗi buồn cũng vơi đi một chút. Mẹ rất ghét mỗi khi tôi trèo cây, vì nhà nghèo, bà luôn sợ con trai bị... rách quần. Nên những lần phát hiện con mình đang trổ tài làm khi, mẹ tôi đều đánh cho một trận tơi bời.

Lần này, Điect chỉ cho tôi một cây dứa thật cao, nơi có những trái dứa đang chín và chắc chắn là đầy nước. Duy chỉ có một vấn đề, nó là dứa của... người ta.

Hai thằng lén đợi không có ai thì lên đến gốc cây. Nó canh, tôi trèo. Tôi chỉ dám hái có một trái vì sợ người ta phát hiện. Lựa trái to nhất, tôi thấy xuống cho thằng bạn thân, ra dấu kêu nó chạy ngay về nhà đợi tôi, tôi sẽ đợi “tình hình êm” rồi về nhà sau. Nó cười rõ tươi rồi giông mất.

Ngồi trên cây một lúc, biết chắc mình chưa bị phát hiện, tôi tuột xuống và chạy ngay về nhà mình. Nó không có ở đó. Quái lạ. Chơi với thằng Điect cực ở chỗ muốn tìm nó cũng chả thể la lên “Điect ơi”, thế là tôi đi quanh nhà tìm nó. Chả thấy nó đâu, tôi bèn đi sang nhà nó tìm thử.

Quả nhiên nó có ở đó. Trái dứa còn mỗi vỏ, nó uống sạch nước một mình, thằng bạn chí cốt đã ăn đến tận miếng cơm dứa cuối cùng, nó còn “nói” là dứa ngon lắm. Bị tước sạch thành quả lao động, tôi lao vào đánh nó một trận ra trò, đánh đến mức nó chảy máu mũi. Sau khi ăn dứa lẫn ăn đòn, Điect “nói” với tôi là khi tôi ra hiệu kêu nó đi về nhà, nó cứ tưởng ý tôi là... nhà nó.

Nhà tôi bán tạp hóa. Tôi đi học về là giúp mẹ bán hàng. Trong số những món hàng mà mẹ bán, có một thứ mà tôi không bao giờ bán: những quả bóng nhựa. Cứ thấy bóng mới về, tôi và Điect lại lấy ra đá. Chúng tôi đã nhồi đủ

thứ vào trong quả bóng ấy, từ rơm đến lá chuối, mà đá. Bức tường sau lưng nhà tôi đã hứng chịu không biết bao nhiêu cú sút của cặp danh thủ còi xương.

Không chỉ đá bóng, chúng tôi còn đi bắt cá, bắn bi, đánh bóng bàn, hái sung, bắt chim, chặt mía, trộm bưởi. Cuối cùng là đi chăn trâu cùng nhau. Tôi nghĩ những nhà thơ, những nhạc sĩ hay đưa cái câu “Ai bảo chăn trâu là khổ” vào tác phẩm của mình đều từng là một đứa trẻ chăn trâu. Bởi vì đám “trẻ trâu” ngày ấy đâu có cảm thấy cái việc chăn trâu là khổ. Chúng ta làm quen với “bạn trâu” dọc đường đi và hẹn nhau đá bóng sau khi trâu đã về chuồng. Và trong tất cả những trận đấu ấy, tôi và Điếc dút khoát phải ở chung một đội. Nếu lũ trẻ trâu không cho Điếc đá, tôi cũng sẽ không thèm đá, dù lúc đó rất... ngứa chân.

Điếc nhìn ròm mà đá banh ác chiến. Nó rất nhanh và khéo, quả bóng tưởng như mất rồi nó vẫn rướn lên lách qua được ngoạo mục. Ban đầu từ chỗ chê bai thằng Điếc, sau đó ai cũng muốn có nó trong đội. Nếu Điếc không bị cầm điếc bẩm sinh, có khi tôi và nó đã cùng vào SLNA một lượt, có khi tôi sẽ cả đời dự bị cho nó.

Đá bóng hay là thế, nhưng khi chỉ còn hai thằng, nó hy sinh làm thủ môn cho tôi sút. Hai đứa bạn một sút một chụp như thế không biết bao nhiêu lần mà kể. Sau này, những lần luyện sút, tôi thỉnh thoảng nhớ về gã thủ môn bất đắc dĩ bạn mình. Rồi dần dà, Điếc trở thành thủ môn chính thức trong đội bóng xóm 4 của chúng tôi. Đội xóm 4 với cặp bài trùng Vinh – Điếc đã thi đấu không biết bao nhiêu trận oanh liệt trong xã.

Ở vị trí thủ môn, nó đích thị là Điếc không sợ súng. Nó lao vào bất kỳ ai lại gần khung thành của mình. Tiền đạo cao to cách mấy, nó đều xáp lá cà, xông ra cản phá, nhắm mắt liềm mình như chẳng thấy. Riết rồi tiền đạo cũng rét, gặp banh là lo sút lẹ chứ chả dám chờ. Mỗi khi Điếc cản xong một quả bóng, nó phất nhanh lên cho tôi. Chúng tôi đã ghi không biết bao nhiêu bàn thắng từ cái màn kẻ ném người sút ấy.

Điếc không sợ súng, Vinh cũng không sợ. Tôi ngã một cái là đứng dậy, càng bị chơi xấu lại càng sung, không bao giờ kêu ca cãi lộn. Nếu mày đá vào chân tao, tao sẽ đá vào... lưới mày. Tao đá lại mày, có khi mày không tức. Chứ tao sút cho mày thua thì mày tức gấp đôi. Tôi thích cái cảm giác nhìn kẻ khác “tức gấp đôi” mà không làm gì được mình. Tôi đã mang theo cái tư duy ấy



suốt những năm tháng sự nghiệp sau này.

Sau khi tung hoành trong... màu áo của CLB xóm 4 (kỳ thực đám trẻ trâu mặc áo đủ màu và có khi còn... cởi trần), tôi và Điếc đã được chọn vào đội của xã đi thi đấu ở giải của huyện vào năm 1999. Giải đấu nghiệp dư ấy, các tuyển trạch viên của lò SLNA đã chấm cả hai chúng tôi. Nhưng rốt cục họ vẫn không thể chọn một người khiếm thính vào môi trường của những đứa trẻ bình thường. Ngày tôi theo chân các thầy lên lò Sông Lam, nó không khóc, chỉ đứng chôn chân như tượng đá. Cả tuần lễ sau đó, mẹ tôi bảo ngày nào nó cũng sang nhà tôi chờ. Có lẽ nó không thể tin là đứa bạn thân nhất lần duy nhất đã đi thật rồi.

Cũng vì cái bất hạnh cầm điếc bẩm sinh ấy, đâu có ai dám thuê nó làm việc gì. Điếc cứ nhìn ngày dài trôi qua, những phút giây vui nhất là khi tôi về quê. Rồi mẹ cùng các chị em tôi chuyển nhà Quỳnh Lâm lên Hoàng Mai (nay đã trở thành thị xã). Còn cậu, vợ và bà ngoại tôi thì vẫn ở chỗ cũ. Nó vẫn sang nhà ngoại tôi ăn cơm và suốt ngày lớn vớn trước nhà ngoại tôi, suốt bao nhiêu năm trộm khỏi mong làm ăn được gì trong nhà tôi. Đứa trẻ nào lén vào nhà chôm đồ, nó đều đánh cho một trận như tử.

Rồi nó đánh luôn những đứa nào dám chê tôi... đá dờ. Thời ấy, mọi người ai cũng thích Văn Quyến. Và nếu có ai chửi tôi chỉ là kẻ ăn may hay đá dờ, nó đều lao vào ăn thua đủ. Khi tôi ghi bàn quyết định trong trận chung kết AFF Cup 2008, nó đã chạy đi từng nhà, tay chỉ vào đầu, miệng thì ú ớ những tiếng không ai hiểu. Nhưng trong lòng nó phải hân hoan lắm: Thăng bạn chẵn trâu năm nào, đồng đội của nó năm nào trong những trận banh phủi không có luật lệ nay đã ghi bàn thăng quan trọng nhất lịch sử bóng đá Việt Nam.

Mỗi lần được nghỉ về quê, tôi luôn về lại Quỳnh Lâm thăm ngoại và thăm thằng bạn cũ. Và lúc nào tôi cũng thấy nó đứng ở đầu ngõ chờ mình. Sau khi mua được ô tô, những chuyến trở về lại càng thích hơn. Tôi rủ nó lên xe, kéo kính xuống rồi chạy quanh làng quê. Nó vui lắm, cứ ú ớ “nói chuyện” suốt đường đi. Trước khi rời đi, tôi đều cho nó 500 nghìn đồng bỏ túi, dặn phải cất kỹ. Là đứa nghiện thuốc nặng, nó dùng toàn bộ số tiền ấy để hút thuốc. Tôi không dám cho nhiều, vì sợ bọn xấu sẽ cướp mất của nó.

Sau bao nhiêu năm, lạ kỳ là tôi và nó dường như không có gì thay đổi. Chiếc xe ô tô thực chất chỉ là một hình thái khác của... con trâu mà hai đứa từng

cười. Nó vẫn là thằng Điếc bị cả xóm ghẻ lạnh hay sang nhà tôi ăn chực, tôi vẫn là thằng Vinh hay khóc nhè vì cảm thấy cuộc đời quá khó khăn. Chúng tôi không thay đổi cách nhìn về nhau ngay cả khi thế giới của hai đứa đã khác xa nhau. Đã có lúc cả Nghệ An nghĩ tôi chỉ nhờ ăn may mà lên đội một và đội tuyển, chỉ một mình nó tin tôi là cầu thủ hay nhất nước. Tương tự như thế, khi ai cũng khinh bỉ Điếc là kẻ dị hợm, chỉ có tôi xem nó có tài hơn người bình thường.

Đôi khi vì mãi mê với việc tập luyện, tranh giành vị trí, đuổi theo những hoài bão, tôi quên mất thằng bạn ở quê nhà. Tôi quên đặt mình vào nó, để trải qua cái cảm giác không ai hiểu mình, cái cảm giác mình khác biệt với những người xung quanh mới kinh khủng đến dường nào. Và lần nào về quê, tôi vừa vui vừa buồn. Vui vì chuẩn bị được “nói chuyện” với thằng bạn cũ, buồn vì mình đã phải bỏ nó lại sau lưng để đi con đường của riêng mình. Và lần nào về đến đầu làng, thấy nó đã đứng sẵn ở đó tự khi nào, tôi đều khen thầm thằng bạn thần giao cách cảm ghê thật, sao có thể biết ngày mình về mà đứng chờ cơ chứ. Nhưng trong một bữa cơm, ngoại tôi nói:

– Nó ngày nào cũng ra đó chờ mi.

Có những lúc Điếc không chờ được. Khi nỗi buồn vượt quá sự chịu đựng của thằng trai khờ khạo, nó lại chạy đi tìm tôi. Tết năm ấy, nó đã làm một việc mà cả đời chưa từng làm: Một mình rời khỏi làng Thuận Nghĩa, đạp xe mười mấy cây số lên Hoàng Mai tìm tôi. Trời thì rét, mà nó cứ lầm lũi đạp. Đến nơi thì mũi đã đỏ như quả cà chua. Tôi xót lòng ôm bạn mình, hỏi sao mày không đợi tao về mà đạp lên tận đây làm gì. Nó bảo tôi về quê lần nào cũng vội, nói được chưa đã thì đã ra đi. Nên thôi nó chạy lên đây để được ở chơi với tôi lâu hơn một chút. Tôi nhờ mẹ ở nhà thỉnh thoảng hãy mua áo ấm cho nó mặc, Tết thì rước nó lên ăn Tết cùng, nấu gì ngon ngon cho nó ăn.

Rồi tôi rời Nghệ An đi Hà Nội lập nghiệp, thời gian về nhà của tôi thưa dần. Nó không chạy lên Hoàng Mai nữa, mà chạy đi tận... Hà Nội, để tìm tôi. Nhưng trời ơi, một đứa không có tiền bạc, không biết nói, không biết phương hướng, nó đi cách nào đây.

Vậy mà nó vẫn đi lang bạt trên đường, chỉ với một hy vọng nhỏ nhoi là có thể gặp tôi ở đâu đó trên đường. Trên chặng đường ấy, khỏi hỏi cũng biết người ta đã khinh bỉ nó thế nào. Có lẽ nó đã phải xin từng bữa ăn thừa, nhặt lấy

những mẩu thuốc người ta vứt đi để kéo cho đỡ thèm hay ngửa tay xin người ta một chút tiền để đi tiếp. Tôi là một đứa trẻ rời bỏ miền quê nghèo, đi đến những miền đất mới để đi tìm ước mơ của mình mà vô tâm quên mất việc tìm gặp được mình là ước mơ lớn nhất của Diếc.

Cách đây nửa năm, Thủy Tiên biết được một vị bác sĩ có khả năng chữa câm điếc bẩm sinh. Tôi mừng như bắt được vàng. Mình phải về quê kiếm nó thôi. Trời ơi, thằng Diếc sẽ được chữa lành. Nếu nó biết nói sau 30 năm, tiếng đầu tiên tôi dạy nó nói sẽ là tên Vinh. Rồi tôi sẽ dạy nó nói tên của nó, tên của mày là... Hồ Văn Lệnh, từ nay sẽ không còn ai dám gọi mày là Diếc nữa. Mày có một cái tên, và mày là bạn thân của tao.

Nhưng khi quay về Vinh, người nhà nói Diếc đã bỏ nhà đi được bốn tháng rồi, không biết còn sống hay chết. Họ nói chắc nó đã bỏ vào Sài Gòn đi tìm tôi, như cái lần nó đi ra Hà Nội năm nào. Đời tôi cho đến thời điểm này chưa từng làm việc gì khiến mình phải ân hận. Nhưng nếu nó không trở lại, đấy sẽ là nỗi ân hận của cuộc đời tôi.

Diếc ơi, mày có nghe tao không...

## 24 - BẠN TÔI LÀ ĐIẾC (2)

Người bạn thân thứ hai của tôi, Hồng Tiến, cũng là một người bạn điếc khác, nhưng theo nghĩa bóng. Tôi gọi nó là bạn điếc vì nó gần như đã bỏ ngoài tai tất cả những điều không hay về tôi, để sống trọn vẹn nghĩa tình của những người bằng hữu chân chính.

Tôi và Tiến là một cặp bài trùng đúng nghĩa, đi đâu cũng có nhau. Chúng tôi đã cùng vào lò đào tạo của SLNA một năm, cùng lên đội một, cùng nhau ra thủ đô lập nghiệp và ở cùng phòng ở đội tuyển. Ở bất kỳ một chặng đường nào trong sự nghiệp, chúng tôi cũng nhìn thấy dấu ấn của người kia.

Không chỉ là đồng nghiệp, chúng tôi còn là những đứa con trai cùng nhau trưởng thành. Chúng tôi đã cùng nhau “tụng” bộ phim *Người trong gang hồ* ở những quán cà phê suốt thời niên thiếu, mê mẩn cái thể giới anh hùng trượng nghĩa trong bộ phim truyền hình lừng danh của Hồng Kông. Chúng tôi thuê xe máy chạy vòng quanh thành phố chỉ để tán phét, và quẹo vào khu đại học để cùng nhau... nghĩa gái.

Vì sao tôi và Tiến thân nhau có lẽ mọi người cũng đã đoán ra. Trong một tập thể xa lạ, đứa kém nhất sẽ kết thân với đứa kém nhì để có cảm giác... được an ủi. Tôi là tiền đạo, Tiến là hậu vệ, nhưng xuất phát điểm của hai đứa ở đội trẻ là như nhau: tức là chót và... áp chót.

Bọn tôi quăn quít với nhau như hình với bóng. Buổi sáng cùng đến trường, buổi chiều cùng ra sân tập. Buổi tối ăn cơm xong thì học bài đến 9 giờ. Sau 9 giờ có người đến điểm danh lần chót trước khi ngủ. Đợi màn điểm danh cuối ngày xong rồi, tôi và Tiến trốn ra ngoài chơi cùng một số đứa bạn khác. Sân bóng về đêm, sau lưng khung thành hay có những cặp yêu nhau, dựng xe máy rồi... bày tỏ tình cảm. Đám con trai mới lớn 14, 15 tuổi đâu đã biết gì về nhu cầu sinh lý, đã ra đó nhìn ngó ngạc nhiên và thích thú. Nó trở thành một phần không thể thiếu của những buổi tối, chúng tôi xem họ hôn nhau như đang xem phim. Bữa nào không có phim trong người cũng thấy... thiếu thiếu.

Có lúc chỉ có tôi và Tiến xem phim, có lúc quy mô xem phim lên đến mười

mấy hai chục mạng. Đứng từ xa ngó, rồi khúc khích cười, rồi trêu nhau, sau đó... đi về. Nhưng đi đêm có ngày gặp ma, trong trường hợp này, ma chính là... thầy. Một lần sau khi điểm danh, linh tính khiến thầy quay lại và thấy cả đám nhóc con đã trốn biệt. Thế là thầy đứng trước cửa chờ, tóm từng đứa một. Bao nhiêu đứa trốn ra ngoài hôm ấy là bấy nhiêu đứa viết bản kiểm điểm.

Thế nhưng trèo tường là điều sai quấy nhất mà tôi và Tiến làm trong những năm tháng ấy. Đây là lý do vì sao tôi và Tiến thuộc dạng tư chất tâm thường nhất, rốt cục lại có thể vượt lên đội một. Trụ sở của CLB những năm tháng ấy như là cái rốn của một khu đây những tệ nạn. Bóng đá là con đường duy nhất giúp ta vượt lên, miễn ta đừng ngã lòng trước những cám dỗ đang chờ trước cổng. Và tôi thật may mắn khi luôn giữ được sự tàn nhẫn trước cánh cổng ấy. Có thể là nỗi ám ảnh từ bố tôi, có thể vì lời hứa với mẹ ngày nào, hay cũng có thể vì tôi có Tiến những năm tháng ấy. Chúng tôi neo lấy nhau, giữ cho nhau không đi quá giới hạn.

Có một giai đoạn chúng tôi nghiện bar. Ngày ấy, Vinh vừa mở bar New Century. Hai đứa chỉ uống bia chứ không dùng bất kỳ chất kích thích nào. Nhưng vẫn nghiện đến không dứt ra được. Đêm nào chúng tôi cũng ra đó ngồi đồng, nghe nhạc đến khuya và nhìn những cô gái nhảy. Chúng tôi đã bị hút vào cái thế giới của những ánh đèn màu, những vũ điệu, những chësh choáng hơi men khi đã có vài chai bia. Cứ thế sau nhiều tháng trời, tôi cảm thấy việc này là không ổn. Tôi mới xúi Tiến chuyển sang hát karaoke cho lành mạnh.

Tiến không bao giờ hát, thậm chí là không thích hát. Nhưng thấy tôi thích học đòi làm ca sĩ nó cũng chiều bạn. Hai đứa vào thuê phòng karaoke hát cho nhau nghe, hết mấy tiếng đồng hồ thì về đi ngủ. Đêm nào cũng như đêm ấy. Thực ra nói “hát cho nhau nghe” cũng không chính xác. Vì chỉ có một mình tôi hát, và Tiến cứ thế ngồi nghe. Tôi nài nỉ cách mấy nó cũng không cầm micro lên.

Nó nói tôi cứ việc hát, chùng nào chán thì về. Vậy mà mấy tháng trời liền, tôi không hề thấy chán. Tôi làm Phương Thanh chán thì chuyển sang làm Đàm Vĩnh Hưng, lái qua Lam Trường, Đan Trường rồi queo qua làm Quang Linh. Tôi hát từ nhạc Làn sóng xanh cho đến nhạc xưa, từ nhạc tiền chiến đến nhạc Cách mạng. Tiến cứ ngồi nghe, sau khi thấy tôi hết bài còn lịch sự... vỗ tay.

Thấy bạn ngồi nghe say mê, lại còn vỗ tay, tôi thích chí lắm, thấy mình cứ như ca sĩ xịn. Thời gian ấy, tôi trở thành ca sĩ mở liveshow nhiều nhất Việt Nam, còn Tiến là fan đi xem liveshow nhiều nhất. Cứ thế, tôi đỉnh ninh 100% là nó... mê giọng hát của tôi. Như vậy có nghĩa là tôi hát hay quá chứ còn gì nữa. Đâu ai có thể ngồi nghe vẹt đực tra tấn hết ngày này qua ngày khác như thế. Tôi vui sướng lắm, hóa ra mình có năng khiếu văn hóa văn nghệ mà chưa ai khai quật. Sau này lỡ bị SLNA loại có khi xin một chân đi hát tụ điểm, làm ca sĩ như chơi.

Mãi đến sau này, khi chuyển ra Hà Nội T&T, tôi lại được đồng đội rủ đi karaoke. Nhưng mỗi lần tôi cầm micro, ai cũng lắc đầu lè lưỡi. Họ gọi giọng hát của tôi là “thảm họa”, là “cú đấm vào âm nhạc”, là “nổi hổ thẹn của nghệ thuật”. Tôi thâm nhủ chắc ở thủ đô, người ta có gu âm nhạc khác với ở quê mình. Nhưng đến khi vào Bình Dương, lại đi hát karaoke và lại chứng kiến những cái lắc đầu ngán ngẩm, tôi mới biết hóa ra bao năm nay mình chỉ ảo tưởng sức mạnh. Tôi hát cho Tiên nghe, hỏi Tiên “anh hát hay không”, khi nàng trả lời “anh không hát là hay nhất” thì tôi chính thức bỏ ý định làm ca sĩ nghiệp dư.

Vậy mà Hồng Tiến nghe tôi hát cả nghìn bài mà không hề than thở. Tiên vẫn thường nói kiếp trước Tiến là... vợ của tôi, nên kiếp này phải chịu đựng tôi quá nhiều. Tôi mỉm cười: Kiếp trước vợ là Tiến, kiếp này vợ là Tiên, không biết vợ tôi kiếp sau nữa tên... Tiên hay Tiệp đây.

Lúc tôi đứt dây chằng đầu gối ở Hà Nội T&T, trong thời gian chờ đợi đi Bồ Đào Nha thì Tiến tắm cho tôi. Hai giờ sáng tôi thức giấc, không đi toilet được, chính nó công tôi đi toilet rồi lại công tôi vào giường ngủ. Cơm bưng nước rót, giặt đồ phơi đồ, Tiến làm tất cả trong thời gian ấy. Tôi thức là Tiên thức, tôi buồn là Tiên buồn, tôi vui là nó vui. Đây thực sự là một người huynh đệ sống chết. Khi hai đứa đã chuyển sang đầu quân cho hai CLB khác nhau, trận nào có tôi đá Tiến mới xem, không thì cũng không xem. Gia đình tôi cũng là gia đình Tiến và ngược lại.

Tiến là người mà khi tôi bảo hãy chuyển vào tài khoản của tôi tất cả số tiền và số tiết kiệm mà nó có, Tiến sẽ chuyển ngay mà không bao giờ hỏi làm việc ấy làm gì. Khi tất cả đều chọc gheo tôi là “đứa không có cha”, Tiến là đứa bạn duy nhất cùng tôi thuê xe máy để vào thăm bố trong trại. Tôi mãi không bao giờ quên đoạn đường như tra tấn từ lò đào tạo SLNA vào Tân Kỳ, chạy

mãi mà có cảm giác chả bao giờ tới. Nhưng Tiến chưa bao giờ có ý định bỏ cuộc. Một khi xác định đã làm việc gì, nó sẽ làm việc ấy cho đến cùng.

Tiến là người bạn trong giới đầu tiên của tôi, và cũng là người bạn cuối cùng khi đa số đều đã quay lưng với tôi sau chấn thương dây chằng ác hại ấy. Tiến luôn có niềm tin là tôi sẽ trở lại, “vì mày là Công Vinh”. Tiến là người duy nhất vẫn giữ thái độ cũ khi tôi đã thành danh. Sau khi trở thành người hùng của cả nước, sau khi đã kiếm được những hợp đồng quảng cáo tiền tỷ, tôi vẫn là thằng Vinh ngày nào ở đội trẻ. Trong khi đó, có những người bạn rất tốt khi ta hàn vi, nhưng lại thay đổi khi ta đạt được một thành công nào đó. Sự đổ kỵ, nhỏ nhen làm cho rất nhiều tình bạn tan vỡ. Hay ngay từ đầu, mối quan hệ ấy đã không phải là tình bạn.

Tôi từng nghĩ có nhiều bạn thì mới vui. Nhưng càng lớn càng thấy bạn ít mới quý. Và có được Diệc và Tiến với tôi cũng là quá đủ. Đâu phải ai cũng có may mắn tìm được tri kỷ, để mình có thể trút hết mọi nỗi lòng. Ít lâu sau ca đứt dây chằng của tôi, Tiến cũng gặp chấn thương tương tự trong màu áo SLNA trên sân tập, nhưng mức độ nghiêm trọng gấp đôi. Tôi đứt một bên, Tiến đứt cả hai bên. Tôi phải nói với Tiến: “Mày đã dặn tao không được từ bỏ, thì đến bây giờ mày cũng đứt khoát không được bỏ cuộc. Mày nhớ tao không? Người ta nói tao sẽ không bao giờ đá nổi quả bóng. Mà giờ tao lên tuyến. Còn nước còn tát”.

Và Tiến lầm lũi tập luyện, rốt cục cũng có thể trở lại sân cỏ sau hai năm. Bạn chơi thân với nhau, đến cái nết “lì” cũng giống nhau. Tôi không bao giờ quên những ngày ở Quỳnh Lưu, tôi nhìn bạn tập chạy trên sườn cát, như một cách vật lý trị liệu cho cái đầu gối. Rồi nó khỏe lại, tái ngộ với tôi tại Hà Nội T&T. Khi trở lại, đá còn hay hơn xưa mới tuyệt vời. Nhưng Tiến vẫn là Tiến, kiếm được đồng nào thì gói ghém gửi về nhà. Tôi còn thích xe này xe kia, Tiến thì giản dị hết cỡ.

Thời Tiến còn đá cho Hòa Phát Hà Nội, có người đến đặt vấn đề mua độ trong một trận đấu giành quyền thăng hạng V-League. Tiến không dám nhận lời, nhưng cũng không dám từ chối vì sợ đòn thù của dân anh chị. Tôi vẫn nhớ giọng nó run run:

– Bạn ôi, tôi sợ quá.



– Bạn còn nhớ nguyên tắc của tội mình không? Chúng ta có thể làm mọi thứ, trừ việc động chạm đến pháp luật. Vậy thì bạn cúp máy xong thì đi ngay lên cho HLV trưởng hoặc Chủ tịch mà báo lại cho tôi. Nói là có người gọi cho cháu, đặt vấn đề mua bán độ, chú cần phải biết.

Sau khi cúp máy, Tiến bốc máy gọi luôn cho lãnh đạo. Ngày tôi làm đám cưới với Tiên thì Tiến – người vợ kiếp trước theo lời chọc ghẹo của Tiên – chính là phù rể. Ngay những lúc tôi gần như bị cô lập ở Hà Nội T&T, vẫn có Tiến ở đó là người chuyển bóng cho tôi. Tôi đá tiền đạo, Tiến đá hậu vệ trái, tôi không thể không liên tưởng đến tình bạn đẹp giữa Zlatan Ibrahimovic và Maxwell trên sân cỏ quốc tế. Họ thậm chí còn khác cả quốc tịch, vậy mà trân quý nhau hơn cả những người cùng xứ sở.

Một nhà văn từng viết: Tình bạn như rượu quý, phải cũ mới ngon. Tôi không phải là người sành rượu, nhưng có niềm tin bạn phải cũ mới quý. Vì bạn lâu năm đã cùng ta trưởng thành. Đây là người duy nhất vẫn còn ở lại, sau khi những người “bạn mới” đều đã lần lượt rời bỏ ta. Tôi gọi Tiến là người bạn điếc thứ hai của mình, vì chỉ có điếc mới chịu ngồi nghe tôi tra tấn karaoke hết ngày này qua ngày khác. Và chỉ có điếc, Tiến mới bỏ hết ngoài tai những gì nó được nghe về tôi. Bao nhiêu người nói với nó sau lưng tôi, nhưng nó vẫn tin tôi bằng trực giác của nó, trực giác của một người bạn.

Thế giới này sẽ tốt đẹp hơn, nếu ta có ít nhất một người bạn “điếc”.

Tôi thì may mắn, lại có được những hai!

## 25 - LỜI TẠ TỪ PHÚT 89

Kết thúc trận bán kết lượt về AFF Cup 2016, tôi chính thức giải nghệ. Tôi khởi đầu sự nghiệp cùng với Nguyễn Hữu Thắng, và kết thúc sự nghiệp cũng với Nguyễn Hữu Thắng. Một vòng tròn hoàn hảo để khép lại một sự nghiệp không hoàn hảo. Nhưng đây lại là một sự nghiệp mà tôi chưa làm gì để phải hối tiếc.

Có lẽ tôi là cầu thủ đầu tiên thừa nhận điều này trước công chúng: thuật ngữ “ba đi ba về” là có thật. Đội A sẽ thỏa thuận để có 3 điểm từ đội B ở lượt đi, và sẽ hoàn lại 3 điểm ở trận lượt về. Ban lãnh đạo không cần phải ra chỉ thị trực tiếp, nhưng những buổi tập đã nói lên tất cả. Thông thường trận đấu sẽ diễn ra vào Chủ Nhật thì thứ Sáu, thứ Bảy sẽ chỉ tập nhẹ để các cầu thủ thư giãn, dưỡng sức cho trận đấu. Nhưng đến hai ngày này mà còn bị ép nhồi thể lực là chúng tôi biết kiểu gì Chủ Nhật cũng nếm mùi đau khổ.

Không cần phải tung ra đội hình dự bị, Ban huấn luyện tung ra đội hình mạnh nhất thì chúng tôi cũng... chết như thường. Bởi vì chân còn nặng như đeo chì, làm sao đá được với phong độ tốt nhất. Đây là lý do cũng một đội ấy, mới vài trận trước còn đá với phong độ đỉnh cao, thẳng như chẻ tre bỗng dưng ỉu xìu ở trận tiếp theo. Khán giả vin vào đó và bảo là bán độ, phóng viên thì đoán được kết cục từ trước trong khi cầu thủ chúng tôi có muốn thẳng cách mấy cũng... lực bất tòng tâm.

Còn có hay không chuyện trọng tài tiêu cực ở các giải đấu? Tôi xin trả lời câu hỏi này bằng một... câu hỏi khác: Những ai chỉ trích trọng tài? Câu trả lời là... gần như tất cả. Bởi vì rất nhiều người tiêu cực với trọng tài, nên họ nhìn đâu cũng ra vấn đề. Nếu tôi đã dùng tiền mua chuộc được trọng tài A, tôi có quyền tin là bất kỳ ai cũng mua được trọng tài A ấy. Nên dù trọng tài thổi chính xác đến đâu đi nữa cũng không thoát khỏi cái nhìn đầy định kiến.

Mà cái gì thì cũng có nguyên do của nó, đa số trong giới bóng đá đều biết câu chuyện một trong những trận quan trọng của V-League sau khi thổi xong, trọng tài còn được tặng cả một căn nhà chung cư.

Trong hai năm cuối cùng của sự nghiệp, tôi luôn cảm thấy thoải mái khi lên đội tuyển hơn là ở lại CLB. Vì ở đó, tôi được làm việc với hai HLV ưa thích. Người thứ nhất là Toshiya Miura, người thứ hai là Nguyễn Hữu Thắng. Nếu anh Thắng là tình nghĩa anh em, thầy trò bao nhiêu năm thì Miura lại là một HLV có tư duy cực kỳ văn minh.

Dưới thời Miura, mọi thứ diễn ra rất công bình. Không một ai là bất khả xâm phạm. Ông chọn điểm rơi cực kỳ chuẩn xác, để cầu thủ bao giờ cũng bước vào trận đấu với thể lực sung mãn nhất. Là một người Nhật, cùng văn hóa Á Đông, Miura rất gần gũi và thân thiện. Ngoại trừ một điểm duy nhất là ông hơi bảo thủ, rất ít khi nghe lời tư vấn của các HLV nội, còn lại bất cứ điều gì ở ông cũng rất tuyệt vời.

Tuy nhiên, Miura cũng chịu không ít áp lực từ truyền thông. Trước AFF Cup 2014, phong độ của tôi ở CLB không được tốt, dấu thể hiện của tôi trên đội tuyển bao giờ cũng vượt mức yêu cầu. Và một số các tuyển thủ tỏ ra không phục khi ông Miura tiếp tục chọn tôi. Và chính ông Miura cũng nhìn thấy vấn đề: Những trận ông xếp tôi đá cùng với Văn Quyết và Tấn Tài, hai cầu thủ này gần như không bao giờ chuyền bóng cho tôi. Quyết thì còn thỉnh thoảng, Tài thì tuyệt đối không.

Trước thềm trận đấu mở màn AFF Cup 2014, ông kêu Tấn Tài và tôi lên phòng nói chuyện riêng. Tài vào trước, tôi vào sau. Gặp tôi, ông Miura nói:

– Tôi có áp lực rất lớn từ nội bộ và truyền thông, họ gây sức ép không muốn anh đá, nên tôi không thể dùng anh trận ra quân được. Nhưng hiệp 2 tôi sẽ tung anh vào sân. Nếu ghi bàn, vị trí chính thức sẽ là của anh.

Trận đấu với Indonesia, Tài và tôi đều vào sân từ ghế dự bị. Dẫu vậy, tôi vẫn ghi bàn nâng tỉ số lên 2-1 (trận ấy hòa 2-2) từ một pha dứt điểm được bình chọn là đẹp nhất giải. Từ sau trận ấy, tôi đá chính suốt dưới thời Miura. Còn Tấn Tài không có tên trong danh sách đá chính suốt phần còn lại của giải đấu.

Việc Tài không bao giờ chuyền bóng cho tôi ở nội bộ Bình Dương ai cũng biết. Tôi chỉ không ngờ là khi lên đến đội tuyển quốc gia, Tài vẫn không thể gác bỏ được hiềm khích dành cho tôi để cùng hưởng về mục tiêu chung. Nên tôi không xem việc mình giành được suất đá chính là một thắng lợi. Với tôi, đấy là một thất bại của tập thể, mà tôi chính là một phần của nó.

AFF Cup năm ấy chúng ta thi đấu rất hưng phấn. Sau khi thắng trận bán kết lượt đi ngay trên sân Malaysia với tỉ số 2-1, chúng ta chỉ cần thua 0-1 ở lượt về là tiến vào chung kết. Trước trận đấu ở Mỹ Đình, Chủ tịch VFF Lê Hùng Dũng cùng hai đứa con gái đi vào phòng họp và nói:

– Tôi, các con và các anh lãnh đạo đến thắp hương trên sân Mỹ Đình. Tôi thấy hương cong lắm, rõ ràng là thần linh và chư vị ông bà chứng cho mình. Hồi năm 2008, tôi và mọi người đi thắp hương cũng thấy hương cong lại như vậy và sau đó mình vô địch. Ngày mai chúng ta chắc chắn thắng.

Lê Phước Tứ lúc ấy nói:

– Hóa ra đội thắng là do thắp hương, còn đội thua là do cầu thủ.

Lúc ấy, tôi quả thực đã suy nghĩ thế này: Bóng đá kỳ nhất là phụ nữ. Chiếc xe bus của đội đang đi mà gặp bà bầu còn phải quay ngược trở về đi lại cho đỡ xui. Thủy Tiên mới ngồi trên khán đài xem thôi đã bị bàn ra tán vào là vận rủi của đội bóng. Vậy mà ông lại mang cả hai người con gái vào trong sân trước một trận đấu quan trọng đến dường này sao? Bóng đá là môn mê tín nhất trên đời, từ trong nước ra đến quốc tế, và phụ nữ vẫn bị xem là đại kỵ. Tôi rất trân trọng phụ nữ, nhưng mỗi nghề nghiệp lại có những phong tục đặc thù mà người trong nghề không thể tránh được. Ông Lê Hùng Dũng làm bóng đá lâu năm chắc cũng đã nghe qua, nhưng ông phớt lờ việc ấy.

Trận ấy Việt Nam thua sốc 2-4, tôi ghi 2 bàn, nhưng không cách gì cứu vãn được tình thế. Cả nước buồn bã và tức giận. Phước Tứ xin giã từ đội tuyển ngay sau đó. Giữa lúc tinh thần của chúng tôi rất tệ, ông Lê Hùng Dũng gọi tôi ra nói chuyện:

– Tôi nghi là có tiêu cực. Tôi tin cậu nhất, cậu là đội trưởng, cậu có hoài nghi ai không. Đây là một trận đấu mà mình không thể thua, vậy mà lại thua ở những tình huống rất có nghi vấn.

Tôi đáp lời người lãnh đạo tối cao của bóng đá Việt Nam:

– Không bao giờ. Con cam đoan với chú không thể có tiêu cực. Không ai bán hy vọng của một dân tộc hết chú à. Bóng đá là câu chuyện của những sai lầm. Bóng đá cứ thắng thì tung hô, thua thì nghi kỵ không ổn đâu chú. Con đảm

bảo các tuyển thủ đều trong sạch. Chú cứ mời công an ở đây điều tra nếu thấy cần.

Qua cuộc nói chuyện ấy, tôi chính thức nhận ra là niềm tin của các quan chức trong Liên đoàn dành cho cầu thủ chỉ mang tính chất... tương đối. Bởi vì họ đâu có tin cầu thủ, họ làm vì chiếc ghế của mình có thể kiếm ra chức ra tiền.

Ba ngày trời sau thất bại AFF Cup 2014, tôi không ăn nổi, chỉ khóc và khóc. Đây là một vết đau quá lớn. Người ta nói đã trải qua nhiều nỗi đau, sẽ thấy nỗi đau cũng không còn đáng sợ. Nhưng điều ấy không đúng với tôi chút nào. Cứ sau mỗi thất bại của đội tuyển, tôi lại thấy đau như lần đầu. Không đúng, phải đau hơn lần đầu, lần sau đau hơn lần trước. Cứ như vết thương cũ chưa liền da thì ai đó lại chém bồi thêm một nhát nữa. Và những nỗi đau ấy lại càng thêm nhức nhối khi tôi không cảm nhận được sự ủng hộ, đồng điệu của những người đang lãnh đạo nền bóng đá này.

Nhiều người nói đã là tuyển thủ quốc gia thì phải hy sinh vì màu cờ sắc áo. Tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng đồng thời, tôi cũng không thể phủ nhận những thiệt thòi mà các tuyển thủ quốc gia Việt Nam phải gánh chịu. Hãy nhìn sang những nước khác: Thái Lan, Malaysia, Singapore mà xem quyền lợi của họ.

Tôi đã từng tham gia trận đấu của những ngôi sao Đông Nam Á, tôi ngồi với các tuyển thủ quốc gia trong khu vực, nói chuyện với họ, và biết rằng mỗi lần lên đội tuyển, những cầu thủ của Thái, Malaysia, Singapore được Liên đoàn bóng đá của họ trả rất hậu hĩnh. Một ngày tiền công của họ 150 USD, tức gấp 10 lần Việt Nam. Thôi thì bỏ qua chuyện tiền nong. Nhưng cầu thủ đổ mồ hôi, nước mắt, cả máu, nhưng khi họ chấn thương thì sao? Có ai trong Liên đoàn quan tâm đến họ không?

Rồi những cầu thủ già từ sự nghiệp, chúng ta có tổ chức tri ân họ không? Đây không chỉ là vấn đề của riêng bóng đá mà mở rộng ra, của toàn bộ nền thể thao Việt Nam. Khi đội thắng thì lãnh đạo có công, khi đội thua thì do cầu thủ bán độ. Bán độ có lẽ là từ ám ảnh nhất trong toàn bộ lịch sử bóng đá Việt Nam.

Nhiều vị lãnh đạo cấp cao trong liên đoàn mà còn không hề biết tuyển thủ của mình là ai, nên niềm tin đối với nhau đôi khi chỉ là một điều xa xỉ. Cũng

trong năm 2016, Tổng thư ký Lê Hoài Anh khi sang Myanmar trong cuộc đón tiếp vị đại sứ Việt Nam tại Myanmar cũng không biết tên rất nhiều cầu thủ trong đội. Ông chỉ biết một vài cầu thủ nổi tiếng, còn những gương mặt mới lên tuyển thì ông... bó tay. Cuối cùng, những cầu thủ ấy phải tự đứng lên và tự giới thiệu tên mình với vị nữ đại sứ vừa nhậm chức.

Sau khi Toshiya Miura bị sa thải, Nguyễn Hữu Thắng là cái tên tiếp theo được chọn. Tôi không có gì phải nói về anh Thắng nữa, vì nói kiểu gì cũng không tránh khỏi mang tiếng thiên vị vì tình cảm. Hai anh em đã dồn hết tất cả tâm huyết cho AFF Cup 2016. Anh Thắng và tôi đều biết đấy có thể là giải đấu cuối cùng của tôi trong màu áo đội tuyển Việt Nam. Một hành trình dài 12 năm rốt cục rồi cũng phải dừng lại. Không chỉ tôi, ngay cả Phạm Thành Lương – một cầu thủ xuất sắc khác cùng thế hệ – cũng sẽ giã từ màu áo đỏ thiêng liêng. Còn bao nhiêu vốn liếng thì dốc hết cho chuyến này.

Nhưng rồi tôi cũng không thể có được một cái kết trọn vẹn. Việt Nam bị loại ở bán kết với tỉ số thua 3-4 chung cuộc trước Indonesia. Trong trận lượt về trên sân Mỹ Đình, tôi lại khóc. Khóc sau trận đấu, khóc ngay khi trận đấu kết thúc và trước khi trận đấu diễn ra. Tiếng quốc ca hào hùng ấy tôi đã nghe hàng trăm lần trong đời trước mỗi trận đấu, nhưng lần này cảm giác thật lạ lẫm. Vì tôi biết có thể đấy sẽ là lần cuối tôi nghe tiếng quốc ca ấy trước một trận đấu của đội tuyển.

Gần 20 năm trời, hầu như cả thanh xuân của tôi lăn lóc theo trái bóng, từ lúc vào lò đào tạo là phải rời xa gia đình, trở thành cầu thủ chuyên nghiệp thì phải lên đường thi đấu khắp nơi. Khách sạn là nhà, có những năm tháng Tết còn chẳng được về vì phải thi đấu nước ngoài, còn nếu năm nào thi đấu trong nước thì sáng mùng 2 Tết là lục đục lên đường tập trung cùng đội, chưa năm nào tôi có một cái Tết trọn vẹn gần 20 năm nay. Tủi nhục có, vinh quang có, máu và nước mắt có... thời gian như một cuốn phim, bao nhiêu ký ức ùa về trong giây phút ấy.

Tôi biết là một thủ quân, trước một trận đấu quan trọng đến dường ấy mình không nên khóc. Nhưng một chiến binh sau cùng vẫn là một con người. Và nước mắt cứ thế mà tuôn ra, không cách gì ngăn cản được. Tôi muốn đưa tay lên dụi, nhưng tay chân lúc ấy bỗng dưng thừa thãi lạ kỳ. Màu áo này chưa bao giờ làm tôi thất vọng. Thậm chí, đó còn là chốn bình yên của tôi trong suốt quãng đời sự nghiệp. Có những lúc cảm thấy ngọt ngào trong màu áo

CLB, tôi lên tuyến, mặc tấm áo ấy vào người, chợt thấy mình có thêm dũng khí để bước tiếp chặng đường còn lại.

Màu đỏ của máu, màu đỏ của chiến binh, màu đỏ của cờ nước, tấm áo ấy đã bao lần chìm tôi xuống tận cùng của nỗi đau, nhưng lần nào cũng kéo tôi dậy và đẩy tôi vào một hành trình mới. Nhưng bây giờ, bước vào tuổi 30, tôi biết mình không thể tiếp tục. Những cầu thủ trẻ đang phát triển không ngừng, và mỗi lần tôi khoác áo đội tuyển là mỗi lần tạo ra tranh luận. Tôi đã sống qua bảy đời HLV trưởng, từ chỗ là cầu thủ trẻ nhất đội đến khi đã trở thành thủ quân, chưa một lần nào tôi muốn làm cho màu áo ấy thất vọng. Vậy mà bây giờ, tôi như nhìn thấy kết cục của mình, gỡ tấm áo ấy, treo lên và không bao giờ được mặc lại nữa.

Rốt cục, AFF Cup 2016 cũng khép lại trong nước mắt. Không chỉ tôi mà Phạm Thành Lương cũng khóc và anh Hữu Thắng cũng khóc. Thành Lương bảo tôi hãy tuyên bố giã từ đội tuyển trước đi, nhưng tôi nói thôi thì Thành Lương hãy nói trước. Tôi cần phải bình tâm lại rồi mới dám nói.

Hôm ấy, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Tổng cục trưởng Tổng cục TDTT Vương Bích Thắng và các quan chức trong chính phủ có ghé thăm và động viên. Tôi chưa từng thấy nước mắt rơi nhiều như thế trong sự nghiệp. Đây là ngày buồn nhất trong đời cầu thủ.

Tôi đã định đá thêm một năm cấp CLB nữa rồi mới giải nghệ. Trước khi dự AFF Cup 2016, tôi nhận được một đề nghị từ Thái Lan. Đó là một CLB Bangkok, đá ở Thai-League. Một CLB ở Ấn Độ và Úc cũng gửi lời mời. Cả hai đều gửi lời đề nghị tôi 15.000 – 20.000 USD/tháng.

Nhưng sau trận chung kết ấy, tôi thấy mình không thể tiếp tục nữa. Vết thương cuối cùng này quá lớn. Tôi đã khao khát vào một trận chung kết nữa, nhưng rốt cục cũng không thể toại nguyện. Âu đó cũng là số phận. Tôi nói với Tiên sẽ dành sáu tháng để đi chơi với gia đình trước khi tính toán một hướng đi tiếp theo cho sự nghiệp.

Khi nghe tin tôi giải nghệ, Thủy Tiên cũng bật khóc nức nở. Hơn ai hết, Tiên biết tôi yêu màu áo đỏ như thế nào, và yêu bóng đá như thế nào. Cây bút John Duerden của ESPN viết: “Đội tuyển Việt Nam thiếu Công Vinh giống như sống ở đất nước này một ngày mà không ăn phở”. Nếu tôi gặp Duerden, nhất



định sẽ bổ sung thêm một câu: “Còn Công Vinh thiếu đội tuyển Việt Nam thì giống như tô phở mà không có nước dùng, sẽ khô khan và tẻ nhạt biết bao”.

Thay vì chỉ tuyên bố giã từ đội tuyển, tôi tuyên bố chấm dứt luôn sự nghiệp của mình. Bao nhiêu thăng trầm, phút chốc như một cuốn băng tua lại từ đầu. Tiên khóc xong thì cảm thấy nhẹ nhõm, rốt cục sau bao năm thì người đàn ông của mình cũng có mặt ở nhà, cùng mình nuôi dạy con cái. Chúng tôi đã dự tính nhiều kế hoạch xả hơi, tách rời hoàn toàn khỏi bóng đá một thời gian.

Tiên sắp xếp book vé cho chúng tôi đi ăn uống và du lịch ở nước ngoài cho khuây khỏa sau nỗi buồn giải nghệ. Tôi ngẫm nghĩ về những điều đã trải qua và luôn tin rằng mọi việc xảy ra trong đời chúng ta đều đi kèm một cơ hội để phát triển theo một cách nào đó. Tôi vẫn thường cố nhớ điều này: Bất cứ sự kiện có vẻ tiêu cực nào cũng có thể là hạt giống tạo nên điều gì đó tốt đẹp.

Và kết thúc chuyến du lịch ấy, máy bay vừa hạ cánh thì tôi lại bất ngờ nhận được một cuộc gọi gấp lúc 10 giờ đêm làm thay đổi hoàn toàn kế hoạch của mình. Cũng như những bước chuyển ngoặt mục ở phút thứ 89 trước đó, một lần nữa tôi thấy mình bị cuộc đời đặt ra một hành trình và thử thách hoàn toàn mới ở đúng phút cuối cùng.

Tôi đã trở thành quyền Chủ tịch CLB Thành phố Hồ Chí Minh sau hai tuần tuyên bố giã từ sự nghiệp cầu thủ bóng đá chính từ cuộc gọi ấy!

## 26 - TIN Ở HOA HỒNG

(Phần này được viết bởi Thủy Tiên)

Khi Vinh còn thi đấu, anh hay về nhà lấy giấy viết ra mà vẽ. Anh vẽ lại những tình huống xảy ra trên sân, trong trận đấu gần nhất. Vẽ xong, anh tự đặt ra những câu hỏi cho mình.

Tôi yêu những lúc ấy vô cùng. Vinh ngơ ngẩn xuất thần, chốc chốc lại nói một mình, rồi tự cười, rồi đăm chiêu. Tôi sẵn sàng ngồi kể anh, nghe anh nói về chuyên môn với vô số những thuật ngữ bóng đá khó hiểu. Cứ ngồi thế, một nói một nghe, vậy mà cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc. Những lúc ấy, Vinh như một đứa trẻ, say mê trước món đồ chơi mới tậu, quên hết cả thế giới bên ngoài. Những lúc ấy, thế giới của anh chỉ là bản vẽ trước mặt, đầu óc của anh chỉ là vài chục mét vuông quanh khung thành.

Bóng đá, với Vinh như là kính vạn hoa vậy, với đủ muôn hình vạn trạng mà chỉ một cái lắc tay nhỏ, cả thế giới mới lại mở ra. Anh nói chuyện về nó không bao giờ chán.

Một người đàn ông hấp dẫn dứt khoát phải là một người đàn ông có đam mê. Anh Vinh yêu bóng đá vô cùng. Không có tình yêu ấy, anh đã không thể duy trì phong độ dù suốt mười mấy năm theo nghiệp quần đùi áo số. Nhiều cầu thủ chỉ xem bóng đá như một cái nghề, anh Vinh thuộc về nhóm thiểu số. Anh yêu nó, một tình yêu không thể lay chuyển. Và vì yêu nên không bao giờ bội phản. Anh chiến đấu vì nó, bất chấp sự cô đơn, ghẻ lạnh.

Thời gian mới yêu Vinh, tôi cũng học cách xem bóng đá. Và một đứa con gái thì làm sao hiểu nổi tài năng của người yêu mình chỉ qua những gì nó thấy trên màn hình. Bóng vừa đến chân thì Vinh lại chuyền đi, vừa đến chân thì đã sút. Anh chạm bóng rất ít, chả mấy khi rê dắt. Nếu không ghi bàn, có khi cả trận máy chả lia đến cận mặt anh ấy. Tôi vẫn hay nói với anh:

– Mấy người đá bóng gì kỳ vậy? Lừa bóng lâu lâu cho tôi thấy mấy người với. Vừa nghe bình luận viên hô lên “Công Vinh”, ngẩng đầu lên thì bóng đã

qua chân người khác. Ông phải giữ bóng nhiều nhiều cho người xem tivi thấy mặt ông với chứ, thấy không, người ta ai xem tivi cũng chỉ thích vỗ đùi đen đét thích thú và tung hô với những cầu thủ rê dắt đẹp qua vài hậu vệ.

Trong mắt một người ngoại đạo như tôi, phải lừa bóng nhiều thì mới là hay, phải thoát truy cản thì mới cảm xúc. Nhưng càng xem, càng hiểu bóng đá thì tôi mới biết đá bóng ít chạm mới khó vì nó dùng đầu tính toán nhanh làm sao để đối phương không kịp đoán và nghĩ thì mình đã chớp nhanh thời cơ đưa bóng vào lưới dễ dàng. Còn lừa bóng, giữ bóng càng lâu thì hậu vệ đối phương càng thích, bởi lúc ấy hậu vệ sẽ có thời gian để bắt bài, và cũng có thời gian để đội bạn kéo quân về đứng đầy trước khung thành lúc rê xong ngược đầu lên chẳng dễ dàng gì mà đưa bóng vào lưới cả.

Anh luôn nói với tôi: “Bóng đá chỉ nhớ đến đội chiến thắng và vô địch, người ta sẽ chỉ nhớ đến cái anh chàng thủ quân giương cao chiếc Cúp và các đồng đội sau lưng anh ta. Bóng đá không ghi danh những người về nhì mà đá hay”.

Thình thoảng khi nghe Công Vinh nói chuyện, tôi lại thấy anh mắc bệnh... lãnh đạo và sến, tức là nói chuyện cực kỳ khuôn phép, cứ như học thuộc lòng trong sách mà nói ra. Thời gian đầu, tôi hơi dị ứng vì cách nói chuyện này tôi nghĩ hơi học thức, khéo léo và giả tạo. Nhưng theo thời gian, tôi mới nhận ra anh Vinh nói vậy vì... anh nghĩ vậy. Người ta có thể diễn với cuộc đời, với xã hội, nhưng sao có thể giấu được những người thân yêu. Nhìn những tin nhắn anh gửi cho em gái, cách anh nói chuyện với bố mẹ, tôi mới biết những lời đạo đức kia là từ thực tâm anh. Anh yêu nghề, anh yêu lao động, anh yêu những người trong gia đình.

Những người không hiểu anh nói anh không thật, tệ hơn nữa là đạo đức giả. Còn với cá nhân tôi, tôi tin mọi điều anh nói. Tôi tin từng mỗi tin nhắn chúc tôi ngủ ngon, từng lời bày tỏ yêu thương và nhung nhớ dù giờ đã ở cùng nhà và có con.

Từ khi yêu Vinh, tôi học được ở anh nhiều thứ. Vinh là một người lạc quan khùng khiếp. Tôi nhớ ca chấn thương dây chằng gối như đã kết liễu sự nghiệp của anh vào năm 2010. Suốt một tuần lễ sau khi có kết quả kiểm tra đầu gối, tôi đã vò đầu bứt tai suy nghĩ cách để an ủi anh ấy dù bản thân tôi cũng còn sốc lắm. Kết quả là đến ngày thứ bảy, anh ấy... an ủi ngược lại tôi. “Mọi thứ sẽ ổn thôi em”, anh nói. “Cuộc sống là hành trình chờ đợi những

bất ngờ. Hôm nay tắm tối, ngày mai kiểu gì cũng sẽ tươi sáng hơn”. Tôi nhớ như in câu nói anh lặp đi lặp lại “anh sẽ quay trở lại và còn mạnh mẽ hơn xưa, em yên tâm, không bao giờ anh để ai thất vọng về mình”.

Anh sống có tâm có đức, và vô cùng tình cảm. Một trong những câu chuyện tôi còn nhớ có lần, lúc còn đá ở Bình Dương trước cửa chị hàng nước có nuôi một con khỉ, nó bị buộc trên đỉnh của một cái cây để làm cảnh, lúc thì nắng lúc thì mưa, anh bỏ tiền năn nỉ xin mua bằng được nó rồi lặn lội đi tìm chùa có rừng cây để thả nó. Anh bảo “con người mình ai cũng chẳng muốn bị giam cầm hoặc bị buộc chặt vào nắng vào mưa, con vật nó cũng mong muốn thế nên tội nghiệp lắm, thả nó về rừng ánh mắt nó nhìn mình chào mình thấy nhẹ nhõm”. Với cả con vật mà anh còn nghĩ và thương thì huống gì là những người xung quanh anh.

Anh là một người cầu tiến kinh khủng. Anh không bao giờ ngại phải học hỏi một điều gì mới. Anh luôn cảm thấy mình có thể giỏi hơn ngày hôm qua. Anh luôn có niềm tin vào những điều tốt đẹp. Anh muốn mình phải tốt hơn, đội bóng tốt hơn và môi trường bóng đá này cũng phải tốt hơn. Bóng đá là sân khấu bốn mặt, không có tấm rèm nào kéo ra như showbiz cả. Tôi nghĩ người ta đã thấy tất cả những gì anh ấy cống hiến trong màu áo đội tuyển suốt những năm qua. Những giọt mồ hôi, những máu và nước mắt ấy là chân thật, không pha một chút nào “kỹ thuật biểu diễn” ở trong đó cả. Người ta có thể chê anh ấy đá không đẹp mắt, nhưng không thể chối bỏ những gì anh ấy đã cống hiến cho nền bóng đá này.

Và không ai hiểu Vinh đã hy sinh những gì cho niềm đam mê và sự tận hiến ấy. Anh không có một thú vui nào của đàn ông Việt Nam. Rượu không uống, thuốc lá không hút, không cờ bạc, không gái gú, lúc nào cũng chăm chỉ làm việc. Anh bỏ lại mái nhà sau lưng, lúc nào cũng mặc cảm với vợ vì đã để cho vợ làm luôn vai trò của người đàn ông trong nhà.

Nhưng tôi vẫn hài lòng với người đàn ông của mình vô cùng. Vì còn gì tuyệt vời hơn một người đàn ông có hoài bão và luôn lãng mạn. Anh lãng mạn từ những việc rất nhỏ như nhắn tin nói yêu vợ mỗi ngày, luôn tặng hoa và quà cho vợ những dịp đặc biệt. Và điều tuyệt vời là tôi luôn cảm nhận được sự chân thành phía sau những hành động ấy.

Có rất nhiều người ngoài kia đang yêu, nhưng họ lại không thể bên nhau.

Cũng có rất nhiều người bên nhau dù không có tình yêu. Tôi và Vinh là hai trong số những con người may mắn, khi yêu nhau và được ở bên nhau. Tôi không may mất bố từ rất sớm, nhưng cuộc đời lấy đi của tôi một người cha tuyệt vời, rốt cục đã bù lại cho tôi một người chồng không thể tuyệt vời hơn.

Một người phụ nữ hạnh phúc không phải là một người phụ nữ chưa từng đi qua giông bão, mà là một người đi qua giông bão rất nhiều lần. Và ở những lần ấy đều có cánh tay của người đàn ông để lên vai, rồi nói: “Mọi thứ sẽ ổn thôi”.

Và có anh, tôi tin hơn vào những cánh hoa hồng. Đời vẫn sẽ đẹp và thơm ngát, dầu thỉnh thoảng nó làm tay ta chảy máu.

# THAY LỜI KẾT

Nếu ví một quyển sách là một trận đấu, vậy thì bạn đã đến phút thứ 89 của trận đấu mang tên “Sự nghiệp Lê Công Vinh”. Nhưng một trận đấu khép lại là một trận đấu khác mở ra, hứa hẹn hấp dẫn hơn, thử thách hơn.

Tôi đã vượt qua không biết bao nhiêu cuộc đối đời ngoạn mục ở đúng phút thứ 89 này. Cứ khi mọi thứ ngỡ như đã an bài, cuộc đời của tôi lại rẽ sang một hướng hoàn toàn khác theo cái cách ít ai ngờ đến. Từ chuyển đi Huế bị hủy trong phút chót sau JVC Cup, cuộc triệu tập bổ sung ngay trước thềm SEA Games 22 cho đến cuộc chuyển nhượng về Hà Nội T&TT thay vì Thể Công. Hay vụ “bẻ kèo” sang Hà Nội ACB sau khi ngỡ như đã ở lại với Hà Nội T&T, cuộc trở lại SLNA hay vụ chuyển nhượng về Bình Dương. Tất cả đều diễn ra ở “phút 89” như thế. Và đặc biệt là cú đánh đầu đưa lịch sử sang trang ở AFF Cup cũng được thực hiện ở những thời khắc cuối cùng.

Làm một người nổi tiếng quả thực không dễ dàng. Tôi đã từng để những nhận xét của truyền thông khiến cho mình mất ăn mất ngủ. Tôi đã từng rất buồn khi người ta hoài nghi khả năng của mình, cho rằng mình chỉ là kẻ ăn may và vươn lên nhờ thất bại của những cầu thủ khác.

Đôi khi chúng ta quên mất người của công chúng cũng là những con người, cũng có những hi vọng ái ố, vui buồn hờn giận. Công chúng khoác cho những người nổi tiếng quá nhiều những tấm áo, đa số quá rộng, hoặc là quá chật. Còn truyền thông chính là những cơn sóng, đưa ta lên thật cao, nhưng cũng vùi ta thật thấp. Và khi sóng rút đi, ta thấy mình đứng trơ trọi trên bãi biển.

Tôi đã từng là kẻ đứng một mình trước biển. Hét lên chỉ có mình mình nghe. Gió đã ngừng thổi, biển đã êm, trời sập tối, xung quanh toàn một màu đen. Tôi đã từng có cảm giác quanh mình không còn ai, chẳng người nào còn muốn gần mình nữa.

Nhưng rồi tình yêu với Thủy Tiên, điểm tựa từ gia đình và những bằng hữu sinh tử đã giúp tôi vượt qua tất cả. Vươn tới những đỉnh cao của danh vọng và sự nghiệp, mới thấy trân quý những người ở cạnh mình biết bao. Họ là

những người luôn thấy tôi là Lê Công Vinh, trên khía cạnh của một con người, với những điểm mạnh và những mặt trái. Nhưng họ chấp nhận tất cả những điều ấy. Họ là những người “điếc”, bỏ ngoài tai những gì người khác nói về tôi, để đánh giá tôi trên những gì tôi đối xử với họ.

Khi treo tấm áo đội tuyển lên, chính thức giã từ sự nghiệp, sau lưng tôi là kỷ lục 51 bàn thắng trong màu áo đội tuyển quốc gia, đưa tôi vào “Top 10” những cầu thủ ghi bàn cho đội tuyển nhiều nhất thế giới, cạnh những cái tên như Cristiano Ronaldo, Lionel Messi hay Thierry Henry. Trong 51 bàn ấy có bàn thắng vào lưới Thái Lan ở AFF Cup 2008 để đưa Việt Nam đến dấu son đầu tiên ở đấu trường châu lục. Những con số cũng sẽ chỉ ra: tôi khoác áo đội tuyển nhiều nhất, cầu thủ nội ghi bàn nhiều nhất trong lịch sử V-League 116 bàn thắng. Tất cả những điều ấy không biết nói dối. Nhìn lại tất cả, tôi thấy mình không có gì để ân hận, vì đã sống hết mình trong từng phút, từng giây có mặt trên sân. Tôi chưa từng có một ai đặt vấn đề mua bán độ. Và nếu có ai từng nghĩ đến việc ấy, hẳn họ cũng đã biết câu trả lời của tôi.

Khi nhận được lời mời của nhiều người muốn chấp bút cho quyển tự truyện này, tôi đã suy nghĩ và từ chối nhiều lần trong hơn hai năm qua, bởi tôi nghĩ mình chưa phải là một ai trong cuộc đời này, chưa làm được gì quá lớn lao để viết. Nhưng rồi sau rốt tôi lại tin rằng những gì tôi đã từng trải qua cũng chính là bao nhiêu ước mơ của rất nhiều cậu bé đam mê bóng đá, tôi đơn giản nghĩ mình cần chia sẻ và kể lại câu chuyện như một cách truyền cảm hứng để các bạn có thể hiểu thêm về nghề nghiệp mà tôi vô cùng yêu quý và trân trọng này. Tôi tin là những câu chuyện và kinh nghiệm thực tế mà tôi đã trải qua cũng là những điều có ích cho các bạn. Tôi cảm ơn vì các bạn cầm trên tay quyển sách này và đọc đến đây thì ắt hẳn đã dành cho tôi cả một sự quan tâm, tôi thật sự xúc động. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán sách này sẽ được dùng vào việc giúp đỡ cho những ai còn khó khăn trong cuộc sống. Tôi mong cầu điều tốt đẹp sẽ đến với các bạn.

Trong bộ phim *Game of Thrones*, tôi thích nhất nhân vật Arya Stark. Sau bao nhiêu trầm luân khổ ải, cô bé đã trở thành sát thủ số một của thất đại đô thành. Nhưng nhân vật ấy vẫn một lòng hướng về gia đình. Arya không là ai cả, hoặc cũng có thể là bất kỳ ai. Tôi là ai đây, một cầu thủ, một vị quyền Chủ tịch của CLB bóng đá, một người truyền cảm hứng, một chứng nhân của lịch sử? Hay tôi chẳng là ai cả, một vô diện nhân giữa đời thường, rồi cũng sẽ



xuôi tay và bỏ lại tất cả?

Nhưng từ nay đến khi xuôi tay, tôi biết mình vẫn còn nhiều việc phải làm, cho gia đình tôi, cho CLB và nền bóng đá mà tôi đang phụng sự. Một nền bóng đá không có lỗi, chỉ có con người là có lỗi. Và để thay đổi, mỗi con người phải tự thay đổi mình trước. Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói: “Hạnh phúc không tự nhiên mà có. Nó đến từ chính hành động của bạn. Còn nếu bạn nghĩ mình quá nhỏ bé để tạo ra sự khác biệt, hãy thử ngủ với muỗi”.

Bóng đá đã cho tôi tất cả: tiền tài, danh vọng, gia đình. Bóng đá cho tôi trải nghiệm mọi cung bậc cảm xúc mà có lẽ ít người có thể trải nghiệm. Và tôi phải dốc hết sức để trả lại cho bóng đá những giá trị mà nó xứng đáng.

Trong kho tàng văn học Việt Nam, tôi yêu nhất là *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Trong 3.254 câu Kiều, tôi yêu nhất là hai câu áp chót. Xin dùng hai câu ấy của đại thi hào để khép lại cuốn sách này.

“Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài!”

- HẾT -